

# **CHIÊM SÁT THIỆN ÁC NGHIỆP BÁO KINH GIẢNG KÍ**

**Tiêu trừ chướng ngại tu hành**

**Tăng trưởng thanh tịnh tín tâm**

**Bản hiệu đính năm 1989, NewYork**

**Bồ Đề Tâm Cơ Kim Hội.**

**Hòa Thượng Mộng Tham Lão chủ giảng.**

**Cư sĩ Ngô Bích Đào chỉnh lí.**

**Ban biên tập Phương Quảng giáo chánh và hiệu đính.**

## NGỌN MINH ĐĂNG GIỮA THÂM SƠN.

Mộng Tham lão hòa thượng sinh vào năm 1915, người huyện Khai Thông, tỉnh Hắc Long Giang, thời tuổi trẻ khinh cuồng, tính cách linh động, đặc biệt luôn độc lập độc hành, gần 13 tuổi mới bước chân vào xã hội, tham gia học viện quân sự Đông Bắc, từ đó mở ra cuộc đời tu hành đầy truyền kì tự do.

Từ sự biến ngày 18/9 (năm 1931), học viện quân sự Đông Bắc lui về Bắc Kinh; rồi gia nhập vào đội quân Hoàng Phố đệ bát kì, nhưng ngài không đi theo học viện quân sự để học tập mà chuyển sang con đường xuất gia.

Ngài sở dĩ phát tâm xuất gia là vì có lần nằm mộng thấy mình bị rơi vào trong biển lớn, có một lão thái thái dùng một chiếc thuyền nhỏ cứu ngài thoát khỏi cảnh nguy khốn đó. Lão thái thái đã chỉ cho ngài hai con đường. Một trong số đó là cung điện ở phía trước, tại một nơi quanh co, nói rằng đó là chỗ quy túc của cả đời ngài. Sau khi tỉnh dậy, thông qua việc thăm hỏi mới biết hoàn cảnh cung điện trong mộng chính là hạ viện của núi Thượng Phòng. Ngay đó năm 1931, Ngài đi đến chùa Đâu Suất, núi Thượng Phòng, ngoại ô Bắc Kinh, xuất gia y chỉ với Hòa Thượng Tu Lâm. Duy chỉ có một ngôi miếu nhỏ của Hòa Thượng Tu Lâm được dựng lên tại Miếu Dược Vương ở quận Hải Điền (thuộc thủ đô Bắc Kinh). Chính ngay tại Miếu Dược Vương, Ngài xuống tóc xuất gia, pháp danh là Giác Tĩnh. Thế nhưng Ngài tự thấy mình chưa “giác”, cũng chưa “tĩnh”; thêm vào đó lại do nhân duyên nằm mộng mà xuất gia, liền tự mình lấy tên là “Mộng Tham”.

Lúc pháp sư Mộng Tham 16 tuổi, được biết chùa Niêm Hoa ở Bắc Kinh sắp cử hành Tam Đàn Đại Giới, ngài liền đến đó và y chỉ Hòa Thượng Toàn Lãng thọ nhận giới cụ túc. Thọ giới xong, lại do

nhân duyên năm mộng, thôi thúc ngài đi xuống phía Nam triều bái Cửu Hoa Sơn, đúng lúc gặp được pháp hội 60 năm cử hành một lần, mở cửa tháp nhục thân xá lợi của Địa Tạng Bồ Tát. Lúc đó ngài hoàn toàn không lưu tâm, nhưng lần chiêm bái nhục thân của Địa Tạng Bồ Tát ngược lại đã giúp cho ngài, ngày sau khi được rửa oan ra ngục, toàn diện hoằng dương pháp môn “Địa Tạng Tam Kinh”, trồng xuống cái nhân duyên sâu xa này.

Thời kì ở Cửu Hoa Sơn, gặp lúc lão pháp sư Từ Châu đang mở lớp chiêu sinh Pháp Giới Học Uyển tại Cổ Sơn, năm 1932 ngài liền đến chùa Dũng Tuyên tham gia vào Pháp Giới Học Uyển, theo lão pháp sư Từ Châu học kinh Hoa Nghiêm và giới luật.

Lúc ở Cổ Sơn học kinh Hoa Nghiêm, dưới sự chỉ điểm của chính lão pháp sư Từ Châu, ngày đêm lễ bái “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên”, đã khai mở trí huệ học tập kinh luận nhiều đời của ngài; cũng dưới sự chỉ dạy của Từ lão, năm 20 tuổi, ngài có cơ duyên thay Thầy đăng tòa giảng dạy, dần dần được thuần thục, có thể tự mình đảm đương được. Ngài có biện tài vô ngại, là pháp sư diễn giảng các bộ kinh luận lớn nhỏ như A Di Đà Kinh .v.v.

Pháp Giới Học Uyển là do lão hòa thượng Hư Vân sáng lập, trải qua thời gian 5 năm liền ngưng lại. Sau khi học tập viên mãn bộ kinh Hoa Nghiêm, pháp sư Mộng Tham lại chuyển đến chùa Trạm Sơn ở Thanh Đảo, hướng Đàm Hư lão pháp sư học tập Thiên Thai tứ giáo.

Giai đoạn ở chùa Trạm Sơn tại Thanh Đảo, ngài đảm nhận chức vụ thư kí cho nhà chùa, từng vâng mệnh phụ trách các sự vụ đối ngoại ở chùa. Ngài cũng đã đến Hạ Môn để nghênh đón Hoàng Nhất lão pháp sư đến chùa Trạm Sơn giảng giải “Tùy Cơ Yết Ma”, ngay đó Ngài làm thị giả hỗ trợ mặt ngoài cho đại sư Hoàng Nhất,

hộ trì cho đại sư vẫn đề sinh hoạt, ăn ở trong khoảng nửa năm. Lão pháp sư Hoằng Nhất không chỉ tặng cho ngài bản chép tay “phẩm Tịnh Hạnh”, mà còn phó chúc căn dặn ngài phải hoằng dương “Địa Tạng Tam Kinh”.

Đương thời, Trung Quốc càng ngày càng lâm vào tình cảnh khốn đốn, quân Quan Đông của Nhật Bản đã đổ bộ vào chiếm đóng vùng Hoa Bắc. Trong thời gian ở Bắc Kinh, ngài dùng trí huệ thiện xảo phương tiện để ra sức yểm trợ cho những phần tử kháng Nhật của hai đảng Quốc-Cộng (Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng Sản), giúp họ tránh được nhiều khó khăn. Đến năm 1940, cuối cùng do có người tố cáo nên ngài bị quân Nhật truy nã, phải giả trang thành thân phận thị giả cho Lạt Ma tại chùa Ung Hoà Cung để rời khỏi Bắc Kinh chuyển đến Thượng Hải, Hồng Kông; nhận được sự ủng hộ hết mực của cư sĩ Phương Dưỡng Thu nên thuận lợi qua đến Ấn Độ. Đến chùa Sắc Lạp ở Tây Tạng theo ngài Chabat Rinpoche học tập hoàng giáo bồ đề đạo tu pháp thứ đệ.

Tại Lhasa Tây Tạng tu học được 5 năm, ngài ẩn truyền pháp danh là “Côn Tức Đồ Đẳng”, do vì lúc đó chính sự Tây Tạng phát sinh những biến hóa trọng đại: bài trừ người Hán; phong trào tăng nhân người Hán quật khởi... Ngài bèn liền chuyển sang các địa điểm du lịch như Thanh Hải; Tây Khang. Cuối năm 1949, Chabat Rinpoche và cảnh trong mộng đã thôi thúc ngài rời khỏi Tây Tạng.

Lúc đó khi cuộc nội chiến Trung Quốc kết thúc, Quốc Dân Đảng rút lui khỏi Đài Loan, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa tại Bắc Kinh tuyên bố thành lập. Tháng giêng năm 1950, lúc pháp sư Mộng Tham ở vào độ thanh tráng niên; tại Cam Tư, Tứ Xuyên do Ngài không chịu từ bỏ thân phận tăng nhân, không chịu tham gia các công tác ở Tây Tạng; tuy đã học tập được hai năm nhưng không chịu hoàn tục, nên bị bắt bỏ tù. Mặt khác, ngài tuyên truyền

Phật pháp trong ngục nên mang tội danh là phản cách mạng, bị phán hình 15 năm, cộng thêm 18 năm lao động cải tạo, từ đó tên gọi “Mộng Tham” bị che lấp, thay thế bằng các tên gọi khác nhau trong tù.

Tuy ngài bị ngồi tù 33 năm, nhưng nhờ đó tránh được năm lần bảy lượt các cuộc loạn động của Cách Mạng Văn Hóa, đồng thời nhận thức được chân thật nhất về nhân sinh. Kết hợp giữa sự thâm áo của Phật pháp với trí tuệ trong đời sống thực tế đã hình thành nên một phong cách tu hành, cũng như ngôn ngữ hoằng pháp độc đáo đầy sức thu hút của ngài, vì ngày sau ra ngục, hoằng dương Phật pháp.

Khi ngài 69 tuổi, nhà nước thực hiện cải cách chính sách tôn giáo. Vào năm 1982 ngài được minh oan ra tù, từ Tứ Xuyên chuyển hộ khẩu về Bắc Kinh, ngài đảm nhận công việc giảng dạy tại Học Viện Phật Giáo Trung Quốc tại Bắc Kinh, dùng thân phận một giảng sư để giảng dạy bộ “Tứ Phần Luật”, thực hiện bước đầu tiên của quá trình trùng tân hoằng dương Phật Pháp. Mộng lão hi vọng dùng 33 năm thời gian sau cùng này để bổ túc cho những tháng năm bị mất kia.

Nhân vì người bạn cũ là trưởng lão Diệu Trạm ra làm phương trượng chùa Nam Phổ Đà ở Hạ Môn, liền đến năm 1984 Mộng lão được mời khôi phục lại học viện Phật Giáo Mân Nam, đảm nhiệm chức giáo vụ trưởng. Một mặt ngài bồi dưỡng ra tăng nhân thời đại mới, một mặt giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng đến “Phẩm Li Thế Gian” thì nhận lời mời của Hòa Thượng Tuyên Hóa ở Vạn Phật Thánh Thành đến nước Mỹ, nên khóa trình giảng kinh Hoa Nghiêm bị dừng lại.

Kể từ đó Mộng lão hoằng pháp tại các nước Hoa Kỳ, Canada, New Zealand, Singapore, Hồng Kông, Đài Loan..., bắt đầu hoằng dương “Địa Tạng Tam Kinh” mà thế gian ít được nghe biết đến: “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo”, “Địa Tạng Kinh”, “Địa Tạng Thập Luận Kinh” và “Hoa Nghiêm tam phẩm”. Cuối cùng do vì khế hợp thời cơ nên pháp duyên của ngài ngày một hưng thịnh.

Mộng lão hoằng pháp ở nước ngoài 15 năm, mở rộng nhân duyên quy y, thế độ; viên mãn tâm nguyện của đệ tử tam bảo. Hiện tại, đệ tử mà Mộng lão thế độ rộng khắp các nước như: Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Canada, Hoa Kỳ... Ngài y theo lời di chúc phó thác của pháp sư Thông Nguyên, hết lòng diu dắt hỗ trợ các đệ tử của bà, trùng tu kiến lập các đạo tràng giới luật của ni chúng; đồng thời thuận lợi khôi phục lại chùa Năng Nhân núi Nhạn Đăng.

Đến năm 90 tuổi, cũng là lúc lá rụng về cội, Mộng lão trải qua đại thọ 90 tuổi tại Ngũ Đài Sơn, Ngài cố gắng khắc phục khó khăn chướng ngại từ thân tâm, hoàn cảnh để diễn giảng bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh (Hoa Nghiêm 80 quyển), tổng cộng hơn 500 buổi thì viên mãn, hoàn thành được tâm nguyện nhiều năm của ngài. Thời gian này lại đáp ứng lời thỉnh cầu của chúng đệ tử, ngài tiếp tục giảng các bộ kinh điển đại thừa như: Đại Thừa Khởi Tín Luận, Đại Thừa Đại Tập Địa Tạng Thập Luận Kinh, Pháp Hoa Kinh, Lăng Nghiêm Kinh...

Mộng lão tại Ngũ Đài Sơn tịnh tu, thuyết pháp khai kì. Tuy đã trăm tuổi nhưng ngoài việc lãng tai và các vấn đề bên ngoài ra, âm thanh của ngài vẫn như tiếng chuông vang, pháp âm nhiếp thọ nhân tâm; giai đoạn này, ngoài trừ thân thể không được thuận tiện và các tình huống đặc biệt, ngài vẫn duy trì thời khóa đã định từ trước đến nay không đổi, nghiêm nhiệm trở thành một ngọn đèn

sáng nhất trong chốn thâm sơn, thường xuyên chiếu sáng, soi rọi cho chúng sanh tăm tối.

Mùa thu năm 2013, Ban Biên Tập Phương Quảng hiệu đính.

## CHIÊM SÁT THIỆN ÁC NGHIỆP BÁO KINH (Quyển thượng)

Tại sao phải học Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo? Vì sao dẫn khởi nên nhân duyên này? Cái nhân duyên này có từ rất sớm, lại cũng từ rất gần đây.

Nhân duyên sớm nhất là khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật sắp nhập diệt, Kiên Tịnh Tín Bồ Tát liền hướng Phật thưa hỏi, ý tứ là không lâu nữa Phật liền nhập diệt, chúng sanh trong thế giới này vô cùng khổ đau, sau khi Phật diệt độ, tượng pháp chuyển thời, thiện căn của chúng sanh cạn mỏng, nghiệp chướng thâm trọng, tà thuyết lan tràn, không biết làm thế nào mới có thể sanh khởi tín tâm? Không biết làm gì mới đúng? Phật liền nói với Kiên Tịnh Tín rằng: “Vấn đề ông hỏi rất hay! Trong pháp hội này có ngài Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, ta mời Địa Tạng Bồ Tát phúc đáp cho ông.” Lúc đó, Kiên Tịnh Tín Bồ Tát bèn thỉnh ngài Địa Tạng Bồ Tát giảng nói “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo”. Tên gọi của bộ kinh này đã nói trọn vẹn cho toàn bộ kinh, Phật vừa mới nói.

“Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” có sự có lí, đây là một bộ trong “Địa Tạng Tam Kinh”, có người cho rằng “Địa Tạng Tam Kinh” là pháp tiểu thừa nên không chịu tu học. Bởi muốn học pháp đại thừa, muốn học giáo nghĩa viên mãn, một đời thành Phật, ai lại học pháp tiểu thừa chứ! Sai rồi! Xem “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo”, bạn vừa đọc quyển thượng liền hiểu được; còn quyển hạ chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, điều này thuộc về lí nên không dễ gì hiểu được. Nhưng hiện tại không nói lí, trước tiên nói về sự.

Trong đời sống thường nhật của chúng ta có nhiều nghi hoặc. Thí dụ như có bệnh; giả như bị ung thư thì chẳng khác nào bị tuyên án tử hình nên không thể nào tốt được; thế nhưng y theo “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” sẽ nói cho bạn biết bệnh ung thư đó cũng có thể khỏi. Các bạn phát nguyện vì gia tộc của mình, vì cha mẹ con cái .v.v. tất cả thân thuộc của mình, muốn cầu được sống ư! Hay cầu một chút lợi dưỡng! Hoặc là tôi làm việc kinh



doanh này, hoặc làm nghề nghiệp kia, có được hay không? Chiêm Sát một cái, Ngài nói với bạn có thể làm, cũng chính là nói, bạn nhất định có thể phát tài. Nếu như Chiêm Sát xuất hiện ra là không thể phát tài thì liền lễ sám, lễ Chiêm Sát sám; lễ rồi bạn lại gieo (*gieo bánh xe để bói*), nhất định sẽ được. Nếu lễ một thất không được, bạn lại lễ thêm một thất nữa, 5 thất, 7 thất...cuối cùng cũng sẽ chuyển biến thôi. Lễ 1000 ngày, tất cả nghiệp chướng của bạn thảy đều tiêu trừ sạch, mọi sự thảy đều như ý.

“Kiên Tĩnh Tín” chính là chứng đắc được thanh tịnh tín, có ý nghĩa kiên cố không thoái thất vậy. Căn cứ theo sự tu hành của chính ngài Kiên Tĩnh Tín Bồ Tát, ngài cảm thấy nếu muốn tín tâm của chúng sanh thời mạt pháp kiên cố bất thoái, không bị hoàn cảnh biến chuyển là một điều rất khó. Do vậy ngài thỉnh Phật nói pháp môn này, dùng phương pháp Chiêm Sát để kiên cố tín tâm. Bởi vì thiện ác nghiệp của chúng sanh chúng ta, đều do cái nhân nghi hoặc trong nghiệp quả mà sanh ra! Hiện tại chúng ta khởi tâm động niệm đều thuộc về nghi hoặc, sau khi chiêm sát, hoặc nghiệp này liền tiêu trừ, liền có thể đạt được thanh tịnh tín tâm. Tôi vừa mới cử ra có một loại, trong bộ kinh này có 189 loại, so với cách đoán mệnh, xem bát tự, bói quẻ của thế gian thì linh nghiệm hơn rất nhiều. Trong số đó về hiện đời có 160 loại: hỏi bệnh, hỏi phát tài... bao gồm rất nhiều vấn đề! Khi xuất hiện vấn đề, bạn hãy niệm 1 vạn câu thánh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, sau đó chiêm, Địa Tạng Bồ Tát sẽ chỉ ra cho bạn một con đường sáng.

Trong lịch sử, Tam Tạng pháp sư Bồ Đề Đăng thời nhà Tùy từ sau khi phiên dịch “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo”, cũng không có người xem, pháp này có rất ít người chú ý, mãi cho đến Liên Trì đại sư đời nhà Minh chuyên hoằng dương Tịnh Độ, ngài liền đề xướng “Địa Tạng Tam Kinh”. Đến cuối đời nhà Minh, Ngẫu Ích đại sư liền chuyên đề xướng “Địa Tạng Tam Kinh”.

Nhưng Chiêm Sát luân tướng này là gì? Trong kinh tuy có nói nhưng không biết làm như thế nào. Trong kinh nói luân tướng to cỡ ngón tay út, 4 mặt đều như nhau, các mặt nhọn dần ra. Lúc trước tôi đã suy nghĩ rất lâu mà cũng chẳng có biện pháp. Nhưng về sau, pháp sư Hoằng Nhất hoằng dương “Địa Tạng Tam Kinh,

ông phát nguyện làm một cô thần cho Địa Tạng, thế nên ông liền nghiêm cứu. Ông là một nhà âm nhạc, cũng là nhà điêu khắc, nhà hội họa, trên phương diện nghệ thuật ông rất cao minh. Năm 1936, tôi thỉnh pháp sư Hoàng Nhất đến chùa Trạm Sơn thành phố Thanh Đảo, tôi nói với lão pháp sư rằng: “Con muốn lễ sám pháp này, nhưng đôi với Chiêm Sát luân tướng, con thủy chung không hiểu”. Ông nói ông biết làm và y theo kinh này, làm ra một bộ Chiêm Sát luân. Đây là nói về nhân duyên lâu xa vậy.

Khi đã có bộ Chiêm Sát luân này rồi, tôi đã lễ sám rất nhiều ngày ở Thanh Đảo, tuy vẫn chưa được thanh tịnh nhưng tội nghiệp tiêu trừ rất nhiều. Thanh tịnh luân tướng mà tôi nói là chỉ cho thân khẩu ý toàn bộ đều thanh tịnh. Sau này khi Nhật Bản chiếm lĩnh Thanh Đảo, việc tu Chiêm Sát liền bị gián đoạn, lần gián đoạn này kéo dài cho tới hiện tại, nhưng tôi vẫn tâm tâm niệm niệm muốn hoằng dương pháp môn này.

Khi đang trùng tu lại Kỉ Niệm Quán của pháp sư Hoàng Nhất tại Tuyên Châu, tỉnh Phúc Kiến cùng với pháp sư Viên Chuyết và pháp sư Diệu Liên thì tôi phát hiện được bộ luân tướng này, tôi liền cẩn thận giữ gìn, bởi lúc này tôi phải lo cho Phật Học Viện, đảm đương rất nhiều trách nhiệm, không có thời gian tu trì. Lần tôi quay lại Hoa Kỳ, pháp sư Viên Chuyết cũng đi cùng. Tại chùa Tây Lai, tôi nhờ ông ấy khi quay lại Tuyên Châu thì đem bộ mộc luân Chiêm Sát luân tướng đó gửi cho tôi. Đây là nhân duyên gần vậy.

“Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” quyển thượng có rất nhiều loại tướng trạng, mọi người xem hết 189 chủng loại thiện ác nghiệp báo này liền biết được. Ví dụ nói tôi thân cận vị thầy này, nghe ông ta giảng kinh hoặc học pháp, quy y với ông; ông ấy thật sự có đạo đức hay không? Tôi nên học gì với ông ấy? Đây cũng là nguyên nhân bộ kinh này được hoằng dương không ngừng, điều này cũng tương đương với việc hoàn toàn để lộ mình; để cho đệ tử đến chiêm sát, xem mình có đức hạnh hay không? Nếu tôi không có đức thì bạn liền không học với tôi ư? Điều này chẳng quan hệ gì, bạn nói tôi không có đức, tôi có thể tu, tôi có thể cùng đại chúng cùng nhau lễ sám, sau khi tiêu hết tội thì không phải là có đức rồi ư! Điều này không phải càng tốt hơn hay sao? Do vậy tôi

muốn chúng ta có thể cùng nhau học tập. Bởi hiện tại chúng ta có quá nhiều nghi hoặc, quá nhiều sự việc nhận thức không rõ ràng. Giả như nói tôi phát tâm xây dựng một đạo tràng lớn, nhưng lại không có cái năng lực này, làm thế nào mới có thể làm được? Tôi liền thỉnh ngài Địa Tạng Bồ Tát chỉ thị cho tôi một con đường. Tuy nhiên đại chúng cần phải biết pháp môn này như thế nào mới gọi là tương ứng, như thế nào thì không tương ứng. Nhất định phải nắm rõ kinh văn, khi chiêm nhất định phải lễ sám, ít nhất phải niệm 1 vạn thánh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát.

Nếu bạn có thể học tập thật tốt cả ba bộ kinh trên, cung kính đối với ngài Địa Tạng Bồ Tát, bảo đảm bạn sẽ không bị đọa vào ba đường ác, cũng không sợ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ. Sau khi bạn học tập “Địa Tạng Tam Kinh”, vĩnh viễn không rơi vào ba đường ác. Vì thế pháp môn này, tôi xem thấy sợ rằng không phải là pháp tiểu thừa thông thường đâu! Trong kinh Địa Tạng, đức Phật nói với ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng, cho dù Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát dùng đại trí huệ của mình trong một ngàn kiếp cũng không thể nào biết được trong hội trường của trời Đao Lợi có bao nhiêu hóa thân cùng phân thân của Địa Tạng Bồ Tát. Đức Phật còn nói: “Ta dùng Phật nhãn quan sát cũng không thể nào biết được con số cùng tận”. Pháp môn tiểu thừa thông thường có giống thế này không? Phẩm thứ 5 là ngài Phổ Hiền Bồ Tát thưa hỏi, Phổ Hiền Bồ Tát có thể không biết hay sao? Phẩm thứ 12, ngài Quán Thế Âm Bồ Tát hỏi Phật về công đức của ngài Địa Tạng Bồ Tát. Đức Phật tán thán không ngớt! Chúng ta từ ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát phẩm thứ nhất, ngài Phổ Hiền Bồ Tát phẩm thứ 5, ngài Quán Thế Âm Bồ Tát phẩm thứ 12 và ngài Hư Không Tạng Bồ Tát phẩm thứ 13, tất cả các vị ấy đều là pháp thân đại sĩ đã viên mãn quả vị, cũng đều là những Bồ Tát đảo giá từ hàng (*thả chiếc bè từ*) thị hiện độ chúng sanh, chúng ta liền biết ngài Địa Tạng Bồ Tát đã phát cái nguyện lực gì. Chúng ta xem xem, trong số các vị Bồ Tát thị hiện tướng Bồ Tát trong Phật môn, chỉ có Địa Tạng Bồ Tát thị hiện thân tỳ kheo. “Địa ngục bất không, thế bất thành Phật”, lời nguyện này thuộc phẩm “Địa Thần Hộ Pháp” trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện. Kiên Lao Địa Thần liền tán thán rằng: “Nhu Văn Thù,

Phổ Hiền, Quán Âm, Di Lặc cũng hóa ra trăm ngàn thân hình độ chúng sanh trong lục đạo, nhưng lời nguyện của các ngài cũng có lúc cùng tận.” Hàm nghĩa nói nguyện lực của các ngài đều không lớn bằng Địa Tạng Bồ Tát. Do vậy, nếu coi những gì Địa Tạng Bồ Tát đã nói trong ba kinh này thành pháp tiêu thừa thì đây là tự mình sai lầm; rồi truyền ra bên ngoài khiến người khác cũng sai lầm, vì thế hi vọng mọi người hãy chăm chỉ học tập. Đây cũng là một trong những nhân duyên gần vậy.

Mọi người phải gieo Chiêm Sát luân như thế nào? Có tương ứng hay không, việc này có quan hệ rất lớn. Giả như pháp sư Minh Quang của chùa Phật Ấn gọi điện cho tôi nói: “Lão pháp sư à, tôi thấy thẻ xanh của ông có chứng ngại rồi! (*Thẻ xanh là thẻ chứng nhận được thường trú ở Mỹ*). Ông hãy lo tu hành đi! Sao ông gia trì, giúp đỡ người khác còn việc của chính mình thì không quản được thế?” Tôi nói: “Ồ tốt! Đợi tôi đến Hoa Kỳ, tôi liền niệm Địa Tạng Bồ Tát, giữ thật tốt thẻ xanh của mình.” Trước đó tôi đều niệm Phổ Hiền Bồ Tát, lần này nhân việc hoằng dương pháp môn Địa Tạng nên giảng “Địa Tạng Tam Kinh”, dạy cho mọi người bói. Tuy nhiên cách bói này là Địa Tạng Bồ Tát truyền dạy cho, khi Bồ Tát không đến gia trì, bạn sao có thể bói được, con số hiện ra cũng không chắc đúng. Trong 189 con số đó, cả ba lần gieo đều chỉ hiện một con số, có thể làm được chăng? So với mua số xổ còn khó hơn! **Đối với một sự việc nào đó, nếu không cầu bằng tâm chân thành thì không thể tương ứng.** Tôi gieo quẻ hỏi: “Lần này tôi đi có nhận được thẻ xanh hay không?” Trên quẻ nói: “Rất khó khăn!” Sau khi nhận được kết quả như thế, tôi lại lễ sám, lại niệm Địa Tạng, lại cầu nguyện. Tôi khẩn rằng: “Con muốn hoằng dương Địa Tạng Tam Kinh, nếu con bị đuổi đi thì việc hoằng dương của con không thành!” Sau đó lại gieo một lần nữa, khó khăn lập tức không còn. Luật sư liền gọi điện thoại thông báo tôi đi nhận thẻ xanh.

Tôi vẫn còn hỏi một việc nữa, tôi gieo ba lần, con số cả ba lần đều như một. Ba lần này đều là con số này, lại làm thêm ba lần nữa cũng là con số này, trong 189 số, liên tục gieo 9 lần đều giống nhau thì không được hoài nghi nữa. Bởi **Bồ Tát tuy không tức giận**

nhưng hộ pháp thần sẽ cho rằng bạn không có tín tâm. Ý của tôi là khuyên mọi người phải nên tin tưởng phép chiêm sát.

### Tại sao gọi là Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo?

“Chiêm” có ý nghĩa bói toán, xem xét; “sát” là bình thẩm, quan sát tỉ mỉ, xem xét kĩ càng. Nhưng “chiêm sát” ở đây vừa có “sự”, vừa có “lý”. Sự là thân, khẩu, ý; đây gọi là tam nghiệp. Trong thân nghiệp có sát, đạo, dâm. Trong ý nghiệp có tham, sân, si. Trong khẩu nghiệp có ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngữ. Đây gọi là 10 luân. Trong đó có đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. 10 thiện nghiệp, 10 ác nghiệp phối hợp với thân khẩu ý chính là luân tướng loại thứ nhất và loại thứ hai. Loại thứ ba chính là hỏi về những nghi vấn trong hiện đời. Từ điều số 1 đến 189 bao gồm rất nhiều sự tướng, đây gọi là tam chủng luân tướng.

Bạn phải gieo một cách chí thành. Sau khi niệm thánh hiệu Địa Tạng và lễ sám xong, bạn dùng một mảnh vải sạch, cầm luân tướng đặt vào bàn tay phải cho cân bằng, rồi gieo sang bên. Lần thứ nhất gieo xong, ghi lại con số của sáu luân đó, lại gieo tiếp lần thứ 2, xong cũng đem số hiện trên luân ghi lại; lại gieo tiếp lần thứ 3, lấy số của ba lần gieo này cộng chung lại; hoặc là số 132, hoặc là số 147, rồi đối chiếu với Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo. Trong tâm bạn muốn hỏi: “Lần kinh doanh này, tôi mua loại hàng này có phát tài hay không?” Con số Chiêm Sát được nói: “Bệnh của bạn sẽ khỏi”. Vấn đề hỏi không phải là việc này, đây gọi là không tương ưng, cũng chính là nói Bồ Tát, Hộ Pháp không hiện diện. Vậy thì bạn lại niệm 1 vạn câu thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, rồi lại gieo. Trên quẻ nói: “Hàng hóa hoặc cổ phiếu lần này ngàn vạn lần không được mua! Thế thì bạn tuyệt đối đừng mua. Việc này đã không làm được, vậy rốt cuộc làm cái gì mới được. Bạn lại tiếp tục cầu, bạn cần phải sanh khởi lòng tin thanh tịnh, nếu bạn không sanh tâm tịnh tín thì không được.”

Còn nữa, bạn cũng có thể giúp người khác bói. Người đó không tin Phật cũng không lễ sám, bạn giúp anh ta bói thì bạn phải lễ sám. Tuy nhiên có một điều kiện, nếu anh ta đem đến cho bạn danh lợi, hoặc cúng dường bạn phong bì, điều này tuyệt đối không

được, hơn nữa bói cũng không linh. Bạn phải dùng tâm đại bi, chỉ vì không nhẫn tâm nhìn thấy chúng sanh chịu khổ não nên mới Chiêm Sát dùm họ.

Phần “Lí” ở đây vẫn còn nhiều điều rất “huyền đàm”-*lơ lơng khó bàn luận*, tôi tạm thời trước tiên không giảng đến lí, nếu giảng thì rất sâu. Khi mọi người trên mặt “sự” không thông thì thường khuấy động mặt “lí” trước, điều này thật sai lầm! Chiêm Sát trên mặt “lí” không quan trọng. Tánh thiện hay tánh ác đều là thể tánh, vừa thiện lại vừa ác; chính là “li tứ cú, tuyệt bách phi”. Khi vấn đề sự tướng này đã học tốt rồi, mới quay lại nói đến điều lí huyền đàm. Thí dụ chúng tôi giảng “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, nếu giảng phần “huyền đàm” cho những người mới học trước, cho dù đầu óc họ có thông tuệ hơn nữa cũng không thể hiểu được bạn đang nói cái gì? Đợi khi họ học xong “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, đọc tụng qua một lần, họ mới có thể tóm lược được yếu nghĩa của toàn bộ kinh Hoa Nghiêm. Những năm gần đây trên đại lục tôi đều làm như vậy, trước giảng kinh, sau mới giảng phần “huyền đàm”. Phần “huyền đàm” này cũng cần phải giảng, bởi vì đó là phần tổng thuyết, phải hiểu bạn mới biết mà dụng tâm. Chiêm Sát chỉ là một quá trình; còn lễ sám tội nghiệp mới chỉ cho bạn phương pháp. Bạn phải học cái này trước, sau đó mới có thể nhập vào “nhất thật cảnh giới, nhị chủng quán hạnh”.

Địa Tạng Bồ Tát bảo chúng ta nếu không đắc được thanh tịnh luân tướng, thì dù tu định hay tu huệ đều không thành, bởi thân khẩu ý ba nghiệp của bạn không thanh tịnh. Đạt được thanh tịnh luân tướng, nửa phần sau của bộ kinh mới dạy bạn học định học huệ. Và lại thanh tịnh luân tướng này sẽ nói cho bạn biết nên học pháp gì; đối với việc học pháp này bạn hãy Chiêm Sát một lần, hỏi xem pháp hiện tại tôi đang học trong quá khứ đã từng học qua hay chưa? Và thành tựu có nhanh hay không? Nếu nói với bạn không đúng, bạn liền đổi một pháp khác. Giả như bạn muốn học mật pháp, hoặc bạn muốn tu thiền định, hay tịnh độ cầu vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, tuyệt đối có thể sanh Tịnh Độ. Cõi tịnh độ của vị Phật nào thì tùy bạn, trong một niệm được nhất tâm bất loạn thì có

thể sanh về đó. Trong kinh không nói là Cực Lạc Thế Giới, nhưng bất cứ một tịnh độ của vị Phật nào đều được.

Mỗi ngày thọ trì kinh Địa Tạng nên bản thân tôi có kinh nghiệm. Nếu như bạn ngày ngày thọ trì kinh Địa Tạng; Bồ Tát không nhất định sẽ hiện thân trong giấc mộng hoặc các trường hợp nào đó của bạn; nhưng đôi khi bạn tự nhiên có trí tuệ, tự nhiên biết phán đoán là đúng hay sai, tự nhiên có khả năng lí giải rất tốt. Chiêm Sát luân cũng có thể nói cho các bạn biết; giả như bạn thân cận một người, trong quẻ nói người này bạn không nên thân cận, đó là người xấu; nếu thân cận họ, một khi họ bị đọa vào địa ngục, bạn cũng vào địa ngục theo họ. Trong kinh tuy không nói rõ ràng như vậy, nhưng nghĩa lí chính là như thế. Người nữ Chiêm Sát người nam, người nam Chiêm Sát người nữ; (*gieo quẻ theo như*) trong kinh nói không được qua lại với người đó, nếu qua lại với họ sẽ gặp rủi ro, thế nên bạn phải tuyệt đối nghe lời của Địa Tạng Bồ Tát. Ra ngoài tìm bạn có rất nhiều, hãy tìm người nào có đạo niệm tương đồng, quan điểm giống bạn để trở thành thiện hữu của nhau. Tổ chức một gia đình không đơn giản, mọi người đều nói đây là việc của cả đời người; nhưng tôi nói không phải, nếu sau khi chiêm xong chuyển thành ác duyên thì đời đời kiếp kiếp sẽ dây dưa với bạn. Đây không phải là vấn đề chỉ trong một đời, việc này phải hết sức thận trọng!

Có nghiệp thì phải làm sao? Hai vợ chồng hãy cùng nhau thương lượng đến lễ ngài Địa Tạng Bồ Tát, thỉnh Địa Tạng Bồ Tát gia trì. Tôi dựa theo phương pháp này đã từng thí nghiệm qua, cũng không quá nhiều, đại khái không đến 20 cặp. Có cặp vợ chồng đã li hôn đến tìm tôi và trình bày với tôi. Tôi nói: “Tôi còn chưa kết hôn đã đi xuất gia rồi. Phật không cho các bạn li hôn đâu, đây là phạm giới; tuy nhiên có một cách, các bạn hãy tụng niệm kinh Địa Tạng và Chiêm Sát một lần!” Lúc hai người họ cãi cọ liền nhớ lại Sư Phụ dạy rằng niệm Địa Tạng Bồ Tát rất tốt, cả hai liền quỳ tại đó niệm luôn, thế là tâm bình khí hòa, liền không cãi nhau nữa. Tôi cười với anh một cái, anh cười với tôi một cái, thế là xong! Một việc, hai việc đều làm như vậy, gia đình dần dần liền

hài hòa. 189 điều này tuyệt đối không giống với bói toán, rút thăm, đoán mệnh thể gian.

Đã nói chúng ta Chiêm Sát là để tường tận rõ ràng nghiệp báo của mình, dù là thiện hay ác đều là quả báo. Mọi người chúng ta hiện tại đều là một báo thân, báo thân tuy không đồng nhưng không xuất hiện hai loại chủng nghiệp. Nghiệp gì vậy! Thiện nghiệp và ác nghiệp.

Ví dụ hiện tại bạn suốt ngày mang bệnh thì có thể đoán bạn có nghiệp sát nặng. Hoặc dựa theo kinh đã nói, một người gặp việc gì đều dễ phát cáu, bất luận là ai, dù là đứa con ba tuổi của họ cũng vậy; thế nên không ai dám động vào họ, họ ở đó ôm phiền muộn trong lòng, đối với chính mình cũng bực dọc. Loại sự việc này chúng ta đều có! Bạn đánh rơi đồ đạc, bạn không trách chính mình, ngược lại trách người khác lấy đồ đạc của bạn để lung tung. Khi cần gấp thứ gì, bạn vội vã đi tìm nhưng không thấy. Chính mình mang đi đâu, bạn cũng quên mất, lại đi trách chòng trách con, cứ như vậy liên cãi nhau, gây ra ồn ào lộn xộn; càng tìm càng không thấy, đây chính là “sân”. Tập khí này trở thành thói quen thì gặp vấn đề gì cũng rất dễ nổi nóng.

Còn có trường hợp khi nhìn nhận vấn đề, trên tổng thể thì có vẻ họ không giống người khác, tựa như hạc giữa bầy gà, có cái nhìn độc lập, nhưng kì thực chính là “ngu si”. Dạng người này thực sự ngu ngốc, tự cho rằng mình rất tài giỏi, kì thực họ là người ngớ ngẩn nhất, thiếu trí tuệ nhất. Người như vậy, bạn bè cho đến người thân đều muốn li khai, ai nguyện ý thân cận bạn? Dù quyền lực có lớn hơn cũng không làm gì được!

Có người trong tâm luôn lo sợ, làm việc gì cũng khiếp nhược, không có tâm dũng mãnh. Có người bề ngoài tỏ ra rất có biện pháp, trong tâm lại trống rỗng, đây cũng gọi là biểu hiện của sự khiếp nhược. Có điều Địa Tạng Bồ Tát đã truyền cho chúng ta một phương tiện thiện xảo. Tất cả mọi sự vật đều có mâu thuẫn (*sự đối lập*), cần phải đoạn sạch tất cả những chướng ngại này. Bạn học tập “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” liền có thể đoạn. Phương pháp Chiêm Sát này gọi là Chiêm Sát trên mặt “lí”.



Chúng ta Chiêm Sát cái gì vậy? Chiêm Sát thiện nghiệp và ác nghiệp của chúng ta. Từ báo thân hiện tại liền biết được đời quá khứ là ác nghiệp nặng, hay thiện nghiệp nặng. Có người nói: có lẽ nên tin đệ tử Phật thì thiện nghiệp mạnh hơn! Kì thật điều này cũng không chắc chắn. Vào cửa Phật thì không sai, nhưng có người trong cửa Phật tạo nghiệp hay không? Tôi xem thấy vẫn có không ít. Tôi là người xuất gia, mà người xuất gia thì không thể nói lỗi của người xuất gia, thế nhưng chúng ta không ngại từ trên tướng thế gian để nói! Nếu như không tu đạo, không giảng kinh, không lễ sám, không niệm Phật, một ngày từ sáng đến tối làm việc thế gian. Đây chính là người tuy xuất gia nhưng tâm không xuất gia vậy. Có nhiều cư sĩ từ trong trăm công ngàn việc bận rộn, dành ra một ngày, họ học pháp, niệm kinh, lễ sám. Tuy thân họ không xuất gia nhưng tâm họ lại xuất gia.

Cho nên một khi học xong “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo”, nhãn quang của chúng ta tinh tường hơn. Nhưng vẫn phải ngăn ngừa đừng tạo nghiệp, đối chiếu với những gì đức Phật nói liền thấy rất rõ ràng. Bạn phải thương xót chúng sanh khổ, nếu như không có nghiệp thì quá tốt rồi! Ai ai cũng đều tu thành đạo. Đây là nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, cũng là nguyện của Quán Thế Âm Bồ Tát; học Bồ Tát đạo thì chúng ta cũng phải phát cái nguyện này. Do vậy học “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” từ trên thiện, ác nghiệp của bản thân mà tư duy quán chiếu, đây cũng là ý nghĩa của việc chiêm sát.

Trên mặt ý có xen tạp nghi hoặc và phiền não hoặc. Thân, khẩu không có; ý nói thân và khẩu là chánh nghiệp. Luân thứ nhất chúng ta cần Chiêm Sát thân, khẩu, ý. Khi chiêm thân nghiệp của bạn, nếu như đời quá khứ không có sát sanh, không có trộm cắp, không có tà dâm thì khi gieo lần thứ hai liền bỏ ra luân sát, đạo, dâm; chỉ cần gieo luân vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu cùng với ba nghiệp tham, sân, si. Xem xem nghiệp nào gieo ra đặc biệt nặng thì khi lễ sám, bạn chỉ chuyên sám một nghiệp đó. Ở đây không nói chung chung; (hãy nói) tội nghiệp của cả pháp giới chúng sanh tôi đều thay họ sám trừ, hồi hướng này là tốt. Giả như do bạn chuyên sám sát đạo dâm của thân nghiệp, có thể khiến ác

ngiệp chuyển thành tiểu thiện, cũng có thể không hiện cái gì. Điều đó nói lên nghiệp này của bạn không nặng không nhẹ, cũng không đến mức phải cảm quả; thế nên bạn không cần gieo (để chiêm sát) điều này nữa, chỉ gieo nghiệp nào nặng thôi.

Luân thứ ba tổng cộng có 6 luân, gieo 3 lần, cộng các số lại với nhau. Trong kinh tất cả có 189 số, chỉ cho nghiệp đời này mình làm, dẫn đến quả đời vị lai. Ví dụ tương lai sanh vào quốc độ thanh tịnh của Phật, hay sanh lên cõi trời? Hoặc sanh vào đường A Tu La? Tất cả đều không ra ngoài 10 đường. Còn học được Phật pháp không? Có thể gặp được bậc Thánh Tăng không? Có thể gặp được thiện tri thức không? Có thể gặp được Phật không? Có thể gặp được Bồ Tát không? Được nói trong 189 con số này.

Sáu luân mỗi cái để trồng một mặt, ví dụ một luân mang số 1,2,3 và một mặt trồng; một luân mang số 4,5,6 và một mặt trồng; lần lượt các luân sau đó cũng như vậy. Dem 6 luân này gieo 3 lần, rồi cộng các con số của ba lần gieo lại, liền biết được con số bạn có được. Và trong “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo”, Địa Tạng Bồ Tát có nói cho bạn con số tương ứng để đối chiếu, tất cả thiện ác nghiệp quả bạn muốn hỏi đều có được đáp án. Sau khi biết được thiện nghiệp sâu hơn thì càng phải nỗ lực tu tập, bởi vì bạn vẫn chưa đắc được thần thông. Không phải mọi người đều muốn đắc được thần thông sao? Tu học thật tốt “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” này, bạn liền có thần thông. Đây cũng không phải là bạn chứng đắc được, mà là Địa Tạng Bồ Tát cấp cho bạn. Có thần thông rồi, bạn có thể xem xét cho mình, xem xét vấn đề cho người khác hay cho quốc gia như: động đất, phong tai, thủy tai...bạn đều có thể biết được. Như nói chính trị quốc gia không ổn định là do quốc vương không hành thiện nên cảm đến quả báo như vậy. Hoặc nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, làm sao để thay đổi? Liền phải dựa vào trí tuệ của bạn. Đây cũng không tính là nhiều, còn rất nhiều vấn đề vẫn chưa nói đến nhưng cũng có điểm tương tự. Bạn căn cứ vào con số hiện ra trên luân tướng, thêm vào đó là điều muốn hỏi trong tâm bạn, cùng hoàn cảnh khách quan để phán đoán, bạn sẽ có phương pháp xử lí, đây thì gọi là chính xác.

Đề mục này nếu y theo phương thức giảng kinh trong quá khứ thì vừa cần có cách thức thông thường, vừa cần có cách thức riêng biệt, vậy cần phải giải thích rất lâu, đây chính là “huyền đàm”. Nếu như học một cách hồ đồ, ngược lại làm cho những điều chúng ta cần học trở nên không rõ ràng. Tôi hi vọng mọi người đều sẽ học, cũng hi vọng chư vị thiện nhân phát tâm, người nào không rõ thì hỗ trợ chỉ dạy nhau một chút. Nếu như trong nhà chúng ta có một bộ Chiêm Sát luân, cúng dường trước Phật, việc đầu tiên là niệm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát thật tốt. Không nhất định ngày ngày đều lễ sám, bất quá lần lễ sám đầu tiên thì nhất định phải làm. Xong rồi, bạn quỳ trước Phật Chiêm Sát một lần, Địa Tạng Bồ Tát sẽ nói cho bạn phải làm gì, không thể sai được. Nếu sai thì Địa Tạng Bồ Tát và Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh sẽ chịu trách nhiệm, bạn đừng thấy tướng Bồ Tát là không, so với bạn còn thực hơn, cái gì đều có thể hư hoại nhưng lòng tin ngưỡng thì không hư hoại, nguyện lực của Địa Tạng Bồ Tát thì không hoại. Nhưng bạn phải kiên định tín tâm, thì mới vượt qua được những khảo nghiệm.

Một hòa thượng như tôi đã vượt qua được khảo nghiệm, 33 năm bị giam trong tù ngục, tôi vẫn là hình dáng thế này, vẫn là hòa thượng không biến đổi. Mọi người thử bị nhốt 33 năm, xem bạn có thay đổi hay không? Không thay đổi thì nói rõ tâm bạn kiên định. Hoặc là nói bạn thường hay khởi vọng tưởng; bất luận là học bộ kinh hay bộ luận nào, bạn đều phải chí thành nhất tâm. Bạn phải chí thành lễ sám. Khi lễ sám, Chiêm Sát không được suy nghĩ lung tung, không được khinh nhờn Bồ Tát. Nếu dùng Chiêm Sát để đánh người hay có chủ ý xấu thì tuyệt đối bạn sẽ gặp xui xẻo, không chỉ không đắc được thanh tịnh luân tướng, mà hộ pháp thần cũng sẽ trừng trị bạn, bởi vì pháp môn này không phải là cổ độc, càng không phải là chú thuật.

Bộ kinh này là do một vị hòa thượng Bắc Ấn Độ - Tam Tạng Pháp Sư Bồ Đề Đăng, thời nhà Tùy của Trung Quốc chúng ta phiên dịch ra. Chúng ta không thấy ngài phiên dịch bộ kinh khác. Trong “Giáo Thừa Pháp Số” hoặc từ điển, tôi cũng tìm không ra xuất xứ, nên chúng tôi không thể giảng một cách tường tận tỉ mỉ về

lịch sử của Ngài. Từ xưa đến nay, phần tự, phần chánh tông, phần chúng lưu thông; ba phần này cần phải giảng. Chúng ta phân bộ kinh này thành ba đoạn lớn, đoạn đầu tiên là phần mở đầu chưa vào phần chánh văn, từ “như thị ngã văn” cho đến “Phật vị Kiên Tịnh Tín Bồ Tát thuyết” làm giới hạn, đây gọi là Phần Tự. Từ “Nhĩ thời Kiên Tịnh Tín Bồ Tát kí giải Phật ý” cho đến “cúng dường ư Phật cập Địa Tạng Bồ Tát” của quyển hạ, đây đều là Chánh Tông Phần. Cuối cùng, Phật nói với tất cả chúng hội rằng: bộ kinh này tên là “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo”, đại chúng tín thọ phụng hành, đây là phần lưu thông, phải lưu thông bộ kinh này.

如是我聞，一時婆伽婆一切智人，在王舍城耆闍崛山中。

以神通力，示廣博嚴淨無礙道場，與無量無邊諸大眾俱，演說甚深根聚法門。

*Như thị ngã văn, nhất thời, Bà Già Bà nhất thiết trí nhân, tại Vương Xá Thành Kì Xà Quật sơn trung, dĩ thần thông lực, thị quảng bác nghiêm tịnh vô ngại đạo tràng, dĩ vô lượng vô biên chư đại chúng hội, diễn thuyết thậm thâm căn tụ pháp môn.*

*(Tạm dịch: Tôi nghe như vậy, một thời, Đức Bạc Già Phạm nhất thiết trí, tại thành Vương Xá, trong núi Kì Xà Quật, dùng thần thông lực, thị hiện đạo tràng rộng lớn trang nghiêm, thanh tịnh vô ngại, cùng với vô lượng vô biên đại chúng hội, diễn nói pháp môn căn tụ thâm sâu.)*

“Như thị” chính là một bộ kinh này, người có thân thể của người, sự vật có “thể” của sự vật, vậy “thể” của bộ kinh này là cái gì? Chính là “nhất thật cảnh giới”. Còn được gọi là “pháp giới”, cũng gọi là “Như Lai tạng tâm”, hay còn tên gọi nữa là “Chân như”, tuy tên gọi rất nhiều nhưng ý nghĩa chỉ là một. “Ngã” chính là chỉ cái “ngã” trong “vô ngã” mà mỗi người tự xưng, cũng là tự

xung của A Nan, còn là “ngã” trong 4 đức “thường, lạc, ngã, tịnh”. Xét trong pháp tiểu thừa thì A Nan vẫn còn chưa chứng quả; nhưng trong pháp đại thừa đều gọi A Nan là Bồ Tát. Kinh tạng đại thừa đều do ngài kết tập lại. Từ “ngã” ở đây không phải chỉ cái ngã của báo thân, nhục thân này của chúng ta, mà là chỉ cho pháp thể. Ý nói: những kinh pháp sau đây là chính bản thân (A Nan) tôi nghe được, những pháp này là đích thân đức Phật nói.

“Nhất thời” chính là thời thành tựu. “Bà Già Bà” chính là “Bạc Già Phạm”, cũng chính là “Thế Tôn”. Lúc ban sơ phiên dịch kinh, ngài Cưu Ma La Thập dùng nghĩa lí để phiên dịch, liền phiên thành chữ “Phật”. Còn pháp sư Huyền Trang thì dịch thành “Bạc Già Phạm”. Pháp sư ngoại quốc có người dùng chữ “Bạc Già Phạm”, có người dịch thành “Đại Kim Tiên”. “Bạc Già Phạm” là dịch âm. Trong kinh Phật có “lục chủng bất phiên - 6 loại không dịch”, ở đây do bao hàm nhiều ý nghĩa nên không dịch.

“Phật” ở tại đâu? Tại thành Vương Xá. Thành Vương Xá chính là quốc độ của vua A Xà Thế. Cách thành Vương Xá vài dặm đường có tòa Linh Sơn, cũng chính là Linh Thứu Sơn. Vốn dĩ đó chỉ là một ngọn núi rất bình thường, là một đạo tràng của thành Vương Xá mà thôi, nhưng Đức Phật đã dùng năng lực thần thông biến hóa, khiến nhục nhãn mỗi người chúng ta nhìn thấy không giống nhau. Những thánh cảnh này phải dùng đạo nhãn mới có thể nhìn ra được. Giống như chúng ta thấy thế giới sa bà toàn là đất đá gạch ngói, chính là ngũ trược ác thế; nhưng trên hội Hoa Nghiêm, cũng vẫn là thế giới sa bà này, lại được gọi là thế giới Hoa Tạng, đây là cái nhìn của pháp thân đại sĩ. Cảm quan của mỗi người không giống nhau.

Ví dụ như bạn thấy cái gì cũng phiền não, đợi đến khi bạn có chút đạo lực rồi, tâm thanh lương rồi, sự việc gì cũng đều hoan hỉ vui vẻ cả, dù thế nào cũng luôn tùy duyên độ chúng sanh. Có nhiều người nhìn cái gì cũng không vừa ý, bởi vì nghiệp của họ quá nặng. Tôi có một người đệ tử, anh ta đến chỗ nào cũng không vừa ý, vậy phải làm sao? Thì bản thân phải lo sám hối thôi! Không phải để cho mọi người phục tùng mình. Đức Phật tùy thuận tất cả chúng sanh, bạn thích như vậy Ngài liền thị hiện một người như vậy. Bạn



thích thế kia, thích đến Cực Lạc Thế Giới, ngài sẽ đưa bạn đi. Các vị đại Bồ Tát như Văn Thù, Quán Âm, Phổ Hiền, Di Lặc xem thế giới Sa Bà này cũng đồng như thế giới Tây Phương Cực Lạc và thế giới Đông Phương Dược Sư Lưu Ly Quang, đều cùng thuộc thế giới Hoa Tạng, đây là cái nhìn của mỗi người khác nhau. “**Quảng bác trang nghiêm**”, điều này cần phải xem là ai nhìn nhận mới được.

Trong hội này có vô lượng vô biên đại chúng, con số này mọi người không cần phải biết một cách chính xác. Thứ nhất, đây là từ hình dung; thứ hai nhục nhãn của chúng ta cũng không thấy được. Phật thuyết pháp tại cung trời Đao Lợi. Trong kinh Địa Tạng không có đề cập đến các ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên, lẽ nào các ngài không có thần thông hay sao? Đương nhiên là có. Kinh Địa Tạng là bộ hiếu kinh, hội Vu Lan Bồn vào ngày 15 tháng 7 mỗi năm đều nói về vị hiếu tử là tôn giả Mục Kiền Liên, tại sao vậy? Bởi vì Kinh Địa Tạng là nói những sự việc Địa Tạng Bồ Tát đã làm, La Hán không có tư cách tham dự. Thế tại sao lại có nhiều quý vương như vậy? Bởi vì Địa Tạng Bồ Tát có rất nhiều ứng hóa thân tại địa ngục, nếu như không nói đến quý vương thì không còn ý nghĩa rồi. Do vậy học pháp phải như lí mà học, lại phải thâm nhập trên mặt sự. Chúng ta không thể nào tách rời hoàn cảnh hiện thực và bối cảnh xã hội. Có nhiều người đọc Kinh Địa Tạng, xem thấy có nhiều quý như vậy nói rằng: tôi vốn dĩ không sợ quý nhưng chỉ mới đọc một lần, buổi tối liền ngủ không ngon nữa, vì vậy buổi tối không đọc nữa. Kì thực, **Kinh Địa Tạng phải tụng vào buổi tối, bởi vì bạn phải độ cho quý.** Có nhiều người xác thực là người, nhưng không làm việc của người! Cho nên học pháp cũng cần phải biết cách học.

“**Thậm thâm căn tụ pháp môn**” chính là 189 chủng loại Chiêm Sát luân tướng. Từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; cùng với những cái khởi lên như nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức và thân thức. Tại sao tổ luân thứ 3 của Chiêm Sát luân là 18 số? Vì đại biểu cho 18 giới. Chúng ta làm việc không tách rời khỏi căn, cũng không li khai khỏi trần, càng không thể rời khỏi thức. Tại sao lại **thậm thâm**? Phần kinh văn sau

sẽ giải thích, bất quá cạn cợt chúng ta cũng có thể nói rõ một chút. Phải biết rằng Quán Tự Tại Bồ Tát chính là “Ngã” của Quán Thế Âm Bồ Tát, cũng chính là “Vô Ngã”. Ngài tu quán ngũ uẩn, dùng cái gì để quán? Chính là dùng trí tuệ bát nhã thậm thâm để quán.

Chữ “ngã” này Tôn giả A Nan chính là “ngã” kia của Quán Tự Tại Bồ Tát. Tôn giả nói pháp này là do tự thân tôi nghe được. “Như thị” là “tín thành tựu”; “ngã văn” là “văn thành tựu”. “Nhất thời” là “thời thành tựu”. Phật là nói pháp chủ, tức là “chủ thành tựu”. Linh Thứ Sơn là “xứ thành tựu”. “Vô lượng vô biên chư đại chúng câu” là “chúng thành tựu”. Tất cả các kinh đều nói “lục chủng thành tựu”, khuyết một loại thì không đáng tin. Xứ sở đề cập xong rồi, vậy nói pháp gì đây? Pháp lí sự vô ngại, sự sự viên dung. Tuy là 189 con số nhưng không chương ngại nghĩa lí viên dung, tướng tức vô tướng. Điều này thật không dễ dàng. Cái tướng gì vậy? Nhất thật cảnh giới tướng, chân như tướng, tâm tướng, cũng chính là “Như Lai Tạng Tâm” của chúng ta. Mà Như Lai Tạng Tâm của chúng ta hàm tàng nhất thiết pháp.

Đối với hai chữ “Nhất thời” này, tôi phải giải thích nhiều hơn vài câu. Bất luận bộ kinh nào cũng có “nhất thời”, nguyên nhân gì vậy? Vì thời gian không nhất định. Chúng ta xem kinh Hoa Nghiêm, từ trong phán giáo định ra trong ba thất. Nếu như nói kinh Hoa Nghiêm chỉ là 3 lần 7 là 21 ngày, thế thì trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện chỉ rõ sau khi Phật thành đạo 21 ngày vẫn chưa độ 5 ông Kiều Trần Như! Như vậy trên hội Hoa Nghiêm làm sao có Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên được? Thêm vào đó, thời gian ở Ấn Độ từ trước đến nay đều không thể khảo chứng. Bởi vì tôi từng sống ở Lhasa, tôi mới biết ngày giờ của nhiều nơi có thể tăng giảm. Vốn dĩ là giống với lịch Hán chúng ta, nhưng có lúc kém hai tháng, có khi trước hai mươi mấy ngày! Đây là nguyên nhân gì vậy? Giả như hôm nay là mùng 8, là ngày không tốt, phải làm sao đây? Họ liền tính hôm nay là mùng 7, ngày mai cũng vẫn là mùng 7; có thể qua 3, 4 ngày liền cứ như vậy tính là mùng 7, xong rồi mới đến mùng 8, mùng 9. Thế nên tháng cũng bị thiếu đi. Chúng tôi sống ở Lhasa, trải qua năm tháng của họ, cảm thấy rất kì quái! Tháng chạp được tính trước năm mới, tổng cộng sống được 5 năm.

Năm của Trung Quốc, năm của Tây Tạng, năm của Nepal, năm của Ấn Độ .v.v. Thời gian không cố định vậy.

Ngoài ra, tại đạo tràng nghe giảng kinh có chư Thiên, cũng có Quỷ Thần, Bát Bộ, phải căn cứ vào ai để làm chuẩn đây? Phải làm thế nào? Do đó liền dùng “nhất thời”. Điều này muốn nói cái gì? Một bên là khế cơ, một bên là khế lí. Bên nguyện ý học thì gọi là khế cơ; bên tương hợp với nghĩa lí mà Phật dạy thì gọi là khế lí, do vậy liền định là “nhất thời”.

**爾時會中有一菩薩，名堅淨信，從座而起，整衣服，偏袒右肩，合掌白佛言：「我今於此眾中，欲有所問諮，請世尊，願垂聽許。」**

*Nhĩ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát, danh Kiên Tịnh Tín, tòng tọa nhi khởi, chỉnh y phục, thiên đản hữu kiên, hiệp chưởng bạch Phật ngôn: “Ngã kim ư thử chúng trung, dục hữu sở vấn, ti thỉnh Thế Tôn, nguyện thùy thỉnh hứa.”*

*(Bấy giờ, trong pháp hội có một vị Bồ Tát, tên là Kiên Tịnh Tín, từ tòa đứng dậy, chỉnh lại y phục, vén bày vai phải, chắp tay bạch Phật rằng: Nay con ở giữa chúng hội nơi đây, có điều muốn hỏi, cúi xin đức Thế Tôn rủ lòng hứa khả.)*

Mỗi khi Bồ Tát thỉnh pháp đều có nghi thức thỉnh pháp; giống như thọ Tam Quy cũng có nghi thức của thọ Tam quy. Có một vị Bồ Tát tên là “Kiên Tịnh Tín”, từ tên gọi của ngài chúng ta cũng có thể hiểu hội được “tịnh tín”. Vậy cái gì là tịnh tín? Đó là tin rằng bản thân chúng ta là Phật, chẳng qua điểm khác nhau là chúng ta vẫn chưa khai quang mà thôi! Bởi có nghiệp lực gây chướng ngại. Phàm đã khai quang thì đều là Phật, so với nhục thân còn chân thật hơn. Giống như tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật được thờ trong chùa, hễ thờ thì có thể tồn tại bảy, tám trăm năm; nhưng cái thân thể này của chúng ta trong thời gian đó không biết đã đổi bao nhiêu lần? Cho nên không chân thật.



Thật giả của chúng ta thường hay điên đảo lẫn lộn. Mọi người thử nghĩ xem, khi bạn nhìn thấy ảnh của ông nội hoặc ông cô thì họ đã không còn nữa. Thân thể của ông ấy là thật, còn hình ảnh là giả. Tóm lại không thể nói hình ảnh của ông là thật, còn thân thể là giả; nếu không mọi người sẽ cho rằng bạn bị điên đảo. Kì thực chính họ điên đảo! Thân thể của ông ấy đã sớm không còn, ảnh của ông vẫn còn. Cái đạo lí này mọi người tự thể ngộ đi! Chân chân giả giả, hư hư thật thật, nếu như bạn bị lừa, liền không có cách gì thoát ra khỏi cái vòng tròn ấy. Bạn phải thực sự hiểu rõ thì mới không lừa, dù cửa đóng kín, bạn vẫn có thể chiếu theo đó mà ra. Tôi nói điều này có sự thật chứng minh.

Khi tôi ở Phật Học Viện tại Thanh Đảo, có thầy Đồng dạy văn học cổ điển, tín tâm của ông ấy rất kiên định, niệm Phật rất tốt. Ông niệm Phật trong phòng, niệm mãi niệm mãi, niệm đến mơ mơ hồ hồ bước ra bên ngoài, có người đồng học gọi ông, nói chuyện với ông, nói xong thì bản thân ông rất nghi hoặc, làm sao lại ra bên ngoài rồi? Ông muốn vào trong phòng, nhưng chìa khóa nằm trên bàn trong khi cửa vẫn đóng kín. Niệm Phật đến mức có thể ra ngoài được, không thấy có căn phòng cũng không còn thân thể, thân thể hợp nhất cùng căn phòng. Lão pháp sư của chúng tôi nói: “Ồ! Được tương ưng rồi!” Đáng tiếc ông ấy chỉ được như vậy một lần, lần sau không linh nữa. Tại sao? Vì có tác ý. Cho nên chúng ta cần phải niệm từ có tác ý đến không tác ý.

Tin chúng ta chính là Phật, nếu không thì vĩnh viễn không thành Phật được. Đây gọi là “Tịnh Tín”. Cũng chính là “duyên khởi tánh không” thâm sâu của tất cả kinh luận như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa... Tất cả xưa nay vốn là không, không chướng ngại. Nếu có chướng ngại thì tự bạn làm chướng ngại bạn. Nơi nơi đều không tự tại. Tại sao vậy? Bởi vì mê rồi!

Cho nên ở đây dùng Kiên Tịnh Tín Bồ Tát làm đại biểu, đối với pháp Chiêm Sát này nhất định phải sanh khởi tín tâm kiên định. Ngàn vạn lần không được xem thành pháp đoán mệnh, xem bát tự thế gian, bởi vì không có pháp đối trị. Nếu như người khác đoán bạn sắp chết, bạn có thể nói với người đó là không chết. Phật

pháp cũng như bất cứ pháp nào đều là bất định pháp, trong Phật giáo nói vạn pháp luôn vận động.

Tôi và người khác tranh cãi nhau nói: đây là hằng tinh, kia là hằng tinh, kì thực có tướng đều không phải là hằng tinh, cũng không có hằng tinh. Chỉ có một cái mà chúng ta mỗi người đều có, hợp tất cả mọi người đều là một, hợp với thập phương tam thế nhất thiết chư Phật cũng chỉ có một, đó là gì vậy? Chính là “Nhất thật cảnh giới”, cảnh giới của không cảnh giới. Kiên Tịnh Tín có thể kiên cố tín tâm này, giảng về danh hiệu của Quán Tự Tại cũng vậy, đích xác là có một vị Bồ Tát như vậy, cho nên Ngài đến thỉnh pháp.

Nói về “Thỉnh pháp”, khi đức Phật còn tại thế, việc thuyết pháp không có đông dài như vậy, nhưng khi truyền đến Trung Quốc, sự việc liền nhiều hơn. Đầu tiên thỉnh pháp sư, rồi đến đệ tử lễ bái. Đương thời, sau khi Phật thát bát dùng bữa xong; đại chúng ngồi lại cùng nhau, Phật liền ngồi ở chính giữa nói pháp. Kinh Kim Cang có ghi lại như vậy. Thế nhưng khi đến Trung Quốc, vì uy tín của pháp nên đã thay đổi.

Tại Tây Tạng, xưa nay không có giảng kinh, đều là dùng phương pháp vấn đáp, chất vấn biện luận, nhưng đều rất thần bí, cần phải đem quá trình làm cho thần bí một chút, người xem mới cảm thấy chân thật; nếu không cho dù bạn nói với họ là pháp chân thật thì họ cũng không tin. Không có “mật” pháp! Cái gọi là “mật” chính là không đối cơ; không đối cơ chính là không thể nói với người khác mà thôi, nào có cái gì “bí mật” chứ. Đức Phật muốn nói pháp để độ chúng sanh, có lí nào nói cho chúng sanh pháp nghe hiểu, pháp nghe không hiểu chứ!

Do đó, Kiên Tịnh Tín Bồ Tát từ tòa ngồi đứng dậy, chỉnh lí y phục, “thiên đản hữu kiên-trịch vai áo bên phải”, biểu thị ngài là tỳ kheo, bởi vì Địa Tạng Bồ Tát là hiện tướng xuất gia, cho nên người thỉnh pháp cũng hiện tướng xuất gia. “Thiên đản hữu kiên”, đây là nói cánh tay phải nhất định phải để lộ ra ngoài; mặc giống như chúng ta thế này là sai pháp rồi, nhưng nếu bạn bảo tôi để lộ một cánh tay ra ngoài, tôi không quen, phải tùy thuận nhân duyên thời đại này vậy! Cho đến áo dài cũng là nghi thức của người Trung

Quốc. Tôi đến Ấn Độ tham quan, nhân dân đều choàng y phục thế này, chỉ màu sắc khác nhau mà thôi.

“Hiệp chưởng”, chúng ta thường nói “hồ quỳ hiệp chưởng”. Thỉnh pháp đều là quỳ một chân, có khi hai tay chấp lại, cũng có khi dùng một tay. Tỳ kheo chúng ta ở đây “hiệp chưởng” là hai bàn tay hướng tâm, kì thực đây không gọi là hiệp chưởng, mà gọi là hiệp thập. Muốn thỉnh pháp thì phải nói: Nay con ở giữa đại chúng đây, có điều thưa hỏi. “Nguyện thù thính hứa” chính là thử xem ngài có đồng ý hay không, con không dám mạo muội.

**佛言：「善男子！隨汝所問，便可說之。」**

**Phật ngôn: “Thiện nam tử, tùy nhữ sở vấn, tiện khả thuyết chi.”**

*(Đức Phật dạy rằng: Nay thiện nam tử, tùy chỗ ông hỏi, liền có thể giảng nói.)*

Đức Phật liền nói: “Có thể, ông có thể hỏi cái gì, ta đều trả lời ông”. Chỉ có Phật mới có khả năng nói câu này! Bồ Tát, La Hán, tất cả pháp sư khác căn bản đều không có trí lực để trả lời tất cả mọi câu hỏi. Chỉ khi biết mới có khả năng trả lời, nếu không biết thì không thể nào trả lời được. Đây không phải là dối gạt, xác thực nếu không có trí tuệ viên mãn, giống như Bồ Tát trong pháp hội này, cũng không thể nói mình biết hết tất cả được, bởi họ vẫn chưa đạt đến địa vị Phật! Quá khứ vị lai vẫn còn có mê hoặc, còn mê hoặc thì vẫn chưa minh bạch, sao có thể biết hết tất cả chứ? “Tùy nhữ sở vấn, ngã tất nhất nhất để đáp.-Tùy theo lời ông hỏi, tôi tất sẽ từng điều từng điều giải đáp cho ông” Đây chỉ có thể là Phật nói.

**堅淨信菩薩言：「如佛先說，若我去世，正法滅後，像法向盡，及入末世，如是之時，眾生福薄，多諸衰惱，國土數亂，災害頻起，種種厄難，怖懼逼擾。我諸弟子，失其善念，**

唯長貪瞋嫉妒我慢，設有像似行善法者，但求世間利養、名稱以之為主。

**Kiên Tịnh Tín Bồ Tát ngôn:** “Nhu Phật tuyên thuyết, nhược ngã khứ thể, chánh pháp diệt hậu, tượng pháp hướng tận, cập nhập diệt thể. Nhu thị chi thời, chúng sanh phúc bạc, đa chư suy não, quốc độ số loạn, tai hại tần khởi, chủng chủng ách nạn, bố cụ bức nhiều. Ngã chư đệ tử, thất kì thiện niệm, duy trưởng tham sân tật đố ngã mạn, thiết hữu tương tự hành thiện pháp giả, đăn cầu thể gian lợi dưỡng, danh xưng, dĩ chi vi chủ.

(Kiên Tịnh Tín Bồ Tát thừa: Như Đức Phật tuyên nói: Khi ta nhập diệt rồi, sau thời Chánh Pháp, Tượng Pháp sắp hết, đến thời Mạt pháp. Vào thời kì này, chúng sanh phúc mỏng, nhiều sự suy não, quốc độ lắm sự nhiễu loạn, tai họa nổi lên, chủng chủng ách nạn, lo sợ bức nhiễu. Đệ tử chúng con, đánh mất thiện niệm, chỉ tăng trưởng tham sân tật đố ngã mạn, giả sử có người tựa như hành thiện, nhưng chỉ cầu lợi dưỡng, danh tiếng thế gian, lấy đó làm chủ.)

Kiên Tịnh Tín Bồ Tát liền hướng Phật bày tỏ rằng: Đức Phật từng nói khi chánh pháp diệt, người chúng quả không còn. “Chánh pháp” là chỉ thời kì người nghe pháp nhiều, người thuyết pháp cũng nhiều. Nếu rơi vào thời mạt pháp, người thuyết pháp không có, nơi nghe pháp cũng không có, chỉ có sự tổn hại suy não. “Suy” là chỉ cho sự hư tổn, diệt vong; quốc độ hư hoại, cõi nước không an toàn. “Tai hại” là nói trong hư không có các hiện tượng kì quái, mưa gió không điều hòa; rất nhiều tai ương xảy ra như thủy tai, hỏa tai... Có trường hợp do con người gây ra, có cái do tự nhiên tạo thành. “Chủng chủng” là ý nói rất nhiều.

“Ách nạn bố úy”, có người nói anh ta không sợ gì cả, bởi vì cũng không có ai nhiễu hại anh ta. Tại Los Angeles, tôi đã gặp một người như vậy. Tôi nói rất tốt rồi! Tôi có thể gọi bạn là Quán Thế Âm Bồ Tát, trong “Tâm Kinh” nói có quái ngại mới có lo sợ; bạn không có quái ngại, thế không phải bạn là Bồ Tát ư? Anh ta nói: “Không dám, vẫn còn một chút quái ngại”. Tôi nói bạn còn có quái

ngại thì bạn còn có lo sợ. Không nhất định bị người khác bức bách mới khiến bạn lo sợ; bản thân cũng sẽ sanh khởi những lo sợ không rõ. Ví dụ, bạn đối với vấn đề gì mà không nắm chắc, tâm lý liền sẽ lo lắng.

Chúng ta là người tin Phật, nếu như mất đi thiện niệm thì tham sân si liền tăng trưởng, đây là tương phản. Mặt này không có thì mặt kia tăng trưởng. Tham sân si phát khởi tại 7 lỗ ở thân và miệng. Bất luận cái gì, nếu nói sâu xa một chút, dù là tham Phật pháp cũng là tham. Đối với giấc phiên não và ma chướng của bạn, trên ý nghĩa cứu cánh đều gọi là “sân”; khi chưa phá vô minh, chúng tịch diệt, còn một chút vô minh là còn “si”. “Ngã mạn” thì đại chúng càng có đủ, cho dù làm được chút việc tốt, cũng đắp nặn tượng Phật, lại cùng nhau học tập Phật pháp, đều là tương tương tự, còn xen tạp vọng tưởng. Nhưng điều này cũng không nhất định, tự chúng ta phải suy xét kiểm tra, **đừng cho rằng đã đến thời mạt pháp, nếu không chúng ta nhất định có những chướng ngại. Tuy mạt pháp nhưng trong tâm ta vẫn thanh tịnh, nghiệp liền không nhất định nữa, cũng có lúc tương ứng**, đây chỉ là nói chung.

Nói chung thời mạt pháp chỉ cầu danh văn lợi dưỡng thế gian. Tôi nghe rất nhiều đạo hữu nói: “Tôi tin Phật nhiều năm như vậy rồi mà không có cảm ứng! Hoặc tuy có cảm ứng nhưng chưa Phật, Bồ Tát gia bị chưa đủ.” Tôi nói: “Điều này nói rõ Phật sự bạn làm chưa đủ”. Anh ta nói: “Đó là việc của hòa thượng các ông”. Tôi nói: “Việc tin Phật có kiên định hay không, không nhất định phải xuất gia hay không xuất gia, mà phải lấy chính mình làm xuất phát điểm!”

Thế giới này tai nạn rất nhiều, nghiệp lực rất nặng, chư Phật Bồ Tát không gia trì thì phải làm sao? Oán bản thân mình tại sao lại đến đúng thời điểm này? Sớm không đến, muộn không đến, ngay đúng lúc này lại đến, bạn xui xẻo như vậy chính là do nghiệp lực của bạn! Oán trách ai được chứ! Không sinh vào nước nào khác, lại sinh ra làm người Trung Quốc? Có người nói thà sinh ra làm chó nước Mỹ, cũng không muốn sinh ra làm người Trung Quốc, thế thì bạn đợi đến đời sau vậy! Đời sau chỉ sợ cũng không được, không biết nghiệp lực sẽ dẫn bạn đi đến đâu? Vẫn muốn làm

chó nước Mĩ ư! Bất quá chó nước Mĩ xác thực là rất khoái hoạt! Tôi đến nước Mĩ thấy người chủ nọ tắm rửa cho chó, lên xe phải ẵm chó lên trước. Nếu như anh ta hầu hạ cha mẹ được như vậy thì anh ta quả thật là người con hiếu thảo. Nhưng cũng không thể nói anh ta không tận hiếu, đâu biết con chó đó có phải là cha mẹ đời trước của anh ta hay không? Anh ta tại sao lại cung kính, cung phụng như thế? Không thể không có nguyên nhân. Có phải chó nước Mĩ đều được như vậy hay không? Tôi thấy không hoàn toàn như thế. Nước Mĩ cũng có rất nhiều chó hoang dã, thường chạy trên đường, bụng đói lép xẹp, không người chăn dắt, vẫn bị bắt giữ, cho nên cũng không nhất định! Vì thế nhìn vấn đề phải nhìn xa một chút. Đây chính là mạt pháp.

**不能專心修出要法。爾時眾生，睹世災亂，心常怯弱，憂畏己身及諸親屬，不得衣食，充養軀命，以如此等眾多障礙因緣故。**

***Bất năng chuyên tâm tu xuất yếu pháp. Nhĩ thời chúng sanh, đở thể tai loạn, tâm thường khiếp nhược, ưu úy kỉ thân cập chư thân thuộc, bất đắc y thực, sung dưỡng khu mệnh, dĩ như thử đẳng chúng đa chương ngại nhân duyên cố.***

*(Không thể chuyên tâm tu pháp xuất yếu. Chúng sanh thời này, thấy đời tai ương loạn lạc, tâm thường khiếp nhược, ưu sầu lo lắng không đủ y thực, âm thực cho mình cùng thân thuộc, để nuôi thân mạng, do nhiều nhân duyên chương ngại như vậy.)*

“Xuất yếu pháp” là pháp xuất li tam giới, cũng chính là thanh tịnh pháp. Bởi vì chúng sanh xem thấy thói đời hay thay đổi nên sinh ra lo sợ, tâm cầu đạo cũng trở nên khiếp nhược. Họ không phát được tâm từ bi, chỉ lo cho bản thân mình, sinh đến thế đạo này lại càng nguy hiểm. Lục thân quyến thuộc muốn áo không có áo, muốn ăn không có ăn, có quá nhiều nhân duyên chương ngại như vậy, cho nên:

於佛法中鈍根少信，得道者極少；乃至漸漸於三乘中，信心成就者亦復甚渺。

*Ư Phật pháp trung, độn căn thiếu tín, đắc đạo giả cực thiểu, nãi chí tiệm tiệm ư tam thừa trung, tín tâm thành tựu giả, diệc phục thậm miểu.*

*(Nên trong Phật pháp căn tánh chậm lụt, lòng tin cạn mỏng, người đắc đạo rất ít, cho đến dần dần trong Tam thừa, kẻ thành tựu tín tâm lại càng thêm ít.)*

Không chỉ người đắc đạo ít, ngay cả người tin đạo cũng không có, do vậy trong tam thừa, người sanh khởi được tín tâm cũng rất ít.

所有修學世間禪定，發諸通業，自知宿命者，次轉無有；如是於後，入末法中，經久得道，獲信禪定通業等，一切全無。

*Sở hữu tu học thế gian thiền định, phát chư thông nghiệp, tự tri túc mệnh giả, thứ chuyển vô hữu, như thị ư hậu, nhập mạt pháp trung, kinh cửu đắc đạo, hoạch tín thiên định thông nghiệp đẳng, nhất thiết toàn vô.*

*(Tất cả những người tu học thiền định thế gian, khai mở thần thông tự biết đời trước dần dần không còn. Như vậy về sau, đến thời mạt pháp, người được đắc đạo, đạt được tín tâm, thiền định, hiểu rõ nghiệp mình hoàn toàn chẳng có.)*

“Thế gian thiền định” giống như tứ thiên bát định, hiện tại vẫn còn. Chúng ta xem thấy các tiểu thuyết hiệp sĩ, người phát ra được kiếm quang đều không còn nữa. Trong đời thịnh thế này, điều này càng không hiếm lạ gì. Ở Tây Tạng, những nhân vật như vậy vẫn còn, nhưng họ không làm hại người khác, phạm là những người có đạo nghiệp này, họ sẽ rất cẩn thận. Người càng có thiện niệm thâm hậu thì càng giữ gìn thiện niệm. Họ biết đời quá khứ mình đã làm



gì, những người như thế này càng ngày càng ít, thậm chí căn bản chẳng có? Làm sao đây? Cho nên:

**我今為此未來惡世像法向盡，及末法中有微少善根者，請問如來，設何方便，開示化導，令生信心，得除衰惱。以彼眾生，遭值惡時，多障礙故，退其善心，於世間出世間因果法中，數起疑惑。**

*Ngã kim vì thử vị lai ác thế tượng pháp hướng tận, cập mạt pháp trung hữu vi thiếu thiện căn giả, thỉnh vấn Như Lai, thiết hà phương tiện, khai kì hóa đạo, linh sanh tín tâm, đắc trừ suy não. Dĩ bỉ chúng sanh, tao trực ác thời, đa chương ngại cố, thoái kì thiện tâm, ư thế gian xuất thế gian nhân quả pháp trung, xúc khởi nghi hoặc.*

(Con nay vì đời ác trước sau này khi thời tượng pháp sắp hết và những chúng sanh thiện căn cạn mỏng thời mạt pháp, ngưỡng bạch Như Lai dùng phương tiện nào khai thị chỉ dẫn, khiến sanh tín tâm, diệt trừ phiền não. Bởi chúng sanh này sinh gặp thời đại ác, quá nhiều chương ngại nên thoái thất thiện tâm. Đối với luật nhân quả của pháp xuất thế gian và thế gian, đều khởi lòng nghi hoặc.)

“數” không đọc là “shù”-âm số mà đọc là “shuò”-âm xúc. “xúc khởi nghi hoặc” ý nói thường khởi tâm hoài nghi.

**不能堅心專求善法。如是眾生，可愍可救。**

*Bất năng kiên tâm chuyên cầu thiện pháp. Như thị chúng sanh, khả mẫn khả cứu.*

(Chẳng thể bền lòng chuyên cầu thiện pháp. Chúng sanh như vậy đáng thương đáng cứu.)

Họ không kiên trì tâm cầu thiện pháp, loại chúng sanh này thật sự rất đáng thương, phải nên cứu giúp hộ trì cho họ.



世尊大慈，一切種智

***Thế Tôn đại từ, nhất thiết chủng trí.***

*(Thế Tôn đại từ, đầy đủ trí tuệ.)*

Ngài là người có đại trí tuệ.

願興方便而曉喻之，令離疑網，除諸障礙，信得增長。

***Nguyện hưng phương tiện nhi hiểu dụ chi, linh li nghi  
võng, trừ chư chướng ngại, tín đắc tăng trưởng.***

*(Nguyện xin Người dùng phương tiện khiến chúng con hiểu,  
rời bỏ lưới nghi, trừ mọi chướng ngại, lòng tin được tăng trưởng.)*

Cầu xin Phật khai ân, dùng thiện xảo phương tiện để độ những chúng sanh thời mạt pháp này; khiến họ không hoài nghi, chướng ngại tu đạo đều tiêu trừ, thiện căn tăng trưởng.

隨於何乘，速獲不退。

***Tùy u hà thừa, tốc hoạch bất thoái.***

*(Tùy theo pháp nào mà nhanh được bất thoái.)*

Bất luận là đại thừa hay tiểu thừa, chỉ cần có thể không đọa vào tam đồ, không luân chuyển trong lục đạo đều được cả. Tôi vừa mới nói ai khiến bạn đến đây lúc này chứ? Chỉ vì nghiệp chướng chúng ta nặng. Tuy nhiên cũng có chỗ bất đồng, bởi không biết trong chúng ta có vị thiện nam tín nữ nào là do Bồ Tát hóa thân không, càng vào thời mạt pháp này, chư đại Bồ Tát thị hiện đến càng nhiều. Những đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo lúc này không đến đây độ chúng sanh thì đi đến nơi nào độ? Chẳng lẽ đến Tây phương Cực Lạc thế giới độ ư? Bồ thí cho ai? Nơi đó vàng ròng làm đất, nói đùa chứ! dù bồ thí cũng chẳng ai cần. Nơi đó sanh tâm sân hận với ai? Chẳng thể có! Vì sẽ không ai làm bạn phiền não nên tham sân si tự nhiên không còn. Nhưng bạn làm sao có thể sanh đến Thế Giới Cực Lạc? Vấn đề là ở đây. Điều này chứa đựng sức lân mẫn đối với chúng sanh của Bồ Tát. Giả sử như chúng

sanh thiện căn cạn mỏng, Bồ Tát liền muốn cứu giúp họ diệt trừ lưới nghi, pháp Chiêm Sát chính là dạy bạn không nghi hoặc.

Đây là nhân duyên phát khởi “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo”. Bởi vì Kiên Tịnh Tín Bồ Tát đã quán sát thấy được những tình hình như trên. Ngài là tu pháp tín tâm kiên cố nên được gọi là Kiên Tịnh Tín. Lòng tin kiên cố đến cứu cánh là tin vào chính mình. Chúng ta tìm cầu Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo; trong đó tánh thể chính là Phật; hành động và suy nghĩ của chính mình phải đúng như Pháp. Pháp bảo hợp với thân thể thành tăng bảo. Tín tâm không kiên định thì không thanh tịnh. Không tin A Di Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật là tướng bên ngoài, cần phải kết hợp giữa tha lực và tự lực của bản thân lại với nhau. Liễu nghĩa cứu cánh này đợi đến quyền hạ tôi sẽ giảng. Thông thường mà nói, Phật Pháp Tăng mà tôi tin là trụ thế Tam bảo; cần phải tin vào Phật Pháp Tăng của chính mình mới là cứu cánh lí thể. Nếu bản thân bạn không tin vào chính mình, vậy phải làm sao? Chỉ đành mượn ngoại duyên Phật Pháp Tăng để dẫn phát tín tâm cho bạn mà thôi.

Kiên Tịnh Tín Bồ Tát nói: Nay con vì mặt thế đời vị lai, khi thời tượng pháp sắp tận. Từ chánh pháp chuyển đến tượng pháp, rồi tượng pháp cũng đi qua. Chánh pháp, tượng pháp này phải giải thích như thế nào? Từ khi Phật thành đạo thuyết pháp, độ đệ tử, nhập niết bàn, lại trải qua 500 năm; trong 500 năm này, hề nghe pháp, học pháp liền thành tựu, đây gọi là thời chánh pháp. 500 tiếp theo là thời tượng pháp, người chứng đạo từ từ ít đi, nhưng tín tâm học pháp vẫn còn sâu dày, học kinh học luận cũng rất thù thắng; đến khi 500 này lại qua đi, chính là thời mặt pháp một vạn năm. Tuy nói là 1 vạn năm nhưng cũng không nhất định. Đây là do lịch đại tổ sư phân chia. Thật ra sự khác biệt của chánh pháp, tượng pháp hay mặt pháp là do cơ cảm của chúng sanh mà phân ra. Bạn đắc đạo, chân thật tu hành, đối với bạn mà nói, chỗ này chính là chánh pháp. Giả như nói về bóng tối và ánh sáng tại toàn bộ xã hội ở Nam Thiệm Bộ Châu này, chính là xem Phật pháp ở đây có hưng thịnh hay không. Tuy rằng kinh văn là Phật pháp, nhưng tâm pháp thể ngộ của chính bản thân bạn mới là pháp bảo. Bởi pháp này

không có cái gì là chánh-mạt nên mới nói y theo cơ duyên của chúng sanh mà phân định.

Mỗi một vị Phật đều tùy theo thế gian nhìn nhận. Thích Ca Mâu Ni Phật tại rừng Song Thọ thị hiện nhập Niết Bàn. Về sau, Đạo Tuyên Luật sư cảm ứng được thiên nhân đến cúng dường, ngài liền hỏi thiên nhân: “Thế Tôn nhập Niết Bàn đi đến nơi nào rồi?” Thiên nhân nói: “Ngài hỏi vị Thế Tôn nào?” “Thích Ca Mâu Ni Phật!” Thiên nhân nói: “Vị Thích Ca Mâu Ni Phật nào?” “Chính là vị tại Ấn Độ thành đạo, thuyết pháp đó!” Thiên nhân nói: “Thích Ca Mâu Ni Phật có quá nhiều quá nhiều, có giảng sanh thị hiện, có giảng kinh thuyết pháp, có vị hiện đang giảng kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thứu, có vị tại điện Phổ Quang Minh nói kinh Hoa Nghiêm, có vị tại núi Lãng Già giảng kinh Lãng Già. Đức Phật mà ông hỏi là vị nào?” Từ cái nhìn của thiên nhân thì có rất nhiều Thích Ca Mâu Ni Phật, còn theo cái nhìn của nhục nhãn chúng ta thì chỉ có một vị Thích Ca Mâu Ni Phật.

Pháp không có nhất định, tùy theo cái nhìn của thế tục, chúng ta đích xác cảm thấy Thích Ca Mâu Ni Phật không còn tại thế, cái thế giới này thực sự khổ, không phải là bên này đánh bên kia, thì chính là bên kia đánh bên này, còn có thủy tai, hỏa tai .v.v.

Nhiệt độ không khí của toàn thể địa cầu này đang biến chuyển. Ví dụ mùa đông năm ngoái của vùng Đông Bắc Trung Quốc rất âm áp giống như mùa thu vậy, hiện tại đột nhiên có tuyết, lạnh đến không chịu nổi, đây chính là biểu hiện của mạt pháp. Cứ như vậy sẽ chết rất nhiều người! Nơi này lụt lội, nơi kia hạn hán, đây gọi là mạt pháp.

Kiên Tịnh Tín Bồ Tát quán sát thấy tình hình này, liền hướng Thích Ca Mâu Ni Phật thỉnh cầu, đến thời mạt pháp nếu vẫn còn một số chúng sanh thiện căn cạn mỏng, không biết có phương pháp phương tiện gì để khai thị giáo hóa những chúng sanh đó, khiến họ có thể đủ tín tâm kiên cố, không bị suy não tổn hại. Bởi những chúng sanh này gặp phải thời kì ngũ trược ác thế. “Trược” là ô trược không thanh tịnh. “Mạng trược”, sinh mạng của chúng ta không được bảo vệ, cũng có người 10 tuổi chết, cũng có người 50 tuổi chết, cũng có người sống được 100 tuổi, không có khả năng

như nhau, đây là “mạng trước” . “Kiến trước” là cách nhìn nhận vấn đề không giống nhau, tranh chấp hơn thua dẫn đến hỗn loạn, hư cuồng không thôi, sân nộ tranh đấu, tham đắm ái dục. “Phiền não trước” cũng như vậy. Còn có “kiếp trước”, kiếp chính là thời phân, thời đại không tốt. Còn có một cái gọi “chúng sanh trước”, đơn giản mà nói chính là luân thường đạo lí, đạo đức xã hội đều rối loạn. Đây gọi là ngũ trước ác thế. Đặc biệt là kiến trước, ngay cả hai vợ chồng nhìn nhận vấn đề cũng khác nhau, cha con không hợp, quốc gia này và quốc gia kia không hợp, liền đánh nhau! Thật là chướng ngại lớn lao! Đây là hiện tượng của kiến trước.

Thời đại này phải dùng biện pháp gì để tiêu trừ chướng ngại, để phát khởi tâm từ bi và thiện lành của chúng sanh? Cần phải tin tưởng vào nhân quả thế gian cũng như xuất thế gian. Nhân quả có hai tầng: khổ tập diệt đạo trong pháp tứ thánh đế; trong đó khổ là quả, tập là nhân; đạo là quả, diệt là nhân. Không tin nhân quả thì sao có thể làm tốt sự việc được. Nhà nho cũng nói: “Dùng người thì không nghi, mà nghi thì không dùng”. Ví dụ về tin Phật, có người sau khi tin Phật, xác thực rất thuận lợi, Bồ Tát cũng đặc biệt gia bị. Có người vốn dĩ rất thuận lợi, một khi tin Phật thì cái gì cũng không thuận lợi nữa. Nguyên nhân gì vậy? Bởi vì ban đầu khi chưa tin Phật nên cái gì cũng không ỷ lại, gặp cái gì thọ nhận cái đó; khi quy y Tam Bảo rồi, tựa hồ cho rằng mọi việc đều có Phật Bồ Tát gia bị! Đây là sanh ra hoài nghi rồi.

Phải biết Phật Bồ Tát gia bị cũng có nhân duyên, nếu như bản thân bạn không có chút duyên đó, Phật Bồ Tát cũng không có cách nào giúp bạn. Bất cứ vị Phật hay Bồ Tát nào phát nguyện cũng đều là nguyện độ tận chúng sanh, thế nhưng sau câu đó liền là “vô duyên bất độ-không duyên chẳng độ”. Do vậy cần phải kết cái duyên này, cái nhân duyên này phải kết thế nào đây? Chính là bạn ở trong chùa miếu chấp tay, cúi đầu đều có thể thành Phật. Cho đến khi nào mới thành Phật? Điều này không ai dám khẳng định. **Nếu bạn tu tập tinh tấn dũng mãnh, kiên định không đổi, thời gian được rút ngắn.** Còn tu kiểu ba ngày đánh cá, hai ngày phơi lưới (ý nói không tinh tấn), đời nay tin, đời sau lại thoái đọa không tin,

đây là nói tựa hồ tin mà không tin, thời gian kéo dài ra vô cùng dài lâu, đây đều là bất định pháp môn.

Những chúng sanh giống như vậy thật đáng thương. Đức Phật đại từ đại bi, có thể cứu được họ không? Ngài là bậc đại trí tuệ có nhất thiết chủng trí, phải chăng Ngài có thể nói một pháp phương tiện, khiến chúng sanh thời mạt pháp sau khi sanh khởi tín tâm thì không còn hoài nghi nữa, việc làm thuận lợi, tín tâm tăng trưởng. Vừa nãy chúng ta đã nói tại sao có những người tin Phật cùng quy y một vị thầy, nhưng có người thì thuận lợi, có người không thuận lợi? Đây là do thời gian thành thực của thiện nghiệp, ác nghiệp sớm hay muộn không giống nhau; thêm vào đó, trong khi tin Phật lại xen tạp danh văn lợi dưỡng; như cầu Phật Bồ Tát gia hộ cho tôi phát tài, nếu không thì tôi không tin. Người như vậy, Phật Bồ Tát sẽ không giúp bạn phát tài, bởi đó không phải là bản nguyện độ sanh của Ngài.

“Mệnh” chính là đã trồng cái nhân thế nào, đương nhiên sẽ được cái quả như thế. Nếu như quá khứ không trồng nhân, hiện tại mới trồng thì từ từ hội đủ nhân duyên sẽ thành thực. Nếu muốn cầu nhanh thì cần phải như pháp mà tu hành, nếu không sẽ chẳng thành. Ví như mua giải thưởng số số, có người một lát liền phát đại tài; nhưng cũng có người một tí liền nộp mạng. Trước đây tại Thiên Tân có một người trúng được giải thưởng là 5 vạn hoặc 10 vạn tiền Đại Dương, mua một tòa lầu bất quá cũng chỉ mất 2 vạn đại dương. Có một người kéo một cái xe kéo, ông ta vừa thấy liền mua ngay, sau đó cao hứng đem xe kéo quăng vào biển. Sau đó ông chạy đi lĩnh thưởng, lúc này mới pháp hiện giấy lĩnh thưởng vẫn còn ở dưới ghế ngồi của xe, bây giờ phải đi đâu mà tìm? Thế là ông ta cũng nhảy theo xuống biển!

Có vài người có nhân duyên khác, giống như lúc ở Los Angeles, tôi thấy một người làm công cho quán ăn trúng số số. Sau đó “bang này” tìm đến anh, “hội kia” cũng đến gặp anh, lục thân quyến thuộc thầy đều đến tìm anh, thậm chí uy hiếp anh. Anh bị dọa đến nỗi phải nói: “Tiền này tôi một đồng cũng không cần, ai muốn thì người đó tự đi mà lấy.” Sau đó anh ta lại đi làm công. Chúng sanh nếu không có trí tuệ, không biết nhìn xa trông rộng,

cho rằng sự việc này là tốt, nhưng mặt sau của việc tốt lại luôn có việc xấu đi kèm. Bạn muốn việc tốt ư, vậy hãy chuẩn bị gặp phải việc xấu; khổ và vui chỉ là tương đối; nếu có mặt chính thì chuẩn bị sẽ có mặt trái. Phật giáo đề chúng ta đối với cả hai mặt ấy đều không cần, phải biết “tùy duyên tiêu cựu nghiệp, mạc tái tạo tân ương-tùy duyên tiêu tội cũ, không tạo thêm lỗi mới.”

Vừa mới nói tại sao tin Phật ngược lại không tốt? Đó là do gặp phải nhân quả quá nhanh. Lúc trước, khi tôi ở Phật Học Viện tại Thanh Đảo có nghe qua câu chuyện này: Có một người họ Lý, ông ta là một nhà tài phiệt thuộc thế lực ác, sau đại chiến thế giới, người Đức giao cho ông ta một lò mổ, cái lò mổ này tôi đã từng đến đó tụng kinh. Vào thập niên 30, lò mổ này đều được cơ giới hóa rất tốt. Trâu bò từ bên này lặc lư đưa sang, thì bên kia cho ra nào da là da, xương là xương, thịt là thịt. Ông ta trả công cho người Đức với giá rẻ, đây là phúc báo đang đến. Người nghèo khổ thì khó mà giàu lên được, còn người giàu rồi thì càng ngày càng ghê gớm, bất kể việc xấu ác nào cũng làm. Người Thanh Đảo hận ông ta vô cùng! Ông ta có thể điều động được cả pháp luật lẫn thế lực, ông có tiền nên mua chuộc hết toàn bộ quan phủ. Về sau người dân căm hận đến nỗi muốn giết chết ông, ông liền chuyển hết tài sản đến Quảng Châu, sau đó mua thuyền chạy đến Nam Dương. Tại đây ông thay đổi hẳn, tận hết sức mình làm việc tốt, bất cứ ai đến cầu ông, ông nhất định sẽ giúp đỡ. Vì vậy người Quảng Đông gọi ông là Lão Lý tốt bụng.

Về sau ông chết rất thê thảm. Lúc ông lên thuyền kiểm tra không hiểu sao lại bị rơi xuống nước, đúng lúc này lại có một chiếc thuyền khác đi tới, ông bị va đập vào thuyền, bị đập tan nát đến xương cốt cũng không còn. Người Quảng Đông liền oán thán ông trời rằng người tốt thế này lại gặp phải ác báo như thế; còn người Thanh Đảo thì nói thiên đạo bất công, một người ác như vậy lại để cho ông ta chạy thoát!

Vấn đề xuất hiện ở đây là gì? Không hiểu được đạo lý! Hai bên đều không biết thời cơ nghiệp quả thành thực. Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo có thể liễu giải nhưng chỉ trong hiện đời,

còn nếu là nhiều đời nhiều kiếp thì sự việc phức tạp rối rắm hơn rất nhiều.

“Kinh Chiêm Sát” dạy chúng ta không tốt thì phải làm thế nào? Chính là sám hối, sám rồi thì có thể chuyển đổi; nếu đã sám mà vẫn không có biến chuyển thì lại cầu nguyện, nhất định sẽ thành công. Khi đã có sự chuyển đổi rồi, bạn liền biết kinh Chiêm Sát có tác dụng đoạn trừ nghi hoặc của mọi người.

Tôi thủy chung không tin bói toán đoán mệnh, tại sao chứ? Vì Phật giáo chúng ta nói tất cả sự vật, người, xã hội, núi, sông, trong mỗi niệm đều thay đổi. Núi Himalaya của Tây Tạng trước đây là ở dưới đáy biển; tôi nói lời này mọi người có thể không tin. Nhưng vận động viên leo núi từ trên đỉnh Himalaya nhặt về chính là vỏ sò. Địa cầu cũng không phải là tồn tại vĩnh viễn, đến thời hạn nó nhất định bị biến mất. Cho đến như khoa học nói mặt trời, mặt trăng là hằng tinh (*tinh cầu vĩnh hằng không thay đổi*), điều này cũng không đúng. Không có cái gì vĩnh hằng, tất cả đều từ trong quá trình vận động mà biến mất, chuyển biến cho đến khi không còn nữa, nhưng có phải chúng thật sự bị đoạn diệt hay không? Phật giáo không nói đến tận diệt, trong tầng khí quyển vẫn từ từ hình thành nên một tinh cầu mới, nhưng không nhất định gọi bằng cái tên “địa cầu”. Trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Thế Giới Thành Trụ giảng nói thế giới này làm sao có, chính là cái nguyên lí này. Nhưng rất nhiều người phải xem thấy rồi mới tin, kì thực có khi đã nhìn thấy rồi nhưng cũng không tin nổi. Có người nói mắt nhìn thấy là thực, tai nghe thấy là giả.

Nếu như muốn bàn luận thì có nhiều sự việc không tin không được! Ví dụ trong lịch sử có quá nhiều rồi, Tần Thủy Hoàng ta chưa từng gặp qua, ta có tin là có không? Lịch sử có thể không tin, nhưng trong gia tộc, ông nội của ông nội, chúng ta chưa từng gặp qua, vậy chúng ta có tin không? Kinh nghiệm của người xưa lưu lại, chúng ta nhất định phải tin tưởng. Nếu muốn tận mắt chứng kiến mỗi một sự việc xảy ra thì điều đó không có khả năng. Rất nhiều người chưa từng đến nước Mỹ, nếu chúng ta nói với họ về nước Mỹ, liệu họ có tin hay không? Tuy anh chưa thấy nhưng người khác đã thấy, bạn có thể nói nó không có thì sẽ không có

sao? Cho nên nhận thức của cá nhân là có hạn, vậy phải làm sao? Phải dựa vào phương pháp mà chư Phật, Bồ Tát đã chỉ dạy cho chúng ta; Chiêm Sát luân cũng là một trong các phương pháp này vậy.

Cái chúng ta không thấy có rất nhiều, ví dụ như quỷ. Thích Ca Mâu Ni Phật nói có quỷ đạo nhưng không phải “quỷ” theo nhìn nhận của chúng ta. Quỷ là một cảnh giới. Con người chết đi, kiến chết đi, súc sanh chết đi đều trải qua con đường quỷ này, có thể biến thành quỷ, có thể không bị biến thành quỷ. Sau khi chết đi thì gọi là thân trung ấm, thân trung ấm không phải quỷ, mà gọi là du hồn. Cho đến loài chồn, rắn, sói...những loài này là súc sanh, mọi người cho rằng chúng có thể tu thành tiên, đó là sai lầm rồi. Có một loại hồ li, chúng đời này qua đời kia thành tựu được giống tiên. Chính như loài rồng cũng có trên ngàn vạn loại, rồng mà chúng ta biết đến được mấy loại chứ? Không nói đến súc sanh, chúng ta nói đến con người. Bạn có thể biết được bao nhiêu chủng loại người? Có chủng loại người mà tôi biết, nhưng bạn không biết. Tôi nói lời này đại chúng có thể không tin. Khi tôi từ Tây Tạng đến Tứ Xuyên, đi qua địa khu Xương Đô, đến một nơi mà con người không đi đến được, nơi đó có 39 dân tộc; gọi là 39 tộc. Từ Yushu đến vùng núi Tanggula, theo phương hướng đi Thanh Hải, cũng có 25 tộc. 25 tộc này phân chia ra ba huyện. Phương thức sinh hoạt và ngôn ngữ của họ không giống người Hán, cũng chẳng giống người Tây Tạng, mọi người đã thấy qua hay chưa?

Tại Đông Bắc Trung Quốc, khi tôi còn rất nhỏ đã từng đến một nơi gọi là tộc Lạp Hồ. Tộc này nói rất đơn giản ngắn gọn; họ gọi cha mẹ của mình là đối tác, bất luận là người nam hay nữ trẻ tuổi đều được gọi là tiểu đối tác; gọi con trai hay con gái cũng là tiểu đối tác; còn con trai, con gái gọi cha mẹ là lão đối tác. Ngôn ngữ giản đơn. Chúng ta nói với họ cái gì họ cũng không hiểu cả, chủng loại người này bạn đã gặp qua hay chưa?

Còn nữa, đi theo hướng Tây Tạng về phía Lucky Hill gần Myanmar. Cứ 12 năm một lần, Tây Tạng mang rất nhiều lương thực đến đó bố thí. Thông qua nhiều lần như vậy lan đến các vùng lân cận, truyền đến một chủng tộc người Thái, chúng tôi chưa từng



gặp qua chủng tộc này, cũng rất nhiều người chưa gặp qua. Điều này hình dung được kiến thức của chúng ta rất hạn hẹp. Do vậy những gì chúng ta chưa thấy thì không cần phải hoài nghi, bởi những điều mà Phật Bồ Tát nhìn thấy, những pháp mà Phật Bồ Tát đã nói, phần lớn là những điều chúng ta chưa từng nghe thấy bao giờ.

Tham sân si, tật đố chướng ngại, những điều này có đầy đủ trong hoặc nghiệp. Còn có những người tin Phật chúng ta, cho rằng mình hiểu chút đạo lí, liền mang đi bàn luận cùng người khác, dọa dẫm người khác, nói ra rất nhiều lời khó nghe, đây cũng thuộc vào nghi hoặc.

Tại sao Kiên Tịnh Tín Bồ Tát muốn thỉnh Phật nói kinh Chiêm Sát? Có thể khiến chúng sanh không còn nghi hoặc, tín tâm tăng trưởng, cũng có nghĩa trên đường tu hành không còn lo sợ, điều này thật không dễ dàng chút nào. Ngài hướng Phật thỉnh cầu khiến cho những chúng sanh thời mạt pháp có chút ít thiện căn, sau khi đã tin Phật rồi thì không còn báo oán, không tiếp tục tạo nghiệp để phải đọa lạc!

Đây là Kiên Tịnh Tín Bồ Tát thỉnh pháp nên tất yếu phải có nhân duyên. Ngoài trừ Phật tự thuyết Kinh A Di Đà ra, nếu không thỉnh Ngài sẽ không nói, không thỉnh biểu thị không có nhân duyên, cho nên không nói.

Có người tự nhận mình thông minh, có trí tuệ, tự cho mình chỉ cần xem “Đại Tạng Kinh” liền có thể khai ngộ. Đây tuyệt đối là sai lầm. Thích Ca Mâu Ni Phật thuở ban đầu cũng phải học tập cùng với từng vị sư phụ; rồi từ rất nhiều vị Phật học được rất nhiều; cái gọi là Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn; Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Địa Tạng cũng đều phải học qua. Giống như trong phòng tối có bảo vật; nếu bạn không thể nhìn thấy bảo vật trong phòng tối thì bạn không nhận được cái gì cả! “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy tuệ mạc năng liễu - Phật pháp mà không người nói thì dù có trí tuệ cũng không thể nào liễu giải được.” Nếu không có người giải thích thì ngay đến từ chúng ta cũng nhận chẳng ra. Từ “Nam mô” lại đọc thành “wú” âm “vô-(không)”. Cho nên rất nhiều người nói, hòa thượng các ông niệm “bên cạnh Nam không có

Phật”, cần phải đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để tìm. Điều đó không đúng! “Nam Mô” niệm “Namo”, “Bát Nhã” niệm “Ban Nhã”. Phật pháp phải dựa vào người thuyết, tự mình hiểu sẽ hiểu sai lệch. Như vậy không chỉ không có công đức, ngược lại tội rất lớn, đặc biệt là Luật Tạng. Bạn một khi xem qua Luật Tạng, 5 giới kia bạn sẽ không giữ được, bởi ánh mắt bạn lúc nào cũng chăm chú nhìn người khác! Đức Phật không cho phép người tại gia được xem Luật Tạng, không được thọ giới, cũng không được phép nói. Các vị Thượng Sư truyền thừa căn bản không phải là Phật giáo, trong đó xen tạp ngoại đạo, nhưng bạn ngược lại coi chúng thành pháp vô thượng thừa, đó là không có trí tuệ. Bạn làm sao để phân biệt được? Hãy gieo Chiêm Sát luân liên biết được.

**佛告堅淨信言：「善哉！善哉！快問斯事，深適我意。」**

***Phật cáo Kiên Tịnh Tín ngôn: “Thiện tai! Thiện tai! Khoái vấn tư sự, thâm thích ngã ý.***

*(Đức Phật bảo Kiên Tịnh tín rằng: Lành thay! Lành thay! Ông hỏi việc này hay lắm, rất vừa ý ta.)*

Ông hỏi rất hay, đây là chữ “Thiện tai” thứ nhất. Chữ “Thiện tai” thứ hai là nói vấn đề này của ông rất đúng với căn cơ chúng sanh thời mạt pháp, khiến họ đạt được lợi ích, điều này rất hợp với tâm ý của ta.

**今此眾中，有菩薩摩訶薩，名曰地藏。汝應以此事而請問之。彼當為汝建立方便，開示演說，誠汝所願。」**

***Kim thử chúng trung, hữu Bồ Tát Ma Ha Tát, danh viết Địa Tạng. Nhữ ưng dĩ thử sự nhi thỉnh vấn chi, bỉ đương vị nhữ kiến lập phương tiện, khai kì diễn thuyết, thành nhữ sở nguyện.”***

*(Nay trong hội này, có Bồ Tát Ma Ha Tát tên là Địa Tạng. Ông nên đem việc này thưa hỏi với Ngài. Ngài ấy sẽ vì ông mà dựng lập phương tiện, mở bày diễn nói, thành tựu sở nguyện của ông.)*

Vấn đề này, ta không phúc đáp cho ông. Trong hội này có một vị có thể trả lời ông gọi là Địa Tạng Bồ Tát. Chúng ta đừng nghĩ rằng do Ngài có liên quan đến địa ngục nên gọi là Địa Tạng. Địa ngục là nguyện Ngài phát ra. Tất cả mọi sự việc của chúng ta không phải là kiến lập ở trên đất hay sao? Cho nên “địa” có ý nghĩa “năng trì”. Đồng thời “địa” này hàm tàng rất nhiều bảo vật. “Tạng” có ý nghĩa là hàm tàng. Ngoài ra, từ “địa” còn có thể sinh ra tất cả vạn vật, cũng có thể nâng đỡ tất cả trọng lượng. Đây là từ trên sự pháp mà nói. Từ trên thể tánh mà nói thì tất cả chúng ta đều là Địa Tạng. Mỗi một cá nhân cũng là Địa Tạng

Mọi người đã học “kinh Bát Nhã”, hoặc là “Tâm kinh”, hoặc “kinh Kim Cang”, mọi thứ đều “Không” cả. Cái gì không phải Không chứ? Chỉ có Tánh công đức là “bất không”. Mọi người đều biết tướng Bồ Tát cũng là giả, tuy là giả nhưng có thể đầy đủ cái chân, đạo đức của Ngài khiến bạn sanh tín, gia trì cho bạn đạt được thành tựu chân thật, tại sao? Đây là do trong tâm địa chúng ta hàm tàng vô lượng công đức, chúng ta cùng Địa Tạng là một thể chứ không phải hai thể. Cho nên mượn việc này để hiển lộ tự tâm.

Ông hãy đi thừa thỉnh Địa Tạng Bồ Tát, Ngài ấy có thể kiến lập cho ông một pháp môn phương tiện rất tốt, viên mãn sở nguyện của ông.

時堅淨信菩薩復白佛言：「如來世尊，無上大智，何意不說，乃欲令彼地藏菩薩而演說之。」

佛告堅淨信：「汝莫生高下想。」

**Thời Kiên Tịnh Tín Bồ Tát phục bạch Phật ngôn: “Như Lai Thế Tôn, vô thượng đại trí, hà ý bất thuyết, nãi dục linh bỉ Địa Tạng Bồ Tát nhi diễn thuyết chi.”**

**Phật cáo Kiên Tịnh Tín: “Nhữ mạc sanh cao hạ tưởng.”**

(Lúc đó, Kiên Tịnh Tín Bồ Tát lại bạch Phật rằng: Như Lai Thế Tôn là đáng đại trí vô thượng, có ý gì mà chẳng nói lại muốn để Ngài Địa Tạng Bồ Tát diễn nói việc này.)

*Đức Phật bảo ngài Kiên Tịnh Tín rằng: “Ông chớ có sanh tư tưởng cao thấp”.*

Kiên Tịnh Tín Bồ Tát vừa nghe xong liền sanh hoài nghi, khởi lên tâm phân biệt mà bạch với Phật rằng: “Ngài là bậc nhất thiết trí, tại sao Ngài không nói lại bảo con thỉnh Địa Tạng Bồ Tát nói.” Kiên Tịnh Tín Bồ Tát đã là Bồ Tát rồi, khi thỉnh pháp không phải vì bản thân ngài muốn học pháp này, mà là cầu cho tất cả chúng sanh thời mạt pháp, tất phải giúp tất cả chúng sanh có lòng tin tuyệt đối. Vì sợ chúng sanh nghĩ sao đức Phật không nói, lại để Địa Tạng Bồ Tát nói; trong tâm sẽ phân biệt cao thấp. Tóm lại cho rằng Phật sẽ giảng hay hơn, còn Bồ Tát thì kém hơn một chút.

Phật liền bảo Kiên Tịnh Tín Bồ Tát không được sanh tâm phân biệt cao thấp, không được cho rằng Địa Tạng Bồ Tát không bằng ta, kì thật Địa Tạng Bồ Tát sớm đã có thể thành Phật rồi. Mọi người hãy xem kinh Địa Tạng. Công đức của Bồ Tát ấy ngoại trừ Phổ Hiền, Văn Thù, Quán Âm, không ai có thể vượt qua được. Nhưng Phổ Hiền, Văn Thù, Quán Âm đều đã thành Phật rồi, Địa Tạng Bồ Tát cũng như vậy.

**此善男子發心已來，過無量無邊不可思議阿僧祇劫**

***Thử thiện nam tử phát tâm dĩ lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị a tăng kì kiếp.***

*(Thiện nam tử này từ khi phát tâm đến nay, đã trải qua vô lượng vô biên bất khả tư nghị a tăng kì kiếp).*

Đây là Đức Phật tán thán ngài Địa Tạng Bồ Tát đã phát tâm trải qua vô lượng vô biên a tăng kì kiếp. Địa Tạng Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh đều từ bi, chính là: “Địa ngục bất không, thế bất thành Phật”. Địa ngục không thể nào trống không được, cho nên Ngài vĩnh viễn cũng không thành Phật được. Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn thị hiện thân Bồ Tát. Ngay cả bậc đại từ đại bi như Quán Thế Âm Bồ Tát cũng có lúc kế thừa địa vị của Phật A Di Đà, thế ai đến kế thừa Địa Tạng Bồ Tát? Vĩnh viễn không kế thừa được, vĩnh

viễn ngài ở trong địa ngục. Có người hỏi hoàng dương pháp môn Địa Tạng có phải vào địa ngục cùng với Ngài Địa Tạng hay không? Hiện tại chúng ta đều ở New York, có người sống như ở thiên đường, không ưu không lo; cũng có người phải ngủ trên đường, đạo lí cũng giống như vậy. “A tăng kì” là “vô ương số”, không thể dùng số từ để tính toán được.

**久已能度薩婆若海，功德滿足。但依本願自在力故。**

***Cửu dĩ năng độ Tát Bà Nhược hải, công đức mãn túc. Đãn y bốn nguyện tự tại lực cố.***

*(Ngài từ lâu đã vượt thoát biển Tát Bà Nhã (chứng Nhất Thiết Trí), công đức viên mãn. Nhưng y theo bốn nguyện tự tại lực.)*

Ngài từ lâu đã có thể chứng quả vị Phật, công đức sớm đã viên mãn; nhưng chỉ vì bốn nguyện “Địa ngục vị không thệ bất thành Phật-địa ngục chưa hết thệ không thành Phật” cho nên tự tại thị hiện đến để độ chúng sanh.

**權巧現化，影應十方**

***Quyền xảo hiện hóa, ảnh ứng thập phương.***

*(Dùng phương tiện khéo léo hóa hiện, ứng thân khắp mười phương).*

Trong kinh Địa Tạng có ghi chép rằng: Văn Thủ Bồ Tát dùng 1000 kiếp để đo lường số hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát, nhưng không tính ra được! Phật dùng Phật nhãn quan sát cũng không biết được. Tôi xin nói thực tế một chút thế này, trong pháp hội này của chúng ta vị nào là Bồ Tát ở địa ngục hóa thân, tôi cũng chẳng biết, nhưng rốt cuộc cũng sẽ có một vị, có điều người đó không phải tôi. Bởi vì pháp hội này chính do ngài Địa Tạng Bồ Tát thị hiện thành tựu. Mỗi một pháp hội đều có rất nhiều ma chướng, tại sao gần 100 năm nay, không có ai giảng “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” chứ? Chú sở của kinh Kim Cang có đến năm, sáu mươi nhà

chú giải; còn “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” chỉ có một bản “Nghĩa Sớ” do Ngẫu Ích Đại sư chú giải mà thôi, thật khó có được!

雖復普遊一切剎土，常起功業，而於五濁惡世，化益偏厚亦依本願力所熏習故，及因眾生應受化業故也。彼從十一劫來，莊嚴此世界，成熟眾生。是故在斯會中，身相端嚴，威德殊勝，唯除如來無能過者。

*Tuy phục phổ du nhất thiết sát độ, thường khởi công nghiệp, nhi u ngũ trước ác thế, hóa ích thiên hậu. Diệc y bản nguyện lực sở huân tập cố, cập nhân chúng sanh ứng thọ hóa nghiệp cố dã. Bỉ từng thập nhất kiếp lai, trang nghiêm thử thế giới, thành thực chúng sanh. Thị cố tại tư hội trung, thân tướng đoan nghiêm, uy đức thù thắng, duy trì Như Lai vô năng quá giả.*

*(Tuy đạo khắp tất cả cõi nước, thường hóa độ chúng sanh, nhưng ở đời ác năm trước, sự ứng hóa làm lợi ích của ngài càng sâu rộng. Lại nương vào sức huân tập của bốn nguyện lực, vì chúng sanh mà nhận lấy sự nghiệp giáo hóa. Từ mười một kiếp đến nay, Địa Tạng Bồ Tát trang nghiêm thế giới này, giáo hóa thành thực chúng sanh. Cho nên trong đại hội này, thân tướng của Ngài đoan nghiêm, oai đức thù thắng, duy trì Như Lai, chẳng ai hơn được.)*

Ngoại trừ Phật, không ai có thể vượt qua Địa Tạng Bồ Tát, kì thật Ngài bình đẳng với Phật vậy.

又於此世界所有化業，唯除遍吉觀世音等諸大菩薩皆不能及。

**Hựu ư thử thế giới sở hữu hóa nghiệp, duy trừ Biến Kiết, Quán Thế Âm đẳng chư đại Bồ Tát giai bất năng cập.**

*(Hơn nữa tại thế giới này, tất cả mọi sự giáo hóa, chỉ trừ các đại Bồ Tát như Biến Kiết Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát; ngoài ra không ai có thể sánh kịp.)*

Biến Cát/Kiết chỉ cho Phổ Hiền, còn Văn Thù Bồ Tát xưng là “Diệu Cát/Kiết”; ngoài trừ Phổ Hiền và Quán Thế Âm ra, không ai có công đức thiện xảo và phương tiện hóa độ như Địa Tạng Bồ Tát.

**以是菩薩本誓願力，速滿眾生一切所求**

***Dĩ thị Bồ Tát bốn thệ nguyện lực, tốc mãn chúng sanh nhất thiết sở cầu.***

*(Do bởi bốn thệ và nguyện lực của Địa Tạng Bồ Tát nên có thể nhanh chóng viên mãn tất cả mọi mong cầu của chúng sanh.)*

“Dĩ thị Bồ Tát” là chỉ cho Địa Tạng Bồ Tát, lợi ích của việc Ngài hóa độ chúng sanh, so với bất cứ vị Bồ Tát nào đều sâu rộng hơn, có thể viên mãn tất cả mọi sở nguyện của chúng sanh, đây là tâm nguyện của Bồ Tát. Giống như những vị Bồ Tát khác trong Phật pháp, bạn phải cầu pháp xuất thế thì Hộ Pháp, Thiện Thần, Bồ Tát mới có thể viên mãn đầy đủ mong cầu của bạn. Nếu cầu pháp thế gian, các Ngài sẽ cho rằng bạn đang tăng trưởng tham sân, nhưng Địa Tạng Bồ Tát không như vậy. Còn như muốn cầu tiêu trừ tật bệnh, Dược Sư Phật có thể mãn nguyện cho bạn; Phổ Hiền Bồ Tát phổ giai hồi hướng cũng có thể giúp bạn mãn nguyện. Quán Thế Âm Bồ Tát thì “thiên xứ kì cầu thiên xứ ứng-ngàn nơi cầu Ngài, Ngài ứng ngàn nơi”, cũng đều có thể mãn nguyện. “Tốc mãn” là rất nhanh được đầy đủ, có thể không phải đợi 30 năm, 50 năm mới đầy đủ, nếu như vậy thì không có lợi ích gì rồi.

Giả như hiện tại bạn bần cùng đến mức không chịu nổi, hệ bần cùng thì phải nhẫn nại. Nhưng người bần cùng thì càng không thể nhẫn nại được, tại sao thế? Nghèo túng quá thì dễ nóng nảy,

liền bị người khác coi thường. Mọi người thấy bạn là kẻ bần cùng thì nhìn bạn bằng nửa con mắt, bởi bạn nghèo cùng đối với họ chẳng có lợi ích gì. Họ cho rằng bạn muốn thân cận họ, dù không phải để mượn tiền thì cũng là cầu giúp đỡ. Trong trường hợp này, bạn hãy thường xuyên cầu nguyện Địa Tạng Bồ Tát. Ngài có thể giúp bạn phát tài. Làm sao phát tài? Trong vô vàn hình sắc, đủ loại công việc, Ngài có thể nói cho bạn đi làm chỗ nào thì sẽ được chỗ tốt. Một mình bạn trúng giải xổ số, nếu bạn cầu Ngài thì có thể bảo vệ được bản thân. Thật sự không dễ dàng, chính bản thân bạn cũng có thể cảm nhận được thật bất khả tư nghị!

**能滅眾生一切重罪，除諸障礙，現得安隱**

***Năng diệt chúng sanh nhất thiết trọng tội, trừ chư chướng ngại, hiện đắc an ổn.***

*(Có thể diệt trừ tất cả mọi trọng tội của chúng sanh, trừ các chướng ngại, hiện thời được an ổn.)*

Địa Tạng Bồ Tát có lực gia trì to lớn như vậy, có tội ác gì đáng đọa địa ngục, ngài đều giúp bạn tiêu trừ. Tại cửa địa ngục Ngài nói: “Đây là đệ tử của tôi, anh ta tín ngưỡng tôi, không thể để anh ta bị đọa được”, cái tội đó của bạn liền được tiêu trừ. Nhưng điều này thực ra vẫn do chính bạn tiêu trừ vậy. Tại sao nói thế? Bởi vì bạn cầu Địa Tạng Bồ Tát; nếu bạn không niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát thì không cảm ứng được Ngài, dù Bồ Tát muốn đến độ bạn cũng không có duyên. Giống như trong căn phòng này, chúng ta bày trí rất nhiều bóng đèn nhưng không có nguồn điện, dòng điện không thông, cần phải mắc thêm nguồn điện mới có điện. Nếu chúng ta không kết duyên với Phật Bồ Tát, cũng như thuốc nổ mà không thể nổ (*y nói vô dụng*). Chúng ta một khi gặp phải khó khăn liền nghĩ nhớ đến Bồ Tát, lúc cấp bách niệm một niệm, cũng lập tức được linh nghiệm. Đó là bởi những gì bạn cầu nguyện khi bình an vô sự đều được tích lũy cho đến lúc này.

Mọi người nói lúc lâm nguy ôm chân Phật thì không linh, đây là nói sai rồi. Lâm nguy mới ôm chân Phật cũng vẫn linh, sở dĩ



không linh là bởi khi bạn gặp phải sự cố, tai nạn liền quên bémng mất không niệm mà thôi! Mọi người nghĩ xem lúc gặp ác mộng, chỉ cần hễ niệm Bồ Tát, hễ niệm kinh thì liền tỉnh lại, hễ tỉnh rồi thì không còn sợ hãi nữa. Thế nhưng lúc lo sợ liền quên mất! Đến cửa địa ngục thì cái gì cũng quên sạch, nghiệp chướng khiến bạn ngay cả tên gọi cũng không nghĩ ra được.

Có rất nhiều pháp sư chúng ta hễ bước lên pháp tòa thì pháp gì cũng quên! Không nói được gì cả. Đến khi giảng được thì chẳng còn người, dù giảng có hay hơn cũng chẳng có ai nghe. Mọi người đều biết Ấn Quang lão pháp sư, sách Ngài trước tác rất nhiều. Sau khi Ấn Quang lão pháp sư bế quan tại Phổ Đà Sơn thì đến Thượng Hải giảng kinh, người nghe vô cùng nhiều, nhưng sau đó càng ngày càng ít, không phải thính chúng không muốn nghe; mà khi nghĩ muốn đi nghe kinh, hễ lên đường liền xảy ra sự cố; hoặc là nhà có khách đến, làm sao đi được? Không đến nghe pháp được là do duyên không đủ. Sau đó, lão pháp sư đổi thành viết thư trả lời vấn đáp để hoằng dương tịnh độ, duyên phần như vậy nhiều lắm. Có pháp sư công lực rất mạnh, có pháp sư cái gì cũng chẳng học nhưng mỗi khi giảng thì người đến nghe rất nhiều.

Một lão pháp sư của tôi có một đồng học gọi là Trì Luật pháp sư, ông ấy giảng nói cái gì đều có thể khiến mọi người cười. Trong thiên đường tại Kim Sơn ông ấy là thầy phụ trách hương đăng. Hễ đến tháng sáu thì đồ đạc bị lên mốc. Ông ấy bình thường đàn độn ngọc nghéch; đồng học cùng nhau trêu đùa ông, bảo ông mang nển ra phơi nắng. Cả một thùng nển đều bị ông mang hết ra ngoài phơi nắng, đến tối mọi người cần phải tọa thiền, thầy Duy Na mới hỏi: “Sao không thấy ngọn nển nào?” Ông ấy đáp: “Đều bị phơi hư hết rồi!” Thầy Duy Na nói: “Tại sao ông lại mang nển ra phơi chứ?” Ông đáp: “Nếu không phơi sẽ bị mốc.” Thầy Duy Na giận nói: “Xem ra ông thực có trí tuệ nhỉ! Chùa Kim Sơn chúng ta không chứa nổi nhân tài như ông, ông hãy đến chỗ lão pháp sư Đế Nhàn học kinh, đi mà làm một đại pháp sư hoằng pháp!”

Ngày thứ hai ông liền đi đến chùa Đầu Đà. Vị tăng tri khách từ trước đến nay chưa gặp qua một người đến cầu học như vậy, thấy ông ngớ ngẩn thì liền nói: Lão pháp sư bảo bất cứ người nào

chúng tôi đều dạy. Liền dẫn ông đi diện kiến lão pháp sư Đế Nhân. Lão pháp sư hỏi ông: “Tại sao lại cầu học Phật pháp?” Trì Luật pháp sư nói: “Mọi người đều không thể phoir nên, con lại có thể phoir nên.” Lão pháp sư nghe xong liền cười nói: “Tương lai có lẽ được, hiện tại ông hãy thường xuyên quét dọn học đường này hoặc nhà bếp nơi đây, khi nào đến giờ nghe giảng, ông hãy ở bên cạnh dự thính!” Thế là ông liền làm công việc này. Người ta thì 1 năm, 2 năm, 3 năm, 5 năm liền tốt nghiệp; ông vẫn còn ở nơi đây. Ở đây 8 năm, trí tuệ khai mở, bởi vì tâm của ông rất thanh tịnh. Đến năm thứ 10, ông liền thay lão pháp sư lên tòa giảng kinh, trở thành một pháp sư. Đây giống như chuyện cười vậy. Tâm thành nhất định linh nghiệm. Bởi vì ông ấy dùng tâm chí thành, cho nên làm được đại pháp sư, nhưng cũng làm tổn giảm đi tuổi thọ của ông, hơn 50 tuổi liền mất. Từ câu chuyện này, mọi người liền biết Phật pháp giúp chuyển biến khí chất. Hôm nay bàn cùng, ngày mai có lẽ sẽ phát tài!

Có người hỏi: Hòa thượng các ông hoặc các đệ tử nhà Phật sao cũng nói đến phát tài chứ? Bởi vì đó là vấn đề mà mọi người hiện tại đều thích.

Mức thấp nhất khi bạn cầu nguyện là phải niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, công đức của việc lễ sám và niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, khiến cho vấn đề của bạn liền dần dần biến hóa, một lần không thành, hai lần không thành thì cứ tiếp tục cầu; cầu đến 10 lần nhất định sẽ thành tựu. Lễ sám giúp cho nghiệp của bạn dần chuyển biến. Tâm chuyển thì nghiệp tự nhiên chuyển. Tâm học theo Bồ Tát, hành theo hạnh của Bồ Tát thì Bồ Tát sẽ gia trì cho bạn có được phước huệ sâu dày. Chúng ta phước mỏng thì làm cách nào để vun bồi? Lễ Địa Tạng Bồ Tát, niệm Địa Tạng Bồ Tát, niệm kinh của Ngài thì phước đức của bạn tự nhiên thâm hậu, lợi ích cũng sẽ đến. Bạn trên mặt lợi ích được gia tăng thêm lợi ích, trên mặt phước đức cũng được tăng thêm phước đức; có đầy đủ vạn đức thì liền thành Phật, rất ráo ròi cũng thành Phật. Đợi đến khi bạn quy hướng Phật đạo mới biết được công lực và nguyện hạnh của Địa Tạng Bồ Tát là bất khả tư nghì.

Thông thường số xăm trong chùa miếu là 100, chính là đoạn 100 loại phiền não. Quán Âm xăm là 32 cái, chỉ có pháp Chiêm Sát của Địa Tạng Bồ Tát là 189 loại, bao quát tất cả mọi vấn đề traong hiện đời.

又是菩薩，名為善安慰說者

**Hựu thị Bồ Tát, danh vi thiện an ủy thuyết giả.**

*(Hơn nữa, Bồ Tát này còn được gọi là người khéo nói pháp an ủi.)*

Địa Tạng Bồ Tát không giống với các Bồ Tát khác; chúng sanh có đau khổ, có khó khăn; ngài biết dùng cách khéo léo nhất để an ủi. Nếu người nào gặp khó khăn, không biết cầu thỉnh nương tựa vào đâu, thân bằng quyến thuộc lại thoái thác; loại kinh nghiệm này tôi đã từng trải qua. Nếu bạn là người phản cách mạng bị giam trong ngục, hoặc là tầng lớp địa chủ sẽ chẳng ai dám nói chuyện với bạn. Cho nên trong thời gian đó chẳng ai an ủi bạn, bạn hãy niệm Địa Tạng Bồ Tát, Ngài ấy trong giấc mộng sẽ thị hiện cho bạn thấy. Thông khổ rơi lệ chí thành khẩn thiết cầu khẩn thì Địa Tạng Bồ Tát sẽ đến an ủi bạn. Cho nên nói ngài là người khéo an ủi vậy. Đây chính là “đưa than ngày tuyết”, mà không phải là “dệt hoa trên gấm”. Địa ngục là khổ nhất, Ngài liền ở địa ngục (để độ chúng sanh).

Có những Bồ Tát giống như ngài Tu Bồ Đề chuyên độ những người có phước như quốc vương, đại thần, tại sao vậy? Ngài ấy nói, đối với những người có phước này, nếu không độ thì khi họ chuyển thân sẽ mất thân người. Tôn Giả Ca Diếp thì chuyên độ những người ăn xin cùng khổ nhất, bản thân ông cũng thị hiện hạnh đầu đà; mỗi mỗi Bồ Tát đều thị hiện không đồng nhau. Hiện thời có một số đại hòa thượng pháp duyên, phước báu vô cùng lớn, chùa cũng lớn, tiền cũng nhiều. Còn như tôi đây không có phước, chỉ có chút trí tuệ; người vừa khô vừa gầy, quai đơ đến nơi nào cũng thấy mình chẳng giống ai cả. Mỗi mỗi Bồ Tát có rất nhiều trân bảo, chỉ có Địa Tạng Bồ Tát là một tay cầm cái xẻng, một tay cầm Như Ý Châu. Viên châu này không phải là vàng bạc châu báu;

cái gọi là Như Ý Châu chính là chúng sanh cầu gì thấy đều có được. Cho nên gọi Địa Tạng Bồ Tát là bậc khéo an ủi.

**所謂巧演深法，能善開導初學發意求大乘者，令不怯弱。**

***Sở vị xảo diễn thâm pháp, năng thiện khai đạo sơ học phát ý cầu đại thừa giả, linh bất khiếp nhược.***

*(Cái gọi là khéo diễn nói pháp có ý nghĩa thâm sâu là có thể khai mở, dẫn dắt những người sơ học phát khởi ý chí cầu pháp Đại thừa, khiến họ không bị khiếp nhược.)*

Địa Tạng Bồ Tát thuyết pháp có điểm không giống với những vị Bồ Tát khác. Ngài dùng pháp Chiêm Sát giúp bạn đạt được tâm nguyện, đây là thiện xảo phương tiện. “Nhất thật cảnh giới, nhị chủng quán đạo” rất thâm sâu, Địa Tạng Bồ Tát dạy chúng ta trong quá trình lễ sám, trước khi đạt được ba nghiệp thanh tịnh thì vẫn chưa thể tu cảnh giới “chân như diệu tâm”, “minh tâm kiến tánh”. Nếu như bạn vẫn muốn tu thì dễ dính vào đường ma. Đợi ba nghiệp thanh tịnh sau đó tu định tu huệ; hễ tu liền thành tựu. Không chỉ thành tựu định huệ; bình thường chúng ta cầu cảm ứng nhưng mãi vẫn chẳng thấy linh nghiệm, nhưng nếu thật sự gặp nạn như mắc bệnh ung thư thì cầu liền linh nghiệm, bởi trong tâm không mong cầu những điều khác.

Pháp này tôi đã thí nghiệm qua rất nhiều lần. Đối với bệnh như ung thư niệm Phật Dược Sư cũng tốt, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cũng tốt; nếu thật sự có thể niệm đến nhất tâm thì bệnh ung thư liền chuyển biến: ác tính biến thành lương tính, lương tính chuyển thành hết bệnh. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Ngài cho chúng ta phương pháp rất tốt đủ dùng, dẫn dắt những người mới học Phật pháp, khiến họ phát tâm cầu pháp đại thừa, hơn nữa không bị thoái thất khiếp nhược.

「以如是等因緣，於此世界，眾生渴仰，受化得度，是故我今令彼說之。」爾時堅淨信菩薩既解佛意已，尋即勸請地藏菩薩摩訶薩言：「善哉，救世真士，善哉，大智開士，如我所問，惡世眾生，以何方便而化導之，使離諸障，得堅固信。如來今者，為欲令汝說是方便，宜當知時，哀愍為說。」

*Dĩ như thị đẳng nhân duyên, ư thử thế giới, chúng sanh khát ngưỡng, thụ hóa đắc độ, thị cố ngã kim linh bỉ thuyết chi.”*  
*Nhĩ thời Kiên Tịnh Tín Bồ Tát kí giải Phật ý dĩ, tầm tức khuyến thỉnh Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát ngôn: “Thiện tai! Cứu thế chân sĩ! Thiện tai! Đại trí khai sĩ! như ngã sở vấn, ác thế chúng sanh, dĩ hà phương tiện nhi hóa đạo chi, sử li chư chướng, đắc kiên cố tín. Như Lai kim giả, vị dục linh nhữ thuyết thị phương tiện, nghi đương tri thời, ai mãn vi thuyết.”*

*(Do vì những nhân duyên như vậy nên tại thế giới này, chúng sanh khát ngưỡng, nhận sự giáo hóa mà được đắc độ, do vậy nay ta để Ngài ấy thuyết. Khi ấy Kiên Tịnh Tín Bồ Tát đã liễu giải được ý của Đức Phật rồi liền lựa lời khuyến thỉnh Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: Hay thay, bậc chân sĩ cứu thế! Hay thay, bậc khai sĩ đại trí! Như điều tôi hỏi, những chúng sanh trong đời ác trước phải dùng phương tiện gì để giáo hóa chỉ dẫn, khiến họ lìa mọi chướng ngại, tâm được kiên định. Nay Đức Như Lai muốn Ngài giảng nói phương tiện đó, nay hợp thời cơ, thỉnh ngài thương xót mà giảng nói.)*

Phật liền nói với Kiên Tịnh Tín Bồ Tát tại sao phải thỉnh Địa Tạng Bồ Tát, chính do những nhân duyên như vậy. Cũng vì nhân duyên đó nên Địa Tạng Bồ Tát là Bồ Tát mà chúng sanh thế giới Ta Bà này mong muốn và khát ngưỡng. Những chúng sanh được Ngài giáo hóa, độ thoát thì quá nhiều rồi. “Thị cố ngã kim linh bỉ

thuyết chi-do vậy ta nay để cho Ngài ấy thuyết”, Địa Tạng Bồ Tát sẽ nói cho ông.

Tôi giảng điều này đều là dùng cách thức rất thông thường, trong đó đưa ra ví dụ so sánh cũng rất nhiều. Tôi nghĩ mọi người chúng ta cùng nhau học tập ở đây không phải chuyên môn nghiên cứu Phật pháp. Bởi những khóa trình giảng như vậy trong Phật học viện không dùng cách giảng như thế này. Hiện tại trước tiên chúng ta nói đến pháp môn phương tiện.

**爾時，地藏菩薩摩訶薩，語堅淨信菩薩摩訶薩言：「善男子！諦聽！**

***Nhĩ thời, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, ngữ Kiên Tịnh Tín Bồ Tát Ma Ha Tát ngôn: “Thiện nam tử! Đế thính.***

***(Lúc đó, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nói với Kiên Tịnh Tín Bồ Tát rằng: Thiện nam tử! Hãy chăm chú lắng nghe!)***

“Đế thính-lắng nghe” có ý dặn dò, phải nghe một cách thành khẩn, tha thiết; như thật mà nghe. Trước đây chúng ta giảng chữ “đế” mang ý kiểm tra xem xét. Ở đây không chỉ có nghĩa là nghe, cần phải khế hợp nghĩa lí.

「當為汝說。若佛滅後惡世之中，諸有比丘比丘尼優婆塞優婆夷，於世間出世間因果法，未得決定信。不能修學無常想、苦想、無我想、不淨想，成就現前。不能勤觀四聖諦法，及十二因緣法。

***Đương vị nhữ thuyết. Nhược Phật diệt hậu, ác thế chi trung, chư hữu tì kheo, tì kheo ni, ưu bà tặc, ưu bà di, u thế gian, xuất thế gian nhân quả pháp, vị đắc quyết định tín, bất năng tu học vô thường tướng, khổ tướng, vô ngã tướng, bất tịnh***

***tướng, thành tựu hiện tiền; bất năng cần quán tứ thánh đế pháp, cập thập nhị nhân duyên pháp.***

*(Ta sẽ vì ông mà nói. Sau khi Phật diệt độ, trong đời ác trước, chư vị tì kheo, tì kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di đối với nhân quả của thế gian và xuất thế gian chưa có niềm tin tuyệt đối nên không thể tu học quán tưởng về vô thường, quán tưởng về khổ, quán tưởng về vô ngã, quán tưởng bất tịnh, hiện tiền không thể thành tựu, không thể siêng năng quán pháp tứ thánh đế và mười hai nhân duyên.)*

Địa Tạng Bồ Tát hứa khả sẽ vì Kiên Tịnh Tín Bồ Tát mà nói, nói cái gì? “Ác thế chi trung”, “ác thế” chính là giai đoạn này của chúng ta, người làm ác nhiều, người hành thiện ít. Hai chúng xuất gia, hai chúng tại gia. Tì kheo là phạm ngữ, phiên dịch ra là khát sĩ. Khát sĩ có nghĩa: trên thì cầu Phật pháp của chư Phật, dưới thì xin vật dụng đời sống của chúng sanh. Tại gia ưu bà tắc là cận sự nam; tại gia ưu bà di là cận sự nữ. Bốn chúng đệ tử này của Phật do vì đối với pháp thế gian và xuất thế gian chưa thể quyết định. Tại sao lại không thể quyết định? Chính là khổ, không, vô thường, vô ngã. Trong đó vừa có pháp thế gian, vừa có pháp xuất thế gian; nói một cách đơn giản là không tin nhân quả. Ví dụ đọc tụng đại thừa, lễ Phật; đây là nhân của xuất thế gian, trông cái nhân này thì tương lai nhất định bạn sẽ thành tựu được cái quả báo xuất thế gian. Kết quả là bạn không tin, hoặc là không chân thật tin, nhiều ít cũng sinh ra chút hoài nghi, cho nên chưa thể đạt được niềm tin tuyệt đối. Chính vì niềm tin không rốt ráo nên càng không thể tu chứng được.

“Tu học” là kiến lập trên cơ sở của lòng tin. Giống như chư vị thiện nam tử, thiện nữ nhân; có người là tin Phật pháp trước rồi sau đó mới học tập nghiên cứu. Chúng ta học Phật không giống như thế gian pháp là học xong rồi thì thôi; hoặc dùng việc học đó đầu tư cho cuộc sống; giả như có tri thức, có năng lực thì đi làm việc, phục vụ cho cuộc sống. Phật pháp không giống như thế, đây là nhân quả của việc xuất thế gian, học xong rồi phải hành, tại sao phải tu? Vì để đoạn phiền não, trừ khổ đau. Trong tất cả các sự

ngiệp chúng ta làm trên thế gian đều có nghi hoặc. Cho nên khi được nghe Phật pháp, tứ chúng tì kheo, tì kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di đối với nhân quả của thế và xuất thế gian pháp đều không quyết định tin tưởng; tuy đều là tạo cái nghiệp nghi hoặc nhưng vẫn có một phần là thiện nghiệp.

Tứ chúng đệ tử chúng ta nghe pháp, học pháp, niệm Phật đều là hành, không phải học; còn tu thiên định, học kinh thuộc về học giáo. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Cực Lạc Thế Giới, điều này không thuộc về thế gian pháp nhưng do xen tạp nhiều vọng tưởng, nhiều cầu nhiễm, khiến cho thiện nghiệp này không tinh thuần; do trồng nhân không thuần nên quả báo không chắc chắn được viên mãn. Muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc mà không thể nhất tâm, nghĩ đông nghĩ tây, nghĩ đến con cái, nghĩ đến gia đình, nghĩ đến xã hội; quả báo chiêu cảm được là không thanh tịnh. Do đó không thật sự tin tưởng vào nhân quả xuất thế gian này, đã không tin tưởng liền không thể tu hành.

Chúng ta hiện tại có được thân người chính là quả khổ, đây là do cái nhân đã trồng trong quá khứ. Hiện tại bạn gieo trồng cái nhân gì, đợi đến đời vị lai sẽ cảm quả báo đó. Nhưng trong “tập” có rất nhiều thành phần, là những thành phần nào? Giả như hiện tại chúng ta niệm Phật, nghe pháp thì hiện đời quả khổ này được giảm bớt; hoặc tương lai sanh đến nhân gian hay thiên giới. Nhưng chỉ cần không xuất li khỏi lục đạo luân hồi thì thấy đều thuộc thế gian pháp. Nếu chúng ta có thể nhận thức được đầy đủ cái khổ này là do nghiệp chiêu cảm mà đến, chúng ta liền đoạn “tập”. Chúng sanh sợ quả khổ nhưng không sợ nhân; vừa tạo nghiệp, vừa sợ thọ khổ. Bồ Tát không sợ quả khổ, chỉ sợ tạo nhân. Cho nên nói chúng sanh sợ quả, Bồ Tát sợ nhân. Do vậy hai loại cảnh giới này không giống nhau, dụng tâm cũng khác nhau.

Đạo lí quán tất cả pháp đều vô thường, rất nhiều nhà triết học và văn học đều hiểu. Tuy họ hiểu nhưng không nhất định tin, vì thế dù biết vô thường cũng chẳng làm được gì. Trong bài thơ “Xuân dạ yến đào lý viên tự”, Lí Bạch nói: “Thiên Địa dã, vạn vật chi nghịch lữ (Trời đất là quán trọ của vạn vật); Quang âm giả, bách đại chi quá khách (Thời gian là khách qua đường của trăm đời).” Ông ấy



hiểu được đạo lí này, đời người trăm năm chẳng có giá trị gì, qua đi rất nhanh! Nhưng ông lại nói: “Nhi phù sanh như mộng, vi hoan cơ hà? (Mà kiếp phù sinh như mộng, lúc vui được là bao? Cổ nhân bình chước dạ du, lương hữu dĩ dã. (Cổ nhân đốt đuốc chơi đêm, thực là hữu lí)”. Ban ngày chơi không thỏa, ban đêm đốt đuốc đi chơi tiếp. Quan điểm như vậy và việc học Phật không giống nhau. Thời gian cho chúng ta không nhiều, thân người lại đặc biệt khó có được, nếu như không nương vào nó để tu, chớp mắt liền qua mất, không biết lại trải qua bao nhiêu kiếp, bao nhiêu thời gian, mới có thể lại gặp được Phật pháp.

Có một vị tiên sinh hỏi tôi làm sao để thành Phật? Mọi người không được đem hàm nghĩa của chữ Phật mà giảng giải sai. Phật là người đã minh bạch mọi pháp, Ngài thuyết pháp khiến chúng ta cũng có thể minh bạch. Chúng ta học Phật pháp cũng chính là cầu được minh bạch, cầu trí tuệ chân chính thấu suốt, đạt được Bát Nhã. Lúc này chúng ta sẽ thành Phật. Bộ “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” này, nếu bạn xem giống như bói quẻ đoán mệnh, thế thì sai rồi! Đây chỉ là “sự”. Ngài chỉ dẫn cho bạn học để khôi phục lại “nhất thật cảnh giới”, cũng như sự nhất tâm trong thiền tông. Quyển hạ đều giảng về điều này.

Sau khi đã hiểu rõ nhân quả của thế và xuất thế gian, bạn sẽ một lòng tu tập. Mười hai nhân duyên và Tứ Đế: khổ tập diệt đạo vẫn thuộc về pháp Thanh Văn Duyên Giác; cần phải đạt đến “chân như thật tế”, “vô sanh vô diệt”; đó chính là “chân như” hay “nhất tâm” trong Thiền Tông; là “phản văn văn tự tánh” trong Lăng Nghiêm”; là “khai Phật tri kiến” trong Pháp Hoa; cũng chính cái gọi là “tâm, Phật dữ chúng sanh, thị tam vô sai biệt” trong kinh Hoa Nghiêm vậy. Điều mà tất cả kinh điển đại thừa chỉ ra đều như vậy. Kinh Địa Tạng dạy cho chúng ta không chỉ là bói quẻ, đây chỉ là phương tiện; không dùng phương tiện này không thể nào đạt được “nhất thật cảnh giới”. Cái đạo lí này nhất định phải hiểu. Chúng ta phải quan sát một cách chuyên cần không giải đãi, quán sát cái gì? Chính là quán sát cái pháp vô sanh vô diệt. Nhưng vốn dĩ hiện tại chúng ta không thâm nhập được vào cảnh giới này thì phải làm sao? Nhờ vào sự chỉ dẫn của Chiêm Sát Thiện Ác Luân

Tướng, khiến chúng ta không còn hoài nghi, sanh khởi được tâm tin tưởng rất ráo. Nếu như vậy thì học tập có được sự tinh tiến, tu hành cũng được thành tựu.

**亦不勤觀真如實際無生無滅等法**

***Diệt bất cần quán chân như thật tế, vô sanh vô diệt đẳng pháp.***

*(Cũng không cần quán các pháp chân như thật tế, vô sanh vô diệt.)*

Chân là ý nghĩa không hư ngụy, “Chân như” chính là Như Lai không sanh không diệt, không nhiễm không cấu. “Thật tế” cũng có nghĩa là không hư ngụy; “hư” thì có biên tế. Cái gì là biên tế? Thực tế vô tế giống như hư không vậy, ai có thể tìm được biên tế của hư không? Không có khả năng. Chân tế cũng gọi là chân như, cũng gọi là Như Lai Diệu Tâm.

**以不勤觀如是法故，不能畢竟不作十惡根本過罪。於三寶功德種種境界，不能專信。於三乘中，皆無定向。**

***Dĩ bất cần quán như thị pháp cố, bất năng tất cánh bất tác thập ác căn bản quá tội, u Tam Bảo công đức chủng chủng cảnh giới, bất năng chuyên tín, u tam thừa trung, giai vô định hướng.***

*(Do chẳng siêng quán những pháp như thế, cuối cùng không thể không tạo mười tội ác căn bản. Đối với công đức và chủng chủng cảnh giới của Tam Bảo không thể chuyên tín. Đối với Tam Thừa đều không định hướng.)*

Nếu như không quán cái chân như thực tế này, mà muốn không tạo mười nghiệp ác thì không thể nào. Mười ác chính là 3 nghiệp của thân, 4 nghiệp của miệng, ba nghiệp của ý; sát đạo dâm, tham sân si, vọng ngữ, ỷ ngữ, ác khẩu và lưỡng thiệt; nếu như thêm vào chữ “không” phía trước thì chuyển thành mười điều thiện. Nếu không thể chứng được “chân như thật tế” thì không thể nào phản bản hoàn nguyên, đạt được chân tâm của chúng ta. Hơn

nữa, lòng tin đối với công đức chân thật của Phật Pháp Tăng Tam Bảo cũng không thể nào có đủ kiên định. Cho nên tất phải tin vào chân như, nói một cách nôm na là tin chính mình vốn là Phật, hiện tại bị mê mất; nếu trừ đi chướng ngại thì quyết định thành tựu địa vị Phật. Nếu như không tin, tín tâm tu hành dần lui sụt, đốn diệt không hành.

Tiểu thừa, trung thừa, đại thừa được gọi chung là Tam Thừa. Chúng ta sở dĩ làm mười điều ác là vì ngã chấp, ngã kiến của chúng ta làm chủ, buông không trót, không nhìn thấu, cho nên không giải thoát được. Chúng ta ngày ngày tụng đọc Tâm Kinh. Tôi nghĩ rằng đệ tử Phật đều niệm Tâm Kinh. Quán Tự Tại, nhưng bản thân chúng ta lại rất không tự tại. Điều đầu tiên là cái gì cũng không minh bạch, hồ đồ mà tạo tội; quán không thành mà tự tại cũng không. Chúng ta cho rằng Quán Tự Tại là Quán Thế Âm Bồ Tát, nhưng ai quán ai tự tại? Ai có khả năng phản văn văn tự tánh, thì người đó chính là Quán Thế Âm Bồ Tát. Có thể chuyên trụ vào trong tam thừa, y vào bất cứ thừa nào để nhập đều có thể được, đều sẽ từ từ dẫn bạn đến cứu cánh. Nếu không đạt được mục đích này, trong tam thừa bạn cũng không định hướng được. Hiện tại chúng ta không có đủ lòng tin căn bản đối với nghiệp xuất thế do vậy cầu ngài Địa Tạng Bồ Tát giúp chúng ta tiêu trừ một chút nghiệp chướng. Khi chướng duyên giảm bớt một chút cũng đủ không trở ngại chúng ta tin đạo.

Vì thế Địa Tạng Bồ Tát đã nói một pháp môn phương tiện, pháp phương tiện thì không phải là pháp chân thật, nhưng mượn pháp môn phương tiện này đạt được nguyện vọng mà bạn mong cầu là chân như thật tế, cụ túc Bát Nhã giải thoát, thành tựu pháp thân, liền cùng với chư Phật không hai không khác; cũng giống như Phật Tì Lô Giá Na ở khắp mười phương pháp giới, đều có thể cụ túc tam đức. Hiểu được đạo lý này rồi, phía dưới lại nói về những chướng duyên, biết những chướng duyên mới có thể biết được công đức của pháp phương tiện.

如是等人，若有種種諸障礙事，增長憂慮，或疑或悔，於一切處心不明了，多求多惱，眾事牽纏，所作不定，思想擾亂，廢修道業。

*Như thị đấng nhân, nhược hữu chủng chủng chướng ngại sự, tăng trưởng ưu lự, hoặc nghi hoặc hối, u nhất thiết xứ, tâm bất minh liễu, đa cầu đa nã, chúng sự khiên triền, sở tác bất định, tư tưởng nhiễu loạn, phế tu đạo nghiệp.*

*(Những hạng người trên, nếu có bất cứ sự chướng ngại nào sẽ khiến họ thêm lo lắng, hoặc hoài nghi, hoặc hối hận. Đối với tất cả mọi vấn đề đều không rõ ràng, cầu nhiều thì lo nhiều. Nhiều việc trói buộc vào thân, làm việc không định hướng, tư tưởng bị nhiễu loạn nên buông bỏ việc tu đạo.)*

“Nghi hối” là phiền não lợi hại nhất trong mười loại phiền não. Chúng ta hoài nghi một sự việc nào đó có làm được hay không, liền sẽ nảy sinh hai tâm, ba tâm, bốn tâm, năm tâm; vô lượng vọng tưởng ngay đó xuất hiện. “Hối” thì sao? Trạng thái này chỉ cho sự việc đã làm, hiểu ra phương pháp của mình không đúng, cách nhìn nhận vấn đề không chuẩn. Rõ ràng nhất là chơi cờ phiêu. Bạn cảm thấy có thể phát tài nên mua vào nhưng kết quả lại bị lừa. Phát được tài rồi đem gửi trong ngân hàng, kết quả là bị ngân hàng lừa lấy đi mất! Tuy bạn kiếm được tiền nhưng một xu cũng không có! Sau đó hối hận. Nhưng chữ “hối” này lại không đại biểu cho sự tình được giải quyết. Tương lai thọ tội, không biết sẽ luân chuyển đến nơi nào trong vô lượng kiếp! Do vậy một niệm sai liền lưu lạc trong rất nhiều kiếp! Từ “hối” này không giống với từ “sám hối”, vì sau khi sám hối thì nghiệp chướng liền tiêu trừ, giống như cầu uế trên thân sau khi được tắm rửa sạch sẽ thì liền khôi phục lại sự thanh tịnh. Nhưng “hối” lại không có cách gì đem sự việc làm lại một lần, phải làm sao? Địa Tạng Bồ Tát cũng dạy cho chúng ta một phương pháp, sẽ được giảng nói ở phần sau.

Do vì trong tâm không sáng suốt, tham cầu quá nhiều, phiền não cũng nhiều, nên cả đời sống trong phiền não, bị quá nhiều thứ trói buộc. Sự việc cần làm đều không hoạch định được, lúc nào

cũng lo lắng bồn chồn. Hễ gặp phải một vấn đề gì thì đứng ngồi không yên hoặc ngồi đờ ra đó, tối về mất ngủ. Đây là biểu hiện của tư tưởng bị rối loạn; đạo nghiệp liền không thanh tịnh.

Địa Tạng Bồ Tát từ bi dùng phương tiện giúp bạn có thể hiểu rõ, không còn hoài nghi nhưng bạn cần phải phát nguyện. Ngài chỉ cho bạn trong 189 điều này có rất nhiều sự việc: hoặc là có bệnh tật, hoặc là có mong cầu... Ngài sẽ cho bạn biết là có thể đạt được hay không.

### 有如是等障難事者

**Hữu như thị đẳng chướng nạn sự giả.**

*(Người nào có sự chướng ngại như thế.)*

Giả sử như có các chướng nạn như thế thì phải làm sao?

### 當用木輪相法，占察善惡宿世之業，現在苦樂吉凶等事

**Đương dụng mộc luân tướng pháp, Chiêm Sát thiện ác túc thế chi nghiệp, hiện tại khổ lạc cát hung đẳng sự.**

*(Nên dùng pháp mộc luân tướng để Chiêm Sát nghiệp thiện ác nhiều đời của mình, cũng như các sự lành dữ khổ vui trong hiện tại.)*

Có thể dùng phương pháp Chiêm Sát các chủng loại mộc luân. Luân tướng thứ nhất có mười cái: sát sanh, thâm đao, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu, tham ái, sân khuể, tà kiến. Chiêm Sát xong lại hỏi một chút xem nghiệp đó nặng hay nhẹ? Chiêm Sát luân thứ hai là thân khẩu ý, ba cái này không nhất định gieo cùng lúc. Vấn đề ở đây là chúng ta hỏi có được tương ứng hay không? Nếu như bạn đời này nhiều bệnh tật, và luân tướng hiện sát nghiệp nặng, như vậy là tương ứng. Nếu như con người của bạn làm việc rất quả cảm, làm cái gì đều rất dũng mãnh, tâm hoài nghi ít, ý nghiệp liền không có nghi. Nếu như bạn hiện tại hoài nghi nhiều, Chiêm Sát lại cho thấy bạn không nghi; điều đó khẳng định không tương ứng. Khi chiêm sát, điều quan trọng nhất là phải biết được có tương ứng hay không, nếu không tương ứng, bạn lại đi lễ sám

hoặc là niêm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát thật nhiều, sau đó lại chiêm, chiêm đến khi nào được tương ứng với những gì bạn thọ nhận trong đời này. Bạn xem ác nghiệp của mình thuộc loại nào thì khi lễ sám bạn liền chuyên sám cho nghiệp đó.

Dùng mộc luân để Chiêm Sát nghiệp thiện ác. Thiện chính là mười nghiệp thiện, luân tượng của mười nghiệp thiện là màu đỏ; nếu như nghiệp không sâu dày thì gạch nhỏ và cạn; nếu như nghiệp nặng thì đường chỉ sâu. Một luân có 4 mặt, đường gạch dài màu đen đậm biểu thị nghiệp ác nặng, một bên khác thì chính là chủng nghiệp thiện dày. Nghiệp thiện ít thì màu đỏ cạn nhỏ; nghiệp ác ít thì gạch màu đen ngắn. Thiện ít hay ác ít đều không mang trọng nghiệp; chỉ khi nghiệp ác nặng mới có thể chuyển biến nghiệp quả. Thiện ác là tương đối, một cái đại ác tiểu ác, một cái đại thiện tiểu thiện, đây là chủng luân tượng thứ nhất và chủng luân tượng thứ hai. Lại phải tương ứng với sự thực được nói phía trước. Ví dụ như Chiêm Sát ra có sát nghiệp, nhưng hiện tại cũng không hay bị bệnh, đó là nói nghiệp này chưa tác động đến nghiệp của bạn. Đời này không ăn trộm nhưng bị người khác lấy trộm, đây là quả báo do nghiệp đời trước tạo; cũng là nói trong quá khứ thường lấy trộm của người khác. Nếu như khi gieo mà không hiện ra nghiệp này thì chúng tỏ không tương ứng.

Trước đây tôi từng dùng phương pháp này và tôi rất tin tưởng. Tại sao? Có lẽ trong quá khứ tôi không lấy trộm cái gì của ai, nếu không đời nay tôi không thể nào chưa từng một lần bị móc túi. Trên thế giới móc túi rất nhiều, nhưng trước giờ chưa từng xảy ra trên người tôi; tôi cũng chưa từng bị mất cái gì. Tôi không trộm của người khác, mọi người cũng không trộm của tôi. Tôi bị rơi cái gì, người khác liền gọi cho tôi nói tôi bị rơi đồ, điều đó chứng minh tôi không có nghiệp trộm cắp. Chúng ta có thể căn cứ trên việc kiểm tra ba nghiệp nơi thân, bốn nghiệp nơi miệng, ba nghiệp nơi ý, để kiểm tra xem ác nghiệp của mình có nặng hay không.

Luân tượng thứ nhất có 10 cái, Một mặt là chữ màu đỏ, một mặt là chữ màu đen; chữ đen biểu thị cho ác nghiệp, chữ đỏ là thiện nghiệp. Khi gieo mà xuất hiện ác nghiệp rất ít thì chúng tỏ đời trước thiện nghiệp của bạn rất sâu dày. Đời nay học Phật pháp,

ba nghiệp thanh tịnh thì rất nhanh có thể thâm nhập. Địa Tạng Bồ Tát dạy chúng ta nếu ba nghiệp không thanh tịnh mà tu định tu huệ thì sẽ bị ma chướng. Khi chúng ta tu hành, không thể chứng được đạo quả, bỏ công bỏ sức không ít nhưng không thành tựu, đây là do nguyên nhân gì vậy? Vấn đề là do nghiệp lực của chúng ta vẫn chưa được sám trừ cho thanh tịnh.

Cho nên, một cái bình nếu như đã từng đựng qua thuốc độc, tuy rằng bây giờ đựng cam lồ đề hồ, đựng đầy thuốc tốt nhưng một khi uống vào vẫn là bị trúng độc! Cái khí vị này không được, trước tiên cần phải súc bình thật sạch. Chúng ta hiện tại dùng cái báo thân này, tất phải đem mười nghiệp căn bản nhất sám cho thanh tịnh, mới có thể đạt đến tương ưng. Cầu định đắc định, cầu huệ đắc huệ. Hiện tại chúng ta tu hành dụng công không đủ, tất phải lễ sám.

Chúng luân tướng thứ ba là sáu cái, luân thứ nhất là mười cái, luân thứ hai là ba cái. Cái luân này là con số, ba mặt đều có số, có một mặt không hiện số. Ghi lại số lớn nhất của ba lần gieo. 189 loại, số thấp nhất là số 1. Số 1 là cái gì? Nghe đại thừa Phật pháp, lập tức được thành tựu, chính là trực tâm chứng nhập chân như, hoặc giả ngồi thiền một tuần hương liền đốn siêu trực nhập, lập chứng bồ đề, ngay đó thành tựu. Như thế bạn cần phải gieo cả ba lần chỉ hiện ra một con số 1, lập tức liền có thể khai ngộ.

189 thì sao? 1,2,3 lần lượt đều là số 3; 4,5,6 lần lượt đều là số 6; 7,8,9 lần lượt đều là số 9; 10,11,12 lần lượt đều là 12; 13,14,15; cho đến 18; ba lần gieo đều hiện ra con số lớn nhất. Đem tổng ba lần cộng lại thì ra 189. Bạn nếu muốn nghe đại thừa Phật pháp tức được thành tựu. Con số 1 và 189 rất không dễ gì mà đạt được, nhưng nếu như bạn có thể đạt được thì biểu thị bạn có thể thành tựu. Thành tựu rồi cũng chính là bạn chứng đắc được quả vị. Do vậy Chiêm Sát có thể cho ta biết được cát hung họa phúc, phân biệt được thiện ác.

Trước khi gieo luân thứ ba, phải niệm 1000 thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, khi gieo xuống cần phải gieo trên tấm vải sạch, cầm cho bằng phẳng rồi dùng tay phải gieo sang bên cạnh. Gieo ra bất luận là tốt hay xấu, tốt thì càng phải củng cố, xấu thì phải lễ sám.

Giống như chúng ta bói quẻ, đoán mệnh, xem bát tự; khi biết gặp phải vận không may thì vẫn cứ như vậy không may mắn; nếu không biết có lẽ tốt hơn một chút! Tại sao? Nếu bác sĩ chuẩn đoán bạn bị bệnh ung thư, sau khi nghe nói, vốn đã ưu sầu thì nay lại càng thêm sầu não. Nhưng Chiêm Sát thì không giống, nếu tôi biết mình nhất định phải chết, tôi liền cầu ngài Địa Tạng Bồ Tát gia trì, dựa vào công phu tu trì lễ sám mà tiêu trừ túc nghiệp quá khứ của tôi. Cho dù không thể tiêu trừ cũng hi vọng đời vị lai nhờ vào nghiệp thiện lễ sám trong đời này, tôi có thể nhanh chóng đắc được thiện quả, kết thúc ác nghiệp. Ngoài ra, dựa vào Chiêm Sát luân tướng, nếu như bạn có thể quán được “nhất thật cảnh giới”, “chân như thực tế” thì không những bạn không thọ ác báo mà còn đắc được thiện quả to lớn nhất.

Ngài còn dạy cho bạn quán bất luận là ác nghiệp hay thiện nghiệp, tất cả mọi pháp đều là không. Chúng ta nói về tội nghiệp, vậy ai có thể cầm lấy tội nghiệp đó lên xem thử không? Thân thể không tốt nói là do tội nghiệp, đây chỉ là nói vậy thôi! Nếu làm sai việc gì thì phải thọ quả báo do sự việc đó gây ra. Nghiệp tuy không hình không tướng nhưng nếu không quán được vạn pháp là không, không quán đến chân như thật tế thì việc thọ báo dù là vô hình vô tướng cũng phải thọ lấy quả khổ.

Do vậy có người nói có cái nhục thể này thì có bệnh khổ, không có nhục thể thì không có bệnh khổ. Nhưng tổng thể chúng ta vẫn luôn thấy nhục thể này là thật. Khi đi ngủ nằm mộng, thân thể vẫn nằm trên giường, nhưng khi thấy mình bị người khác truy đuổi, gặp phải nguy hiểm gì đó, bạn lại không hề biết đây là đang nằm mộng. Nếu như bạn biết là đang nằm mộng thì cũng giống như khi chúng ta sống thấy có thân thể nhưng thấy nó là không. “Tội tánh bản không duy tâm tạo-tội tánh vốn không chỉ do tâm tạo.” Nếu tâm không có thì tội nghiệp từ đâu sanh ra? Hàm nghĩa chính là như vậy, thế nhưng rất không dễ gì thể ngộ được.



緣合故有，緣盡則滅。業集隨心，相現果起。不失不壞，相應不差。

***Duyên hợp cố hữu, duyên tận tắc diệt. Nghiệp tập tùy tâm, tương hiện quả khởi. Bất thất bất hoại, tương ứng bất sai.***

*(Duyên hợp thì còn, duyên hết thì diệt. Nghiệp theo tâm mà tụ lại, tương hiện thì quả khởi. Nghiệp chẳng mất đi, cũng chẳng hư hoại, luôn tương ứng chẳng sai sót.)*

Đây là giảng trên mặt lí. Phía trước đã nói các loại chương duyên, hiện tại cần biểu thị cái lí. Tất cả mọi pháp được giảng trong Phật giáo là “duyên khởi tánh không-*vạn pháp là không chỉ do duyên khởi mà thành*”. Vạn pháp vốn không chỉ khi duyên hòa hợp lại mới tồn tại, nhân duyên diệt thì liền diệt. Pháp duyên khởi không có tự thể, không kiên cố, cho nên thể tánh là không. Bất luận là thiện hay ác đều là nhân duyên. Duyên hợp thì nghiệp báo liền hiện tiền, duyên diệt thì nghiệp báo liền tận. Chúng ta thường nói đến duyên vợ chồng, có ác duyên, có thiện duyên, không duyên thì không hợp lại. Con cái là nợ, có đòi nợ có trả nợ, không nợ thì không đến. Con cái không hiếu thuận liền nhận chịu thì tâm an lí đắc. Hai vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau, đây là ác duyên. Có khi muốn li tan nhưng không tan được; có lúc li tán muốn hợp lại nhưng không hợp được, đây chính là ý nghĩa duyên tán duyên tận vậy.

Tất cả mọi tác động đều là nghiệp, do tích tụ lại mà thành; điều thiện thuộc về loại nghiệp thiện; điều ác thuộc về loại nghiệp ác; thiện có thiện báo, ác có ác báo. Thiện báo cũng tốt, mà ác báo cũng tốt, đều là tự tâm biến hiện ra. Chúng ta có thể không nắm giữ đạo lí này nhưng nghiệp quả thì không mất, gieo nhân thì nhất định sẽ kết quả. Duyên tán hay duyên tụ tương ứng với nghiệp tụ thì quả khởi, đều là tùy theo tâm mà tạo thành. Có tương thì liền có quả, không có tương thì không có quả, điều này không mất không hoại. Nhưng nếu chúng ta tu hành thành tựu thì có thể phá bỏ được nó; còn tu không thành tựu thì mọi sự đều tương ứng không sai.

Cho nên con người khi ra đời thì cũng chú định sẵn ngày chết đi, đạo lí này người người đều hiểu, đây là pháp sanh diệt. Thế nhưng giả sử đem thiện ác nghiệp này đều xem thành không, cho rằng đây là duyên khởi vô tự tánh, thế chính là không.

Con người không li khai khởi thất đại là đất, nước, gió, lửa, không, căn, thức. Tính thực chất của căn cốt chúng ta là thuộc về địa đại. Tính lưu động là độ ẩm, đàm tiêu thuộc về thủy đại. Nước mắt là độ ẩm của mắt. Người mà không có độ ẩm thì không sống được, nhiệt độ độ nóng thuộc về hỏa đại. Giữa bộ vị này và bộ vị kia đều có lỗ hồng, thuộc về không đại. Trong thân thể con người đều có luồng khí, luyện khí công chính là thể khí này lưu chuyển trong thân thể, đó là phong đại. Phong vận hành mọi thứ trong bạn, nếu như sinh ra phong thấp, chính là tại đó sinh ra khí ẩm, phong bị diệt mất nên không còn tác dụng vận hành; không có phong để chi phối nên các căn không chuyển động được. Pháp môn này gọi là “căn tụ pháp môn”. Năm căn, sáu căn tụ hợp với nhau; mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý hợp chung với nhau. Kinh văn này lại gọi là “căn tụ kinh”. Do những cái này hợp lại mà thành, còn duyên thì liền có thân người, khi duyên tận thì thọ mạng cũng hết, chính là chết đi không còn tồn tại. Mắt bị mù cũng chẳng có can hệ gì, hoặc là tai không nghe thấy cũng không sao, thiếu một căn cũng không ảnh hưởng gì đến sự tồn tại của con người.

Tâm là cái căn cứ thực tế mà sản sinh ra, là cái chân thật, vậy là cái gì? Chính là nhất thật cảnh giới. Cái gì là nhất thật cảnh giới? Chính là Chân Như, Như Lai Tạng Tánh. Giải thoát chính là tự tại, tự tại có cái tướng gì không? Không có. Chúng ta nói người này có trí tuệ, trí tuệ chính là quang minh. Có người có thể nhìn thấy được người khác có quang minh, có phản quang, người người đều có, nhưng lớn nhỏ không đồng nhau, nhưng quang minh này không phải là bất nhã. “Nhất thật cảnh giới” bởi vì chân như vô tánh nên vô sở bất hiện, có thể làm chủ tất cả, cũng tùy tất cả duyên. Chúng ta nói tùy duyên chính là nói duyên hợp với chân như thật thể, mà có thể tùy theo duyên của tất cả pháp.

Trong “Đại Thừa Khởi Tín Luận” nói “nhất tâm nhị môn tam đại”. “Nhất tâm” chính là cái chân tâm này của chúng ta, tâm bất

biển. “Nhị môn” bao gồm: một là chân như môn, là Như Lai tạng tánh, đầy đủ công đức vô lậu. Một là sanh diệt môn, sanh khởi tất cả chúng sanh pháp-tức mọi pháp do nhân duyên hòa hợp mà sanh, gồm có 9 tướng: nghiệp tướng, hiện tướng, chuyển tướng, trí tướng, tương tục tướng, chấp thủ tướng, kế danh tự tướng, khởi nghiệp tướng và nghiệp hệ khổ tướng. Cái nghiệp này luôn quấn lấy bạn, muốn thoát li cũng không được, muốn đoạn cái căn này thì rất khó khăn, cần phải trải qua nhiều đời nhiều kiếp. Vì muốn hiển lộ “nhất thật cảnh giới”, tùy theo đó mà có những tướng hư vọng hòa hợp như vậy, liền khiến bạn bị mê hoặc, không minh bạch. Nếu muốn phản bản hoàn nguyên, không bị mê hoặc nữa thì phải cố gắng nỗ lực tu tập.

Chúng ta làm sao mà bị mê hoặc? Bởi vì không có trí tuệ, Địa Tạng Bồ Tát chỉ cho chúng ta một trí tuệ phương tiện. Đó là nương vào sự đại từ đại bi của ngài, dùng 6 luân này mà chiêm sát, Ngài sẽ chỉ dẫn bạn. Cho đến việc bạn nghe được pháp này, nghe được bộ kinh này, bạn có thể tu trì hay không? Có thích hợp với nghiệp quá khứ của tôi hay không? Bạn hãy Chiêm Sát một lần! Chiêm Sát rồi, trên đó nói cho bạn biết pháp này đời quá khứ bạn đã từng tu, (bây giờ tu) có thể thành tựu rất nhanh. Như thế bạn hãy để cho Bồ Tát chỉ dẫn. Nếu như pháp này không được, ví dụ niệm Phật có được hay không? Tu quán có được hay không? Đọc tụng đại thừa có được hay không? Ngài sẽ nói cho bạn biết một cách thức nào đó, một khi bạn tu tập liền đạt được hiệu quả làm chơi ăn thật.

Nếu như đời quá khứ bạn chưa từng tu tập, hiện tại lại tu mù, hôm nay đọc tụng Kinh Kim Cang, ngày mai đọc tụng Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm. Rốt cuộc bộ kinh nào mới tốt, bộ kinh nào mới tương ứng, cho đến Kinh Tứ A Hàm đều tốt; đối với bạn tương ứng liền tốt. Nếu không tương ứng thì tuyệt đối không tốt. Niệm Phật xưa nay vốn dĩ là việc rất tốt, nhưng trong tâm bạn không thanh tịnh, niệm vài câu Phật hiệu liền có thể sanh về Cực Lạc Thế Giới, có ai thấy qua chưa? Hoài nghi thì tuyệt đối không đi được. Cũng niệm Phật đấy nhưng khi trong nhà xảy ra nhiều việc gây phiền não, bạn liền nói Phật không đến gia trì thì tôi niệm

Phật làm gì? Thế thì cũng y theo Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo mà lễ sám.

Thiện nghiệp không giống như ác nghiệp, thiện nghiệp không dễ dàng sanh khởi nhưng lại dễ dàng mất đi. Còn ác nghiệp lại tùy thời sanh ra, nhưng không dễ gì đoạn được. Duyên của nghiệp ác với ta rất sâu, làm việc ác giống như rất quen thuộc, hề làm là thuận lợi; việc tốt lại rất khó làm.

Giống như chúng ta là người xuất gia, nghề nghiệp chính là tu hành, điều cần phải làm là giữ cho thiện niệm không gián đoạn mới đúng, trên thực tế thì sao? Chúng ta làm không được! Đây là do nghiệp lực từ nhiều đời nhiều kiếp quán lấy, cũng chính là nói, nghiệp do bạn tích lũy lâu bạn phải đi về hướng này. Ví dụ như nói lực thân quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp của bạn lôi kéo bạn. Bạn muốn tin Phật niệm Phật nhưng vợ bạn không để cho bạn niệm; hoặc cha mẹ của bạn không muốn niệm; hoặc nói bạn không muốn làm việc tốt. Tại sao lại tin Phật chứ? Họ xem việc tin Phật là một vấn đề cực kì không tốt. Vì vậy cần phải sám nhiều, cần phải tu tập pháp môn thiện nghiệp này thật nhiều.

如是諦占善惡業報，曉喻自心，於所疑事，以取決了。

*Như thị để chiêm thiện ác nghiệp báo, hiểu dụ tự tâm, u sở nghi sự, dĩ thủ quyết liễu.*

*(Như vậy mà cần thận chiêm thiện ác nghiệp báo, rồi tự nhắc nhở chính mình, đối với sự việc nghi ngờ thì cần phải giải quyết.)*

Khi bản thân không thể diệt trừ lòng nghi thì làm thế nào? Địa Tạng Bồ Tát nói với Kiên Tịnh Tín Bồ Tát rằng: Nếu chúng sanh nào không thể trừ lòng nghi thì hãy như lí mà Chiêm Sát nghiệp thiện ác của mình. Dùng Chiêm Sát luân để quyết định, khiến cho tự tâm được minh bạch, vấn đề hoài nghi cũng trở nên rõ ràng.

若佛弟子，但當學習如此相法。至心歸依，所觀之事，無不成者。不應棄捨如是之法，而返隨逐世間卜筮種種占相吉凶等事，貪著樂習。若樂習者，深障聖道。

*Nhược Phật đệ tử, đăn đương học tập như thử tướng pháp, chí tâm quy y, sở quán chi sự, vô bất thành giả. Bất ưng khí xả như thị chi pháp, nhi phản tùy trục thế gian bốc thệ chủng chủng chiêm tướng cát hung đặng sự, tham trước nhạo tập. Nhược nhạo tập giả, thâm chướng thánh đạo.*

*(Nếu là đệ tử Phật thì nên học tập tướng pháp như thế, chí tâm quy y, những việc được quán sát không gì chẳng thành tựu. Chẳng nên vứt bỏ phương pháp như vậy, mà tùy thuận các cách bói toán sự việc lành dữ của thế gian rồi tham chấp, ham thích học tập. Nếu người nào đắm chấp, học tập thì sẽ chướng ngại Thánh đạo.)*

Phía trước chúng ta đã nói pháp môn này quyết không phải là bói toán thế gian, vì nó y theo “nhất thật cảnh giới” mà có, hiểu rõ ý nghĩa của duyên khởi tánh không, ý nghĩa của duyên hợp duyên tận, duyên tụ thì còn, duyên tận thì tán. Y cứ vào điều này mà sanh khởi. Y vào vô tánh duyên sanh, cho nên đệ tử Phật cần phải học tập pháp môn này mới có thể sanh khởi được cảnh giới thậm thâm, chỉ dẫn cho bạn đạt đến “nhất thật cảnh giới”. Bạn y theo luân tướng, những điều bạn muốn xem xét đều có thể đạt được thành tựu.

Sự việc có việc thế gian, có việc xuất thế gian. Sanh tại thế gian này thì nghiệp báo thân ở đây chính là thân người. Làm sao có thể làm tận hết phận sự của một con người? Bản thân chúng ta không thấu suốt rõ ràng, cứ mơ mơ hồ hồ. Làm kinh doanh thì không phát tài, nghĩ muốn cúng dường Tam Bảo thì không có tiền, không có phước báo. Bạn cần phải sám hối đi để có chút phước báo rồi hãy chiêm sát, Địa Tạng Bồ Tát sẽ nói cho bạn biết bạn có thể làm cái gì? Bạn cũng có thể hỏi xem có nên mua cổ phiếu hay không? Nếu Ngài bảo có thể mua thì hãy mua; nếu không thể mua thì đừng mua. Bạn cần phải chân thành tin tưởng, nếu không khi

mua xong lại hối hận. Bạn cho rằng bộ kinh Chiêm Sát này khiến bạn bỏ lỡ mất cơ hội. Sao bảo mua vào cũng không nhất định phát tài? Rốt cuộc kết quả vẫn là phát tài mà. Nhưng mặt trái của phát tài là tai họa cũng đang đến. Một xu cũng không có được, lại còn đem mạng mình treo lên.

善男子，欲學木輪相者，先當刻木如小指許，使長短減於一寸

***Thiện nam tử! Dục học mộc luân tướng giả, tiên đương khắc mộc như tiểu chỉ hứa, sử trường đoản giảm w nhất thốn.***

*(Thiện nam tử! Muốn học pháp mộc luân tướng này, trước tiên phải đẽo một miếng gỗ to cỡ một lóng ngón tay út, dài dưới một tấc.)*

Miếng gỗ này cỡ lóng ngón tay út, ban đầu rất nhiều người không hiểu được, cho rằng “lóng ngón tay út” này là một ngón tay. Không phải như thế, lóng ngón tay út là chỉ có một đốt ngón tay. Một lóng ngón tay út này là y theo hiện tại chúng ta mà nói, không phải y theo lúc Phật tại thế. Một ngón tay của Phật dài hơn nhiều! Luân tướng mà hiện tại chúng ta dùng để gieo này, dài ngắn khoảng một thốn, Địa Tạng Bồ Tát dạy cho chúng ta rất rõ ràng.

正中令其四面方平，自餘向兩頭斜漸去之。仰手傍擲，令使易轉。因是義故，說名為輪。又依此相，能破壞眾生邪見疑網，轉向正道。到安隱處，是故名輪。

***Chánh trung linh kì tứ diện phương bình, tự dư hướng lưỡng đầu tà tiệm khứ chi; ngưỡng thủ bàng trịch, linh sử dịch chuyển, nhân thị nghĩa cố, thuyết danh vi luân. Hựu y thử tướng, năng phá hoại chúng sanh tà kiến nghi võng, chuyển hướng chánh đạo, đáo an ổn xứ, thị cố danh luân.***

*(Chính giữa khiến cho bốn mặt của nó bằng phẳng, từ hai đầu nhọn dần dần ra, ngửa tay gieo qua bên, khiến cho nó dịch*

*chuyển, do vì nghĩa này nên gọi là luân. Lại y theo tướng này có thể phá trừ tà kiến, lưới nghi của chúng sanh, chuyển hướng chánh đạo, đến nơi an ổn, do vậy nên gọi là Luân.)*

“Tứ diện phương bình” chính là nói bốn mặt đều rất bằng phẳng; hai đầu của nó nhọn dần dần ra. “Ngưỡng thủ bàng trạch-cầm ngựa gieo qua bên” là để cho nó dễ chuyển động. Khi Hoàng Nhất pháp sư chưa phát minh ra, trước đó không có luân tướng này, trong một thời gian dài không có. Khi làm luân tướng phải dùng gỗ hương hoặc các loại tài liệu khác, nhưng nếu dùng gỗ hương thì tốt hơn hết. Tại sao gọi là Luân? Chúng ta biết pháp luân thường chuyển mang ý nghĩa luân chuyển; giúp bạn đẩy đi hết phiền não, ác nghiệp. Sau khi minh bạch ý này liền dứt sạch hoài nghi, sanh khởi tịnh tín. Điều này có chỗ nào tốt? Y theo luân tướng này có thể phá trừ tà kiến và lưới nghi của chúng sanh. Nghi hoặc giống cái lưới che trùm lấy bạn, khiến bạn không có cách gì chui ra được. Luân tướng giúp bạn chui ra khỏi lưới. Có thể giúp bạn chuyển sang con đường chánh, đạt đến chỗ an ổn. Bạn không còn hoài nghi nữa, thường dùng luân tướng chiêm sát, trong tâm bạn sẽ rất hoan hỉ và không còn phiền não.

其輪相者，有三種差別，何等為三，一者，輪相能示宿世所作善惡業種差別，其輪有十。二者，輪相能示宿世集業久近，所作強弱大小差別，其輪有三。三者，輪相能示三世中受報差別，其輪有六。

*Kì luân tướng giả, hữu tam chủng sai biệt, hà đẳng vi tam? Nhất giả luân tướng, năng kì túc thế sở tác thiện ác nghiệp chủng sai biệt, kì luân hữu thập. Nhị giả, luân tướng năng kì túc thế tập nghiệp cứu cận, sở tác cường nhược đại tiểu sai biệt, kì luân hữu tam. Tam giả, luân tướng năng kì tam thế trung thọ báo sai biệt, kì luân hữu lục.”*

*(Về luân tướng thì có ba chủng loại khác nhau, những gì là ba? Một là luân tướng biểu thị chủng nghiệp thiện ác sai khác trong đời quá khứ, loại luân tướng này có mười cái. Hai là luân tướng biểu thị tập nghiệp xa gần trong đời quá khứ, nghiệp tạo mạnh yếu lớn nhỏ khác biệt, loại luân tướng này có ba cái. Ba là luân tướng biểu thị thọ báo sai biệt trong ba đời, loại luân tướng này có sáu cái.)*

Chủng nghiệp thiện ác đã tạo trong đời quá khứ là chủng tử, hiện tại là khởi hiện hành. Nhóm luân tướng thứ nhất có mười cái, biểu thị cho mười nghiệp. Nhóm luân tướng thứ hai là thân khẩu ý, ba cái này biểu thị “tập” của bạn trong quá khứ, “tập” ý nói sự chiêu cảm, chính là quả báo trong quá khứ của bạn cảm đến là những nghiệp gì? Nghiệp mà nhiều đời nhiều kiếp chúng ta chiêu cảm đến là mạnh hay yếu? Là lớn hay nhỏ? Nhóm luân tướng thứ ba này có thể biểu thị sự thọ báo sai khác trong ba đời. Ví dụ bạn từ đường nào đến? Lấy tổng các con số của sáu luân này liên biểu thị cho bạn biết bạn từ đường ngạ quỷ đến, từ đường súc sanh đến, từ nhân đạo đến, hay do thiện căn sâu dày của thiên đạo mà đến, hoặc là Bồ Tát đạo, hoặc Nhị thừa hay Đại thừa, đều có thể nói cho bạn biết.

若欲觀宿世作善惡業差別者，當刻木為十輪，依此十輪，  
書記十善之名。一善主在一輪，於一面記。次以十惡書對十  
善，令使相當，亦各記在一面。

*Nhược dục quán túc thế tác thiện ác nghiệp sai biệt giả, đương khắc mộc vi thập luân, y thử thập luân, thư kí thập thiện chi danh. Nhất thiện chủ tại nhất luân, w nhất diện kí. Thử dĩ thập ác thư đối thập thiện, linh sử tương đương, diệc các kí tại nhất diện.*

*(Nếu muốn xem xét thiện ác nghiệp sai khác trong đời quá khứ, cần đẽo gỗ làm thành 10 cái luân tướng, y theo 10 luân này mà ghi vào tên của mười thiện nghiệp. Mỗi nghiệp thiện ghi vào*



*một luân, ghi trên một mặt. Kế đó ghi mười điều ác ở mặt đối diện với mười điều thiện, khiến cho được tương đương nhau, mỗi điều cũng ghi ở một mặt.)*

Mười mộc luân (*thập thiện, thập ác*) này có hai mặt được khắc chữ lên. Còn luân chỉ cho ba nghiệp (*thân khẩu ý*) thì 4 mặt đều được khắc gồm: tiểu thiện, tiểu ác, đại thiện, đại ác. Nhóm luân thứ ba thì ba mặt có và một mặt để trống, biểu thị không mang nghiệp động. Tại sao dùng 18 số? Bởi vì đại biểu cho 6 căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; 6 thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức; nhãn căn đối với sắc pháp của sáu trần, sanh khởi lên nhãn thức trong sáu thức. Sáu căn, sáu thức, sáu trần cộng lại thành 18 giới.

Ba nhóm luân tướng này có thể biểu thị túc nghiệp thiện ác mà bạn tạo là lâu xa hay mới đây, cũng như sự khác nhau của thọ báo trong ba đời của bạn. Nhóm luân tướng thứ nhất có thể biết được sự sai khác của thiện ác nghiệp; còn nghiệp đã tạo có sâu dày hay không thuộc về nhóm luân thứ hai. Biểu thị nghiệp thiện, nghiệp ác đều có đường rãnh. Nghiệp thiện mỏng được biểu thị bằng nửa đoạn gạch lớn; nghiệp thiện dày là một đường dài sâu và đậm. Nghiệp ác ít thì cũng là một đoạn nhỏ, nghiệp ác nặng là nguyên một đường.

言十善者，則為一切眾善根本，能攝一切諸餘善法。言十惡者，亦為一切眾惡根本，能攝一切諸餘惡法。

***Ngôn thập thiện giả, tác vi nhất thiết chúng thiện căn bản, năng nhiếp nhất thiết chư dư thiện pháp. Ngôn thập ác giả, diệc vi nhất thiết chúng ác căn bản, năng nhiếp nhất thiết chư dư ác pháp.***

*(Nói về Thập thiện chính là căn bản của tất cả mọi điều thiện, có thể nhiếp tất cả mọi thiện pháp khác. Nói mười nghiệp ác cũng là căn bản của tất cả mọi điều ác, có thể nhiếp tất cả chư ác pháp khác.)*

Thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát cũng đếm từ một đến mười. Trong đó hàm chứa vô cùng vô tận điều nguyện nhưng lấy 10 làm gốc. Tất cả đều bắt nguồn từ con số 1. Bạn đếm từ 1 đến 10; sau đó lại bắt đầu đếm lại từ 1 đến 10, cứ như vậy thì vẫn chỉ là từ 1 đến 10 mà thôi. Chúng ta nói về “nhất thật cảnh giới” chính là nói như vậy. Thiện pháp có thể nhiếp tất cả điều thiện; ác pháp có thể nhiếp tất cả điều ác. Nhưng ở đây có sự có lí, nếu như từ trên lí mà nói thì rất sâu, ví dụ khởi lên sát niệm cũng chính là tạo nghiệp sát. Trên lí mà nói thì thiện chính là ác mà ác cũng chính là thiện, trong nhất thật cảnh giới chỉ cần phá mê là được. Tham sân si cũng như vậy, cho nên tại thế giới Sa Bà này, hiện tại mà nói thì chỉ duy nhất một mình Đức Phật là thanh tịnh, những vị Bồ Tát còn lại chỉ cần thị hiện thì đều không thanh tịnh.

Giống như mọi người trì chú Chuẩn Đề có thể khiến cho đầu óc kẻ oán địch bị vỡ nát ra 7 phần. Đối với tất cả ma chướng, bạn chỉ cần chú một lần đều khiến cho chúng chết hết. Nhưng bạn có thể trì được linh ư! Cũng giống như niệm linh trong Mật tông vậy, nhưng loại này đã hại người thì cũng hại chính mình, đây không phải là Bồ Tát đại từ đại bi. Chuẩn Đề Bồ Tát chính là Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện. Lại như “tỳ kheo” có hàm nghĩa là “sát tặc”, “bồ ma”, “phá ác”, phạm là một chữ sát thì đều không có thiện ý, thế nhưng đối tượng phải “sát” ở đây là phiền não tặc-giặc *phiền não*. Lại nói như thịt chay, gà chay, vịt chay; những cái này đều chẳng phải chay, tuy không có thịt nhưng tại sao phải gọi là thịt chứ? Một niệm nghĩ đến ăn thịt thì chính là đã ăn thịt rồi vậy. Tương do tâm sanh, không ăn thịt liền không nghĩ đến thịt.

Có khi chúng sanh quá chấp trước nên Phật phải mở bày pháp để cứu giúp. Khi Đức Phật còn tại thế, tỳ kheo đều đi chân đất, có một vị tỳ kheo trong phòng tối giẫm lên một sợi dây thừng, vị ấy cho rằng bản thân mình đã giẫm chết một con rắn, nhất định phải thọ báo. Ngày ngày đều lo nghĩ, nghĩ chết rồi thì vẫn là nợ mạng. Vốn dĩ chỉ là một sợi dây thừng nhưng toàn bộ tâm ý của người đó đều cho là rắn. Cho nên vạn pháp đều do tâm sanh, đều do tâm diệt. Tại sao phải tu quán? Nếu như tức nghiệp một khi hình thành liền không chuyển biến được, thì chúng sanh vĩnh viễn không thể

thành Phật, cho nên tất cả pháp đều là giả. Nếu như chúng ta nghĩ vạn pháp là không là giả, rồi đi làm chuyện xấu, thì đây đều không phải giả rồi! Phải có cái bản sự giống như pháp sư Tăng Triệu vậy, có thể “trưng đầu lâm bạch nhãn, nhất thị trăm xuân phong-kẻ cõ dưới dao bén, giống hệt chém gió xuân”, chẳng quan hệ, chẳng có nghiệp. Nghiệp là do duyên tụ, duyên tận thì thủy đều tan.

Pháp sư Cưu Ma La Thập trước đây cũng là người vô cùng tài giỏi. Mọi người đều biết Hoàng Thượng bảo ông cưới vợ, ban cho ông rất nhiều cung nữ. Vì thế ông không thể nào tiếp tục ở trong chùa được. Các vị hòa thượng khác thấy thế liền nói: “Pháp sư cưới vợ rồi, chúng ta cũng có thể cưới a!”

Có một ngày vào bữa cơm sáng, Cưu Ma La Thập nói: “Hôm nay không ăn cơm”, bèn cầm lấy rất nhiều châm ném vào bình bát, ai cũng không dám ăn, ông nói: “Mọi người không ăn, đều để tôi ăn cho.” Ông liền đem tất cả châm ăn hết, ăn xong lại từ lỗ chân lông xuất ra. Đương nhiên đây chỉ là truyện kể, thật hay giả không thể biết được, bởi đã cách đây hơn một ngàn năm rồi. Ông nói: Muốn lấy vợ cũng được, ai có thể ăn châm thì có thể lấy vợ, nếu không làm được thì không được lấy vợ, lấy vợ rồi đọa địa ngục.”

Đây chính là nói về nghiệp. Đại thừa pháp là pháp viên dung, trong mật tông, không phải “căn khí” này thì rất nhiều mật pháp đều không biết là thật hay giả? Là Bà La Môn Giáo ư? Hay là Hắc giáo? Do đó cần phải học, học pháp nhưng đừng học thành bệnh. Thiện nghiệp và ác nghiệp tại sao lại phải nói mười? Vạn đức Hồng danh của Phật là do tu một thiện mà sanh khởi.

若欲占此輪相者，先當學至心總禮十方一切諸佛。因即立願，願令十方一切眾生，速疾皆得親近供養，諮受正法。次應學至心敬禮十方一切法藏。因即立願，願令十方一切眾生，速疾皆得受持讀誦。

*Nhược dục chiêm thử luân tướng giả, tiên đương học chí tâm tổng lễ thập phương nhất thiết chư Phật, nhân tức lập*

**nguyện, nguyện linh thập phương nhất thiết chúng sanh, tốc tạt giai đắc thân cận cúng dường, ti thụ chánh pháp; Thứ ưng học chí tâm kính lễ thập phương nhất thiết pháp tạng, nhân tức lập nguyện, nguyện linh thập phương nhất thiết chúng sanh, tốc tạt giai đắc thọ trì độc tụng.**

(Người muốn chiêm luân tướng này, đầu tiên phải học chí tâm lễ chung khắp mười phương tất cả chư Phật. Nhân ngay đó lập nguyện rằng: Nguyện khiến mười phương tất cả chúng sanh nhanh chóng đều được thân cận cúng dường, thỉnh cầu thọ nhận chánh pháp. Kế đó nên học chí tâm kính lễ mười phương tất cả pháp tạng, nhân ngay đó lập nguyện rằng: Nguyện khiến cho mười phương tất cả chúng sanh nhanh chóng được thọ trì độc tụng.)

Đây là thọ trì độc tụng tất cả pháp tạng.

**如法修行，及為他說。**

**Như pháp tu hành, cập vị tha thuyết.**

(Như pháp tu hành và vì người khác nói.)

Đây chính là tuyên dương Phật pháp.

**次當學至心敬禮十方一切賢聖。因即立願，願令十方一切眾生，速疾皆得親近供養，發菩提心，至不退轉。**

**Thứ đương học chí tâm kính lễ thập phương nhất thiết Hiền Thánh, nhân tức lập nguyện, nguyện linh thập phương nhất thiết chúng sanh, tốc tạt giai đắc thân cận cúng dường, phát Bồ Đề tâm, chí bất thoái chuyển.**

(Kế đó nên học chí tâm kính lễ mười phương tất cả Hiền Thánh, nhân ngay đó phát nguyện rằng: Nguyện khiến cho mười phương tất cả chúng sanh nhanh chóng đều được thân cận cúng dường, phát tâm Bồ Đề cho đến không thoái chuyển.)

Bát địa Bồ Tát mới không bị thoái chuyển địa vị, hoặc là tiểu thừa sơ quả liền không thoái chuyển, nhưng cũng không phải rốt ráo không thoái chuyển. Tuy chưa thành Phật nhưng không thoái đọa xuống lục đạo. Không thoái tâm Bồ Đề thì không không rơi xuống nhị thừa.

後應學至心禮我地藏菩薩摩訶薩。因即立願，願令十方一切眾生，速得除滅惡業重罪，離諸障礙，資生眾具悉皆充足。如是禮已，隨所有香華等，當修供養。修供養者，憶念一切佛法僧寶，體常遍滿，無所不在。

*Hậu ưng học chí tâm lễ ngã Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, nhân tức lập nguyện, nguyện linh thập phương nhất thiết chúng sanh, tốc đắc trừ diệt ác nghiệp trọng tội, li chư chướng ngại, tư sanh chúng cụ, tất giai sung túc. Như thị lễ dĩ, tùy sở hữu hương hoa đặng, đương tu cúng dường. Tu cúng dường giả, ức niệm nhất thiết Phật Pháp Tăng bảo, thể thường biến mãn, vô sở bất tại.*

*(Sau đó phải học chí tâm lễ ta là Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. Nhân ngay đó lập nguyện rằng: Nguyện khiến mười phương tất cả chúng sanh nhanh chóng trừ sạch ác nghiệp trọng tội, thoát khỏi mọi chướng ngại; vật dụng nuôi thân đầy đủ. Lễ như thế rồi, tùy theo tất cả hương hoa có được nên tu cúng dường. Người tu cúng dường nên thường nghĩ nhớ tất cả Phật Pháp Tăng tam bảo, thể thường biến hóa đầy khắp mọi nơi, không chỗ nào chẳng có.)*

Mọi người lễ Phật xong liền phải lễ Địa Tạng Bồ Tát. Nếu là chúng ta thì không được nói như thế. Điều này giống như thọ tam quy y, đều phải lập nguyện. Nguyện cho tất cả chúng sanh đều trừ sạch ác nghiệp trọng tội, đây chính là “lễ kính chư Phật” trong mười đại nguyện của Phổ Hiền nguyện vương. Nhưng ở đây có thêm vào “pháp bảo” và “tăng bảo”. Phổ Hiền nguyện vương chính là lễ kính, cúng dường, lại thêm vào tán thán. Địa Tạng Bồ Tát dạy

chúng ta sau khi lễ xong tất cả thì cần phải cúng dường, lấy cái gì để cúng dường? Hương và hoa. Khi cúng dường chỉ cần tận hết khả năng là được. Dựa vào kinh tế, tài lực mà làm. Nếu có khả năng mà không chịu cúng dường thì bạn không được gia trì. Nếu như miễn cưỡng thì bạn sẽ chịu khổ. Bồ Tát cũng không muốn như vậy, phải tùy theo khả năng mà cúng dường.

Ngoài ra còn có một loại cúng dường khác. Trong “Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm” nói: “pháp cúng dường vi tối-pháp cúng dường là tối thắng nhất”, cho nên cúng dường vật chất là không như pháp cúng dường. Công đức của sự bái sám, lễ Phật hồi hướng cúng dường lên mười phương tất cả chư Phật. Tôi cái gì cũng không có để cúng dường, vậy niệm niệm “tâm kinh” để cúng dường lên chư Phật cũng được rồi; niệm mười danh hiệu Phật để cúng dường Phật; hoặc dùng pháp để cúng dường Phật; hoặc tạc tượng, ấn tống kinh điển.....đều có thể dùng để cúng dường, so với cúng dường vật chất thế gian càng thù thắng hơn nhiều. Lấy tâm lực của bạn biến ra tận hư không khắp pháp giới để cúng dường Phật. Bạn có thể đem cái NewYork này hồi hướng cúng dường Phật, cũng có thể đem toàn nước Mỹ, cho đến tất cả vật chất có trên quả địa cầu này, những thứ mà bạn cho là tốt nhất đều đem cúng dường lên mười phương chư Phật. Cái con số này vẫn còn rất nhỏ rất nhỏ, cần phải như Phổ Hiền Bồ Tát đem tất cả thất bảo trong vô lượng tam thiên đại thiên thế giới đều cúng dường Phật. Tùy theo tâm lực của bạn, bạn có thể tưởng càng nhiều thì cúng dường càng nhiều.

Rất nhiều người không tin Phật. Cái gì là tam thiên đại thiên thế giới sợ rằng vẫn không biết. Chúng ta biết địa cầu này rất lớn, nhưng trong kinh Đức Phật nói chỉ như một hạt cát trong sông Hằng mà thôi. Pháp này rất thâm sâu khó hiểu, nhưng hiện tại khoa học đã chứng minh, trong thái không có vô lượng vô biên hệ ngân hà. Trong nhà Phật nói ba ngàn thế giới có một trăm ức (tức một triệu) mặt trời, một trăm ức mặt trăng; mỗi mặt trăng chiếu khắp 4 đại bộ châu. Nam Thiệm Bộ Châu chỉ là một bộ phận trong 4 đại bộ châu mà thôi. Nếu như có thể cúng dường, có thể hồi hướng như vậy thì thật sự vô cùng vô tận.

Ở đây không có giảng tỉ mỉ về lễ Phật. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta lễ Phật, **tưởng thân mình như ảnh hiện cùng khắp hư không, chư Phật đấng chúng ta cúng dường cũng là vô cùng vô tận. Mỗi một đức Phật đều thọ nhận sự đầu thành đánh lễ sát đất này của bạn. Đại Bồ Tát đều để bạn cúng dường, một lễ này thì bất khả tư nghĩ!** Người khác lễ 1 kiếp, lễ 10 kiếp, lễ 100 kiếp cũng không nhiều hơn một lễ này của bạn. Điều này muốn nói, phải xem tâm lực của bạn lớn hay nhỏ, phải tu cúng dường như thế công đức mới viên mãn.

Cúng dường ai nữa? Tất cả kinh điển pháp bảo. Tam bảo thể thường biến khắp pháp giới: “Phật” là đấng giác ngộ nên “Pháp” được nói ra chính là “sở giác-*điều giác ngộ*”; “Tăng bảo” chính là năng-sở hòa hợp, mang ý nghĩa hòa hợp tăng. Tam bảo lúc nào cũng biến khắp, không nơi nào chẳng có, cho nên tuyệt không khởi “tâm phân biệt”, cho rằng Phật nhập Niết Bàn rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn tại nơi đây, chỉ vì chúng ta có một tầng chướng ngại nên không thấy mà thôi. Chư thiên thấy được, thấy rất gần, thời gian cũng đặc biệt ngắn. Người cõi trời xem thấy 500 năm của nhân gian chỉ là một ngày đêm của trời Tứ Thiên Vương. 500 của trời Tứ Thiên Vương là một ngày đêm của trời Đao Lợi, lên cao nữa tăng thêm mười lần là cõi trời Dạ Ma!

Đứng tại trời Đâu Suất mà nhìn cõi nhân gian, 100 năm chỉ là vài giây đồng hồ, cứ như vậy mà tăng lên. Chư thiên nhìn thấy thế gian chúng ta quả thực cũng như du hí, điện ảnh mà thôi. Giống như chúng ta nhìn một loại côn trùng tên là phù du: sáng sớm được sinh ra, một lát sau liền chết đi; chết đi rồi lại được sinh ra, một ngày đến rồi đi cũng vài lần. Cho nên cổ nhân có thơ nói: “Sinh tử nhân thường lí, phù du nhất dạng bình-*sinh tử đời người cũng như phù du không khác*”. Sinh tử của con người cũng như thế, động vật cũng như thế, chẳng khác chi côn trùng. Những loại trùng sáng sinh tới chết rất nhiều, chư thiên nhìn chúng ta, có thể ngay cả khoảng thời gian sáng sinh tới mất cũng không có! Chúng ta cho rằng 10 năm, 100 năm rất dài ư! Chư thiên xem thấy, chư Phật Bồ Tát xem thấy chỉ là trong chớp mắt. Cho nên chúng ta cần phải

quán sát thời không như vậy; hơn nữa, “không” cũng biến mãn tất cả “thời” .

**願令以此香華，等同法性，普熏一切諸佛刹土，施作佛事**

***Nguyện linh dĩ thử hương hoa, đẳng đồng pháp tánh, phổ huân nhất thiết chư Phật sát độ, thi tác Phật sự.***

*(Nguyện khiến cho tất cả hương hoa này, đồng như pháp tánh, xông khắp tất cả quốc độ chư Phật, rộng làm Phật sự).*

Giống như hiện tại tôi cúng dường một cành hoa, hay một nén hương; pháp tánh của nó biến mãn khắp tất cả mọi nơi, trước tất cả cõi nước của chư Phật đều có thân tôi tại nơi đó cúng dường. Căn cứ vào đoạn kinh văn này, đây còn là pháp tiêu thừa không?

Viên dung vô ngại, sự quy sự, lí quy lí. Nói thì cứ việc nói huyền nói diệu, nhưng đến khi vấn đề cụ thể xảy ra: ví như người ta vô duyên vô cớ đánh vào mặt bạn ba cái, bạn lập tức liền nổi nóng, hoặc cáo trạng người đó, dùng pháp luật để giải quyết. Cho nên chúng ta cần phải dùng lí để dung nhập sự, sự có thể dung nhập lí, mới có thể hiển lộ lí ra ngoài. Lí cũng có thể dung nhập sự, lớn nhỏ đều phải dung hợp. Bởi chúng ta trên mặt sự thì thông nhưng trên mặt lí thì chướng ngại, có lúc ngay trên mặt sự cũng không thông. Tôi thường hay giảng giải cho những người cãi nhau cái lí chân thật, nhưng đại đa số đều không biết cái gì gọi là chân lí. Tôi nói cái chân lí đó của bạn là cái lí giả, là đối với giả mà nói, có chân tất có giả. Ở đây chúng ta không có chân lí; chúng ta chỉ có “tâm lí”, chính là “nhất thật cảnh giới”, chân hay giả đều bất biến. Chúng ta cần phải lí giải “lí sự” như vậy, cần phải tương dung. Khi lễ Phật phải quán tưởng như vậy, sau đó bạn Chiêm Sát thiện ác luân tương. Khi vấn đề của bạn thành tựu rồi, bạn cũng phải giải thích cho được nguyên nhân mà nó thành tựu.

**又念十方一切供具無時不有，我今當以十方所有一切種種香華、瓔珞、幢幡、寶蓋、諸珍妙飾，種種音樂，燈明燭火，飲**



食衣服,臥具湯藥,乃至盡十方所有一切種種莊嚴供養之具,憶想遙擬,普共眾生,奉獻供養。常念一切世界中有修供養者,我今隨喜。

*Hựu niệm thập phương nhất thiết cung cụ vô thời bất hữu; ngã kim đương dĩ thập phương sở hữu nhất thiết chủng chủng hương hoa, anh lạc, tràng phan, bảo cái chư trân diệu sức, chủng chủng âm nhạc, đặng minh chúc hỏa, âm thực y phục, ngọa cụ thang dược, nãi chí tận thập phương sở hữu nhất thiết chủng chủng trang nghiêm, cung dưỡng chi cụ, ức tướng diêu nghĩ, phổ cộng chúng sanh, phụng hiến cung dưỡng. Thường niệm nhất thiết thế giới trung hữu tu cung dưỡng giả, ngã kim tùy hỉ.*

*(Lại niệm mười phương tất cả đồ dùng để cúng dường không lúc nào chẳng có; nay con dùng tất cả các loại trân bảo, trang sức vi diệu như hương hoa, anh lạc, tràng phan, bảo cái; các loại âm nhạc, ánh sáng đèn nến, âm thực y phục, ngọa cụ thuốc men; cho đến cùng tận khắp mười phương các thứ đồ dùng cúng dường trang nghiêm; lo lắng suy nghĩ, cân nhắc kỹ càng, rộng cùng chúng sanh, phụng hiến cúng dường. Thường nghĩ đến tất cả những người tu cúng dường trong tất cả thế giới, con nay đều tùy hỉ.)*

Dùng cách nói thông thường của chúng ta mà nói thì đây chính là sự sắp đặt nghĩ tưởng càng lúc càng lớn, càng ngày càng nhiều, càng viên mãn càng tốt đẹp. Nếu chỉ nghĩ tưởng nhưng không xả được thì sao? Tuy nói là nghĩ tưởng nhưng có nhiều người không thể nào tưởng tượng được bởi tâm lượng nhỏ như thế thì sao có thể thấy được? Chúng ta có thấy được mã não còn nhiều hay không? Cũng chẳng thấy được nhiều! Hiện nay đã bị người ta đào đi không còn sót lại bao nhiêu. Tuy nhiên chúng ta tùy tiện cầm lấy một loại nào đó, sợ rằng chúng ta thọ hưởng cũng không cùng tận rồi. Chúng ta xem Đạt Lai cung (cung điện của Đạt Lai Lạt Ma), mỗi đời một tòa tháp, trên tháp còn được khám kim

cương rất lớn rất đẹp; còn có lọ thuốc hít mà Lạt Ma hay dùng cũng có rất nhiều chủng loại, có loại bằng phi thúy, có loại bằng mã não, có loại bằng trân châu. Những gì mọi người từng thấy qua, hãy quán tưởng đem chúng đến cúng dường Phật. Trước mỗi đức Phật, mỗi vị Đại Bồ Tát hãy cúng dường một thứ. Bạn hãy quán tưởng Địa Tạng Bồ Tát cầm nó trên tay, cứ quán tưởng và tác ý như thế thì công đức này không cách gì đong đếm được.

Đồng thời cũng nghĩ đến tất cả chúng sanh đều đang cúng dường như bạn; nghĩ đến tất cả lục thân quyến thuộc của mình đều đang cúng dường, không bỏ sót người nào. Sau đó nghĩ đến những người bạn của bạn. Số lượng chúng sanh mà bạn không thể nghĩ đến còn rất nhiều. Cho đến tất cả các đạo hữu đã thọ tam quy, đã nghe pháp, chư hộ pháp... thấy đều nghĩ tưởng đến. Tôi thường nghĩ đến 1,2 tỉ người Trung Quốc, thêm vào đó là hơn 5 tỉ người trên thế giới, tất cả đều cùng nhau cúng dường. Con số này vẫn là quá ít. Chúng ta đem những người ngoài hành tinh trong toàn bộ tinh cầu thuộc hệ ngân hà Nam Thiệm Bộ Châu, Bắc Cầu Lô Châu cùng chúng ta cúng dường. Kinh Hoa Nghiêm chính là nói cảnh giới như vậy. Cho nên nói kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo biến khắp pháp giới tuyệt đối là tương ưng. Bạn nói: “Tôi muốn phát tài, tôi đi hỏi ngài Địa Tạng Bồ Tát”. Ngài nói: “Như vậy tốt, hãy đi làm đi!” Phương tiện này, bạn có thể sẽ hoài nghi; nếu bạn không hoài nghi là vì bạn có cúng dường như vậy.

Lại nữa, đây chỉ là một mình bạn cúng dường nhưng bạn phải nghĩ đến rất nhiều người trên thế giới cũng đang cúng dường như thế. Nếu không chứng kiến được thì liền tùy hỉ vậy! Khi cúng dường tại nội viện của Di Lạc Bồ Tát, bạn liền nghĩ bản thân cũng ở tại nội viện của Di Lạc Bồ Tát. Còn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đang giảng kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thứu, bạn nghĩ đến đó cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật, như vậy bạn đã cúng dường rồi. Hoặc đức Thích Ca Mâu Ni Phật đang giảng kinh Hoa Nghiêm tại điện Phổ Quang Minh, những đại Bồ Tát ở đó tu pháp cúng dường. Bạn cũng quán tưởng chính mình ở đó tùy hỉ cúng dường. Đây chính là đại nguyện thứ năm của Phổ Hiền Bồ Tát “tùy hỉ

công đức” vậy. Điều mà Địa Tạng Bồ Tát nói cũng giống như Phổ Hiền Bồ Tát đã nói.

若未修供養者，願得開導，令修供養。又願我身，速能遍至一切剎土，於一一佛法僧所，各以一切種莊嚴供養之具，共一切眾生等持奉獻。供養一切諸佛法身、色身、舍利、形像，浮圖、廟塔、一切佛事、供養一切所有法藏，及說法處。供養一切賢聖僧眾。願共一切眾生，修行如是供養已。漸得成就六波羅蜜四無量心，深知一切法本來寂靜。無生無滅，一味平等，離念清淨，畢竟圓滿。又應別復係心供養我地藏菩薩摩訶薩。次當稱名，若默誦念，一心告言，南無地藏菩薩摩訶薩，如是稱名，滿足至千。經千念已，而作是言：

*Nhược vị tu cung dưỡng giả, nguyện đăc khai đạo, linh tu cung dưỡng. Hựu nguyện ngã thân, tốc năng biến chí nhất thiết sát độ, w nhất nhất Phật pháp tăng sở, các dĩ nhất thiết chủng trang nghiêm cung dưỡng chi cụ, cộng nhất thiết chúng sanh đăng trì phụng hiến. Cung dưỡng nhất thiết chư Phật, pháp thân, sắc thân, xá lợi, hình tượng, phù đồ, miếu tháp, nhất thiết Phật sự; cung dưỡng nhất thiết sở hữu pháp tạng, cập thuyết pháp xứ. Cung dưỡng nhất thiết Hiền Thánh Tăng chúng. Nguyện cộng nhất thiết chúng sanh, tu hành như thị cung dưỡng dĩ, tiệm đăc thành tựu lục ba la mật, tứ vô lượng tâm. Thân trì nhất thiết pháp bản lai tịch tĩnh, vô sanh vô diệt, nhất vị bình đăng, li niệm thanh tịnh, tất cánh viên mãn. Hựu ưng biệt phục hệ tâm cung dưỡng ngã Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, thứ đương xưng danh, nhược mặc tụng niệm, nhất tâm cáo ngôn: Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. Như thị xưng danh, mãn túc chí thiên. Kinh thiên niệm dĩ, nhi tác thị ngôn:*

*(Người nào chưa tu cúng dường, nguyện được dẫn dắt khiến họ tu cúng dường. Lại nguyện thân con nhanh chóng biến khắp tất cả cõi nước, tại mỗi mỗi nơi của Phật Pháp Tăng đều dùng tất cả đồ dùng trang nghiêm để cúng dường, cùng tất cả chúng sanh phụng hiến cúng dường. Cúng dường tất cả pháp thân, sắc thân, xá lợi, hình tượng, phù đồ, miếu tháp của chư Phật, cùng tất cả Phật sự; cúng dường tất cả pháp tạng và nơi thuyết pháp. Cúng dường tất cả Hiền Thánh Tăng chúng. Nguyện cùng tất cả chúng sanh tu hành cúng dường như vậy xong, dần dần thành tựu sáu thứ ba la mật, bốn món vô lượng tâm, hiểu rõ tất cả pháp vốn dĩ tịch tĩnh, không sanh không diệt, thấy đều bình đẳng, xa lìa vọng niệm, đều được thanh tịnh, rốt ráo viên mãn. Sau đó lại nên hệ niệm cúng dường ta Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, phải nên xưng danh hoặc tụng niệm thầm, nhất tâm xưng niệm Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, xưng niệm như vậy cho đủ một ngàn lần. Sau khi đã niệm đủ một ngàn thì liền tác bạch như sau:)*

Biến khắp tất cả chúng sanh, biến khắp hiện tại, cùng khắp quá khứ, nếu như không tu thì khuyến hóa tất cả đại chúng đều tu. Trước khi gieo luân tương nhất định phải tu cúng dường, ngoài ra còn phải quán tưởng cúng dường, đừng vì một nhánh hoa hay một chút đồ liền tạo thành giới hạn cho mình. Cúng dường như vậy thì rất nhỏ bé, cần phải đại cúng dường; ngoài ra còn phải tu tùy hỷ cúng dường, khuyến hóa mọi người đều nên tu cúng dường. Nếu không tán thán, không cúng dường thì cái gì bạn cũng chẳng đạt được! Không chỉ đối với Phật Pháp Tăng, mà đối với tất cả chúng sanh bạn cũng phải cúng dường. Bạn muốn giàu sang thì trước tiên cần phải tu pháp cúng dường, không bố thí thì sao cảm được quả chứ? Tại sao ngày nay có người nghèo, có người giàu?

Trước kia có vị thí chủ, lúc trẻ khi còn đi học, tất cả các lần thi cử đều là bạn học làm thay. Ông tốt nghiệp đại học một cách hàm hồ như thế. Bởi gia đình họ là nhà tài phiệt, có tất cả 26 anh em, ông là nhỏ nhất. Tại Bắc Kinh, ông tạo dựng một tệ cục, chuyên môn chế tạo ra tiền đại dương. Ông chẳng đi học ngày nào nhưng trên người mang đến bốn, năm cái danh hiệu. Nhà xưởng đèn đuốc

nói dài, đây một cái, kia một cái. Ông có rất nhiều cửa hiệu có danh tiếng. Bản thân ông thì nằm ở nhà hút thuốc phiện, cái gì cũng không làm. Tuy ông cũng tin Phật nhưng không hiểu rõ sự lý, chúng tôi đặt cho ông ta một biệt danh là “Phật mơ hồ”, bởi ông là người mơ mơ hồ hồ. Nhưng cả đời được hưởng phước báu, mấy người con trai con gái của ông đều học tiến sĩ ở Mĩ, một đời vô sự. Tôi nói ông ta đời trước nhất định là một lão tỳ kheo tu hành trong núi nhưng không thành tựu nên đời này đến đây để hưởng phước.

Đây là nói đời quá khứ có trồng nhân thiện nên nay được quả thiện. Đời này ông ấy trồng thiện căn cũng không ít; ông thấy bất kể là hòa thường, lạ ma, hay đạo trưởng đều sụp đầu lễ bái, đều cúng dường. Ai cầu ông cái gì cũng đều được. Nếu hôm nay bạn cầu đúng lúc trong người ông có mang theo nhiều tiền, ông sẽ rút hết đưa cho bạn; về đến nhà sẽ có người lại chuẩn bị cho ông. Nhưng ông tu phước không tu huệ. Nếu không khai ngộ thì khi phước báo hết vẫn phải thọ nhận quả báo khổ.

Chiêm Sát nghiệp thiện ác của chúng ta không giống như đoán mệnh, xem bát tự hay tướng số. Nếu bạn muốn được tương ứng thì nhất định phải tu tập, làm Phật sự nhiều. Có người nói tu hành, làm Phật sự như thế thì không nhất thiết cần đến “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” nữa, vì chính mình đã khai trí huệ rồi. Giống như phía trước có nói đến việc tu cúng dường, khi ý niệm biến khắp mười phương tam bảo, có thể biến hương hoa đầy khắp cùng tận pháp giới. Lúc này tất cả “sự” đều biến thành “lý”, vì trên mặt “sự” không thể biến được, một cành hoa là một cành hoa. Nhưng nếu dùng “lý” để quán; dùng tâm lực quán tưởng có thể biến chúng ra đầy khắp mười phương tất cả cõi nước của chư Phật. Có cái tâm lực này, công đức này thì hà tất phải dùng đến Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo ư? Tôi nói: Hiện tại chúng ta trên mặt lý vẫn còn chướng ngại bởi chúng ta chưa chứng đắc, đây chỉ là quán tưởng, là ý niệm mà thôi.

Giống như tu pháp môn Dược sư trong Mật tông. Quán tưởng Pháp thân của Phật Dược Sư phóng ánh sáng màu lam, chúng ta thường nói đến quán đánh thì đây chính là quán đánh. Chúng ta quán tưởng từ mỗi lỗ chân lông hấp thu ánh sáng màu lam đó từ

ngoài vào thân, rồi bài tiết ra khí màu đen. Khí đen này biểu thị cho mười nghiệp ác của chúng ta. Quán tưởng như vậy cho đến một giai đoạn nhất định, khi quán thành thực rồi thì ánh sáng màu lam càng ngày càng nhiều, khí đen phóng ra cũng dần dần chuyển thành khí màu trắng. Điều này biểu thị nghiệp ác dần chuyển biến thành nghiệp thiện. Tự mình quán tưởng ánh sáng màu lam của Phật nhập vào thân thể mình; thân thể mình cũng phát ra ánh sáng màu lam. Màu lam này chính là sắc trời màu lam khi quán tưởng thiên không trong xanh, ý nghĩa chỉ pháp thân thanh tịnh. Khi quán tưởng như vậy thành tựu thì thân thể tiết ra toàn bộ đều là ánh sáng màu lam, cũng chính là Phật và ta kết thành một thể. Còn quán tưởng Cực Lạc Thế Giới thì ánh sáng là màu đỏ, cứ quán tưởng như vậy, đến một thời gian tương ứng thì có thể đạt được.

Chúng ta cúng dường Tam Bảo, khi quán tưởng mười phương Tam Bảo không phải dùng “cá biệt quán tưởng-*quán tưởng riêng rẽ*” mà “quán tưởng phổ biến-*quán một cách chung chung*”. Tất cả chư Phật đều trong một niệm của ta; trong một niệm thân ta cũng đi đến khắp mười phương tất cả cõi nước. Đến đó để cúng dường Phật, Phật và ta kết hợp thành một thể. Nhưng cái ý niệm này lúc mới tu không phải một sớm một chiều mà có thể lĩnh ngộ được ngay.

Chúng ta trước hết phải hiểu rằng, không chỉ Phật pháp mà tất cả pháp thế gian, chỉ cần là pháp thì đều có hình tướng vì pháp là phương pháp, mà phương pháp thì có hình tướng, cũng chính là các loại hình dạng của sự vật. Tất cả pháp này bao hàm thế và xuất thế gian pháp, đều là hư vọng, đều do duyên mà khởi. Tất cả mọi pháp đều luôn vận động. Vận động không ngừng là tướng của pháp; nhưng tánh của pháp xưa nay vốn là tịch diệt. Do vì cái thể tịch nhiên bất động này biến tất cả xứ, mà cái tâm vọng tưởng của chúng ta vận chuyển không dừng.

Tại sao trong Phật giáo lại chia ra tiểu giáo, thủy giáo, chung giáo? Ý nghĩa của “phán giáo” chính là thứ tự. Nếu như không hiểu thì dễ dàng lẫn lộn; lẫn lộn giữa sự và lí; giữa đại và tiểu; Nếu không phân biệt rõ ràng giữa sự và lí, không chỉ tu hành không thành tựu mà còn tạo nghiệp, cũng dễ dàng đọa lạc. Tất cả pháp

xưa nay vốn tịch tĩnh, không sanh không diệt, vậy tại sao Địa Tạng Bồ Tát lại phải đến địa ngục để độ chúng sanh? Đây là “lí”, là giáo nghĩa tối thâm diệu. Cần phải chứng đắc được “lí” này mới có thể đảm đương được, còn hiện tại thì chỉ tùy duyên mà thôi, tại sao chứ? Vì chúng sanh không hiểu được “duyên khởi tánh không” nên tôi tùy thuận với duyên của chúng sanh mà thị hiện như thế, nhưng trong tâm tôi hiểu rõ. Do vậy Địa Tạng Bồ Tát mới thị hiện để cho bạn hỏi về nhân quả thiện ác như thế.

Giảng lí tất phải hiểu được “nhất thật cảnh giới”, nếu không có khác gì với bói toán, đoán mệnh thế gian đâu? Trên mặt lí chúng ta tuy hiểu rõ nhưng trên sự thì không buông bỏ được, tại sao không thể buông bỏ? Bởi vì hiện tại chúng ta có phiền não, có việc không vừa lòng; vì trí tuệ chưa khai mở! Không biết “sự” thì làm sao xử lí? Có người nói tất cả pháp bản lai tịch tĩnh, không sanh không diệt, thế tôi không cần phải tu nữa, tu để làm cái gì? Vậy hiện tại bạn đã giải thoát hay chưa? Có thể nhìn thấy ngũ uẩn đều là không chưa? Không thể! Đã vậy thì sự vẫn là sự, lí vẫn là lí! Cần phải hiểu được “nhất thật cảnh giới”.

Tại sao trong kinh Địa Tạng nói công đức của Địa Tạng Bồ Tát siêu vượt Quán Âm, Phổ Hiền, Văn Thù; đồng thời công đức của 12 ức đại Bồ Tát cộng lại cũng không bằng công đức lễ ngài Địa Tạng Bồ Tát trong một sát na. Đây là bởi giảng pháp môn Địa Tạng cho nên nói như vậy. Cái đạo lí này chúng ta nhất định phải hiểu. Địa Tạng Bồ Tát và Quán Thế Âm Bồ Tát trên mặt pháp tánh đều bình đẳng, không có cao thấp.

Tại sao phải giảng nói đạo lí vô sanh vô diệt? Khi chưa đạt được “nhất thật cảnh giới” thì có rất nhiều điều không thể lí giải, có rất nhiều vấn đề không khế cơ, không thích hợp. Có thể chứng đắc được Mật tức là Hiện, không chứng được Hiện thì cũng không chứng được Mật. Đạo lí “duyên khởi tánh không” chính là do đại sư Tây Tạng là Tông Khách Ba đương thời đề xướng. Trước tác “Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Lược Luận” và “Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Quảng Luận” của Đại Sư Tông Khách Ba đều y cứ theo trước tác “Bồ Đề Đăng Luận” của tôn giả A-Đề-Sa. Thấu suốt được điều này mới

hiểu rõ ý nghĩa của Mật giáo, xong rồi mới học “viên mãn thứ đệ”. Tôi ở Tây Tạng là học những vấn đề như vậy.

Trước khi đến Tây Tạng, tôi ở Bắc Kinh gia nhập vào Bồ Đề Học Hội, ở đó tôi học Mật giáo với Lạt Ma. Tôi chỉ học một cách mơ mơ hồ hồ chứ không rõ ràng, tóm lại là không đủ tư cách! Thế cần phải có tư cách như thế nào? Tôi đến Tây Tạng mới cảm nhận được chân chánh đủ tư cách phải là hàng Thập Địa Bồ Tát. Điều thuộc về nửa bộ sau của kinh Hoa Nghiêm, toàn là Mật chú, thọ nhận đủ loại nghi quỹ. Giống như nghi quỹ Chiêm Sát sám vậy, chính là lễ 7 vị Phật quá khứ, 53 vị Phật, Kiên Tịnh Tín Bồ Tát, Biến Kiết Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát và Địa Tạng Bồ Tát chính là như vậy. Nhưng Chiêm Sát Sám Pháp mà Ngẫu Ích Đại Sư soạn thì lễ bái nhiều hơn.

Trên cơ bản thì sám pháp đều do tổ sư biên soạn. Nó giúp chúng ta đạt được tâm bình đẳng, rời vọng niệm, được thanh tịnh, như vậy mới có thể đạt được viên mãn. Hiểu được đạo lý này rồi lại đi chiêm sát. Chiêm Sát là sự, trên mặt lý chúng ta hiểu rõ nhưng trên mặt sự lại không hành được. Hiện tại khi chúng ta còn chưa hiểu rõ thì pháp sẽ dạy cho chúng ta, chúng ta y theo pháp thì cũng chính là khai ngộ rồi. Học là học khai ngộ; khi đã khai ngộ, hiểu rõ rồi thì thực hành rất nhanh được tương ứng; nếu không tương ứng thì không được.

Trong 60 năm này, tôi thấy qua rất nhiều người tu hành vài chục năm mà không thành công, nguyên nhân là gì? Nếu như bạn có học tập “kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” thì liền biết, trước khi ba nghiệp của bạn được thanh tịnh thì tu định tu huệ đều thành nghiệp ma, là ma gì? Có thể là bị tinh thần phân liệt, hoặc là ma bên ngoài nhập vào thân, cũng có thể là bị quỷ thần nhiễu loạn. Trong “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh” có 50 loại ám ma, sắc thanh hương vị xúc pháp, mỗi một loại đều có mười loại ám ma, bạn không những không thể tu thành mà còn bị ma chướng dẫn dắt đọa lạc nữa.

Địa Tạng Bồ Tát nói ngoại trừ cúng dường mười phương chư Phật, còn phải cúng dường chính Ngài-Địa Tạng Bồ Tát. Phạm phu chúng ta không được nói như vậy. Bạn cúng dường Phật pháp



xong hãy cúng dường tôi (một phàm phu), như vậy là không được. Nghĩa lý thậm thâm phía trước là do tôi nói-chỉ Địa Tạng Bồ Tát là chủ pháp, cho nên phải cúng dường Ngài. Cái đạo lý này ở Tây Tạng là nền tảng, khi cúng dường Tam Bảo, đầu tiên là cúng dường Thượng Sư, vị Thượng Sư mà bạn thọ nhận truyền thừa. Tại sao vậy? Bởi vì nếu không có Thượng Sư bạn không thể biết được Phật Pháp Tăng và giáo nghĩa thậm thâm này. Giống như chúng ta hiện tại học Chiêm Sát sám, đương nhiên lấy Địa Tạng Bồ Tát làm chủ, đặc biệt phải hệ niệm cúng dường Địa Tạng Bồ Tát. Niệm này phải đủ 1000 tiếng, điều này rất trọng yếu. Tại sao phải niệm 1000 tiếng? bởi vì niệm 1000 tiếng đại biểu cho từ 10 đến 100, từ 100 đến 1000 ý niệm chí tâm, bạn phải có cái “cảm” này thì mới “ứng” được Địa Tạng Bồ Tát.

Nếu như không cúng dường mười phương Tam Bảo, cũng không xưng niệm thánh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát thì chẳng có chút quan hệ nào, chẳng khác gì chúng ta lúc bình thường, cảnh giới của Ngài và bạn không tương ứng. Do vậy dù gieo rất nhiều lần nhưng không lần nào tương ứng với điều trong tâm bạn muốn hỏi.

Nếu như bạn cúng dường xong rồi thì hãy đến một gian mật thất, chính là gian Phật đường dành cho chính bạn, hay thậm chí là một góc nhỏ nào đó đều được. Bạn hãy tư duy, nghĩ tưởng và niệm thánh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, sau đó lại gieo luân tương. Bạn làm như thế thì điều trong tâm bạn muốn hỏi và điều mà luân tương hiện ra trong 189 điều tuyệt đối tương ứng. Ví dụ hỏi căn bệnh này có khỏi hay không? Gieo ra lại trả lời là sự nghiệp có thể thành tựu, hoặc là khó khăn này rất nhanh sẽ được tiêu trừ, đó là không tương ứng. Hỏi bệnh, trên luân tương nói cho bạn biết bệnh này có thể trị khỏi, đây mới gọi là tương ứng.

Có người nói rằng, mỗi người chúng ta đều đang chiêm, Địa Tạng Bồ Tát có thể hiện ra nhiều thân như vậy hay sao? Mọi người nếu không tin thì đọc lại kinh Địa Tạng. Lúc đầu khi Phật Thích Ca Mâu Ni ở tại cung trời Đao Lợi, dùng các loại hình tướng để hóa hiện, vô số Thanh Văn đều đến cung trời Đao Lợi. Phật vì muốn hiển bày công đức của Địa Tạng Bồ Tát nên đã hỏi ngài Văn

Thù Sư Lợi Bồ Tát là có bao nhiêu hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát? Văn Thù Bồ Tát liền dùng trí huệ của ngài quán sát, dùng thời gian 1000 kiếp cũng không biết được hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát có bao nhiêu! Đức Phật nói không chỉ dùng trí huệ của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát không thể biết được, mà “ngay cả ta dùng Phật nhãn quán sát cũng không biết là số bao nhiêu.” Trên địa cầu này của chúng ta mới chỉ có 5 tỉ người, nếu đem so với con số này thì hoàn toàn chẳng thể so bì được. Phật nói vô số cát sông Hằng, mỗi một hạt cát là một con số, bạn xem có bao nhiêu? Bạn niệm Địa Tạng Bồ Tát thì bên cạnh bạn liền có Địa Tạng Bồ Tát. Do chúng ta không có lòng tin nên mới an bài ngài Kiên Tịnh Tín Bồ Tát đến thỉnh Pháp. Bạn niệm xong 1000 câu thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát lại đến cầu nguyện rằng:

「『地藏菩薩摩訶薩，大慈大悲，惟願護念我及一切眾生速除諸障，增長淨信，令今所觀，稱實相應。』作此語已。然後手執木輪，於淨物上而擲之。如是欲自觀法，若欲觀他，皆亦如是。應知占其輪相者，隨所現業，悉應一一諦觀思驗。或純具十善，或純具十惡，或善惡交雜，或純善不具，或純惡不具。如是業因，種類不同，習氣果報，各各別異，如佛世尊餘處廣說。應當憶念，思惟觀察所現業種，與今世果報所經苦樂吉凶等事。及煩惱業習，得相當者，名為相應。若不相當者，謂不至心，名虛謬也。若占輪相，其善惡業俱不現者，此人已證無漏智心，專求出離，不復樂受世間果報。諸有漏業，展轉微弱，更不增長，是故不現。又純善不具，純惡不具者。此二種人，善惡之業所有不現者，皆是微弱，未能牽果，是故

不現。若當來世，佛諸弟子，已占善惡果報得相應者，於五欲眾具得稱意時。

*“Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, đại từ đại bi, duy nguyện hộ niệm ngã cập nhất thiết chúng sanh, tốc trừ chư chướng, tăng trưởng tịnh tín, linh kim sở quán xưng thật tương ứng”. Tác thử ngữ dĩ, nhiên hậu thủ chấp mộc luân, ư tịnh vật thượng nhi bàng trích chi. Như thị dục tự quán pháp, nhược dục quán tha, giai diệc như thị. Ứng tri chiêm kì luân tướng giả, tùy sở hiện nghiệp, tất ứng nhất nhất để quán tư nghiệm, hoặc thuần cụ thập thiện, hoặc thuần cụ thập ác, hoặc thiện ác giao tạp, hoặc thuần thiện bất cụ, hoặc thuần ác bất cụ, như thị nghiệp nhân, chủng loại bất đồng, tập khí quả báo, các các biệt dị. Như Phật Thế Tôn dư xử quảng thuyết. Ứng đương ức niệm tu duy quán sát sở hiện nghiệp chủng, dữ kim thể quả báo sở kinh khổ lạc cát hung đẳng sự, cập phiền não nghiệp tập đặc tương đương giả, danh vi tương ưng. Nhược bất tương đương giả, vị bất chí tâm, danh hư mâu dã. Nhược chiêm luân tướng, kì thiện ác nghiệp câu bất hiện giả, thử nhân dĩ chứng vô lậu trí tâm, chuyên cầu xuất li, bất phục nhạo thọ thể gian quả báo, chư hữu lậu nghiệp, triển chuyển vi nhược, canh bất tăng trưởng, thị cố bất hiện. Hựu thuần thiện bất cụ, thuần ác bất cụ giả, thử nhị chủng nhân, thiện ác chi nghiệp sở hữu bất hiện giả, giai thị vi nhược, vị năng khiên quả, thị cố bất hiện. Nhược đương lai thế, Phật chư đệ tử, dĩ chiêm thiện ác nghiệp báo đặc tương ưng giả, ư ngữ dục chúng cụ đặc xứng ý thời.*

*(“Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, đại từ đại bi, nguyện xin Ngài gia hộ cho con và tất cả chúng sanh sớm trừ mọi chướng ngại, tăng trưởng lòng tin thanh tịnh, khiến cho điều hiện tại con nghi vấn, cùng với sự thật được tương ứng.” Tác bạch lời này xong, sau đó tay cầm mộc luân, ở trên vật sạch mà gieo qua phía biên của nó. Cách thức như thế, muốn xem cho mình, hay xem cho người khác cũng đều như vậy, cần nên nắm rõ. Người chiêm luân tướng này, tùy theo nghiệp hiện ra, cần nên mỗi mỗi quan sát kĩ*

*lương, tư duy, nghiệm xét. Hoặc thuần đủ mười điều thiện, hoặc thuần đủ mười điều ác, hoặc thiện ác xen lẫn, hoặc thuần thiện không đủ, hoặc thuần ác không đủ. Nghiệp nhân như vậy, chủng loại không đồng, tập khí, quả báo, mỗi thứ đều khác nhau. Như Đức Phật Thế Tôn đã rộng nói nhiều nơi, phải nên nhớ nghĩ, tư duy quán sát các chủng nghiệp đã hiện, cùng với quả báo hiện tại như những sự việc lành dữ khổ vui đã trải qua, tương xứng với phiền não nghiệp chướng tập khí hiện tại thì gọi là tương ứng. Nếu như không tương xứng thì bởi không chí tâm, còn gọi là hư luống vậy. Nếu chiêm luân tướng mà nghiệp thiện, nghiệp ác đều không hiện lên, thì những người này đã chứng được tâm trí vô lậu, chuyên cầu xuất li, không muốn lại chịu quả báo thế gian. Những nghiệp hữu lậu liền nhỏ yếu dần, chẳng còn tăng trưởng, do vậy không hiện. Lại như không đủ thuần thiện, không đủ thuần ác, hai loại người này, các nghiệp thiện ác của họ tất cả đều không hiện, đều rất nhỏ yếu nên chưa thể dẫn khởi thành quả, do vậy không hiện. Nếu chư đệ tử Phật đời vị lai, người nào đã chiêm được quả báo thiện ác được tương ứng rồi, đối với năm món dục được đầy đủ khiến được vừa lòng.*

Đoạn trước đã nói những gì cần phải ghi nhớ, đừng nói lời này không tương ứng. Cần phải thưa thỉnh như thế này: Ngài Địa Tạng Bồ Tát là bậc đại từ đại bi, duy nguyện Ngài hộ trì cho con. Tại sao lại thêm vào “tất cả chúng sanh” nữa? Bởi vì muốn học ngài Địa Tạng Bồ Tát. Địa Tạng Bồ Tát luôn chiếu cố tất cả chúng sanh. Vì thế khi bạn lễ Chiêm Sát sám, học Địa Tạng Bồ Tát, niệm Địa Tạng Bồ Tát cũng phải thêm “tất cả chúng sanh” vào, làm cho tất cả chúng sanh cũng giống như mình, được tiêu trừ chướng ngại, tăng trưởng tịnh tín. Tịnh tín này chính là lòng tin kiên định.

Sau khi phát nguyện và tác bạch thưa thỉnh xong, bạn cầm Chiêm Sát luân lên để gieo. Trước tiên cần tìm một cái khăn tay sạch chưa dùng vào việc gì, sau khi dùng xong để lại chỗ Chiêm Sát luân. Hãy gieo vào phía bên của cái khăn tay sạch này, gieo cả sáu luân cùng lúc sau đó viết ra sáu con số trên luân tướng; gieo ba lần như vậy rồi cộng chung giá trị các con số lại, sau đó đối chiếu với kinh văn để xem. Nếu như nói “vấn đề mà bạn hỏi có khó

khăn”, đó là nói mơ hồ chung chung, không cần biết bạn hỏi vấn đề gì cũng được tính là tương ứng. Nếu nói “khó khăn rất nhanh được tiêu trừ” đây bất luận là cầu tài, cầu lành bệnh đều được tính là tương ứng.

Còn nữa, bạn cần đi đến chỗ nợ hoặc phải ngồi máy bay, bạn bói một cái, nói không được đi thì tạm thời bạn không nên có hành động gì. Nếu như đã mua cổ phiếu không đi không được thì phải làm sao? Niệm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát 1000 tiếng thì liền có biến hóa. Đây là pháp môn phương tiện của Địa Tạng Bồ Tát.

Chúng ta học pháp, cầu pháp hoặc là bé quan nhập thất, lễ sám, tại sao cần phải có sư phụ hoặc đạo hữu chỉ dẫn? Là để mọi việc được làm đúng như pháp. Tây Tạng tu mật pháp, li khai sư phụ là tuyệt đối không được. Trong thời gian kiến tạo đàn tràng cần phải có sư phụ giúp bạn sai tịnh. Đàn tràng đó không phải giống như một gian Phật đường của chúng ta ở đây là được. Sau khi kiến lập xong, thỉnh mười phương chư Phật, Bồ Tát mà chủ yếu là thỉnh bản tôn của bạn. Ví dụ như tu pháp Tiêu Tai Diên Thọ Phật thì thỉnh Dược Sư Phật đến; Tu pháp Di Đà thì thỉnh A Di Đà Phật đến, nếu như các Ngài không đến thì tu không thành, dù là tu pháp gì cũng không thành tựu.

Chúng ta cần phải đạt được ba nghiệp thanh tịnh. Đặc biệt là tu mật pháp thì càng cần ba nghiệp thanh tịnh, thành tựu chính là Tức Thân Thành Phật của Thập Địa Bồ Tát trở lên. Cho nên nói pháp môn Tức Thân Thành Phật có tốt hay không? Tốt! Nhưng không phải bạn có thể tu được. Thật tốt! Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn, ông tham vấn là những nhân vật nào vậy? Chính là Thập Địa Bồ Tát thị hiện, từ Sơ Tín, Nhị Tín, Tam Tín cho đến Phổ Hiền Bồ Tát, Tức Thân Thành Phật. Long nữ chính là Tức Thân Thành Phật. Nhưng cái bạn nhìn thấy chỉ là hiện tại. Thích Ca Mâu Ni Phật đêm nhìn sao Mai liền thành Phật. Lẽ nào sự tu hành của Ngài trong ba đại a tăng kì kiếp kia đều không tính hay sao? Chỉ tính ngài trong một niệm đó khai ngộ thôi ư? Thiên Tông Trung Quốc nói: “Thiền môn nhất trụ hương, đốn siêu trực nhập, lập chứng Bồ Đề-Nhà thiền trong một nén nhang liền đốn siêu trực nhập, ngay đó chứng Bồ Đề.” Bạn chỉ biết hiện tại Ngài chứng

đắc; cũng giống như bạn nhìn thấy người khác một năm kiếm được năm, sáu vạn; còn mình chỉ có thể kiếm được vài đồng. Tự hỏi tại sao lại có sự chênh lệch lớn như vậy? Bạn có hiểu được anh ta đã phải học cái học vị tiên sĩ đó có bao nhiêu khổ cực không?

Khi ở Thượng Hải, tiên sinh Tôn Trung Sơn có câu chuyện thế này, căn phòng mà ông ở đường ống bị hư, ông tìm người đến sửa, anh ta chỉ vặn hai cái liền được, phải trả hết 20 đô la. Lúc đó 20 đô la rất khó có được, Tôn tiên sinh liền nói: “Đắt quá!” Người công nhân kia nói: “Hai cái vặn này ông không làm được, tôi học bao nhiêu năm, tốn hết bao nhiêu tâm huyết, mới có thể có được một cái vặn 20 đô la bây giờ.” Tôn Trung Sơn liền minh bạch.

Tu hết ba đại a tăng kì kiếp mới chứng được địa vị này, không phải dễ dàng như chúng ta nói! Trước tiên là phải trồng cái nhân thiện, điều này thì bạn có thể hiểu được. Thật không dễ dàng gì sinh khởi được lòng tin chân chánh. Đây không chỉ đã từng trồng thiện căn trước một vị Phật, hai vị, ba vị, bốn vị, năm vị Phật... mà đã từng thân cận, trồng thiện căn với ngàn vạn ức đức Phật. Trong kinh Kim Cang có một đoạn thế này: chỉ cần nghe đến tên của bộ kinh Kim Cang thì cho thấy trong quá khứ đã trồng thiện căn lớn thế nào. Hiện tại trên địa cầu có trên 5 tỉ người, Địa Tạng Bồ Tát đều biến khắp mọi nơi để độ sanh. Cho nên tôi nói tôi muốn giảng Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo. Có một lão pháp sư nói với tôi là ông ta chưa từng nghe qua bộ kinh này, đây có phải là đại pháp không?

Pháp này không phải là pháp thâm ảo gì nhưng có phải Kinh Chiêm Sát không thâm ảo hay không? Tất cả pháp xưa nay vốn tịch tĩnh, không sanh không diệt, điều này có thâm ảo không? Kinh Hoa Nghiêm cũng nói không có cái gì không phải là “Nhu Thị”. Nhất niệm bình đẳng, tất được rốt ráo thanh tịnh, cứu cánh viên mãn! Cho nên học pháp cũng cần phải biết cách học, phải từ cạn vào sâu, rồi từ sâu đến cạn.

Niệm một câu A Di Đà Phật liền có thể được sanh đến Tây Phương Cực Lạc, trong kinh A Di Đà nói chúng ta cần phải nhất tâm bất loạn. Tôi nói nếu niệm đến nhất tâm bất loạn liền không cần niệm Phật A Di Đà nữa, cũng không cần phải đi Tây Phương

Cực Lạc Thế Giới. Tôi ở tại thế giới này tuy không nói đã đạt đến Túc Thân Thành Phật nhưng cũng không khác là bao! Nhất tâm bất loạn là đã đạt đến địa vị cảnh giới của Đại Bồ Tát rồi vậy. Chúng ta mỗi ngày vọng tưởng tràn lan, nếu như có thể niệm đến nhất tâm bất loạn, thế thì tôi đến trời Đâu Suất thân cận với Di Lạc Bồ Tát sau đó quay lại nhân gian, vẫn là gần hơn một chút!

Lúc trước tôi thân cận rất nhiều vị sư phụ trong Mật giáo, Thiên tông, Tịnh Độ tông tôi đều thân cận nhưng thời gian không lâu. Bởi lúc đó tôi chung quy luôn nghĩ bên ngoài liệu có pháp thù thắng hơn hay không? Tôi được gặp hai vị đại đức giỏi nhất trong mật tông, chính là sư phụ Đạt Lai hiện tại. Một vị là Trijang Rinpoche, một vị là **Chokling Rinpoche**. Ngoài ra còn có Kangsar Rinpoche của chùa Triết Bang, còn có sư phụ của Kangsar Rinpoche là ngài Pabongka Rinpoche, đây là những vị đại đức Đương Thân Thành Phật. Các Ngài dạy chúng tôi phải từ trì giới mà nhập môn, Hiển Mật Thứ Đệ của ngài Tông Khách Ba là tốt rồi; phải dùng thân tâm thanh tịnh mà thọ nhận quán đảnh, ý nói chỉ tu một pháp; không được đã quán đảnh bên này, lại sang bên kia quán đảnh một lần nữa, tức tu pháp thứ hai. Cũng giống như kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo, **khi ba nghiệp thanh tịnh rồi thì tu định đặc định, tu huệ đặc huệ. Nếu không thanh tịnh thì chỉ có thể tùy văn mà tu, hoặc là lễ một ngàn ngày, Địa Tạng Bồ Tát cũng bảo chứng cho bạn tuyệt đối được thanh tịnh. Bạn cầu sanh Cực Lạc, hay sanh về tịnh độ của đức Phật nào đều có thể.**

Pháp môn phương tiện này rất nhiều, trong hạnh môn của Phổ Hiền Bồ Tát cũng nói đọc tụng “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm” liền đưa bạn đến thế giới Cực Lạc. Bạn đã đọc “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm” chưa? “*Nếu người tụng nguyện Phổ Hiền này, tôi nói chút ít phần căn lành, trong một niệm thấy đều viên mãn, thành tựu thanh tịnh nguyện của chúng sanh.*” Cho đến một câu kệ sau cùng trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện cũng nói nếu nghiệp chướng của chúng ta sâu nặng, thì tụng phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện cũng được. “Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp, giai do vô thủy tham sân si.” “Tụng thử Phổ Hiền đại nguyện vương, nhất niệm tức tạt giai tiêu trừ.-*Chuyên tụng nguyện vương Phổ Hiền*

này, trong một niệm tất cả tội ác nhanh chóng trừ diệt”. Đây là chân chánh sám hối, là giáo nghĩa viên mãn của kinh Hoa Nghiêm.

Nếu tương ứng thì bạn tu pháp môn này sẽ được tinh tiến, cũng được thành tựu. Tôi cảm thấy tôi tu tập pháp môn này không tiến bộ nên chỉ đi được nửa đường. Chúng ta trước tiên phải biết miễn dịch, đừng sợ bị bệnh truyền nhiễm, cũng đừng sợ bệnh AIDS. Đây là những thứ chúng ta lo sợ. Nếu nói đến kiếp sau, chúng ta tuyệt đối không muốn đi đến ba đường ác đạo là địa ngục, ngã quỷ, súc sanh. Nếu làm người thì đến để hưởng phước như làm quốc vương, hay sanh lên cõi trời. Đây là Địa Tạng Bồ Tát đảm bảo cho bạn. Bởi chúng ta thấy được chúng sanh hiện tại tội nghiệp thâm trọng, học tập “Địa Tạng Tam Kinh” là tốt nhất. “Kinh Thập Luận” so với “kinh Chiêm Sát” còn thâm diệu hơn, giảng nói về thập luận, cũng khó học hơn. Cho nên hiện tại giảng Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo là ý nghĩa như vậy.

Nếu như Chiêm Sát thiện ác luân tương hiện ra là trống không, gieo bao nhiêu lần vẫn là trống không, như thế cho thấy đã đắc được trí vô lậu. Lậu nghiệp có rất ít, hoặc không có nên mới không hiện ra. Người đó dần dần chứng được nghĩa không của bát nhã ba la mật. Điều này thật không dễ dàng. Hoặc thiện nghiệp xen lẫn ác nghiệp, không phải là mười nghiệp thuần thiện, cũng không phải mười nghiệp thuần ác. Đối với hai dạng người này thiện ác nghiệp đều không hiện, sức nghiệp cũng rất nhỏ yếu nên không đủ để dẫn bạn đến ác đạo, nhưng cũng không thể dẫn dắt thiện nghiệp của bạn. Lúc này bạn cần phải lễ sám để tăng trưởng thiện nghiệp, thành tựu thiện quả.

Rất nhiều người thỉnh Chiêm Sát luân nhưng không biết dùng như thế nào, quan trọng nhất là phải tương ứng, tương ứng thì điều bạn cầu sẽ nói cho bạn biết. Bởi vì bạn lễ sám, niệm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát nên tài sắc danh thực thù đều thỏa ý bạn. Bạn cầu cái gì đều được cái đó, tuy nhiên điều này cũng rất nguy hiểm! Tại sao đạt được mà vẫn nguy hiểm? Bởi bạn dễ phạm sai lầm, khởi tâm động niệm có quan hệ rất lớn lao.

Tôi cùng pháp sư Hoành Giác có một đoạn thời gian, hề trong tâm khởi niệm muốn cái gì thì cư sĩ liền mang đến. Hai người



chúng tôi liền đề cao cảnh giác, không dám tùy tiện khởi vọng tưởng nữa! Nguy hiểm này có thể đưa bạn xuống địa ngục. Muốn cái gì được cái đó, đây không phải là việc tốt. Cho nên khi chúng ta cầu mà đạt được, điều thứ nhất là phải cảm tạ Địa Tạng Bồ Tát, càng thêm nỗ lực lễ sám, khiến cho thiện nghiệp càng tăng trưởng. Ngoài ra, khởi tâm động niệm không cầu ngũ dục, cho dù có cũng không cần, có thể đem đi bố thí cúng dường vì rất nhiều người đang cần, đây đều là những việc nhỏ. Ví dụ bạn nghĩ muốn hai trái táo, người ta mang đến cho bạn mấy chục quả; hoặc là muốn ăn bánh sủi cảo liền có người gọi điện thoại đến nói để họ đến gói giúp. Đây đều là những việc nhỏ, chẳng qua là để trải nghiệm bạn. Nếu bạn muốn làm lợi ích cho rất nhiều chúng sanh thì liền không linh nghiệm nữa! Tại sao không linh? Vì năng lực của bạn không đủ!

Ví như tôi từng phát nguyện những người đã nghe tôi giảng kinh hoặc quy y với tôi, nghe tôi thuyết pháp, nguyện họ khi lâm chung đều được vãng sanh Cực Lạc, hiện đời mọi điều nguyện của họ đều được viên mãn. Các bạn có thể cảm nhận được cái nguyện này của tôi có thành tựu không? Ngày ngày đều cầu, giờ giờ đều cầu, mỗi niệm đều cầu, ví như khi chúng ta ngồi máy bay, nguyện cho tất cả những người ngồi trên máy bay đều có thể quy y Tam Bảo, vĩnh viễn không tạo ác nghiệp; ngồi tàu hỏa cũng phát nguyện như vậy. Trong phòng chờ của máy bay và nhà xe có rất nhiều người qua lại, bạn liền phát nguyện, nguyện rằng những người mà bạn thấy được tương lai đều có thể được nghe Phật pháp, đều có thể liễu thoát được sanh tử, nguyện cho họ đều được đầy đủ viên mãn.

Nguyện tuy đã phát nhưng không thể nào giúp cho họ đều được viên mãn, cái nguyện này không linh nghiệm nhiều như vậy. Bồ Tát cũng phát nguyện độ tất cả chúng sanh, nhưng độ không hết được, không độ được viên mãn, ngay cả Phật cũng độ không cùng tận được! Vì vậy bạn phát nguyện chỉ cần tận hết khả năng mình là được. Nhưng nếu nguyện phát ra mong cầu một cái bánh bao, miếng bánh thì rất dễ linh nghiệm, tại sao? Vì những nguyện này quá nhỏ, không phải là nguyện của Bồ Tát. **Xung quanh bạn có**

rất nhiều hộ pháp quý thần, bạn đồng niệm họ liền biết, họ có tha tâm thông. Họ nói: “A! Lão pháp sư này khởi vọng tưởng, hãy giúp cho ông ta đi!” Nhưng loại măn nguyện này lại không phải là điều tốt. Ở đây tôi muốn cảnh báo mọi người một chút như vậy!

「勿當自縱，以起放逸。」

***Vật đương tự túng, dĩ khởi phóng dật.***

*(Đừng nên tự buông lung, rồi khởi phóng dật.)*

Không được phóng túng ngũ dục, đây là cảnh tỉnh cho chúng ta, khuyên chúng ta không được phạm sai lầm.

「即應思念，由我宿世如是善業故，今獲此報。我今乃可轉更進修，不應休止。若遭眾厄種種衰惱不吉之事，繞亂憂怖，不稱意時，應當甘受，無令疑悔，退修善業。即當思念，但由我宿世造如是惡業故，今獲此報。我今應當悔彼惡業，專修對治，及修餘善，無得止住。懈怠放逸，轉更增集種種苦聚，是名占察初輪相法。」

***Tức ưng tư niệm, do ngã túc thể như thị thiện nghiệp cố, kim hoạch thử báo, ngã kim nãi khả chuyển canh tiến tu, bất ứng hưu chỉ. Nhược tao chúng ách chủng chủng suy não bất cát chi sự, nhiều loạn ưu phổ, bất xứng ý thời, ưng đương cam thọ, vô linh nghi hối, thối tu thiện nghiệp. Tức đương tư niệm, đãn do ngã túc thể tạo như thị ác nghiệp cố, kim hoạch thử báo, ngã kim ưng đương hối bỉ ác nghiệp, chuyên tu đối trị cập tu dư thiện, vô đắc chỉ trụ giải đãi phóng dật, chuyển canh tăng tập chủng chủng khổ tụ, thị danh Chiêm Sát sơ luân tướng pháp.***

*(Tức phải nên tư duy xét nghĩ, ta nay nhờ có thiện nghiệp đời trước nên nay mới được quả báo như vậy, nay ta càng phải tiến tu, không được dừng nghỉ. Nếu gặp các sự việc không lành, suy não,*

*ách nạn, rối rắm bất an, không được vừa lòng phải nên nhẫn chịu, không được nghi hối, thoái tâm tu thiện. Ngay đó cần nghĩ do đời trước của ta đã tạo các nghiệp nên ngày nay thọ nhận quả báo này, ta nay phải sám hối những nghiệp đó, cần chuyên tu các pháp môn đối trị chúng và làm thêm nhiều việc thiện, không được dừng nghỉ giải đãi phóng dật, nếu không càng tăng trưởng nghiệp chướng, các việc khổ não càng thêm chồng chất. Đây gọi là Chiêm Sát sơ luân tướng pháp.)*

Người có thiện căn thì đời nay có được các quả báo này. Nếu như gặp được kinh Địa Tạng, hoặc kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo thì hãy tinh tấn tu hành, không được dừng nghỉ. Có rất nhiều người tại gia ưu bà tắc, ưu bà di tu tập ở núi Chung Nam, bước đầu đạt được chút tương ưng. Hoặc là khi tọa thiền có thể đã tọa được vài ngày, họ liền cho rằng mình rất giỏi rồi nên phóng dật, dần dần cảnh giới đó của họ cũng chẳng còn, sau đó muốn tiến bộ thì rất khó. Người tu đạo tiến bộ rất khó khăn, thoái đọa ngược lại rất dễ dàng. Giả như chúng ta lễ Chiêm Sát sám hoặc niệm Địa Tạng Bồ Tát, ngàn vạn lần không được phóng dật giải đãi, phải tùy thời phát nguyện làm lợi ích chúng sanh.

Tại Bắc Kinh có một đạo hữu hỏi tôi, ông ta nói: “Tôi tin Phật 45 năm nay, cũng chưa từng giải đãi lười biếng, nhưng tại sao Phật, Bồ Tát không gia trì tôi, càng ngày càng khó khăn, khó khăn càng ngày càng lớn, tôi không cách nào lể lạy nữa, không tin Phật nữa!” Tôi nói: “Ông không tin nữa thì lập tức sẽ tốt.” Ông ta hỏi: “Có thật không?” Tôi nói: “Ông thử nghiệm một chút, làm ác lập tức tốt liền!” Ông ta hỏi: “Tại sao?” Tôi nói: “Thiện thần xung quanh ông rất nhiều, giúp ông đời này có thể thành tựu, được tương ưng, có thể sanh về Cực Lạc Thế Giới. Nếu một khi ông thoái tâm, đệ tử binh lính của Ba Tuần liền đến ngay, họ sẽ giúp ông mọi việc đều thuận lợi, nhưng ác báo cuối cùng thì sao? Đời sau không được như vậy nữa, ông cần phải hiểu rõ nhân quả, phải lí giải được điều này.” Nên làm gì đây? Khi bạn không được như ý, hãy cam lòng nhẫn chịu. Hiện tại bạn chỉ mới thọ một chút thôi, so với đọa địa ngục thì tốt hơn nhiều lắm rồi!

Tôi liền kể với ông ấy tiểu sử của tôi. Tôi ở trong ngục 33 năm cũng không có một chút oán hận, không có báo oán. Tôi không nói đây là do ai làm, mà do nghiệp chướng của tôi khởi hiện hành mà thôi. Những đạo hữu của tôi hoàng pháp ở nước ngoài, họ không bị cảnh tù ngục. Khi giải phóng, mọi người liền ra nước ngoài, tôi ngược lại phải trở về nước, đây không phải là nghiệp do mình làm ư? Bản thân phải an tâm mà thọ nhận, nên sau khi trở lại bình thường, tôi vẫn có thể giảng kinh, vẫn có thể trở lại giới Phật giáo. Hoặc là nói mọi người đã ủng hộ tôi, đây cũng là có nhân duyên. Nếu lúc đó tôi giam đến chết thì hiện tại chúng ta không kết được cái duyên này.

Khi không được vừa lòng thì hãy “cam thọ”, cam là lãnh thọ mật ngọt, (ý nói thọ nhận một cách vui vẻ). Trong khi bị ngồi tù, tôi thường nghĩ đến kinh Kim Cang dạy rằng người nào đời nay bị người khác coi khinh thì nên biết nghiệp đời quá khứ vẫn chưa được tiêu trừ. Tôi liền nghĩ đến đời tôi biến hóa vô cùng to lớn. Từ năm 20 tuổi đã bắt đầu giảng kinh. Ở đại lục giảng kinh rất được xem trọng, cần phải có nghi thức thỉnh sư; còn được ngồi ở trên tòa cao. Mỗi lần giảng người đến nghe rất đông, lần nhiều nhất cũng hơn 1700 người. Trong “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục” có ghi lại. Năm 1936, tại chùa Bát Nhã ở Thành phố Trường Xuân giảng “Tứ phần giới luật”, đài thì cao, người lễ lạy thì nhiều, sự tiếp đãi như vậy là do chư Phật Bồ Tát gia trì. Đến khi bị bỏ ngục, mọi người gọi tôi là gì vậy? Nước tiểu chó của kẻ vô sỉ! Chẳng kể con người, so với nước tiểu chó còn tồi tệ hơn! Mọi người đều lẩn tránh, sợ giẫm phải dấu chân tôi thì làm bẩn giày. Một thì trên trời, một thì dưới đất như vậy đấy! Đây không phải là lục đạo luân hồi ư?

Phải cam lòng nhẫn chịu thì mới tiêu trừ nghiệp chướng, nghiệp chướng liền được tiêu trừ! Lúc đầu tôi nghĩ không thể nào giảng kinh lại, ở trong ngục 33 năm, trong đó còn rất nhiều trở ngại khác nhưng tôi đã sớm quên rồi! Năm 1982 tôi mới được ra ngoài, từ 1982 đến nay là hơn 8 năm, khi ra ngoài tôi đã 67 tuổi. Bạn nói bạn đã quên quá khứ, vậy có thể học những điều mới hay không? Phật Bồ Tát gia bị cho, tôi cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, cúng dường nước cho Ngài. Có lúc trong khi đang chuẩn bị đồ cúng thì

không nghĩ ra phải nói những gì nhưng khi đến lúc đó thì liền nghĩ ra.

Nhớ lại khi tôi ở Phật học viện Mân Nan giảng kinh, là giảng kinh Hoa Nghiêm, có lấy thơ của Tô Đông Pha ra làm ví dụ: “Hoành khán thành lĩnh trúc thành phong, viễn cận cao đê các bất đồng, bất thức Lô Sơn chân diện mục, chỉ duyên thân tại thử sơn trung”. (Tạm dịch: Nhìn ngang thành dãy, nghiêng thành chỏm; Xa gần cao thấp mỗi chẳng đồng; Không hiểu diện mục thật của Lô Sơn, chỉ vì thân ở tại trong núi này.)

Không hiểu được kinh Hoa Nghiêm, chỉ bởi cảnh giới phạm phu trói buộc, hiểu được rồi thoát ra khỏi trói buộc quay đầu nhìn lại liền thấy rõ ràng. Dẫn ra ví dụ này rất hay. Tuy lúc đó không nghĩ ra được, trong lòng rất khẩn trương bởi người nghe có đến vài trăm người. Tôi không biết làm sao liền thỉnh chư Phật Bồ Tát gia trì, cúi đầu suy nghĩ một lát liền nghĩ ra. Có người nói đó là giác quan thứ sáu, dù sao cũng nghĩ ra, tình huống thế này rất nhiều.

Tôi nói ví dụ này của tôi để mọi người tin tưởng không hoài nghi, vì một khi đã hoài nghi thì không còn tác dụng nữa. Hoặc lúc tôi không giảng kinh thì cảm thấy rất mệt mỗi uể oải nhưng khi bắt đầu giảng thì không thấy mệt nữa. Có khi tôi lo lắng dinh dưỡng không đủ, tuổi lớn lại gặp lúc ốm đau, đây là nỗi lo lắng kéo dài của tôi, nhưng tôi giảng kinh thì thân thể càng lúc càng tốt. Lúc ở Hạ Môn, mỗi ngày tôi giảng kinh 4 giờ, buổi sáng giảng 2 giờ, buổi tối giảng hai giờ, đều là giảng kinh Hoa Nghiêm, cũng không có cái gì không tốt cả. Nhưng khoảng thời gian tôi bị bỏ tù thân thể thực sự không tốt.

「善男子！若欲占察過去往昔集業久近，所作強弱大小差別者。

*Thiện nam tử! Nhược dục Chiêm Sát quá khứ vãng tích tập nghiệp cửu cận, sở tác cường nhược đại tiểu sai biệt giả.*

*(Thiện nam tử! Nếu muốn Chiêm Sát các nghiệp chương tập khi đời quá khứ là mới đây hay đã lâu, nghiệp tạo là mạnh hay yếu, lớn hay nhỏ sai khác thế nào.)*

Đời quá khứ rốt cuộc đã tạo cái tội nghiệp gì? Là ác nghiệp nhiều hay thiện nghiệp nhiều? Sức nghiệp là lớn hay nhỏ? Có nghiêm trọng hay không? Lớn nhỏ sai biệt như thế nào?

當復刻木為三輪，以身口意各主一輪，書字記之。

*Đương phục khắc mộc vi tam luân, dĩ thân khẩu ý các chủ nhất luân, thư tự kí chi.*

*(Lại đẽo gỗ làm thành ba cái luân tương, mỗi luân tương ứng với ba nghiệp thân, khẩu, ý; ghi chữ trên mỗi luân ghi chữ lên.)*

Ba luân thân, khẩu, ý dùng đẽ Chiêm Sát nghiệp huân tập trong đời quá khứ. Đời quá khứ không phải chỉ cho đời trước mà tất cả đời trong vô lượng kiếp quá khứ tích lũy lại.

又於輪正中一面書一畫，令粗長使徹畔。次第二面書一畫令細短使不至畔。次第三面作一傍刻如畫，令其粗深。次第四面亦作傍刻，令使細淺。

*Hựu w luân chánh trung nhất diện, thư nhất họa, linh thô trường, sử triệt bạng. Thứ đệ nhị diện, thư nhất họa, linh tế đoản, sử bất chí bạng. Thứ đệ tam diện, tác nhất bàng khắc như họa, linh kì thô thâm. Thứ đệ tứ diện, diện tác bàng khắc, linh sử tế thiển.*

*(Lại ở chính giữa một mặt mỗi luân, kẻ một đường thô to và dài cho đến tận biên. Đến mặt thứ hai, kẻ một đường ngắn và mỏng cho đến tận biên. Lại đến mặt thứ ba, ở một bên khắc một đường vừa thô to và sâu. Mặt thứ tư cũng ở một bên khắc một đường nhỏ và cạn.)*

Màu đỏ biểu thị nghiệp thiện, nét lớn biểu thị nền tảng rất tốt, nếu là nét nhỏ thì cho thấy thiện nghiệp rất ít; nét nhỏ và đen là nghiệp ác mỏng thì cần phải lễ sám, rất nhanh có thể tiêu trừ được. Nghiệp ác nặng thì cần phải lễ sám rất nhiều ngày. Bốn mặt này, hai mặt trong đó biểu thị nghiệp thiện; hai mặt còn lại biểu thị nghiệp ác. Chỉ có nhóm ba luân tướng này là 4 mặt đều có; hai nhóm luân tướng khác, nhóm thứ nhất chỉ có hai mặt, hai mặt để trống; nhóm thứ ba thì có một mặt để trống, tại sao? Ba lần gieo mà đều trống thì điều này chứng minh cho thấy người đó đã được thành tựu. Mọi người ngày ngày học tập lễ sám, nếu như không có cách nào để lễ thì làm sao? Nếu thế thì niệm Thánh Hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, ví dụ như thời gian ngồi tàu xe đi lại liền niệm. Nếu khi lái xe gặp khó khăn, bạn đừng niệm! Nếu niệm khiến người trên xe bị va chạm thì sẽ gặp phiền phức, hãy trải nghiệm một chút xem. Mọi người nói Phật giáo chúng ta toàn nói hư huyền, kì thật Phật giáo chúng ta khế hợp với thật tế nhất.

Có nhiều người hỏi tôi tương lai của họ có tốt hay không? Nếu như tôi nói không tốt liền đoạn mất thiện căn của họ, làm thế nào mới có thể tốt được? Hãy thường niệm Phật và lễ sám hồi, sẽ có tác dụng gì? Giả sử tôi cho bạn 1000 đô la để giải quyết khó khăn, đó chỉ là thời gian ngắn thôi. Do nghiệp chướng nặng nề nên dù chỉ cầm 500 đô la đi vẫn xảy ra chuyện, ví như do để lộ ra tiền nên bị thọt thương! Xem ra cũng như chẳng có gì! Mọi người hãy cẩn thận mà quan sát, năng lực nhìn nhận càng không tốt thì các năng lực khác cũng không cao. Gió không có hình tướng, ai cũng không bắt được, nhưng có thể đem quả địa cầu của chúng ta thổi cho hư hoại! Cho nên nói tâm niệm là họa hại lớn nhất, có thể khiến mười phương thế giới chuyển động, cũng có thể khiến ác nghiệp trong ba đời chuyển biến.

「當知善業莊嚴，猶如畫飾。惡業衰害，猶如損刻。」

Đương tri thiện nghiệp trang nghiêm, do như họa sức; ác nghiệp suy hại, do như tổn khắc.



*(Nên biết nghiệp thiện trang nghiêm (thân mình) cũng giống như tô điểm, trang sức. Ác nghiệp nào hại cũng như hư tổn, gọt bỏ.*

Nghiệp thiện là màu đỏ tựa như trang nghiêm thế giới, nghiệp ác thì chỉ làm tôn giảm đi thiện duyên sanh về cõi nước Phật.

「其畫長大者，顯示積善來久，行業猛利，所作增上。

***Kì họa trường đại giả, hiển kì tích thiện lai cửu, hành nghiệp mãnh lợi, sở tác tăng thượng.***

*(Nét vẽ dài và to hiển thị thiện nghiệp tích lũy được dài lâu, hành nghiệp mạnh mẽ, việc làm tăng thượng.)*

Làm việc thiện mạnh mẽ, mạnh mẽ như thế nào? Khi Đức Phật còn tại thế, có một phụ nữ rất nghèo khổ. Cô ta kiếm được một đồng tiền vàng, cô nghĩ đây là do Phật Bồ Tát gia trì, cần phải cúng dường Phật. Cô liền đi đến tiệm bán dầu cầu ông chủ bán cho một đồng tiền dầu. Lão bán dầu bảo cô cầm bình đến để đựng, cô nói: “Tôi cái gì cũng không có, ông có thể giúp tôi được không?” Ông chủ đó nói: “Cô nghèo như vậy, ngay cả bánh cũng không có để ăn, vậy mà không cần đồng tiền này ư!” Cô nói: “Bởi vì tôi không cúng dường Tam Bảo cho nên mới nghèo, tôi tính mua số dầu này toàn bộ cúng dường Phật.” Vị chủ quán này rất cảm động liền nói: “Tôi cho cô một cái bình lớn, số dầu dư trong đó và cái bình thì tính là phần tôi.” Sau đó cô đi đến tịnh xá Kỳ Viên.

Ngày hôm đó chính là ngày tôn giả Mục Kiền Liên trực ban, sáng sớm ông đã thức dậy đi tắt đèn. Những ngọn đèn khác đều tắt hết, riêng một ngọn đèn kia dập thế nào cũng không tắt được, ông hiện thân thông cũng không tắt được. Đức Phật liền nói với ông dù là Bồ Tát cũng không dập tắt được, nguyên nhân gì vậy? Bởi vì tâm nguyện của người phụ nữ này rất lớn. Tận hết năng lực mà cũng dường, cái tâm của cô ta vô cùng mãnh liệt, đây gọi là thiện nghiệp mạnh mẽ. Đây là đạo lí nhất định. Bạn lễ sám và niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát hoặc là niệm A Di Đà Phật, người niệm rất



nhiều, tùy tiện mà đả Phật thất nhưng có bao nhiêu người đạt được lợi ích? Những người nào chân thật bi thiết mà niệm, giống như ngày mai cái chết sẽ giáng xuống người bạn, phải niệm như thế. Tâm mãnh liệt như thế thì niệm một câu có thể sánh bằng vô lượng câu! Còn có quán tưởng niệm. Khi mọi người niệm Phật, niệm được một câu liền quán tưởng đức Phật đang ở ngay đó. Cho đến toàn bộ nước Mỹ, trên toàn địa cầu, cho đến trên trời nhân gian, Cực Lạc Thế Giới và tất cả những người ngoài hành tinh trong tất cả các tinh cầu đều niệm cùng tôi, đều là hóa thân của tôi. Thế thì bạn sanh đến Cực Lạc Thế Giới là thượng phẩm thượng sanh. Trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền nói niệm Phật là cúng dường Phật, lễ kính Phật, tán thán Phật khiến mười phương thế giới đều chấn động.

Tôi có một vị thân giáo sư, đó là lão pháp sư Từ Châu, khi mới học Phật, tôi thân cận học hỏi với ông. Ông tụng niệm là Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Ông dạy chúng tôi bất luận là làm chút việc gì cũng phải quán tưởng đến mười đại nguyện vương. Phẩm thứ nhất trong kinh Địa Tạng là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thừa thính; phẩm thứ năm là ngài Phổ Hiền Bồ Tát thừa hỏi về vấn đề địa ngục, còn phẩm thứ mười hai là ngài Quán Thế Âm Bồ Tát tán thán, gia trì cho kinh Địa Tạng, cho nên kinh Địa Tạng có đủ cả bốn vị Đại Bồ Tát. Tụng niệm bộ kinh này thì phải quán tưởng bộ kinh này có năng lực bất khả tư nghĩ, khuyến tấn nhiều người cùng tán thán tuyên dương bộ kinh Địa Tạng này. Không nên nghe người ta nói đây là kinh tiểu thừa, là kinh của quý thần, kì thực đây thực sự là bộ kinh không thể nghĩ bàn.

其畫細短者，顯示積善來近，始習基鈍，所作微薄

*Kì họa tế đoản giả, hiển kì tích thiện lai cận, thủy tập cơ độn, sở tác vi bạc.*

*(Đường gạch nào nhỏ và ngắn hiển thị nghiệp thiện mới được tích lũy gần đây, nền tảng còn chậm và có tác động nhỏ yếu.)*

Bạn vừa trồng được chút thiện căn, cơ sở chưa được củng cố, thiện nghiệp còn rất nhỏ yếu, nên quả thọ nhận cũng không quá chắc chắn, chỉ cần vừa tham đắm ngũ dục liền bị biến chuyển. Đặc biệt cần phải chú ý thuận cảnh. Nghịch cảnh là đòn đánh trực diện, bạn nhìn thấy được nên có thể né tránh, nhưng thuận cảnh lại là kim châm sau đầu, không cách nào phòng bị được. **Khi được người khác tán thán là bạn đạo đức rất tốt, bạn phải lo lắng cẩn thận, lập tức cúi đầu sám hối.** Một là thuận cảnh, hai là được người tán thán, bạn rất dễ khởi vọng tưởng mình là ai chứ (ý nói tâm ngã mạn nổi lên)! Tùy theo sự tán dương đó mà đánh mất thiện niệm, liền thoái mất đạo tâm. Cho nên luân tướng này đề tỉnh cho bạn biết thiện nghiệp của mình vẫn làm chưa đủ.

其刻粗深者，顯示習惡來久，所作增上，餘殃亦厚。其刻細淺者，顯示退善來近，始習惡法，所作之業，未至增上。或雖起重惡，已曾改悔，此謂小惡。

善男子！若占初輪相者，但知宿世所造之業善惡差別，而不能知積習久近所作之業強弱大小。是故須占第二輪相；若占第二輪相者，當依初輪相中所現之業。若屬身者，擲身輪相。若屬口者，擲口輪相。若屬意者，擲意輪相。不得以此三輪之相，一擲通占。

*Kì khắc thô thâm giả, hiển kì tập ác lai cửu, sở tác tăng thượng, dư ương diệt hậu; kì khắc tế thiểu giả, hiển kì thối thiện lai cận, thủy tập ác nghiệp, vị chí tăng thượng. Hoặc tuy khởi trọng ác, dĩ tăng cải hối, thử vi tiểu ác.*

*Thiện nam tử! Nhược chiêm sơ luân tướng giả, dẫn tri túc thể sở tạo chi nghiệp thiện ác sai biệt, nhi bất năng tri tích tập cửu cận, sở tác chi nghiệp cường nhược đạ tiểu, thị cố tu chiêm đệ nhị luân tướng. Nhược chiêm đệ nhị luân tướng giả, đương y*

**sơ luân tướng trung sở hiện chi nghiệp, nhược chúc thân giả, trịch thân luân tướng; nhược chúc khẩu giả, trịch khẩu luân tướng; nhược chúc ý giả, trịch ý luân tướng. Bất đắc dĩ thử tam luân chi tướng, nhất trịch thông chiêm.**

(Đường khắc to và sâu hiển thị nghiệp ác đã có từ lâu, việc làm ác càng tăng trưởng, tai họa sâu dày. Nét khắc nhỏ cạn hiển thị tâm tu thiện bị thoái chuyển vừa mới đây, từ lâu đã huân tập ác pháp, nghiệp chướng đã làm chưa đến mức tăng thêm. Hoặc là tuy đã làm ác nghiêm trọng nhưng từng sám hối sửa đổi, gọi là ác nhỏ.)

Thiện nam tử! Nếu Chiêm Sát luân tướng lần đầu, tuy biết nghiệp đời trước đã tạo sai khác thế nào, nhưng không biết được nghiệp chướng đã tạo tích lũy là lâu xa hay mới đây, là mạnh hay yếu, lớn hay nhỏ, cho nên cần phải chiêm nhóm luân tướng thứ hai. Nếu muốn Chiêm Sát nhóm luân tướng thứ hai, nên căn cứ vào nghiệp được hiện lên của nhóm luân tướng thứ nhất. Nếu như thuộc về thân nghiệp thì gieo luân tướng của thân; nếu thuộc về khẩu nghiệp thì gieo luân tướng của khẩu; nếu thuộc về ý nghiệp thì gieo luân tướng của ý; không được lấy cả ba cái đều gieo chung một lần.)

Đường khắc vừa to vừa sâu, bộ Chiêm Sát luân này của tôi là Hoàng Nhất lão pháp sư làm, nét khắc màu đen rất rộng, rất thô to, biểu thị nghiệp ác rất nặng, quá khứ tạo ác đã quá lâu tạo thành tập quán. Khi chúng tôi ngồi tù có một câu nói để hình dung một chút về kẻ chuyên đi tố cáo người khác rằng: “Ba ngày không hại người, đi đường cũng không có tinh thần”. Nếu như không hại người thì trong lòng không được thoải mái. Loại người này có thể nhìn ra được, từ trước đến nay không nói một lời tốt đẹp cho ai. Làm ác nhiều thì việc ác càng ngày càng tăng trưởng.

Đường nhỏ và cạn hiển thị thời gian thoái tâm thiện vẫn chưa quá lâu, nghiệp do tập khí ác đã tạo cũng chưa lâu, phải cải sửa lại. Phật giáo chú trọng sám hối, sám hối là sửa đổi, sau khi sám hối xong không được tạo ác nữa. Tội ác lớn đều là do túc nghiệp quán lấy dẫn dắt, điều này ai cũng có. **Trong tâm không nên khởi lên cái**

ý niệm này: pháp hội lần này mình nhất định phải tu thật tốt, nhất định không được khởi vọng tưởng. Vốn dĩ cũng không có nhiều vọng tưởng nhưng chỉ vì bạn khởi lên cái niệm này nên vọng tưởng tràn lan. Bạn không được tác ý, bản thân tùy thời đều phải cảnh giác thì hiệu quả có thể tốt hơn một chút. Nghiệp ác nhỏ một khi sám hối sẽ tiêu giảm; trong tương lai thời gian thọ nhận sẽ nhanh hơn và thuận theo ý bạn. Hoặc bạn đạt được quả thiện nhỏ nhưng chuyển biến không lớn. Hoặc khi người ta gặp bạn liền mắng bạn vài câu, đây cũng là ác nhỏ, gọi là ác khẩu.

Tập quán của một người trong quá khứ thì phần lớn là không thể chuyển được, phải dùng công phu tu tập trong vài mươi năm mới có thể chuyển biến được một loại tập khí, thật không dễ dàng. Tập khí hiển lộ ra vẫn còn dễ thay đổi, là những tập khí không do cố ý trong đời quá khứ. Bạn có thể đoạn được kiến hoặc, tư hoặc nhưng vẫn không thể đoạn được tập khí. Tập khí thuộc về trần sa hoặc, cho nên tập khí của chúng ta rất nhiều, cần phải tỉ mỉ quán sát.

Khi Chiêm Sát tâm cần phải trầm tĩnh. Ở đây gọi là “chí tâm” mà không gọi là “nhất tâm”; “chí tâm” chính là tâm thành khẩn. Nếu như “nhất tâm” thì không dùng để chiêm sát, bởi vì “nhất tâm” thì liền đắc được trí huệ, lực phán đoán sẽ rất chính xác, bản thân có thể phán đoán được nghiệp chướng có nặng hay không. Tôi nói điều này để khuyến khích mọi người sanh khởi tín tâm.

Phật pháp không tin thì không thể vào. Bạn muốn nhập vào Phật pháp thì cần phải đạt được tín tâm mới chân thật được lợi ích. Tin tưởng mười phần thì được mười phần lợi ích, tin tưởng một phần thì được một phần lợi ích. Phần thiện căn này có lẽ ngay hiện tại chưa đạt được lợi ích nhưng trong tương lai nhất định có thể được thành tựu. Tùy hỷ thì tương lai được lợi ích của tùy hỷ. Đặc biệt là tứ chúng đệ tử, ai cũng muốn đạt được một chút lợi ích, tối thiểu đời sau so với đời nay tốt hơn, càng thâm nhập học tập Phật pháp tốt hơn.

Cho nên tôi nói chư vị đạo hữu hãy thứ lỗi. Tôi giảng kinh không chú trọng thuyết giáo nghĩa lý, mà chú trọng đại chúng cần phải làm. Rất nhiều điều trong Phật pháp nếu không làm thì không

hưởng được pháp vị. Nếu không phát khởi được tín tâm thì khi gặp vấn đề liền sanh ra hoài nghi, thậm chí chỉ cần gặp một chút trắc trở liền khởi nghi hoặc. Điều này không chỉ khiến cho bản thân không nhận được chư Phật Bồ Tát gia trì, mà còn gặp phải những nghi sự.

Thời kì đầu mới giải phóng rất nhiều Phật tử tại Đại Lục rất thâm trầm: có người bị hại trong thời kì Đại cách mạng văn hóa, có người về sau này đến hiện tại mới bị đui, có người xuất gia thời gian rất ngắn cũng bị đui. Đây là nguyên nhân gì? Do tội chướng nhiều đời khó thoát! Năng lực của một mình chúng ta không địch lại được tội nghiệp. Khi vua Lưu Ly giết dòng họ Thích, ngay cả Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không có cách gì. Tôn giả Mục Kiền Liên dùng năng lực thần thông của ông đem 500 người dòng họ Thích đưa đến cõi trời để lưu lại giống nòi nhưng kết quả toàn bộ đều hóa thành máu. Nghiệp quả của chúng sanh không mất được!

Ba chủng luân tương, nhóm thứ nhất là chiêm mười nghiệp, cho nên gọi là thập luân. Sau khi chiêm nhóm luân đầu tiên liền có thể biết được nghiệp quá khứ đã tạo, nhưng chỉ biết được đó là nghiệp thiện hay ác; chưa biết được nghiệp này có thâm trọng hay không, tích lũy đã lâu xa hay chưa? Có mãnh liệt hay không? Cũng là giết người nhưng có cái mãnh liệt, có cái không. Cái mãnh liệt là dùng tâm sân hận, tâm báo thù cực nặng, cho đến thủ đoạn vô cùng độc ác, cái sát nghiệp này rất nặng. Có cái chỉ là vô ý, ví dụ như bạn là đao phủ phải chấp hành xử bắn, bởi vì bát cơm mà làm công việc này, tuy cũng là giết người nhưng sức nghiệp không mạnh mẽ.

Nghiệp này có nhỏ có lớn, vậy làm sao biết? Gieo nhóm luân thứ hai. Đường gạch màu đỏ biểu thị thiện nghiệp tích lũy được lâu dài hoặc sức nghiệp lớn. Có thể là trong một đời, hai đời, ba bốn năm đời... Quá khứ cũng không biết chúng ta đã trải qua bao nhiêu đời; hoặc thời gian tạo ác nghiệp phải đọa địa ngục là bao lâu, đều không chắc chắn được. Luân thứ hai là chiêm ba nghiệp thân khẩu ý để phán đoán mười nghiệp phía trước có mạnh hay không? Lớn hay không? Là lớn ư?

Phương pháp sám hối không đồng nhau, cần phải dụng công một chút, nên sám hối nhiều lần. Thiện nghiệp cũng như vậy, nếu

như đời quá khứ thiện nghiệp tích lũy được mãnh liệt thì đời nay tu hành rất nhanh được tinh tiến, tu định huệ rất dễ dàng. Mọi người chúng ta đều rất muốn biết giải đáp cho rất nhiều vấn đề, muốn đạt được túc mạng thông. Ba nghiệp thanh tịnh rồi, cầu túc mạng thông 100 ngày liền được. Tại sao chúng ta tu rất lâu rồi mà không đạt được? Vấn đề là phải tương ưng. Ba nghiệp không thanh tịnh tu định tu huệ sẽ không thành tựu, đây là Địa Tạng Bồ Tát nói, nói không chừng còn rơi vào lưới ma.

Trong các đạo tràng bất luận là ở Chung Nam Sơn hay Ngũ Đài Sơn, số sự việc bị ma sự rất nhiều. Khi tâm tánh rối loạn, nếu muốn trở lại bình thường thật không dễ dàng. Đợi dính vào ma sự rồi mới sám hối, ma sẽ đến nhiều loạn bạn khiến bạn sám hối không thành. Bởi vậy cần phải sám hối trước. Ba luân thân khẩu ý này phải gieo từng cái, không phải gieo cả ba cùng lúc. Sát, đạo, dâm của thân nghiệp. Khẩu nghiệp có vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu. Nếu là tham sân si liền thuộc ý nghiệp. Ba loại này không được gieo cùng lúc, cho nên người chiêm luân thứ hai này phải căn cứ vào nghiệp hiện lên trong lần chiêm đầu, để xem tác dụng của nó là lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu. Nếu như nói tôi muốn biết vọng ngữ nặng, hay ý ngữ nặng, hoặc là ác khẩu nặng, đều phải gieo 4 lần. Đầu tiên gieo luân vọng ngữ, tiếp đó gieo luân ý ngữ, nhất định phải gieo 4 lần; nếu như sát đạo dâm đều có thì phải gieo thân nghiệp ba lần.

Nhóm luân thứ hai đa phần gieo vào khi nào? Phần kinh văn phía sau sẽ nói cho bạn, cần phải sau khi lễ sám 7 ngày và gieo vào lúc sáng sớm, mới có thể biết nghiệp thanh tịnh hay không? Đã được thanh tịnh rồi, hoặc ác nghiệp nặng đã chuyển thành nhẹ rồi liền có thể tu định huệ, sẽ không bị dính vào ma sự.

Có người hỏi niệm Phật, lễ sám là nương vào tha lực tại sao lại bị dính vào ma? Bởi vì có quan hệ đến nghiệp nhiều đời, trong kinh Lăng Nghiêm nói ngũ uẩn của chúng ta có 50 chủng loại ma, chính là trong tự thân chúng ta đã hàm tàng 50 loại ám ma. Thân, khẩu, ý sau khi được thanh tịnh, chủng loại ma này mới không hiện. Hoặc bản thân bạn có được sự gia trì nhưng quyền thuộc của bạn không biết tu, ma chướng liền tìm đến đứa cháu của bạn, khiến



bạn không thể tu bởi phải chiếu cố cho đứa trẻ đó. Ma chướng giống dạng này rất nhiều.

**應當隨業主念一一善惡，依所屬輪，別擲占之**

***Ung đương tùy nghiệp chủ niệm nhất nhất thiện ác, y sở chúc luân, biệt trịch chiêm chi.***

*(Phải tùy theo nghiệp, chủ niệm nhất nhất thiện ác, căn cứ nghiệp thuộc luân nào thì Chiêm Sát riêng luân đó.)*

Tùy theo nghiệp bạn tạo, có nghiệp thiện, có nghiệp ác. Không phải hẳn nói đến “nghiệp” là chỉ cho nghiệp chướng. Nghiệp không nhất định là ác nghiệp, giới định huệ cũng có thể trở thành chướng. Cho nên thiện nghiệp hay ác nghiệp đều có thể thành chướng ngại. Ví dụ bạn rất có trí huệ, thế rồi bạn tự nhận mình rất có vốn liếng, rất tài giỏi; trí huệ này liền trở thành chướng ngại của bạn. Cho nên nghiệp thiện hay nghiệp ác đều có thể trở thành chướng ngại. Nghiệp nhẹ một khi sám hối thì liền được thanh tịnh. Nghiệp nặng thì không được, nặng đến mức độ nào? Căn cứ vào sám hối luân tướng hiện ra mà đoán định. Ví dụ trước đó chúng ta chưa từng gieo luân tướng, mà lại thấy Địa Tạng Bồ Tát phóng quang, hoặc nằm mơ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật hoặc Quán Thế Âm Bồ Tát, đó đều là cảnh ma, tuyệt đối không được chấp trước. Quỷ thần đều có thể hiện tướng Bồ Tát đến quấy nhiễu đạo nghiệp của bạn. Nếu quỷ mang hình dáng quỷ thì bạn sẽ biết làm thế nào để đối trị. Lúc trước tôi đã nói với mọi người ví dụ về gậy trước mặt và châm sau đầu. Vì bạn lễ Phật tụng kinh chỉ để cầu thánh cảnh nên ma liền hiện ra cho bạn thấy. Ví dụ trên hương hiện ra hoa hoặc là trong phòng xuất hiện hương thơm kì dị, cho đến hiện ra cảnh chư thiên rải hoa, đây đều là ma cảnh, không phải thánh cảnh. Khi ba nghiệp đã thanh tịnh rồi thì chẳng có hoa, chẳng có quang minh và cũng chẳng có bất cứ tướng cảnh giới nào. Chỉ cần ba nghiệp thanh tịnh thì dễ dàng thành đạo.

Người phát đại tâm chính là phát tâm Bồ Đề, phải hành Bồ Tát đạo. Chúng ta nêu ra một ví dụ để nói, tôi phát đại tâm muốn kiến lập đạo tràng, hi vọng chư Phật Bồ Tát đến gia trì. Khi tôi vừa

phát tâm thì chướng ngại đến rất nhiều. Lúc chưa phát tâm thì thu nhập rất tốt, vừa mới phát tâm liền gặp phải xui xẻo, làm ăn lập tức phải đền tiền, đây là do Bồ Tát không gia trì sao? Không phải vậy. Chính là vì ba nghiệp của bạn chưa thanh tịnh! Trước khi phát tâm bạn thuộc vào hệ thống của ma tử ma tôn, là ma đến gia trì bạn. Bây giờ bạn phát tâm là đối lập với họ, họ lập tức không gia trì bạn nữa. Bởi một khi bạn phát tâm Bồ Đề thì ma liền thoái lui, họ không thể đến gần bạn được. Giả như trước đây bạn hành ngoại đạo, nay bạn quy y tu tập bát chánh đạo: chánh đạo, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh v.v. thì tất cả mọi thần thông, trí tuệ trước đây của bạn lập tức không còn, phải tu tập lại từ đầu. Những sự liên hệ này nếu như bạn không hiểu rõ, ngược lại cho là tin Phật lại chẳng được gia trì! Sự gia trì của Chánh đạo chính là tà đạo lập tức thoái lui, nếu không cứ chiếu theo đó mà tu thì rất nghiêm trọng. Chúng ta không biết vấn đề này, Chiêm Sát một lát liền nói cho bạn biết mọi huân tập đều là ma nghiệp.

Học pháp nào đó đúng hay không? Hoặc tuy đó là chánh pháp nhưng không tương ứng với bạn, tu đã lâu mà không có thành tựu. Giả như nói có rất nhiều đạo hữu tu niệm đã lâu nhưng hình như không mấy tương ứng. Hiện tại chúng tôi giảng hệ thống kinh Địa Tạng, niệm Địa Tạng Bồ Tát, có rất nhiều người lập tức được tương ứng, không đề cập đến việc thấy quang minh, thấy hương hoa, mà trong tâm rất hoan hỉ an lạc, đây được gọi là “tương ứng”. Trước đây tâm không an ổn như vậy, không có được cái khoái cảm thế này, sau khi tu niệm xong cảm thấy thân tâm được khinh an, đây gọi là tương ứng. Tu pháp môn này rất nhanh có thể được thành tựu. Nguyên lực của mỗi Bồ Tát không giống nhau. Cũng giống như khi đi học, mỗi người có nguyện vọng khác nhau: có người muốn học bên đất đai cây cối; có người muốn học bên điện cơ, xem xem tương ứng với cái nào. Tình huống này dùng để chứng minh kinh Phật cũng như vậy. Chúng ta không thể trì chú ngàn biến như một thì cần phải dùng phương pháp luân tương này. Đây là lòng từ bi đặc biệt của Địa Tạng Bồ Tát.

Người hỏi là Kiên Tịnh Tín Bồ Tát. Cho nên đầu tiên chúng ta phải khiến cho tâm được kiên định, không xen tạp, chí thành và



thanh tịnh. Kiên Tịnh Tín không phải là một vị Bồ Tát thông thường, là Bồ Tát Ma Ha Tát. Ý nghĩa của Ma Ha Tát là vị Bồ Tát này đã là Địa Thượng Bồ Tát, không phải là Bồ Tát Tam Hiền Vị. Tam Hiền Vị là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Chúng được bậc Địa thì là Bồ Tát Ma Ha Tát, là pháp thân đại sĩ.

復次！若占初輪相中，唯得身之善，於此第二輪相中得身惡者，謂無至心。不得相應，名虛謬也。

*Phục thứ: Nhược chiêm sơ luân tướng trung, duy đắc thân chi thiện, ư thứ đệ nhị luân tướng trung đắc thân ác giả, vị vô chí tâm, bất đắc tương ưng, danh hư mậu dã.*

*(Lại nữa! Nếu trong lần chiêm luân tướng đầu tiên chỉ thân nghiệp được thiện, nhưng trong lần chiêm luân tướng thứ hai lại là thân nghiệp ác, điều này là do không chí tâm nên không được tương ưng, gọi là hư dối.)*

Làm sao gọi là không tương ưng? Khi chiêm luân đầu tiên đạt được thân nghiệp là thiện, nhưng gieo luân thứ hai thì trên luân chỉ thân nghiệp hiện chữ ác, đây gọi là không tương ưng. Không tương ưng liền không tính. Tại sao? Do không chí tâm, cũng là nói khi cầu tâm không đủ chí thiết, thành khẩn. Không tương ưng thì là hư dối vậy. Vậy phải làm sao? Lập tức lại niệm 1000 câu thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, sau đó lại gieo luân tướng. Tỉ như sáng sớm nay gieo thân nghiệp là thiện, ý nghiệp là ác; ngày mai gieo thì ý nghiệp là thiện nhưng thân nghiệp lại là ác, cũng là không tương ưng. Khi không tương ưng thì lại phải lễ bái lần thứ hai, sau đó lại gieo luân tướng. Nếu như gieo luân thứ nhất cho biết không có sát sanh, trộm cướp, tà dâm; luân thứ hai gieo được là thiện nghiệp, như vậy là tương ưng. Sau đó không cần lại gieo luân tướng chỉ thân nghiệp nữa, cũng không cần để ý đến nó. Nếu như ba nghiệp đều gieo hai lần được tương ưng thì không cần gieo luân thứ nhất, luân thứ hai nữa; đây gọi là tương ưng.

Khi thân, khẩu, ý đều được thanh tịnh, lúc này có thể tu “nhất thật cảnh giới, nhị chủng quán hạnh” của cuốn hạ. “Nhị chủng quán hạnh” chính là định và tuệ, cũng là cùng lúc vận hành chỉ và quán. Rất tương ứng thì rất nhanh có thể đạt được thành tựu. Không chỉ là vấn đề sinh tử mà còn là vấn đề thành Phật, liễu thoát sinh tử, ba nghiệp thanh tịnh, ác nghiệp không còn, muốn cầu sanh Cực Lạc Thế giới liền được đi. Không cần phải lo lắng, cũng không cần hoài nghi, nhất định có thể được sanh về thế giới Cực Lạc.

又復不相應者；謂占初輪相中，得不殺業，及得偷盜業，意先主觀不殺業，而於第二輪相中，得身惡者名不相應。

*Hựu phục bất tương ứng giả, vị chiêm sơ luân tướng trung, bất đắc sát nghiệp, cập đắc thâu đạo nghiệp, ý tiên chủ quán sát nghiệp, nhi ư đệ nhị luân tướng trung, đắc thân ác giả, danh bất tương ứng.*

*(Lại nữa không tương ứng là: trong lần chiêm luân tướng đầu tiên cho thấy không có nghiệp sát và có nghiệp trộm cướp; ý nói đầu tiên chủ yếu quán sát nghiệp không sát sanh, nhưng ở luân tướng thứ hai là thân nghiệp ác, như thế gọi là không tương ứng.)*

Tình huống không tương ứng: Ví như đời nay chúng ta làm việc, từ trước đến giờ không bị mất cái gì, nhưng luân tướng biểu thị có nghiệp trộm cướp, như vậy là không tương ứng.

復次！若觀現在從生以來，不樂殺業，無造殺罪，但意主殺業。而於此第二輪相中，得身大惡者，謂名不相應。自餘口意中業不相應義，亦如是應知。

*Phục thứ: Nhược quán hiện tại tùng sanh dĩ lai, bất nhạo sát nghiệp, vô tạo sát tội, dĩn ý chủ sát nghiệp, nhi ư thứ đệ nhị luân tướng trung đắc thân đại ác giả, vị danh bất tương ứng. Tự*

**đư khẩu ý trung nghiệp bất tương ưng nghĩa, diệt như thị ưng tri.**

*(Lại nữa, nếu quán sát hiện tại từ khi sinh ra đến nay không thích nghiệp sát, không tạo tội sát sanh. Nhưng trong luân tương thứ hai lại được thân nghiệp đại ác, đây gọi là không tương ưng. Lại từ đó suy ra nghĩa không tương ưng của hai nghiệp khẩu và ý cũng lại như vậy, cần phải nên biết.)*

Có nhiều người từ khi sinh ra đã ăn chay. Trong nhà Phật chúng ta có nhiều tỳ kheo khi mẹ mang thai không ăn được đồ mặn, ăn vào liền ói nên phải ăn chay. Đứa nhỏ được sinh ra ngay đó cũng ăn chay, cái này gọi là “ăn chay từ trong bào thai”. Nhưng đây chỉ là không có nghiệp sát mà thôi, chỉ là một trong mười nghiệp, khi tu hành vẫn không nhất định được thành tựu. Tuy không tạo sát nghiệp nhưng lại nói lời bậy bạ. Ví như tự cho mình là ăn chay từ trong bào thai, cảm thấy nghiệp thiện của mình rất sâu dày nên tùy tiện nói lời lung tung, nói bản thân đã đắc đạo, có thần thông; cái hại lớn của đại vọng ngữ; như thế không chỉ không đắc đạo mà còn theo đó mà đọa lạc.

Cũng không phải mỗi người đều có đầy đủ mười nghiệp ác, mà thiện ác xen lẫn, nếu không thì chúng ta làm sao thác sanh được làm người? Làm sao lại được gặp Phật pháp? Cái đạo lý này nhất định phải hiểu. **Vì từ khi sinh ra cho đến nay không thích sát sanh, điều này nói rõ trong ý hiện sát**, nhưng luân tương thứ hai là thân đại ác. Như vậy gọi là không tương ưng. Ba nghiệp nơi ý và 4 nghiệp nơi miệng chiếu theo đó mà phối hợp cũng gọi là không tương ưng. Phải làm thế nào? Lại tiếp tục lễ sám.

「善男子！若未來世諸眾生等，欲求度脫生老病死，始學發心修習禪定無相智慧者，應當先觀宿世所作惡業多少及以輕重；若惡業多厚者，不得即學禪定智慧，應當先修懺悔之法。

**Thiện nam tử! Nhược vị lai thế chư chúng sanh đặng, dục cầu độ thoát sanh lão bệnh tử, thủy học phát tâm tu tập thiên định, vô tướng trí huệ giả, ưng đương tiên quán túc thế sở tác ác nghiệp đa thiểu cập dĩ khinh trọng; nhược ác nghiệp đa hậu giả, bất đắc tức học thiên định trí huệ, ưng đương tiên tu sám hối chi pháp.**

*(Thiện nam tử! Nếu các chúng sanh đời vị lai muốn cầu thoát khỏi sanh lão bệnh tử; người vừa mới phát tâm tu tập thiên định, trí huệ vô tướng, đầu tiên nên xem xét ác nghiệp đã tạo đời quá khứ là nhiều hay ít, nhẹ hay nặng; nếu như ác nghiệp nhiều và sâu dày thì không nên học tập thiên định liền mà cần phải trước tu pháp sám hối.)*

Đây là nói đến đời vị lai. Chúng sanh thời mạt pháp muốn cầu độ thoát sanh lão bệnh tử. Trước đó chưa từng được nghe Phật pháp, hiện tại được nghe, liền phát tâm gì? Có hai loại: Một là tâm tiểu thừa, rất nhanh thoát li khỏi biển khổ. Thứ hai là từ trong giáo hóa của Phật nhận thấy mình khổ, mình thọ tội, nhìn thấy chúng sanh khổ thì bản thân càng khổ hơn! Không phải chỉ riêng vì bản thân mà muốn chúng sanh đều được liễu thoát, đây gọi là “phát tâm Bồ Đề”. Ở đây cần phải phát đại tâm. Nhân đó muốn liễu sanh tử cũng được, muốn làm lợi ích chúng sanh cũng được, cần phải tu hành. Căn cứ vào những điều Phật dạy để tu định, hoặc là tu tập pháp vô tướng. Trước tiên cần phải quán sát xem ác nghiệp trong đời quá khứ mình đã tạo là nhiều hay ít. Nếu ác nghiệp đời quá khứ đã tạo vừa nhiều vừa nặng thì không thể lập tức tu thiên định, hay học trí huệ, vậy phải học cái gì? Trước tiên phải tu sám hối.

所以者何？此人宿習惡心猛利故，於今現在，必多造惡，毀犯重禁。以犯重禁故，若不懺悔令其清淨，而修禪定智慧者，則多有障礙。

**Sở dĩ giả hà? Thử nhân túc tập ác tâm mãnh lợi cố, u kim hiện tại tất đa tạo ác, hỷ phạm trọng cấm. Dĩ phạm trọng cấm**

***cố, nhược bất sám hối linh kì thanh tịnh, nhi tu thiền định trí tuệ giả, tắc đa hữu chướng ngại.***

*(Tại vì sao thế? Người này đời trước tập khí, ác tâm nặng nề cho nên đời nay tất tạo nhiều điều ác, hủy phạm giới cấm nghiêm trọng. Với việc phạm giới cấm nghiêm trọng này mà đi tu thiền định, tu trí huệ thì sẽ gặp chướng ngại.)*

Tại sao không thể tu thiền, không thể học huệ? Học huệ chính là học kinh giáo, học giáo lí. Tham thiền là cách để cầu minh tâm kiến tánh, là thâm nhập vào đại thừa pháp Cửu thứ đệ định. Trước đây chúng ta đối với danh từ trong tiểu thừa và đại thừa nhầm lẫn chẳng tinh tường. Ví như đại thừa đều biết từ “tam môn”. Cửa chùa hòa thượng gọi là tam môn. Nhưng có rất nhiều hòa thượng không hiểu ý nghĩa này, viết thành “sơn”. Ăn đi “cửa không”, ở giữa đại môn chính là cửa không, bên trái là vô tướng, bên phải là vô tác; gọi chung là “tam môn”-ba cửa. Chúng ta nghe đến “không” liền dẫn chứng Tâm Kinh. Không phải vậy! Khi đức Phật thuyết pháp tại Ấn Độ, cơ bản đều là nghĩa “không”. Pháp tiểu thừa phải tu tịch diệt, không sanh tử, không phiền não. Không được tạo nghiệp thì gọi là vô tác. Vô tướng thì sao? Chính là chúng được Niết Bàn liễu sanh thoát tử của nhị thừa. Nhưng lấy ý nghĩa của đại thừa để nói thì “không” là bát nhã, là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, cho đến vô nhất thiết tướng. Vô tác chính là không tác ý, phải làm sao để không tác ý? “Ứng vô sở trụ nhi sanh kì tâm”. Đây chính là không tác ý. Vô thường của đại thừa chính là quán khổ, không, vô thường, vô ngã. Bởi vì quán khổ nên không khởi lên tất cả ý, đoạn tập khí. Do vì cảm nên huân tập, chính là chiêu cảm tất cả nghiệp. Tất cả những cái này đều như mộng như huyễn. Ý nghĩa đại, tiểu thừa ở đây muốn nói: Bất luận bạn tu đại thừa hay tiểu thừa đều phải từng bước từng bước mà thâm nhập. Nếu như có tội nghiệp, ác nghiệp không thanh tịnh, tu liền không thành tựu, trước tiên cần phải tu pháp sám hối.

Mọi người sau khi tin Phật, không nên thích những cái cao thâm xa vời, thậm chí là viển vông như Tứ Thân Thành Phật.

Thọ cái quán danh này không dễ dàng, khi ba nghiệp không thanh tịnh, tất cả đều là ma nghiệp. Lần trước tôi đã kể với mọi người ví dụ một bình đựng thuốc độc nếu không được kì rửa cho sạch sẽ mà đổ nước vào đó, một khi uống vào liền trúng độc. Nếu như thân ngữ ý không thanh tịnh thì không phải là một pháp khí, nếu tu học thiên định trí huệ dù có thâm diệu hơn cũng không phải là đề hồ cam lộ. Vì thế nhất định phải hiểu cái đạo lí này, cần phải học pháp sám hối.

不能剋獲，或失心錯亂，或外邪所惱，或納受邪法，增長惡見。

***Bất năng khắc hoạch, hoặc thất tâm thác loạn, hoặc ngoại tà sở nã, hoặc nạp thụ tà pháp, tăng trưởng ác kiến.***

*(Chẳng thể thành công, hoặc đánh mất bản tâm, ngu si cuồng loạn, hoặc bị ngoại ma quấy nhiễu, hoặc thọ nhận tà pháp, tăng trưởng ác kiến.)*

Không thể khắc phục phiền não, tinh thần bị phân liệt, người xuất gia có mắc bệnh tâm thần không? Có! Nhưng không giống với bệnh tâm thần của xã hội. Người xuất gia bị điên thì lạng lẽ ngồi tại đó. Tu hành không thành tựu, chỉ biết ở chùa quét quét dọn dọn mà thôi! Cần phải sám hối đi! Vì ở trong tăng chúng nên có lực gia trì, nếu như li khai khỏi tăng chúng thì không thể thành tựu.

Thất tâm này là ngay cả vọng tâm cũng bị đánh mất. Còn có trường hợp bị ma tà bên ngoài nhập vào khiến bị nhiễu loạn, quý dựa vào cơ hội này liền đến nhập vào thân, bạn liền ăn nói hàm hồ bậy bạ, vẽ bùa trì chú. Thế này càng tăng trưởng tội nghiệp, hoàn toàn đọa nhập ma đạo. Hoặc giả cho anh ta thọ nhận chánh pháp, nhưng anh ta không thâm nhập được; sau đó lại đi lãnh thọ tà pháp, nghe pháp không đúng nhưng cảm thấy rất hứng thú, những điều này chúng ta đều có thể thể nghiệm được. Hiện tại cách Phật đã hơn 2500 năm là thuộc vào thời kì mạt pháp. Chánh pháp 500 năm, tượng pháp 500 năm, sớm đều đã qua rồi. Thời kì này nếu người

không có đại thiện căn, đối với chánh pháp không thể tin tưởng thâm nhập, dễ dàng tiếp nhận tà pháp, hình thành ác kiến.

Trong số đệ tử chúng ta, người phá giới có thể cứu, sám hối xong thì cứu được; nhưng người phá kiến không thể cứu, phá kiến chính là (phá chánh kiến) rơi vào tà tri tà kiến. Do cách nhìn vấn đề khác nhau nên không thể chuyển hóa họ được. Họ nói người nào đó đã thành Phật rồi, họ không nói người kia là tà kiến, ngược lại họ nói bạn là tà kiến. Những người đó tự xưng “tôi là vị Phật nào đó đến”, đều là lạc vào lưới tà kiến hết.

**是故當先修懺悔法，若戒根清淨，及宿世重罪得微薄者，則離諸障。**

***Thị cố đương tiên tu sám hối pháp. Nhược giới căn thanh tịnh, cập túc thể trọng tội đắc vi bạc giả, tắc li chư chương.***

*(Vì thế trước hết cần tu pháp sám hối, khi giới căn được thanh tịnh và tội chương đời trước đã nhẹ mỏng đi liền thoát li khỏi mọi chương ngại.)*

Sau khi thoát khỏi các chương ngại cũng cần phải tu pháp sám hối. Quá khứ thiện căn thanh tịnh, tội không quá nặng liền có thể được thanh tịnh luân tương. Bây giờ bạn tu định có thể thâm nhập, có thể khai trí huệ. Lúc này, chúng ta mới có thể giảng “không”, vô tướng, vô tác. Tuy rằng Phật môn là “không môn”, chúng ta cũng đã giảng qua “không”, nhưng trong Phật giáo “không” và “có” câu thông lẫn nhau. “Có” là duyên khởi, “không” là thể tánh, gọi là “duyên khởi tánh không”, đây là lí luận cơ bản của nhà Phật. Nếu có thể hiểu rõ nghĩa lí “duyên khởi tánh không” thì hiển mật đều thấu suốt. Điều này thật sự thông đạt, lí giải được thì lập tức có thể li khai tất cả mọi chương ngại, quang minh chiếu sáng. Biết tất cả pháp đều là duyên khởi, thiện ác nghiệp đều là duyên khởi, như mộng huyễn bào ảnh, như mây đen có thể che lấp mặt trời, mây trắng cũng có thể che lấp mặt trời. Cho nên ác nghiệp có thể hiện tiền; thiện nghiệp cũng có thể che lấp bạn. Đây

là trí huệ chân thật. Nhưng nếu nói ác nghiệp hiện tiền thì sẽ bị đọa xuống rất sâu. Còn thiện nghiệp hễ bị che lấp thì chỉ không thể khai mở trí huệ căn bản, nhưng không thể đọa lạc. Tuy cả hai bị che lấp giống nhau; “bất không” giống nhau nhưng tính chất lại không đồng.

“Duyên khởi” chính là “hữu”, trong kinh Phật thường gọi là “diệu hữu”. Cái gì gọi là “bất không”? Tất cả tánh công đức của Phật là “bất không”, bởi vì phải từ “không” mới có thể thành tựu “có”. Đại chúng nghĩ thử xem, nếu như nơi này chẳng phải là không mà muốn kiến lập phòng ở, thì liệu có kiến lập được không? Nếu như tư tưởng trong đầu thấy đều là “nghiệp” thì không thể thành tựu! Cái nguyên lý này là như vậy. Chúng ta sám hối, dần dần có thể đạt được loại cảnh giới này, phía dưới là thuyết minh cho sám pháp.

Đoạn kinh văn phía trên là nói vì sao phải tu sám pháp. Trước khi tu sám pháp phải làm các bước ban đầu. Đại đa số chúng ta đều chiếu theo bản văn sám hối mà lễ 35 vị Phật, lễ 88 vị Phật, hoặc lễ sám Dược sư. Nhưng bất luận bạn lễ sám gì cũng không dễ tránh được nạn tai, tại sao vậy? Bởi bạn không thực hiện các bước đầu tiên. Trên mặt sự mà nói thì phải có cách thức, nếu không dựa vào cách thức thì không đạt được thành tựu. Thứ nhất là cần một đạo tràng thanh tịnh; nơi lễ sám cũng gọi là đạo tràng, hiện tại pháp hội giảng kinh thuyết pháp của chúng ta cũng là đạo tràng, thông thường cần phải sai tịnh.

**善男子！欲修懺悔法者，當住靜處，隨力所能，莊嚴一室內置佛事，及安經法，懸繪幡蓋**

***Thiện nam tử! dục tu sám hối pháp giả, đương trụ tĩnh xứ, tùy lực sở năng, trang nghiêm nhất thất, nội trí Phật sự, cập an kinh pháp, huyền tăng phan cái.***

*(Thiện nam tử! người muốn tu pháp sám hối, nên ở nơi thanh tịnh, tùy theo năng lực của mình mà thiết lập một phòng trang*



*nghiêm. Bên trong bài trí Phật sự và sắp xếp kinh pháp, treo phan lọng bằng lụa.)*

Nếu muốn tu pháp sám hối, đầu tiên cần tìm một nơi thanh tịnh. Người sơ học muốn đạt được thanh tịnh cần rời xa nơi ồn náo. Giống như chúng ta ở trong chùa miếu, đóng cửa tịnh thất; hoặc cảm thấy nơi đại tụng lâm không phải nơi tốt để trụ thì đến nơi nhà tranh tìm một nơi yên tĩnh. Điều này không dễ dàng. Phòng chúng ta ở không được quá lớn, có thể dùng một tấm phong cách ngăn ra một nơi để an trí tượng Địa Tạng Bồ Tát. Ở đây thiết lễ hoa; mua một ít quả như táo, lê để cúng dường. Nếu như không có phan lọng thì sao? Phan là hình phẳng mỏng, làm nhỏ một chút cũng được, không cần làm bằng lụa. Hoa thì dùng hoa bằng vải cũng được. Còn có một ống hình trụ nhỏ, đồ chơi trẻ em đều có thể được tính, dùng tâm lượng khiến cho nó rộng lớn ra. Còn về kinh điển, có thể thỉnh một bộ kinh Chiêm Sát, kinh Địa Tạng hay kinh Thập Luận; cúng một tôn tượng Địa Tạng, các tượng khác không có cũng được; nếu có thì cúng thêm một tôn tượng Thích Ca Mâu Ni Phật. Bởi pháp này nếu không có đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì ngài Địa Tạng Bồ Tát cũng không thuyết được. Tốt hơn nữa thì cúng tượng Kiên Tịnh Tín Bồ Tát, mọi người chưa từng thấy qua thì có thể thỉnh một tôn tượng Bồ Tát rồi viết danh tự ngài. Dùng giấy đỏ viết danh tự lên đó là được.

Khi lễ nếu có thể đập đầu sát đất là tốt nhất. Chúng ta tu tập thể nên đạo tràng rất lớn và cần phải làm việc Phật sự. Đoàn tràng phải thanh tịnh. Sau khi đàn tràng được sạch sẽ và thanh tịnh rồi thì không thể tùy tiện ra vào, trừ những người phải có Phật sự, không thể cứ ra ra vào vào được. Đến đi phải thanh tịnh. Ý niệm phải chỉnh đốn, nghiêm chỉnh một chút. Thân thể phải sạch sẽ, phải tắm rửa, không thể để bốc mùi, có mùi hôi cũng khó thành tựu.

求集香華，以修供養。澡浴身體，及洗衣服，勿令臭穢。  
於晝日分，在此室內，三時稱名。一心敬禮過去七佛，及五  
十三佛，次隨十方面，一一總歸，擬心遍禮一切諸佛所有色身，  
舍利形像，浮圖廟塔，一切佛事。次復總禮十方三世所有諸  
佛，又當擬心遍禮十方一切法藏，次當擬心遍禮十方一切賢  
聖。

*Cầu tập hương hoa, dĩ tu cúng dường. Tao dục thân thể, cập tẩy y phục, vật linh xú uế. Ư trú nhật phân, tại thử thất nội, tam thời xưng danh, nhất tâm kính lễ quá khứ thất Phật, cập ngũ thập tam Phật, thứ tùy thập phương diện, nhất nhất tổng quy, nghĩ tâm biến lễ nhất thiết chư Phật, sở hữu sắc thân, xá lợi, hình tượng, phù đồ, miếu tháp, nhất thiết Phật sự; thứ phục tổng lễ thập phương tam thể sở hữu chư Phật. Hựu đương nghĩ tâm biến lễ thập phương nhất thiết Pháp tạng. Thứ đương nghĩ tâm biến lễ thập phương nhất thiết Hiền Thánh.*

*(Chuẩn bị hương hoa để tu cúng dường, tắm gội thân thể, giặt sạch y phục, dùng để ô uế. Một ngày đêm ở trong thất ba thời xưng niệm, nhất tâm kính lễ 7 vị Phật quá khứ, 53 vị Phật, sau đó biến khắp mười phương, mỗi phương lạy chung, tâm tưởng lễ cùng khắp mười phương tất cả chư Phật, tất cả sắc thân, xá lợi, hình tượng, phù đồ, miếu tháp và tất cả Phật sự; kế đó lạy chung tất cả mười phương ba đời chư Phật. Tiếp theo tâm tưởng biến lễ khắp mười phương tất cả Pháp tạng. Kế đó lại tưởng lễ khắp mười phương tất cả Hiền Thánh.)*

Kết giới xong, cúng dường xong, mỗi lần tu đều phải thắp hương, không thể giảm trên mặt sự được. Không được bớt đi một tuần hương nào. Tỉ như chưa tụng xong một bộ kinh nếu hết hương thì lập tức phải thêm hương, không thể nói hết hương rồi chúng ta cứ như vậy mà tụng tiếp! Ban ngày chính là “trú”, đây là căn cứ

theo thời gian của Ấn Độ mà tính; trong 24 giờ thì trú (ban ngày) ba thời, dạ (ban đêm) ba thời, cộng lại là 6 thời. Vừa xưng danh vừa kính lễ. “Nhất tâm kính lễ 7 Phật quá khứ và 53 vị Phật”, xong rồi hướng đến Đông, Nam, Tây, Bắc, Thượng, Hạ; đây gọi là mười phương. Đương nhiên không phải nói bạn ở đó thay đổi phương hướng mà lễ. Miệng niệm, ý quán tưởng lễ khắp các phương, cho nên nói một lễ biến mười phương là vậy. Phạm là tháp miếu, tự viện, phù đồ mà Phật di giáo lại; phù đồ cũng có ý nghĩa của tự viện. “Nhất thiết Phật sự” chính là làm những việc Phật sự này.

Nếu như tâm lượng của bạn không được to lớn như vậy, hoặc giả thời gian bạn tin Phật chưa lâu thì trong tâm liền quán tưởng lễ chung khắp mười phương tất cả chư Phật, ngoài ra còn có mười phương chư Pháp. Phạm là mười phương thì bao hàm Cực Lạc Thế Giới, cũng bao hàm Đông Phương tịnh độ Dược Sư Lưu Ly Quang Phật, cũng bao hàm thế giới Bất Động ở Thượng Phương. Trong phương Đông còn có thế giới A-Súc-Tỳ. Rất nhiều ý niệm này một khi quán tưởng liền được. Trong pháp này cần phải lễ bộ “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo”, và mười phương tất cả Hiền Thánh, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác... đều là Thánh Chúng.

然後更別稱名禮我地藏菩薩摩訶薩。如是禮已；應當說所作罪一心仰告：惟願十方諸大慈尊證知護念，我今懺悔，不復更造。願我及一切眾生，速得除滅無量劫來十惡、四重、五逆、顛倒、謗毀三寶，一闡提罪。復應思惟如是罪性，但從虛妄顛倒心起，無有定實而可得者，本唯空寂。

*Duy nguyện thập phương chư đại từ tôn, chứng tri hộ niệm. Ngã kim sám hối, bất phục canh tạo. Nguyện ngã cập nhất thiết chúng sanh, tốc đắc trừ diệt vô lượng kiếp lai thập ác, tứ trọng, ngũ nghịch, điên đảo, báng hủy Tam Bảo, nhất xiển đề tội. Phục ưng tư duy như thị tội tánh đãn tòng hư vọng, điên đảo tâm khởi, vô hữu định thật, nhi khả đắc giả, bản duy không tịch.*

(Duy nguyện mười phương chư đại từ tôn chứng tri hộ niệm. Con nay sám hối, lại không tạo thêm. Nguyện con và tất cả chúng sanh, nhanh được trừ diệt mười ác, bốn trọng, ngũ nghịch, điên đảo, hủy báng Tam Bảo, tội nhất xiển đề, từ vô lượng kiếp đến nay. Lại nên xét nghĩ tội tánh như vậy do từ tâm hư vọng, tâm điên đảo mà khởi, không có thật thể nhất định mà có thể chứng đắc, vốn là không tịch.)

Y pháp hành sự, Địa Tạng Bồ Tát là vị pháp chủ. Bạn lễ Chiêm Sát sám, lấy Địa Tạng Bồ Tát làm chủ, phải đặc biệt lễ kính. Sau cùng phải lễ Địa Tạng Bồ Tát ba lễ, bởi vì Ngài chủ trì pháp hội này. Giới cũng đã kết rồi, cúng dường cũng tu rồi, lễ sám cũng lễ rồi, tiếp theo là phát lồ sám hối, dùng ngưỡng cáo hay quán tưởng đều có thể. Có người còn đích thân soạn ra một bài văn sám hối, hoặc muốn cầu sự việc gì bản thân liền soạn một bản sám hối. Có thể nói như sau: con nay xin sám hối tội nghiệp trong quá khứ, phát nguyện cầu sanh Cực Lạc Thế Giới, đồng thời nguyện cho thân bằng quyến thuộc đều được lợi ích, rộng đến tất cả những người con không quen biết đều được ích lợi. Cứ như vậy mà sám hối, tác bạch.

Hoặc bạn nói hiện tại đối với con những cái khác đều là thứ yếu, thức ăn, y phục, chỗ ở, còn có đi đường phải cần có xe, những cái này tự nhiên cần phải có tiền. Lại nói trong sự nghiệp không cầu đại phát tài; chỉ cầu lục thân quyến thuộc đều không bị phiền não, đều có thể thành đạo. Những điều này đều có thể cầu được. Trong 189 điều đều có. Địa Tạng Bồ Tát nói chúng ta có thể hướng Ngài cầu những điều này. Đồng thời chúng ta cũng đem hết tội trong quá khứ nói ra, và bổ sung thêm một câu “bất phục canh tạo-lại không tạo thêm”. Tuy tội cũ tiêu rồi nhưng tội mới lại sanh, như vậy không được. Có thể không? Không thể! Tại sao không thể? Nghiệp tội sẽ trói buộc chúng ta.

Mọi người ngày ngày đều: “Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não, nguyện đắc trí huệ chân minh liễu, phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ, thế thế thường hành Bồ Tát đạo.” Mỗi ngày lễ Phật bái sám đều niệm như thế. Ngày ngày sám hối, ngày ngày lại tạo tội. Nói lời hại người, tùy tiện mà nói, trong đầu không suy nghĩ kĩ

càng. Mọi người nghĩ lại một chút mà xem, điều tôi nói không hẳn là hoàn toàn đúng nhưng ít nhất bản thân tôi là như vậy. Do đó muốn nói tuyệt đối không tạo tội, tin Phật thì lập tức phải dừng tất cả ác nghiệp. Chúng ta không có cái năng lực này. Muốn có năng lực này cần phải tích lũy nhiều đời nhiều kiếp, phải là Bồ Tát hiện thân. Chúng ta dùng lời nói của một nhà nho là Tăng Tử rằng: “Ngô nhật tam tỉnh ngô thân-Tôi một ngày phản tỉnh bản thân ba lần”. Đến buổi tối, công việc một ngày đã hoàn tất, Phật sự cũng hoàn thành, khi nằm trên giường nghỉ ngơi, ngẫm nghĩ lại một ngày 24 giờ, niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát hết bao nhiêu thời gian? Làm những việc danh lợi cho đến phạm vào tham, sân, si, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu hết bao nhiêu? Không cần hỏi Phật Bồ Tát, bản thân tự có thể biết được. Chúng ta có thể biết một cách rất rõ ràng hay không? Trong một ngày chỉ cần bình tâm một chút liền biết được.

Buổi tối hồi tưởng lại một chút, bản thân cảm thấy hổ thẹn nghiệp chướng sâu nặng, khi sắp ngủ, niệm một lần Thập đại nguyện vương, từ “Nhất giả lễ kính chư Phật” cho đến “Thập giả phổ giai hồi hướng”. Hoặc là niệm một lần Tâm kinh, không tốn bao nhiêu thời gian cả. Nếu như muốn đầy đủ Phật Pháp Tăng thì niệm Thập phương nhất thiết chư Phật v.v. chỉ hai ba phút đồng hồ, niệm xong liền ngủ, sẽ được thanh tịnh tướng. Không chỉ ác mộng mà mộng lành cũng ít, sẽ có được sự gia trì. Trong tâm một khi thanh tịnh thì khi ngủ niệm niệm hợp cùng một chỗ với Tam Bảo. Khi chúng ta phát nguyện phải nương theo Địa Tạng Bồ Tát mà phát: trên cầu Phật pháp của chư Phật, tức cầu thành Phật; dưới hóa độ tất cả chúng sanh. Thành Phật là vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh, nếu không chẳng phải cũng giống chúng ta hiện tại sao? Thành Phật độ chúng sanh thì có thể biến khắp mọi nơi.

Thập ác chính là mười nghiệp ác. Tứ trọng là sát sanh, trộm cướp, tà dâm và đại vọng ngữ. Giết cha mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, hủy báng Đại Thừa, phá hòa hợp Tăng; đây gọi là ngũ nghịch. Không tu thập thiện, không thanh tịnh, đây đều là điên đảo. Còn có hủy báng Tam Bảo, tạo tội Nhất Xiển Đề. Trừ những điều này ra còn cần suy nghĩ, tư duy, quán chiếu bản thân.

Tôi tạo những tội này, thế tánh của chúng như thế nào? Nếu muốn tìm tội thì không thể tìm được vì “tội tánh bản không duy tâm tạo-tội tánh vốn là không, chỉ do tâm mà tạo”, chính là do vọng tâm tạo. Nếu vọng tâm mất thì tội liền không còn nữa. “Tâm vọng tội diệt lưỡng câu không, thị tắc danh vi chân sám hối-tâm không thì tội diệt, cả hai đều không có; như vậy được gọi là chân thật sám hối”. Muốn đạt được cảnh giới này, đây không phải là tiểu thừa, hoàn toàn là đại thừa cứu cánh liễu nghĩa. Quán tưởng tội nghiệp là do duyên sanh khởi, tánh của nó vốn không, là hư vọng không thật, là do điên đảo vọng tâm tạo ra, không có thật thể có thể đắc. Ý nói: tội chướng không phải là không thể tiêu diệt. “Không tịch” chính là tịch diệt không sanh, không có chỗ đắc.

**願我及一切眾生，速達心本，永滅罪根**

***Nguyện ngã cập nhất thiết chúng sanh, tốc đạt tâm bản, vĩnh diệt tội căn.***

*(Nguyện con và tất cả chúng sanh, nhanh đạt được bản tâm, vĩnh viễn diệt trừ tội căn.)*

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều hiểu rõ bản tâm của mình, đều hiểu Phật tánh là quang minh. Nếu như không đạt được cái bản nguyên của tâm thì không thể sám được thanh tịnh, vĩnh viễn cũng không được thanh tịnh. Khi đạt được bản tâm rồi thì tội căn liền được nhổ sạch, tội liền không còn. Ý nghĩa của đoạn kinh văn này đến phần sau sẽ được giải thích rất sâu. Mỗi một bộ kinh luận đều được tuyên dương như vậy. Nhưng giống như chúng ta vẫn là còn có tướng, niệm một danh hiệu gõ một cái, một bên gõ một bên sám hối. Nhưng từ có tướng đạt đến vô tướng. Đây là sám hối tội nghiệp nên cần phải phát lộ, y như phía trước mà tác bạch, ngưỡng cáo với thập phương chư Phật.

Ý nghĩa của phát lộ chính là chúng ta cũng không biết chính mình quá khứ đã tạo bao nhiêu tội. Đó chỉ là nói một cách chung chung, phía dưới là kết hợp với thập đại nguyện vương của Phổ Hiền, cần phải thỉnh chuyên pháp luân, thỉnh chư Phật không nhập



Niết Bàn; tức đại nguyện thứ sáu “thỉnh chuyển pháp luân” và đại nguyện thứ bảy “thỉnh Phật trụ thế” của phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện.

次應復發勸請之願；願令十方一切菩薩未成正覺者，願速成正覺，若已成正覺者，願常住在世，轉正法輪，不入涅槃。

*Thứ ứng phục phát khuyến thỉnh chí nguyện, nguyện linh thập phương nhất thiết Bồ Tát vị thành Chánh Giác, nguyện tốc thành chánh giác. Nhược dĩ thành Chánh Giác giả, nguyện thường trụ tại thế, chuyển chánh pháp luân, bất nhập Niết Bàn.*

*(Kể đó lại phát nguyện khuyến thỉnh, nguyện mười phương tất cả Bồ Tát chưa thành chánh giác thì nhanh chóng thành chánh giác. Nếu người đã thành chánh giác thì nguyện thường trụ tại thế, chuyển bánh xe chánh pháp, không nhập niết bàn.)*

Nguyện chúng sanh bình thường chưa thành chánh giác thì nhanh nhanh thành chánh giác. Chúng sanh nào chưa thành duyên giác thì nhanh chóng thành duyên giác, ai chưa phát tâm Bồ Đề thì nhanh phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo thường trụ tại thế. Thường trụ tại thế chính là không nhập niết bàn. Thỉnh chuyển pháp luân và thỉnh Phật trụ thế là đại nguyện thứ 6 và thứ 7, tùy hỷ công đức là nguyện thứ 5. Nguyện thứ năm lại được nói sau, trước hay sau không can hệ gì.

次當復發隨喜之願；願我及一切眾生，畢竟永捨嫉妒之心，於三世中一切剎土，所有修學一切功德及成就者，悉皆隨喜。

*Thứ đương phục phát tùy hỷ chí nguyện, nguyện ngã cập nhất thiết chúng sanh, tất cánh vĩnh xả tất đồ chí tâm, u tam thế trung nhất thiết sát độ, sở hữu tu học nhất thiết công đức cập thành tựu giả, tất giai tùy hỷ.*

*(Kể đó lại nên phát nguyện tùy hỷ, nguyện con cùng tất cả chúng sanh đều vĩnh viễn xả bỏ tâm đố kỵ, đối với tất cả cõi nước trong ba đời, người thành tựu và tất cả công đức tu học, thấy đều tùy hỷ.)*

Đối với công đức giáo hóa và làm lợi ích cho chúng sanh của ba đời chư Phật Bồ Tát, cho đến đối với tất cả nghiệp thiện mà chúng sanh tu tập được, chúng ta thấy đều tán thán và tùy hỷ. Họ bố thí, họ trì giới, họ nhẫn nhục; tôi đều phải tu. Những ai có lễ sám, có tụng kinh, có thuyết pháp, có nghe pháp, tôi đều tùy hỷ. Cho đến một chút việc thiện dù rất nhỏ đều không bỏ sót. Tâm lượng to lớn thì công đức bất khả tư nghì. Đừng nghĩ rằng đây là mọi người làm công đức, tôi ở đây tùy hỷ, không cần bỏ công sức ra, công đức tùy hỷ là bằng nhau rồi. Thấy người ta cúng hoa, lập tức chấp tay lại tùy hỷ, nhìn thấy người ta làm liền phải học tập. Công đức tùy hỷ này bất khả tư nghì, tại sao? Mười pháp giới ngay trong một niệm này của bạn, một niệm liền biến khắp pháp giới.

Trong hội thứ tư kinh Hoa Nghiêm, Giác Lâm Bồ Tát tán thán Phật cũng giống như người họa sĩ có thể vẽ tất cả mọi sắc thái. Tất cả mọi sự vật sự việc trong thế giới này đều do một niệm tâm tạo ra. Một niệm thành Phật, một niệm đọa địa ngục. “Nhược nhân dục liễu tri, tam thế nhất thiết Phật, ưng quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo”. Đây là lời Giác Lâm Bồ Tát tán thán Phật Thích Ca Mâu Ni tại trời Dạ Ma. Do vậy mọi người cần phải biết tùy hỷ như thế. Bố thí thất bảo đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới cũng không lớn bằng công đức tùy hỷ. Tất cả người đã sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, con đều tùy hỷ. Cần phải biết tùy hỷ như vậy, ngàn vạn lần đừng chướng ngại tất đó. Chúng sanh trên thế giới này chỉ biết chống đối nhau, không những không tùy hỷ mà khi thấy người làm việc tốt liền nói: “Việc đó thì tính là gì? Ai cũng làm được!” Chẳng những không tùy hỷ mà còn phá hoại: “Tôi không làm được, anh cũng đừng mong làm được!” Đây chính là tất đó chướng ngại, tội nghiệp vô cùng nặng. Phương tiện này là phương tiện chư Phật đã nói. Chúng ta không có năng lực làm, họ làm chẳng phải cũng như chúng ta làm hay sao? Đây là dụng tâm



của hàng Bồ Tát. Còn như thấy người khác làm, sợ người ta nổi bật, người đó không phải mình, đây là tâm chướng ngại tật đố.

Phía trước chúng ta giảng về mười điều ác, hiện tại là nói đến tùy hỷ; không chỉ là tán thán trên miệng mà trong tâm phải thực sự nghĩ đến những công đức này, như vậy mới chân chánh tùy hỷ, không phải tùy hỷ một cách giả dối. Trên miệng nói thì rất hay, ví như người ta hỏi: chúng tôi làm việc thế nào? “Tốt lắm! Tôi tùy hỷ!” Vừa quay đầu đã nói với người khác rằng: “Anh ta mà làm được gì chứ?” Nói lời ác phá hoại người khác, loại người này đi đến đâu cũng có.

次當復發迴向之願，願我所修一切功德，資益一切諸眾生等，同趣佛智，至涅槃城。

***Thứ đương phục phát hồi hướng chi nguyện, nguyện ngã sở tu nhất thiết công đức, tư ích nhất thiết chư chúng sanh đẳng, đồng thú Phật trí, chí niết bàn thành.***

*(Lại nên phát nguyện đem tất cả công đức của mình làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, đồng hướng đến trí Phật, cho đến thành tựu Niết Bàn.)*

Hiện tại chúng ta tu hành chính là công đức chúng ta nghe pháp. Tất cả công đức đại chúng cùng tu học đều đem “hồi nhân hướng quả”, hướng quả là hướng quả Phật. Đối với tất cả công đức này, chúng ta đều không tham luyến chấp trước, nguyện giúp đỡ cho tất cả chúng sanh, cùng hướng đến biển trí huệ của Phật, cho đến cứu cánh thành tựu bất sanh bất diệt, ý nói được giải thoát.

如是發迴向願已

***Như thị phát hồi hướng nguyện dĩ***

*(Phát nguyện hồi hướng như vậy xong)*

Sám hồi xong thì nên phát nguyện, tùy theo điều trong tâm mà nguyện. Chúng ta hướng đến mười phương chư Phật Bồ Tát tác

bạch những điều nguyện trong tâm. Hồi hướng phát nguyện xong thì rời khỏi nơi sám hối.

復往餘靜室，端坐一心。若稱誦，若默念我之名號。當減省睡眠，若昏蓋多者

***Phục vãng dư chư tịnh thất, đoan tọa nhất tâm, nhược xưng tụng, nhược mặc niệm ngã chi danh hiệu. Đương giảm tỉnh thụ miên, nhược hôn cái đa giả.***

*(Sau đó lại đến tịnh thất khác, ngồi ngay ngắn nhất tâm xưng niệm hoặc mặc niệm danh hiệu của ta. Cần nên giảm thiểu ngủ nghỉ, còn nếu là người hôn trầm.)*

Hiện tại chúng ta không có nhiều điều kiện như vậy, phòng này là phòng lễ sám, phòng kia là phòng niệm Phật. Nếu như là một người muốn tu đạo, vị thường trụ có thể thành toàn cho họ, nhưng vẫn cần phải có một chút địa vị. Tại Tây Tạng, một hòa thượng bình thường muốn tu hành, một gian tịnh thất cũng không có, điều này vẫn cần phải có chút phước đức! Gian tịnh thất này xong, còn cần nhập thêm một gian tịnh thất khác, có thể niệm ra âm thanh hoặc là mặc niệm. Niệm cái gì? Danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát. Địa Tạng Bồ Tát dạy chúng ta không cần ngủ, ngủ là một trong ngũ uẩn, cần phải giảm thiểu ngủ nghỉ. Đến buổi tối khi thân thể không trụ nổi, tịnh tọa một lúc thì sẽ dễ tỉnh thức.

Ý nghĩa của buổi tối “bất đảo thiên-ngủ ngồi” là để giúp bạn có thể dụng công tu đạo, nếu nằm ngủ thì một khi ngủ thời gian sẽ dễ kéo dài. Nếu ngủ ngồi thì không ngủ lâu được, một chút liền tỉnh. Nhưng buổi tối ngủ ngồi dễ dưỡng thành tập khí ngủ, không ngồi xuống thì thôi, hễ ngồi đầu liền gục xuống. Bạn giảng kinh họ ngồi đó tán thành a! Bạn hỏi họ nghe gì không, họ liền nói không biết! Người khác hỏi tôi không tán thành ngủ ngồi à? Ý kiến của tôi là cần ngủ ngồi để tu hành, hoàn toàn không phải là ngồi đó mà ngủ một giấc! Khi ngủ ngồi cổ thường bị lệch qua một bên; có người chân bị đau, có người lưng bị gù. Tôi nhìn thấy có rất nhiều

thầy Lạt Ma ngay cả đi cũng không bước nổi. Bởi vì ngồi quá lâu, hoàn toàn chẳng tu tập gì mà chỉ ngồi để ngủ. Ngồi mà ngủ so với nằm mà ngủ, tôi thấy nằm ngủ càng thoải mái hơn nhiều! Chỉ ít không xuất hiện những căn bệnh kia, cho nên tôi muốn chỉnh sửa lại.

Còn có quá ngộ không ăn. Bởi lo buổi sáng không ăn, buổi tối không ăn, cho nên bữa cơm này nghĩ muốn chứa thêm một chút, dù ăn không được nữa cũng muốn ăn. Như thế dạ dày có chịu nổi không? Cứ tính cho là ăn được nhưng ăn xong cũng chẳng thể nào tu hành gì được; vừa ngồi xuống liền ngủ mất. Hòa thượng phải là người có trí huệ nhưng đây chẳng phải là càng học càng ngu si hay sao? Đây không chỉ không tương ứng mà còn rất không tốt. Có người nói họ đã quen mất rồi. Tôi nói nếu là thói quen tốt thì có thể tiếp tục nhưng nếu là thói quen xấu thì không thể tiếp tục được. Nếu không chúng ta cũng quen tham sân si luôn, như vậy thì cũng không cần sám hối nữa. Nếu nói tôi giết bạn, tôi quen rồi, vậy được không? Không được.

Tại sao phải sanh về Cực Lạc Thế Giới, bởi vì thói quen nơi đó tốt, tham sân si đều đoạn rồi. Muốn vãng sanh về đó, không thể nào giống như đi Mỹ được, nghĩ một biện pháp liền có thể đến. Đến Cực Lạc Thế Giới không có biện pháp nào khác, chỉ có niệm A Di Đà Phật, hoặc tụng niệm kinh điển đại thừa rồi hồi hướng về đó. Những “cửa sau” khác đều không được, chỉ có thể mở một cánh cửa trong đầu chính mình mà thôi. Ngoài ra không được vì danh lợi, không vì tiếng tăm mà niệm. Đừng nghĩ rằng mình là người thiện, mình là người niệm Phật, những điều này thì có làm sao?

Có một lão thái thái, cả ngày từ sáng đến tối đều là niệm A Di Đà Phật. Nhưng thuận miệng liền bảo con cháu đem kiến trên giá nến đốt chết hết. Tôi nói niệm Phật như vậy thì hiệu quả không lớn. Học pháp cũng phải biết học, phải học cho chính xác. Bạn cần phải phán đoán trong tâm bạn rốt cuộc có trí huệ hay không. Học qua vài bộ kinh đại thừa liền biết thành Phật không có dễ như vậy! Nếu có người dạy bạn Tức Thân Thành Phật thì sao? Điều này tôi cần phải xem xem, đợi anh thành Phật rồi tôi mới học cùng anh, nếu anh không thành tựu, tôi học theo anh không phải là uổng công

sao! Bên này mở miệng là phải tu pháp thành Phât, bên kia lại nói có tiền thì hãy đưa tôi. Như vậy có được không? Đây gọi là nói một đằng làm một nẻo.

“Thùy miên-hôn trầm” là một trong năm uẩn, chúng ta mà ngủ nghỉ thì hầu như đều ngủ rất lâu. Nhưng tôi khuyên đại chúng cần phải ngủ cho đủ giấc. Người bốn mươi tuổi trở lên nếu ngủ không đủ giấc, bất luận làm công việc gì, tinh thần đều không tập trung, đến chỗ nào cũng ngủ gà ngủ gật. Tình trạng như thế mà đi làm những việc thuộc về cơ khí thì rất nguy hiểm, nói không chừng đùa với tính mạng của mình, thọ thương một cách hồ đồ. Tôi nói giảm thiểu ngủ nghỉ là thuận tụy dành cho người đang dụng công tu đạo, đã buông xuống thân tâm ở trong mật thất tu hành. Ngủ gật thì gọi là hôn trầm.

Có người không bị hôn trầm, khi ngủ cũng rất ít vọng tưởng, đây nhất định là bị bệnh mất ngủ! Tại sao? Bởi vì tinh thần đi vào ngõ cụt; muốn phát tài nhưng làm sao cũng không phát được, sự nghiệp không thành tựu, nghĩ đông nghĩ tây nghĩ đến hết đường khiến không ngủ được.

Tinh thần rối loạn thì gọi là “trạo cử”, đây cũng là một trong năm uẩn, cái này cũng không được. Cần phải tĩnh tâm lại quán xét tâm mình. Khi quán tưởng phải chú trọng quán sát thánh tượng của Địa Tạng Bồ Tát. Nếu buồn ngủ thì sao? Hãy đứng dậy đi qua đi lại, khi ngồi xuống sẽ cảm thấy thoải mái hơn. Cho nên khi ngồi xuống nếu ngủ gật thì sẽ giật mình tỉnh liền.

**應於道場室中旋遶誦念。**

***Ung ư đạo tràng thất trung toàn nhiều tụng niệm.***

*(Nên vào trong đạo tràng kính hành tụng niệm.)*

Điều này bản thân cần phải hiểu rõ. Địa Tạng Bồ Tát dạy cho chúng ta cách thức như vậy, tuy nhiên trong quá trình vận dụng thực tế phải biết linh hoạt, nhưng không được tách rời đề mục. Ngẫu Ích đại sư có dẫn chứng một câu nói trong kinh Pháp Hoa, trong kinh Đại Phât Đảnh Thủ Lăng Nghiêm cũng nói như vậy:

niệm thánh hiệu của 62 ức Bồ Tát, cho đến cúng dường 62 ức Bồ Tát như quần áo, ẩm thực, chỗ ở, vô lượng trân bảo, cúng dường như vậy suốt 60 đại kiếp cũng không bằng niệm thánh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát; trong kinh Pháp Hoa đã công khai nói như vậy. Chúng ta tụng phẩm Phổ Hiền không phải nói như vậy hay sao? Công đức niệm một danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát bằng công đức niệm danh hiệu của 62 ức Bồ Tát. Trong kinh Thập Luận nói rằng nếu có một người phát tâm đối trước các đại Bồ Tát như Di Lặc, Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm cúng dường 100 kiếp, quy y 100 kiếp, tán thán 100 kiếp, cũng không bằng một người quy y, lễ bái, cúng dường ngài Địa Tạng Bồ Tát trong một bữa ăn, ý nói công phu trong thời gian một bữa ăn.

Tại sao nói như vậy? Bởi vì đối với Quán Âm Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, chúng ta được nghe nói đến tương đối nhiều. Nhiều người đối với Địa Tạng Bồ Tát không có nhân duyên sâu dày như vậy. Vì để nhân duyên với Ngài sâu dày hơn nên nói cúng dường các đại Bồ Tát này không bằng cúng dường Địa Tạng Bồ Tát trong thời gian một bữa ăn. Vì sao thế? Vì thời gian tu hành của ngài Địa Tạng Bồ Tát so với các vị Bồ Tát này thấy đều lâu hơn, từ trong kinh Địa Tạng liền biết được điều này. Thêm vào đó, ngài độ đều là chúng sanh trong địa ngục, mà chúng sanh trong địa ngục là khó độ nhất. Chúng sanh không tin Phật, Địa Tạng Bồ Tát cũng độ họ cho đến khi họ dần dần tin Phật. Vì Địa Tạng Bồ Tát muốn thành tựu cho tất cả chúng sanh nên từ vô lượng kiếp lâu xa đến nay tu hành tích lũy công đức. Lòng đại bi đại nguyện này dù là Quán Thế Âm Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Diệu Cát Tường Bồ Tát (tức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát) cộng lại cũng không bằng được. Do vậy nhất định phải sanh khởi lòng tin lớn nhất, bất kể là thời gian chúng ta tu hành nếu như năng lực quán tưởng không mạnh thì lợi ích liền nhỏ đi.

Chúng ta cầu Chiêm Sát luân dẫn đạo chúng ta đạt được ba nghiệp thanh tịnh. Phần kinh văn phía sau có nói đời mạt pháp mà cầu giới, bất luận là giới tì kheo, giới sa di hay giới Bồ Tát; rất nhiều giới đều không đắc được giới thể, ngoại trừ giới Bồ Tát. Lễ sám nghi này ba nghiệp được thanh tịnh thì cầu giới liền đắc giới,

không cần phải đi nơi khác thọ giới, chỉ cần đối trước ngài Địa Tạng Bồ Tát thọ là được. Ngẫu Ích đại sư chính là thọ giới như vậy, ngài cầu thọ giới thì khéo và được thành tựu. Những điều này đều là thời khóa tu hành vào ba thời ban ngày, thế ban đêm thì sao?

次至夜分時，若有燈燭光明事者；亦應三時恭敬供養，悔過發願。若不能辦光明事者，應當直在餘靜室中，一心誦念。

*Thứ chỉ dạ phân thời, nhược hữu đặng chước quang minh sự giả, diệc ưng tam thời cung kính cúng dường, hối quá phát nguyện. Nhược bất năng biện quang minh sự giả, ưng đương trực tại dư tĩnh thất trung nhất tâm tụng niệm.*

*(Tiếp theo là thời gian buổi tối, nếu có đèn nến thắp sáng thì cũng nên cung kính cúng dường ba thời, sám hối phát nguyện. Nếu không thể bày biện ánh sáng thì nên thẳng đến tịnh thất khác nhất tâm tụng niệm.)*

Đây là nói thời gian ngủ nghỉ. Ba thời ban ngày, ba thời ban đêm đều không ngưng nghỉ sám hối phát nguyện. Có thể tôi không có năng lực này, hoặc là kinh tế của tôi không sung túc, không thể bày biện đèn nến cúng dường, vậy thì chỉ cần ở trong tịnh thất mặc niệm là tốt rồi. Nếu không thể bày biện cúng dường ánh sáng, không thể tụng kinh, cũng không thể lễ lạy sám hối thì chỉ cần niệm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát là được. Nếu như có thể bày biện được đèn nến cúng dường ánh sáng như ban ngày, thì cũng giống như ban ngày mà làm, nên làm thế nào thì làm như thế đó. Câu này ý nói sẽ không có thời ngủ nghỉ. Nhưng đây chỉ mới bảy ngày, nếu như “ban châu tam muội” cũng chính là “nhất hạnh tam muội” thì cần 100 ngày.

“Ban châu tam muội” thì không được đả tọa, phải làm thế nào? Chính là thiết kế một gian tĩnh thất, đóng một cái dây thừng hơi to một chút trên tường, tùy theo thân người cao hay thấp, tay nương theo dây thừng để cảnh tỉnh chính mình, lúc nào cũng niệm, niệm Địa Tạng Bồ Tát cũng được, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát

cũng được. Nếu như chúng ta tu sám Địa Tạng, hạ quyết tâm tu 100 ngày, nếu như không thành tựu, chết trong tịnh thất cũng tốt. Nhưng cứ đi đi như vậy cũng không phải bản thân bạn có thể làm chủ được, nghiệp chướng sẽ khiến chân bị sưng to. Thật không có cách nào!

Đạo Tuyên luật sư đã làm qua ba lần (tức ba lần tu ban châu tam muội)! Tu hành nếu muốn thành tựu không phải là việc nhẹ nhàng và dễ dàng, đối với thân tâm phải chịu khổ hạ thủ công phu một chút.

Giống như chúng ta đây nhàn nhã thoải mái, tự tự tại tại cầm xôi chuối tu hành ư? Lễ bái niệm danh hiệu Phật, đầu vẫn chưa chạm xuống đất đã đứng dậy, cần phải năm vóc sát đất mới được. Đây cũng không phải vì thí chủ mà làm; nhưng cũng không thể nhận cúng dường xong thì thôi; chính bản thân phải tu hành. Cần phải sám hối thế cho người khác, phải thay người khác tiêu trừ tai nạn. Nếu như không làm lợi ích cho người khác thì phải đến địa ngục để bù lại. Nhân quả không mất. Nhưng đối với thí chủ mà nói thì họ vẫn đạt được lợi ích. Ai phải tụng kinh cho người khác nếu như tụng sai thì cũng phải đến địa ngục để bù lại, khổ chết được! Không được quên, nào có dễ chiếm tiện nghi như vậy chứ? Cho nên phải hiểu được nhân quả báo ứng.

Có người hỏi rằng: Chẳng phải lão pháp sư giảng về cái “Không” hay sao? Nếu là Chân Không thì đâu sợ địa ngục, bởi vốn không có mà. Nếu như chưa đạt đến cái “Không” thì liền phải dọa vậy! Mọi người cho rằng địa ngục nhất định là dưới đất ư? 18 tầng địa ngục tựa như ở sâu dưới lòng đất. Không phải thế! Phương Đông của cõi Diêm Phù Đề có một ngọn núi, vậy phía đông của quả địa cầu này ở đâu? Chúng ta có cực nam, cực bắc; vậy phía đông có cực đông hay không? Không có, đều là ý niệm. Ở nơi đó có núi Thiết Vi, xung quang dùng sắt bao quanh, không phải nằm dưới đất. Có câu đối liền viết rằng: “Xuống xuống xuống xuống đến 18 tầng địa ngục; đào than cho Diêm Vương Lão Tổ”. Đây là công nhân đào than. “Lên lên lên lên đến 33 tầng trời, giúp Ngọc Hoàng Đại Đế lợp ngôi.” Công nhân lợp ngôi này so với công nhân đào than vẫn tốt hơn một chút. Thế nhưng thật ra không có

thiên đường cũng không có địa ngục, đều do tâm chúng ta tạo ra. Ngay cả Thiên Đế, mười phương ba đời chư Phật đều do tâm chúng ta tạo ra. Đây là cứu cánh liễu nghĩa. Nhưng khi nào chúng ta còn chưa chứng được thì tất cả mọi nhân quả đều có đủ.

Chiêm Sát luân này đối với chúng ta là pháp môn phương tiện, đáng tiếc là từ trước đến nay đều không có ai làm. Pháp sư Hoằng Nhất đề xướng Chiêm Sát luân, tôi tuy rằng có làm qua nhưng làm không được, ba nghiệp không thanh tịnh. Hiện tại, tôi hi vọng các Bồ Tát hãy phát tâm Bồ Đề nghe pháp này, học kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo này để được thanh tịnh. Trong thế giới Sa Bà này của chúng ta sẽ có rất nhiều người có thể đạt được phước đức của họ, đều có thể được thanh tịnh, đều tùy hỷ. Phía sau là nói đến sám hối, cần phải dùng bao nhiêu thời gian?

Muốn làm Phật sự này (chỉ cho việc lễ sám hối), như đã nói ở đây, hiện tại cần 24 giờ đồng hồ. Tại Ấn Độ chia ra làm 6 thời; ban ngày ba thời, ban đêm ba thời. Nửa đêm có cần nghỉ ngơi không? Khi Phật còn tại thế, quy định tỳ kheo nửa đêm tụng đọc kinh điển hoặc đả tọa nghỉ ngơi một chút, nhưng hoàn toàn không có quy định ngủ ngơi. Nửa ngày ăn một bữa; khi đó là thất bát xin ăn, nếu như cả ngày toàn lo việc ăn uống thì làm gì còn thời gian để tu hành chứ? Cho nên chỉ có thể đi khát thực một lần. Căn cứ vào sự thật cụ thể như thế, chúng ta có thể chứng minh được các tỳ kheo thời xưa tu đạo thế nào. Nhưng lúc đó ở Ấn Độ không có kinh điển đại thừa, theo hiểu biết của chúng tôi thì thông thường là tu quán bất tịnh, quán vô thường, quán vô ngã. Đây là pháp Tứ Đế khổ-tập-diệt-đạo.

Do đó chúng ta xem thấy các bộ kinh đều là Phật vì chúng ta mà khai thị; ngày ba thời, đêm ba thời tinh cần không giải đãi tu tập. Phía trước đã nói nếu như 3 thời buổi tối không thể bày biện trang hoàng ánh sáng, cũng là nói không có đèn nến. Tình huống này đòi hỏi phải có tăng già lam mới có thể sản xuất được, nhưng tại Ấn Độ khi Phật giáo mới thành lập vẫn còn chưa tu tập trong chùa miếu mà? Chẳng qua, bộ kinh này là Kiên Tịnh Tính Bồ Tát căn cứ theo chúng sanh thời mạt pháp mà khai thỉnh. Đây là Đại Bồ Tát đã có dự tính trước.



日日如是行懺悔法，勿令懈廢。若人宿世遠有善基，暫時遇惡因緣而造惡法，罪障輕微，其心猛利，意力強者，經七日後，即得清淨，除諸障礙。如是眾生等，業有厚薄，諸根利鈍，差別無量，或經二七日後而得清淨，或經三七日乃至或經七七日後而得清淨。若過去現在，俱有增上種種重罪者，或經百日而得清淨，或經二百日，乃至或經千日而得清淨。

*Nhật nhật như thị hành sám hối pháp, vật linh giải phế. Nhược nhân túc thể viễn hữu thiện cơ, tạm thời ngộ ác nhân duyên nhi tạo ác pháp, tội chướng khinh vi, kì tâm mãnh lợi, ý lực cường giả, kinh thất nhật hậu, tức đắc thanh tịnh, trừ chư chướng ngại. Như thị chúng sanh đẳng, nghiệp hữu hậu bạc, chư căn lợi độn, sai biệt vô lượng. Hoặc kinh nhị thất nhật hậu nhi đắc thanh tịnh, hoặc kinh tam thất nhật, nãi chí hoặc kinh thất thất nhật hậu nhi đắc thanh tịnh; nhược quá khứ hiện tại, câu hữu tăng thượng chủng chủng trọng tội giả, hoặc kinh bách nhật nhi đắc thanh tịnh, hoặc kinh nhị bách nhật nãi chí hoặc kinh thiên nhật nhi đắc thanh tịnh.*

(Ngày ngày đều hành pháp sám hối như vậy, đừng giải đãi ngưng nghỉ. Nếu người đời trước từ lâu đã có sẵn nền tảng thiện lành, tạm thời gặp duyên ác nên làm việc ác thì tội chướng nhẹ, nhỏ; tâm họ mãnh liệt, ý chí mạnh mẽ, trải qua 7 ngày liền được thanh tịnh, trừ mọi chướng ngại. Các hạng chúng sanh có nghiệp sâu cạn khác nhau khiến căn tánh có lợi độn sai khác rất nhiều. Hoặc trải qua sau hai thất liền được thanh tịnh, hoặc trải qua ba thất, cho đến trải qua bảy thất liền đắc được thanh tịnh. Nếu người nào quá khứ, hiện tại đều tăng trưởng các loại trọng tội thì hoặc trải qua 100 ngày liền được thanh tịnh, hoặc trải qua 200 ngày, cho đến trải qua 1000 ngày liền được thanh tịnh.)

Đoạn này giảng nói thời gian sám hối có kì hạn. Dài nhất là 1000 ngày, ngắn nhất là 7 ngày. Đây cũng giống như chúng ta niệm Phật thất, tham thiên thất. Tại sao lại định ra thời hạn như vậy? Cái này gọi là “khắc kì thủ chứng”. Bản thân tôi tự hạn chế cho mình thời gian nhất định để cầu chứng đạo, hạ quyết tâm như vậy, trên thực tế sẽ có được sự chuyển biến. Một thất không chứng được thì tăng thêm một thất nữa, nếu như hai thất cũng không chứng được thì 3 thất, 10 thất, cho đến 3 năm là 1000 ngày. Địa Tạng Bồ Tát nói nếu lễ Phật 1000 ngày vẫn không thấy tướng tốt thì một chút dư nghiệp đó cũng không quan trọng. Cái tướng tốt được nói ở đây chính là dùng luân thứ hai chứng minh nghiệp hiển thị ở luân thứ nhất là nhẹ hay nặng.

Nếu như tôi hiện tại không làm được những điều này, có thể mỗi ngày từ sáng đến tối định ra thời gian tụng kinh, rồi đến chùa làm Phật sự (*làm Phật sự ở đây chính là tu tập sám sám*). Trong giới Tăng Già chúng ta hình thành nên một hiện tượng kì quái là người xuất gia lại đi phê bình người xuất gia, ví dụ nói: ngôi chùa này toàn làm Phật sự, xem ra chẳng có đạo phong gì, nếu như tham thiên thì tốt. Tôi đối với việc này có cách nhìn trái ngược. Lễ sám Địa Tạng, tụng kinh Địa Tạng, tu Dược Sư Sám, niệm kinh Dược Sư hay tụng đọc kệ văn hồi hướng đều là làm Phật sự. Nhưng thiết nghĩ không thể yêu cầu tứ chúng đệ tử đều làm được vì nhân duyên trong quá khứ mỗi người khác nhau. Nghiệp không theo ý mình, người nào tin Phật lại không muốn thành Phật?

若極鈍根，罪障最重者，但當能發勇猛之心，不顧惜身命想。常勤稱念，晝夜旋遶，減省睡眠，禮懺發願，樂修供養，不懈不廢，乃至失命，要不休退。如是精進，於千日中，必獲清淨。

*Nhược cực độn căn, tội chướng tối trọng giả, dãn đương năng phát dũng mãnh chí tâm, bất cố tích thân mệnh tướng, thường cần xưng niệm, trú dạ toàn nhiên, giảm tỉnh thụy miên,*

***lễ sám phát nguyện, nhạo tu cung dưỡng, bất giải bất phé, nữ chí thất mệnh, yếu bất hưu thối, như thị tịnh tiến, u thiên nhật trung tất hoạch thanh tịnh.***

*(Nếu là người căn tánh cực kì trì độn, tội chướng thâm trọng bậc nhất, nhưng có thể phát tâm dũng mãnh, không tiếc cả thân mạng, thường xuyên tinh cần xưng niệm, cho đến dù mất mạng cũng không dám nghỉ ngơi lui sụt. Cứ như vậy tinh tấn tu hành trong suốt ngàn ngày, nhất định được thanh tịnh.)*

Phía trước đã nói qua cúng dường là tùy theo khả năng. Có đèn cúng đèn, có hoa cúng hoa, tùy theo khả năng của bạn mà làm. Vì ác duyên trong quá khứ quá nặng nên đời này phải chịu thiếu thốn, thế nên có thể dùng ý hay dùng pháp để cúng dường. Nếu không biết cách dùng “ý” cúng dường thì có thể tụng một quyển kinh Kim Cang, hay tụng một quyển Tâm kinh. Giả như tụng kinh cũng không có thời gian thì quỳ trước Phật niệm danh hiệu A Di Đà Phật, niệm Địa Tạng Bồ Tát, hay niệm bất cứ thánh hiệu nào cũng được. Đây chính là pháp cúng dường. Những cách này đều là ý niệm nên có thể làm được. Nếu như đến 1000 ngày vẫn không thấy tướng được chuyển biến, điều này nói rõ nghiệp chướng của bạn cực nặng hoặc là thiện căn quá mỏng. Làm sao đây? Hãy dùng sinh mạng đổi lấy tội nghiệp trong quá khứ, ý nói dùng mạng mà tu. Bạn lễ sám, tu tập cho đến lâm mạng chung thời lễ nào không được thanh tịnh? Đây là xem chúng ta có được cái quyết chí này hay không thôi?

**善男子！若欲得知清淨相者；始從修行，過七日後，當應日日於晨朝旦，以第二輪相，具安手中，頻三擲之。若身口意皆純善者，名得清淨。**

***Thiện nam tử! Nhược dục đắc tri thanh tịnh giả, tòng thủy tu hành, quá thất nhật hậu, ưng đương nhật nhật u thần triêu đán, dĩ đệ nhị luân tướng, cụ an thủ trung, tần tam trịch chi. Nhược thân khẩu ý giai thuận thiện giả, danh đắc thanh tịnh.***

*(Thiện nam tử! Nếu muốn biết được tướng thanh tịnh thì từ khi tu hành cho đến sau bảy ngày nên mỗi ngày vào lúc sáng sớm, dùng luân tướng thứ hai, nắm gọn đầy đủ trong tay, rồi gieo ba lần. Nếu thân khẩu ý đều được thuần thiện, như vậy gọi là đắc được thanh tịnh.)*

Luân tướng thứ hai, cái thuần thiện là màu đỏ không luận là nhẹ hay nặng. Cũng có người đường màu đỏ nhỏ; cũng có người màu đỏ đậm, đây là chỉ thân khẩu ý được thanh tịnh, thuần thiện. Bất luận là thiện lớn hay thiện nhỏ đều màu đỏ, cần phải cả ba lần gieo đều không có ác nghiệp, nghĩa là hoàn toàn không có màu đen. Đây gọi là bạch ngọc vô hà-trắng không tì vết. Ngay thời điểm này cầu sanh Cực Lạc Thế Giới tuyệt đối có thể vãng sanh.

Trong Luận Câu Xá và kinh A Hàm có nói chứng được A La Hán chính là trì giới được thanh tịnh. Người tại gia không được thọ giới tì kheo, cho dù thọ giới rồi vẫn có người phạm giới. Dựa vào sám pháp này sám trừ tội chướng sẽ được đắc giới, nhưng điều này tuyệt đối không dễ dàng, cần phải kiên trì.

如是未來諸眾生等，能修行懺悔者，從先過去久遠以來，於佛法中，各曾習善，隨其所修何等功德，業有厚薄，種種別異。是故彼等得清淨時，相亦不同。或有眾生得三業純善時，即更得諸餘好相。或有眾生得三業善相時，於一日一夜中，復見光明遍滿其室。或聞殊特異好香氣，身意快然；或作善夢，夢中見佛身，來為作證。手摩其頭，歎言善哉！汝今清淨，我來證汝；或夢見菩薩身來為作證。或夢見佛形像放光而為作證。若人未得三業善相，但先見聞如此諸事者，則為虛妄誑惑詐偽，非善相也。若人曾有出世善基，攝心猛利者。我

於爾時，隨所應度而為現身，放大慈光，令彼安隱，離諸疑怖。或示神通種種變化，或復令彼自憶宿命所經之事，所作善惡，或復隨其所樂，為說種種深要之法。彼人即時於所向乘得決定信，或漸證獲沙門道果。

*Như thị vị lai chư chúng sanh đẳng, năng tu hành sám hối giả, từng tiên quá khứ cứu viễn dĩ lai, u Phật pháp trung, các tầng tập thiện, tùy kì sở tu hà đẳng công đức, nghiệp hữu hậu bạc, chủng chủng biệt dị, thị cố bỉ đẳng đắc thanh tịnh thời, tướng diệc bất đồng. Hoặ hữu chúng sanh đắc tam nghiệp thuần thiện thời, bất tức cánh đắc chư dư hảo tướng; hoặ hữu chúng sanh đắc tam nghiệp thiện tướng đẳng, u nhất nhật nhất dạ trung, phục kiến quang minh biến mãn kì thất, hoặ văn thù đặc dị hảo hương khí, thân ý khoái nhiên; hoặ tác thiện mộng, mộng kiến Phật sắc thân, lai vị tác chứng, thủ ma kì đầu, thân ngôn thiện tai! Nhữ kim thanh tịnh, ngã lai chứng nhữ, hoặ mộng kiến Bồ Tát thân lai vị tác chứng; hoặ mộng kiến Phật hình tượng phóng quang nhi vị tác chứng. Nhược nhân vị đắc tam nghiệp thiện tướng, dẫn tiên kiến văn như thử chư sự giả, tác vi hư vọng cuồng hoặ trá ngụy, phi thiện tướng dã. Nhược nhân tăng hữu xuất thế thiện cơ, nhiếp tâm mãnh lợi giả, ngã u nhĩ thời, tùy sở ứng độ nhi vi hiện thân, phóng đại từ quang, linh bỉ an ổn, li chư nghi phố; hoặ kì thân thông chủng chủng biến hóa, hoặ phục linh bỉ tức ức tức mệnh, sở kinh chi sự, sở tác thiện ác; hoặ phục tùy kì sở nhạo, vị thuyết chủng chủng thâm yếu chi pháp, bỉ nhân tức thời u sở hướng thừa, đắc quyết định tín; hoặ tiệm chứng hoạch sa môn đạo quả.*

*(Như vậy các chúng sanh đời vị lai, người nào có thể tu hành sám hối, người đó ở trong Phật pháp từ quá khứ lâu xa đến nay, mỗi đời đều tu tập thiện pháp, tùy theo công đức tu tập là dày hay mỏng mà mỗi mỗi khác nhau. Cho nên những người ấy khi đạt được thanh tịnh, tướng cũng khác nhau. Hoặ có chúng sanh khi ba nghiệp được thanh tịnh, càng có nhiều tướng tốt. Hoặ có*

*chúng sanh khi ba nghiệp được thanh tịnh, trong một ngày một đêm thấy quang minh đầy khắp phòng thất. Hoặc nghe thấy mùi hương đặc biệt kì lạ, thân ý nhẹ nhàng; hoặc gặp mộng lành, mộng thấy thân Phật đến làm chứng và xoa đầu mình, rồi khen rằng: Thiện tai! Con nay thanh tịnh, ta đến chứng cho con. Hoặc mộng thấy Bồ Tát hiện thân đến chứng minh. Hoặc mộng thấy Phật hiện tướng phóng quang đến chứng minh.*

*Nếu người chưa được ba nghiệp thanh tịnh, trước đó đã thấy nghe các sự việc như trên thì đó là những tướng hư vọng nguy dối, không phải là tướng tốt lành. Hoặc người nào có căn lành xuất thế, họ nhiếp tâm dừng mãi. Lúc đó ta sẽ tùy theo chỗ đáng độ mà hiện thân, phóng đại từ quang khiến họ được an ổn, rời mọi nghi sợ. Hoặc thị hiện các loại thần thông biến hóa khác nhau, giúp họ nhớ được những việc thiện ác đã làm trong quá khứ, hoặc tùy theo mong muốn của họ mà nói các pháp thâm yếu. Người ấy tức thời hướng thừa ấy sanh khởi lòng tin quyết định, hoặc dần dần chứng được quả vị Sa Môn.*

Nếu như chưa đắc được tướng ba nghiệp đều thiện, tức chưa được thanh tịnh; gieo ba lần đều chẳng có luân nào màu đỏ. Bạn ngược nhìn lên thấy Phật phóng quang, cho đến Phật xoa đánh đầu cho bạn, đó đều là những tướng hư vọng nguy dối không thật, cái này gọi là “ma”. Ma đến huyền hoặc bạn, chẳng phải là Bồ Tát hiện thân. Có người chưa nghe qua kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo nhưng đã thấy quang minh thì có được coi là có cảm ứng không? Ở đây có hai cách trắc nghiệm. Cách thứ nhất tuy người ngoài không biết nhưng bản thân rất rõ ràng. Tu Phật pháp nhiều, nằm mộng thấy nhiều tướng lạ nhưng không chấp trước thì vẫn được tính là cảnh giới thiện, không phải cảnh ma. Mặt khác không tham chấp danh lợi. Nếu dùng những tướng này tự lừa dối, nói rằng mình đã đắc đạo, đó chính là tà nghiệp.

Trên mặt tư tưởng, chúng ta cần giải quyết sự nghi ngờ này. Nếu chưa được thanh tịnh luân tướng thì những quang minh thấy được đó tuyệt đối là ma sự. Trong kinh Lăng Nghiêm nói đến 50 loại ám ma, ví dụ có thể dùng nhục thân mà thấy được 4 đại bộ

châu, hoặc hiện ra các loại tướng kì lạ đặc biệt. Ở Tây Tạng những loại cảnh giới này rất nhiều. Người tu pháp môn chiêm sát, pháp môn Địa Tạng, nếu chưa được thanh tịnh tướng thì tuyệt đối không được tham chấp những điều này. Tôi không cho rằng đây là thanh tịnh tướng, phải gấp rút thành khẩn sám hối, không nên tự dẫn lửa thiêu mình.

Lúc trước khi chúng tôi học pháp tại Lhasa, có vị Pháp sư Đại Dũng, ông là học trò của pháp sư Thái Hư; là tỳ kheo thời kì đầu dân quốc được đến Nhật Bản học “Đông Mật”, sau đó lại đến Tây Tạng học “Tây Mật”. Thông thường mà nói, khi cầu pháp ở Tây Tạng đều phải thỉnh hộ pháp thần. Ông ấy liền thỉnh lão hồ li ngàn năm ở chùa Quảng Tế đến. Tuy ông ấy muốn đến Tây Tạng nhưng hồ li không để cho ông đi, đã tạo ra đủ loại chướng ngại. Thậm chí ông còn bị ma quán thân đến mức không thể đi lại, do đó rước lấy rất nhiều phiền phức. Rất nhiều đạo hữu chúng tôi vì ông ấy cầu sám hối, mới có thể mời được vị hộ pháp thần này đi. Thế nhưng ảnh hưởng của nó rất lớn. Về sau, khi ông ấy đi Tây Tạng cầu pháp, có ở Tây Khang một thời gian dài, nhưng cuối cùng bệnh chết tại Cam Tư. Sau đó các đạo hữu đã đề ra quy củ của Tây Tạng, cũng thỉnh một chuyên thể linh đồng. Dựa vào nghi thức cầu thỉnh bói toán của Tây Tạng đã tìm thấy một đứa trẻ tại Khang Định và đưa cậu ta về sống. Hộ trì cho cậu có pháp sư Quảng Uẩn, pháp sư Đại Cương, còn có pháp sư Quán Không-hiện đã viên tịch tại Bắc Kinh. Kết quả là vị hoạt Phật này cũng sống không quá 18 tuổi.

Tại Tây Tạng có rất nhiều những hiện tượng như vậy. Giang Nhượng Côn Khước (đây là địa danh, ý nghĩa tiếng Trung là “Nhất thiết pháp”), nơi đây giống thiên đường của thiên tông chúng ta. Yêu ma quỷ quái rất nhiều, không được đi đến nơi đó nếu như có thể đi ra, đây là (học giả) Geshe quy định. Sau 20 năm học pháp hiển giáo liền tốt nghiệp (tức gọi Geshe), lại học 5 năm pháp phương tiện đầu tiên của mật tông, mới có thể thọ nhận quán đánh, thọ nhận mật pháp. Tại Hán Địa, hễ Lạt Ma xoa đánh thì được coi là đã thọ nhận quán đánh. Điều này không được. Cần phải y theo các bước mà Địa Tạng Bồ Tát đã dạy. Khi ba nghiệp được thanh

tịnh cũng tính là “mật” rồi. Trước đó cái gì cũng không học, nhưng sau khi ba nghiệp thanh tịnh rồi thì đều có thể biết.

Phần kinh văn tiếp theo là nói rõ về lợi ích. Trước là nói việc Chiêm Sát sám này khó khăn thế nào, nhưng sau khi lễ sám xong thì được ích lợi ra sao? Phía dưới là nói lợi ích. Nếu như người này quá khứ có “thiện nghiệp xuất thế”, ở đây không phải chỉ thiện thế gian! Thiện mà thông thường chúng ta nói là thiện nghiệp thế gian. Thiện xuất thế gian này siêu vượt phạm vi của mười thiện mười ác. Căn cứ vào điều gì để nói thiện xuất thế gian? Dùng “nhiếp tâm”. Tâm tu thiện rất dũng mãnh. Khi ba nghiệp thanh tịnh, tùy theo chỗ được độ mà Địa Tạng Bồ Tát sẽ hiện thân, phóng đại từ quang khiến cho người đó được an ổn. “Đắc độ” chính là được độ thoát. Đối với bất kể sự việc thuộc thế gian hay xuất thế gian, họ đều không hoài nghi. Hoặc họ có thần thông, hoặc đạt được các loại biến hóa, hoặc được Bồ Tát gia bị, được nghe pháp yếu thậm thâm. “Pháp” ở đây là gì? Chính là “nhất thật cảnh giới, là chân như mà phía sau chúng ta sẽ nói; chúng được “chân như” hay là nói “chúng được pháp tánh”! Đây là pháp thâm yếu.

Người này vẫn chưa thể lập tức chứng đạo. Tuy ba nghiệp được thanh tịnh nhưng điều đó không đại biểu cho chứng đạo. Hoặc hướng đến đại thừa, đến “nhị thừa đạo quả”, hoặc hướng đến “lòng tin quyết định của Bồ Tát”. “Lòng tin quyết định” chính là không hoài nghi. Họ còn phải tiếp tục lễ sám, mới dần dần chứng được đạo quả. “Diệu môn đạo quả” chuyên chỉ cho sơ quả, nhị quả, tam quả, tứ quả; chỉ cho nhị thừa. Tại sao Địa Tạng Bồ Tát lại hiện thân từ kheo? Ngài là thị hiện đạo sa môn. Nhưng đạo sa môn mà ngài chỉ dạy không có những hạn chế của tiểu thừa như chúng ta đã giảng phía trước. “Địa ngục vị không, thế bất thành Phật”. Phật của chúng ta là một Đại Sa Môn. Đức Phật thị hiện cũng là dùng thân từ kheo. Chỉ có Thích Ca Mâu Ni Phật và Địa Tạng Bồ Tát là dùng tướng từ kheo. Còn Quán Âm, Thế Chí, Phổ Hiền, Văn Thù đều thị hiện tướng tại gia. Mọi người xem tướng của Bồ Tát, tất cả đều là tướng tại gia.



復次！彼諸眾生，若雖未能見我化身轉變說法，但當學  
至心

***Phục thứ, bĩ chư chúng sanh, nhược tuy vị năng kiến ngã  
hóa thân chuyển biến thuyết pháp, đãn đương học chí tâm.***

*(Lại nữa! Chúng sanh nào tuy chưa được thấy hóa thân của  
ta biến hóa thuyết pháp nhưng chí tâm học tập.)*

Mọi người chú ý chữ “chí tâm” này và “nhất tâm bất loạn” kia  
có sự khác biệt.

使身口意得清淨相已，我亦護念

***Sử thân khẩu ý đắc thanh tịnh tướng dĩ, ngã diệc hộ niệm.***

*(Khiến cho thân khẩu ý được tướng thanh tịnh rồi, tôi cũng hộ  
niệm.)*

Người đó sám hối xong, đạt được thanh tịnh tướng, tôi liền hộ  
trì cho. Tuy họ chưa từng thấy hóa thân tôi, cũng không được nghe  
tôi biến hóa thuyết pháp, nhưng tôi muốn hộ trì người đó, bởi  
người đó đã đạt được ba nghiệp thanh tịnh luân tướng của tôi.

令彼眾生，速得消滅種種障礙。

***Linh bĩ chúng sanh tốc đắc tiêu diệt chủng chủng chướng  
ngại.***

*(Khiến chúng sanh đó, nhanh chóng được tiêu diệt các loại  
chướng ngại.)*

Trong tiến trình tu đạo có rất nhiều chướng ngại, tôi đều có  
thể hộ trì cho họ, khiến nghiệp chướng của họ thấy đều tiêu trừ.  
Chướng ngại bao gồm ngoại ma và nội ma.

天魔波旬，不來破壞。乃至九十五種外道邪師，一切鬼神  
亦不來亂。所有五蓋，展轉輕微，堪能修習諸禪智慧。

***Thiên Ma Ba Tuần, bắt lai phá hoại, nãi chí cứu thập ngũ chủng ngoại đạo tà sư, nhất thiết quý thân, diệt bắt lai loạn, sở hữu ngũ cái, triển chuyển khinh vi, kham năng tu tập chư thiện trí huệ.***

*(Thiên Ma Ba Tuần không thể đến phá hoại. Cho đến 95 chủng loại ngoại đạo tà sư, cùng tất cả quý thân, cũng không thể đến làm loạn. Tất cả 5 món cái chuyển biến nhẹ dần, liền có thể tu tập các thiện trí tuệ.)*

Chúng ta tu hành sau khi kiến lập tín tâm, trong quá trình học Phật có rất nhiều loại khốn nhiễu khiến bạn đánh mất tín tâm. Có nhiều người mới tin Phật hình như rất không thuận duyên. Ngày ngày cầu Địa Tạng Bồ Tát, cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, cho đến cầu các Đại Bồ Tát khác nhưng vẫn không thuận lợi, nhất định cần phải kiến lập tín tâm.

Tôi có một chú đệ tử nhỏ, sau khi quy y rất không thuận lợi. Trước khi tin Phật chưa từng nghe nói có phát sinh vấn đề gì, sau khi tin Phật, trước một lần tai nạn xe, sau lại một lần tai nạn xe. Tôi nói đây là khảo nghiệm! Học Phật thì ai cũng phải hoàn trả nợ nên đừng nên thoái thất thiện tâm. Tôi nói chướng ngại như vậy mới tốt, bởi những tội trong quá khứ nhờ những sóng gió vấp ngã như vậy mà được tiêu trừ. Thêm nữa, lần này so với lần khác sẽ nhẹ hơn; lần thứ hai nhẹ hơn rất nhiều, lần thứ ba càng giảm đi chỉ còn một chút. Tình huống của chúng tôi cũng như vậy, rất nhiều thầy xuất gia cũng đều như thế. Không phải chúng ta tin Phật thì Bồ Tát liền đến gia bị! Tổng cộng có hai đường: một đường đi đến thiện đạo, một đường đi đến ác đạo, cả hai đều muốn lôi bạn. Nhưng sức thiện nghiệp không mạnh hơn sức ác nghiệp, tại sao? Phật pháp trong quá khứ tại sao lại hưng thịnh như vậy? Bạn hãy xem xem người tin Phật pháp là những người như thế nào? Thời kì đó của pháp sư Huyền Trang là hoàng đế tin Phật, cho nên không có việc gì.

Phàm là mọi sự đều do nghiệp của bản thân chiêu cảm. Chúng ta không được sự gia trì là do bản thân chúng ta không đúng. Những nghiệp cảm trong thời đại này cũng giống như thời chánh

pháp. Đức Phật sẽ không phân chia ra chánh pháp, tượng pháp hay mật pháp. Thế “mật pháp” có phải là “suy bại luôn không? Chúng ta sinh vào thời đại này thì không còn hi vọng gì nữa ư? Không phải thế. Phần trí tuệ này nhất định phải có, nếu không có năng lực trí tuệ bạn sẽ bị mê hoặc. Thời điểm hiện tại này, cũng như địa phương nơi đây của chúng ta là thuộc về chánh pháp. Trong “mật pháp” cũng có chánh pháp, cũng có tượng pháp.

Khi đức Phật còn tại thế cũng có tì kheo phá hoại, thậm chí là Đề Bà Đạt Đa đối đầu với Phật. Giả sử tại Cơ Kim Hội Bồ Đề Tâm này của chúng ta, các Bồ Tát phát đại tâm hộ trì cho đạo tràng này, thường xuyên có người giảng kinh thuyết pháp, vậy thì tại nơi đây duy trì được một nơi “chánh pháp”; còn tất cả những nơi khác thì không hẳn vậy. Cho nên đây là nhìn xem bạn lí giải thế nào. Nhưng điều này có thể cầu Địa Tạng Bồ Tát. Cứ làm y như vậy mà cầu. Nếu như tôi không đạt được thanh tịnh luân tướng, Địa Tạng Bồ Tát có gia trì cho tôi hay không? Vẫn có sự gia trì.

Có người hỏi tôi tại sao ở San Francisco tụng kinh Địa Tạng không ít mà vẫn có nạn tai lớn như thế? Tôi nói: Phật Bồ Tát chỉ là nói một cách tương đối thôi. Tụng kinh thì tội nặng được giảm nhẹ; tuy không thể bảo hộ được tất cả chúng sanh nhưng có thể bảo hộ cho người thọ trì kinh điển. Một đệ tử hỏi tôi: “Thưa lão pháp sư! Không phải mỗi ngày Ngài đều đọc tụng thọ trì kinh Địa Tạng ư, ngài có được bảo hộ không?” Tôi nói: “Tôi được bảo hộ chứ, động đất như thế nhưng tôi không hề biết.” Anh ta hỏi: “San Francisco có động đất lớn như vậy, ngài có thể không biết sao?” Tôi nói: “Thực sự không biết”. Khi ngồi trên xe, tôi chỉ cảm thấy xe bị lắc lư một cái. Đi được một lúc đến nơi thì xe dừng lại, khi tôi mở cửa nhà ra, toàn bộ đồ sành đều bị đổ xuống nhưng không bị vỡ cái chén nào. Nhưng nhà hàng xóm hai bên đều bị chấn hư, còn chúng tôi chẳng bị làm sao cả. Tôi nói đây là Địa Tạng Bồ Tát gia trì, sao có thể không linh chứ? Chúng ta phải biết phán đoán đúng sai như vậy.

Phía trước nói ba nghiệp chưa thanh tịnh, tụng kinh cũng được gia trì. Tuy dễ dàng bảo hộ bản thân nhưng nếu một người tụng thì không bằng tám chín mười người cùng nhau tụng, mức độ tiêu tai

không giống nhau, hoàn cảnh sẽ có sự chuyển biến. Sự gia trì của Bồ Tát có lúc hiển lộ, cũng có khi ngấm ngấm; có biệt nghiệp của từng người, cũng có cộng nghiệp của nhiều người. Nhân quả là không thể sai.

復次！若未來世諸眾生等

***Phục thứ! nhược vị lai thế chư chúng sanh đẳng***

*(Lại nữa! Nếu chư chúng sanh đời vị lai )*

Cũng có thể là chỉ chúng ta.

雖不為求禪定智慧出要之道。但遭種種眾厄，貧窮困苦，

憂惱逼迫者

***Tuy bất vị cầu thiền định trí huệ xuất yếu chi đạo, dẫn tao chủng chủng chúng ách, bản cùng khốn khổ, ưu não bức bách giả.***

*(Tuy không vì cầu đạo xuất yếu thiền định trí tuệ, nhưng gặp phải các loại tai nạn, bản cùng khốn khổ, nhiều loạn bức bách.)*

Tôi cầu Phật Bồ Tát gia trì cho tôi hiện đời không gặp phải tai nạn khổ ách gì.

亦應恭敬禮拜供養，悔所作惡，恒常發願，於一切時一切處，勤心稱誦我之名號，令其至誠。

***Diệc ứng cung kính lễ bái cúng dưỡng, hối sở tác ác, hằng thường phát nguyện, u nhất thiết thời, nhất thiết xứ, cần tâm xưng tụng ngã chi danh hiệu, linh kì chí thành.***

*(Cũng nên cung kính lễ bái cúng dưỡng, ăn năn tội ác đã tạo, thường xuyên phát nguyện ở tất cả mọi lúc mọi nơi, siêng năng chí tâm xưng niệm danh hiệu của ta với lòng chí thành.)*

Chữ “ngã” ở đây là chỉ cho đại ngã. Chúng ta không thể nói như thế, nhưng Địa Tạng Bồ Tát có thể. Ngài nói chúng sanh phải cung kính siêng năng tụng niệm danh hiệu của Ngài; đồng thời

phải dùng tâm chí thành. Thời gian đầu có thể niệm chưa tương ứng, chưa được chí thành nhưng trong một ngàn câu, một vạn câu tóm lại cũng có được vài câu chí thành, cứ niệm thì sẽ được thanh tịnh. Nếu trong tâm chưa thanh tịnh nên nhẫn nại một chút, điều tức hơi thở, ngồi tĩnh tọa một lúc cũng sẽ có niệm thanh tịnh, một chút chí tâm.

亦當速脫種種衰惱，捨此命已，生於善處。

***Diệt đương tốc thoát chủng chủng suy não; xả thử mệnh dĩ, sanh w thiện xứ.***

*(Cũng được nhanh chóng thoát mọi khổ não, bỏ báo thân này sanh về nơi thiện lành.)*

Đây cũng là nói khi ba nghiệp chưa thanh tịnh. Sau khi lễ sám xong lại gieo Chiêm Sát luân, nhưng rốt cuộc cũng vẫn không thanh tịnh. Mục đích lần này là cầu Địa Tạng Bồ Tát gia trì, cũng không phải cầu thành Phật, cầu thiền định trí tuệ hay cái gì khác mà cầu cho con tiêu trừ những khốn khổ bệnh tật hiện tại là được rồi. Điều này cũng không cần niệm kinh sám, chỉ cần siêng năng niệm danh hiệu của ta, bất luận là ngồi trên xe, đi trên đường, hoặc là khi làm việc. Tôi hay dùng mạng lưới truyền thanh và đài truyền hình để tỉ dụ với bộ não của chúng ta: Bên trái một mạng mạch, bên phải một mạng mạch. Nếu bác sĩ xem sẽ thấy tất cả mô hình này là mạch điện của chúng ta. Bạn ngồi đây tụng kinh, một bên não kia lại nghĩ đi đến khu đô thị, trong khi bên não tụng kinh vẫn ở đây tụng, có thể như vậy hay không? Có khi bạn đang làm cái này nhưng trong tâm lại nghĩ đến vấn đề khác! Khi tôi ở trong ngục đã thể hội một các sâu sắc đến không thể nghĩ bàn.

Lễ Địa Tạng Bồ Tát hoặc là niệm Quán Thế Âm Bồ Tát đều giống nhau. Có một số người khi nghĩ đến Địa Tạng Bồ Tát liền nghĩ đến tượng được tạc kia, **Kì thực bản thân bạn chính là Địa Tạng Bồ Tát**. Địa chính là “tâm địa”, tạng chính là “tánh tạng”. Người người đều có đủ “tâm địa tánh tạng”. Quán Âm cũng như vậy. Tôi đã giảng cho mọi người nhiều lần rồi. Một ngày từ sáng đến tối đều niệm như vậy, thì khi xả bỏ báo thân này không sanh

cõi trời, cũng tái sanh lại làm người, hoặc sanh về tịnh độ của chư Phật.

復次！未來之時，若在家若出家諸眾生等。欲求受清淨妙戒，而先已作增上重罪不得受者。亦當如上修懺悔法，令其至心得身口意善相已，即應可受。

*Phục thứ, vị lai chi thời, nhược tại gia, nhược xuất gia chư chúng sanh đẳng, dục cầu thọ thanh tịnh diệu giới, nhi tiên dĩ tác tăng thượng trọng tội bất đắc thọ giả, diệc đương như thượng tu sám hối pháp, linh kì chí tâm đắc thân khẩu ý thiện tướng dĩ, tức ứng khả thọ.*

*(Lại nữa vào thời vị lai, tất cả chúng sanh nếu là người tại gia hoặc xuất gia, muốn cầu được thọ thanh tịnh diệu giới, nhưng do vì trước đó tạo tác trọng tội quá nhiều, không được phép thọ nhận. Hãy nên tu hành pháp sám hối như trên, dùng tâm chí thành thì thân khẩu ý được tướng thiện lành, ngay đó được thọ nhận.)*

Chúng ta thọ ngũ giới rồi, đây là thọ trì chung thân. Ngũ giới và Bồ Tát giới đều là thọ trì chung thân, còn giới tì kheo thì thọ trì hiện đời. Trong ngũ giới này có bốn giới trọng thuộc về “tánh tội”. Ví dụ chúng ta thọ trì bát quan trai giới là thọ trì trong một ngày một đêm, nếu như ngay cả một ngày cũng không giữ được chính là phá giới. Phá bốn giới trọng và hai mươi tám giới khinh của giới Bồ Tát, đây là nói người tại gia. Người xuất gia thì sao? Phá sa di giới hoặc sa di ni giới. Ở đây có các giới trọng, hoặc phá đi giới căn bản; hoặc phá đi bốn giới khinh Ba La Đề Đề Xá Ni. Đột Cát La là những giới nhẹ nhất. Ba La Đề Đề Xá Ni được gọi là “hướng bĩ hải-hướng bờ kia”; một khi bạn phát lồ sám hối cùng đạo hữu thì tội liền được thanh tịnh. Giả sử như phạm hết tất cả những giới này, thậm chí là phạm luôn năm tội ngũ nghịch, trên cơ bản bạn không thể thọ giới. Nhưng dựa vào pháp Chiêm Sát sám này mà tu hành sám hối thì vẫn có thể thọ giới. Cần phải phát tâm dũng mãnh sám hối, khi thân khẩu ý được tướng thiện thì có thể thọ giới.

Trong quy chế của Phật, hòa thượng hay giáo thọ thọ giới nếu như không thanh tịnh thì người thọ giới cũng không đắc giới. Ngẫu Ích đại sư đã nói từ thời Nam Tống đến nay, tại Nam Diêm Phù Đề này không tìm được năm tì kheo thọ trì giới thanh tịnh. Đa số người thọ giới đều không đắc giới.

Thân giáo sư của tôi là lão pháp sư Hoằng Nhất và lão pháp sư Từ Châu cũng chung một luận điểm này. Ngẫu Ích đại sư trả lại giới; còn lão pháp sư Hoằng Nhất thì hoàn toàn không nhận mình là tì kheo. Nhưng tôi muốn đề xướng ngược lại, nếu cứ như vậy sẽ không có tì kheo nữa. Vậy phải làm sao? Địa Tạng Bồ Tát liền dạy cho chúng ta pháp môn lễ sám quan trọng này. Nếu như hoài nghi thầy truyền giới thì lễ sám rồi đến trước ngài Địa Tạng Bồ Tát thọ tịnh giới. Hi vọng được Bồ Tát gia trì cho ba nghiệp thanh tịnh để được đắc giới, không cần phải thọ lại nữa. Thích Ca Mâu Ni Phật quy định là thọ giới trước Phật; lễ Địa Tạng sám tức gọi đắc giới.

若彼眾生，欲習摩訶衍道（大乘）。求受菩薩根本重戒，及願總受在家出家一切禁戒。所謂攝律儀戒、攝善法戒、攝化眾生戒。而不能得善好戒師，廣解菩薩法藏，先修行者。應當至心於道場內恭敬供養，仰告十方諸佛菩薩請為師證。

*Nhược bỉ chúng sanh, dục tập Ma Ha Diễn đạo, cầu thọ Bồ Tát căn bản trọng giới, cập nguyện tổng thọ tại gia, xuất gia nhất thiết cấm giới, sở vị nhiếp luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới, nhiếp hóa chúng sanh giới, nhi bất đắc thiện hảo giới sư, quảng giải Bồ Tát pháp tạng, tiên tu hành giả, ưng đương chí tâm u đạo tràng nội, cung kính cung dưỡng, ngưỡng cáo thập phương chư Phật Bồ Tát, thỉnh vị sư chứng.*

*(Nếu chúng sanh nào muốn tu tập đạo Ma Ha Diễn, cầu thọ Bồ Tát căn bản trọng giới và nguyện thọ trì tất cả giới cấm của người tại gia, người xuất gia; cũng như những điều được gọi là nhiếp luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới; mà không được giới sư giỏi giảng rộng pháp tạng của Bồ Tát; trước tiên hành giả nên tại*

đào tràng chí tâm cung kính cúng dường, ngưỡng cáo thỉnh thập phương chư Phật Bồ Tát làm thầy truyền giới.)

Ở đây là thỉnh Địa Tạng Bồ Tát đến làm vị thầy chứng minh cho bạn.

「一心立願，稱辯戒相，先說十根本重戒，次當總舉三種戒聚。自誓而受，此亦得戒。」

**Nhất tâm lập nguyện, xưng biện giới tướng, tiên thuyết thập căn bản trọng giới, thứ đương tổng cử tam chủng giới tu, tự thệ nhi thọ, thử diệc đắc giới.**

(Nhất tâm lập nguyện, xưng tụng giới tướng, trước nói mười giới trọng căn bản, kế đó tổng nêu lên ba tu căn giới. Tự mình lập thệ rồi thọ nhận, như vậy cũng được đắc giới.)

Đây là nói tự mình phát nguyện thọ giới. Đại thừa là phải phát tâm bồ đề nên cần thọ giới Bồ Tát, nếu phạm giới phải sám hối! So với giới tì kheo thì sám pháp của bốn chúng không giống nhau. Mọi người đều sám hối giới Bồ Tát; vả lại giới này là một lần thọ cho đến khi thành Phật. Ý nói thọ giới Bồ Tát rồi thì không được thoái giới, cũng không mất giới thể, vĩnh viễn là Bồ Tát, niệm niệm đều hành Bồ Tát hạnh. Đối với giới hạnh, ở đây chúng tôi không trình bày tỉ mỉ.

Nhiếp luật nghi giới chính là thọ nhận năm giới: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Trong trường hợp phạm rõ ràng thì bản thân liền biết, còn trường hợp tuy làm nhưng không tính là phạm thì gọi là khai duyên. Có giới được cho rằng không làm thì không phạm, có giới bảo bạn làm nếu không làm liền phạm, đây gọi là “chỉ trì” và “tác trì”. Nhiếp thiện pháp giới chính là nói Bồ Tát không được bỏ sót một điều thiện, dù là điều thiện rất nhỏ cũng phải làm; ngược lại một điều ác rất nhỏ cũng không được làm. Tu thiện pháp chính là tất cả mọi pháp thiện đều phải làm. Điều này không chỉ riêng gì Phật giáo chúng ta.



Truyện “Tam quốc diễn nghĩa” mọi người đều rất quen thuộc. Lưu Bị từng dạy cho con trai ông là Lưu Thiện rằng: “Đừng thấy điều thiện nhỏ mà không làm; đừng thấy điều ác nhỏ mà làm”. Thường thường chúng ta không để ý nên điều ác nhỏ liền thành điều ác lớn. Có người nói: “Tôi không biết nên lỡ giẫm chết chúng!” “Đã không biết thì làm sao lại biết đã giẫm chết chúng chứ?” Tôi sẽ dạy bạn một phương pháp, cũng được tính là thần chú. Trong phẩm Tịnh Hạnh của kinh Hoa Nghiêm có kệ dạy khi trèo lên giường, khi bước xuống đất đều phải nhớ nghĩ một ngày không được phạm lỗi: “Tùng triều dần dần đán trực chí mộ, nhất thiết chúng sanh tự hồi hộ, nhược u túc hạ thương kì hình, nguyện nữ tức thời sanh tịnh độ-*Từ sáng giờ dần suốt đến tối, hết thấy chúng sanh tự tránh giữ, nếu rủi mất mạng dưới chân tôi, cầu nguyện tức thời sanh tịnh độ.*” Muốn nói tôi không có thiên nhãn thông, tôi không nhìn thấy các vị, vội vội vàng vàng khiến các vị bị giẫm chết, nguyện xin các vị được sanh đến Cực Lạc thế giới. Nếu như bạn có thể tụng niệm mấy câu kệ này trong phẩm Tịnh Hạnh thì vô lượng kiếp thọ dụng không cùng tận. Khi muốn đi ngủ niệm kệ trong kinh Hoa Nghiêm rằng: “Dĩ thời tâm tức, đương nguyện chúng sanh, thân đắc an ổn, tâm vô loạn động-*Ngủ nghỉ theo thời, nguyện cho chúng sanh, thân được an ổn, tâm không loạn động.*” Cũng chính là không muốn thân thể lật bên này, trở bên kia không ngủ được như bị bệnh mất ngủ, muốn tâm được an ổn. Niệm bài kệ này, quán tưởng được thấy Bồ Tát, thân liền được an ổn, tâm không còn loạn động, cũng không còn nằm mộng.

Bài kệ trong kinh Hoa Nghiêm, đại đa số có hai ý; một là trên cầu thành Phật đạo; hai là dưới độ hóa chúng sanh. Loại cảnh giới này thật không thể nghĩ bàn, ngày ngày nghĩ tưởng như thế chính là hành Bồ Tát hạnh, hơn nữa còn là hạnh của đại Bồ Tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm có tiểu Bồ Tát hay không? Pháp môn của đại Bồ Tát quá nhiều rồi. Nếu như tội ác của chúng ta quá nhiều thì phải lễ sám pháp này thật nhiều lần. Còn cách nào khác chứ? Phổ Hiền Bồ Tát nói cho chúng ta một bài kệ rằng: “Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp, giai do vô thủy tham sân si, tùng thân ngữ ý chi sở sanh, nhất thiết ngã kim giai sám hối.” Đặc biệt là nghiệp si. Tội gì

cũng phạm nhưng tự cho rằng mình đúng: Giết heo mổ dê thì phạm tội gì chứ? Heo dê là món ăn, không giết chúng thì để làm gì? Nghe rất có đạo lý. Họ không thừa nhận đó là sai. “Tụng thử Phổ Hiền đại nguyện vương, nhất niệm tức tột giai tiêu diệt-Độc tụng nguyện vương Phổ Hiền này, trong một niệm nhanh được trừ diệt.” Ở đây cũng không cần lễ sám, cũng không cần đập đầu mà trong một niệm tất cả tội chướng thấy đều tiêu sạch, không cần tính toán suy nghĩ. Nếu như bạn niệm xong mà vẫn cảm thấy tội còn trên thân mình, chính là nói cảnh giới của bạn không đồng với cảnh giới của Phổ Hiền Bồ Tát.

Ở chỗ này tôi nói thêm một chút, giới là cần phải học nhưng không quá chấp trước. Chúng tôi có một số đệ tử mới vào cửa Phật, nhất cử nhất động đều nói: “Thưa sư phụ! Con lại phạm giới rồi!” Không được rồi! Không được động đây rồi. Tôi nói: “Thế thì tự cầm dây thừng rồi nằm trên giường trói mình lại.” Không động được thì không lo phạm giới nữa! Cũng làm sao có thể thành đạo được? Làm thì phải có phạm, có sai sót, lẽ nào Bồ Tát không thì sai ư? Không sai thì không gọi là Bồ Tát mà đều gọi là Phật cả rồi. Nhưng sai sót có lớn có nhỏ; có cố ý, có vô ý; cho nên cần phải học giới. Khai già trì phạm, làm thế nào thì đúng, làm thế nào thì sai.

Tam tụ giới quan trọng nhất là giáo hóa chúng sanh. Trong giới luật gọi là nhiều ích hữu tình giới, cũng chính là độ chúng sanh, giúp chúng sanh đạt được lợi ích. Khi làm lợi ích cho chúng sanh thì đừng nghĩ đến bản thân. Nếu làm một việc có lợi ích cho chúng sanh nhưng bản thân lại phạm giới, vậy có làm hay không? So với những pháp sư như chúng tôi, người gan nhỏ sẽ không dám giảng. Ví dụ người nghe ngồi trên cao, còn bạn ngồi dưới thấp thì bạn không được thuyết pháp cho họ nghe. Hoặc trên thân họ mặc áo làm bằng da lông của chúng sanh, bạn cũng không được vì họ thuyết pháp. Thế nhưng nếu thế này cũng không được thuyết, thế kia cũng không được thuyết thì tôi khỏi cần phải thuyết nữa. Tuy nhiên còn một điều cực kì trọng yếu là nếu Bồ Tát không thuyết pháp thì đoạn mất chủng tánh Phật! Bạn muốn phạm giới đọa địa ngục hay muốn Phật pháp bị đoạn chủng.

Tôi là người cả gan làm loạn, tôi lo lắng không muốn Phật chúng bị đoạn nên cho dù xuống địa ngục thì cứ xuống thôi! Nhưng tôi cũng không nắm chắc nên ngày ngày niệm kinh Địa Tạng, thỉnh Địa Tạng Bồ Tát đến cứu tôi, không để tôi đọa địa ngục bởi cái tâm này của tôi là tâm tốt. Có những khi vừa bước vào nhìn thấy những đệ tử đến nghe pháp này, tâm tôi liền trống rỗng, bởi họ phạm rất nhiều giới. Mọi người đều đội mũ quần cô do bởi trời lạnh, mỗi ngày họ lại ăn ít như vậy nên không có tinh thần, lại còn mang giày da nữa. Những điều này nếu tập trung hết lại, cứ mỗi điều đọa địa ngục chín trăm vạn năm mà cộng lại thì ông trời của tôi a! Đây là con số thần tiên mà! Đọa địa ngục vĩnh viễn không được ra thì làm thế nào? Thỉnh Địa Tạng Bồ Tát đến cứu tôi, hơn nữa, tôi còn có công đức thuyết pháp lợi ích chúng sanh. Trong này biết đâu có vài vị Pháp sư không chừng là hóa thân của Bồ Tát. Nếu tôi chết đi, người đó nhớ tôi, nói rằng lão pháp sư đã viên tịch rồi, chúng ta hãy hồi hướng cho ông ấy.

Tôi từ Đại Lục đến nước Mỹ, nếu bây giờ tôi viên tịch, đệ tử tại gia và xuất gia đều hồi hướng cho tôi, cho dù tôi đọa địa ngục họ cũng mang tôi ra. Tôi cũng khuyên các bạn hãy tùy thời tùy lúc mà thuyết pháp, cần phải làm lợi ích chúng sanh, đừng vì cố kị một điểm gì mà để mất đi lợi ích to lớn cho chúng sanh. Lượm hạt mè đầy đất, vung tay cũng có thể đập nát dưa. Chính chúng ta phải tự cân nhắc mình đang ở trong thời đại gì? Làm sự việc gì?

Trước đây lão pháp sư Từ Châu và lão pháp sư Hoằng Nhất đều khuyên tôi hoằng dương giới luật, nhưng tôi suy nghĩ không muốn bó buộc người khác. Hoằng dương kinh Hoa Nghiêm không phải rất tốt hay sao? Hoằng dương kinh Địa Tạng không phải rất tốt hay sao? Điều này cũng không được làm, điều kia cũng không được làm. Vậy 2500 trước tại Ấn Độ, những giới mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, chúng ta tỉ mỉ xem xét thấy thật không có lòng tin trì giữ. Trước đây khi học giới mỗi người đều phải mang theo một bình nước. Tôi hỏi vài vị lão pháp sư: chúng ta mang theo cái bình này để làm gì? Họ nói có ý nghĩa nhất định. Tôi nói: “Ngài phải nói là ý nghĩa gì? Tôi không biết”. Ô! Tôi cũng là đến Ấn Độ thấy mới biết được. Sáng thức dậy, tôi muốn hít thở không khí nên

vươn người qua cửa sổ, nhìn thấy mọi người ra ngoài đều mang theo một cái bình, tôi liền hỏi như vậy để làm gì? Họ nói để đi vệ sinh. Ở Ấn Độ không có giấy vệ sinh nên sau khi đi xong liền dùng nước rửa!

Cư sĩ giữ năm giới có rất nhiều khai duyên. Là dưới những tình huống nào? Và khai duyên ra sao? Điều này chúng ta cần phải học. Thí dụ như nói rượu không phải là trọng giới, có bệnh có thể được uống vì để trị bệnh. Tuy nhiên người đã thọ giới Bồ Tát thì không được mở cửa hàng rượu. Bán rượu so với chính mình uống rượu, tội càng nặng hơn, vì sao? Chúng ta cần giúp chúng sanh khai mở trí tuệ, sao có thể bán rượu mê hoặc chúng sanh? Phải căn cứ vào hiện thực, nếu không giữ được thì đừng thọ; có thể giữ được một điều thì thọ một điều. Trong năm giới này khó giữ nhất là giới trộm cướp. Trước đây, lão pháp sư Hoằng Nhất chuyên làm một bản giới tướng của giới trộm cướp này. Thí dụ như bạn muốn mẹ cho mình một cái gì đó nhưng mẹ bạn chưa đưa cho bạn, nếu như cái đó giá trị trên 5 cent, bạn vừa cầm lên lại nghĩ như vậy là phạm giới liền bỏ trở lại, nhưng cũng tính là phạm giới rồi. Thậm chí là đồ đạc của chính mình cũng có thể bị phạm giới trộm. Thí dụ như đồ vật này tôi đã phát tâm cúng dường cho một vị pháp sư nào đó, về sau tôi và vị pháp sư đó đối nghịch nhau nên không muốn cúng dường vị ấy nữa, đây chính là phạm giới trộm từ trong tâm. Điều này nếu như không học giới thì căn bản là không biết. Đây là nói người thọ giới Bồ Tát. Giới Bồ Tát là nói đến từ trên tâm. Ngoại trừ giới Bồ Tát ra đều lấy trên sự tướng làm chuẩn mực. Nếu như bạn không lấy món đồ khỏi chỗ đó thì không tính. Còn giới Bồ Tát khởi tâm động niệm liền tính.

Nhưng ngũ giới, giới sa di, tà kheo, sa di ni hoặc là bát quan trai giới đều là chỉ trên sự, tuy nhiên để nói ra thì rất khó. Trong giới trộm còn có nhiều khai giới, già giới; hoặc là trên mặt giới tướng vẫn không rõ ràng được, hiện tại còn chưa phạm thì phải học. Cho đến giới sát sanh, ý nói phạm tội giết người thì phải đoạn đi yết hầu khiến cho ngừng thở mới tính. Đương thời phải giết chết mới tính là phạm giới, nếu như lúc đó không chết liền mà đưa đi bệnh viện sau đó mới chết thì vẫn tính là không phạm giới sát. Tại

sao lại có nhiều trường hợp như vậy? Bởi vì đương thời sau khi có người phạm giới đức Phật mới chế giới; sau đó vì có nhân duyên khác nên lại khai giới; khai xong rồi lại chế. Trong tam tạng, có rất nhiều pháp thuộc về luật tạng.

Tự phát nguyện thọ giới là vì hoài nghi thầy truyền giới không thanh tịnh. Nhưng tin tưởng chư Phật, tin tưởng Địa Tạng Bồ Tát nên đối trước Phật và Địa Tạng Bồ Tát mà thọ giới! Dựa theo kinh Chiêm Sát mà lễ sám, khi ba nghiệp được thanh tịnh rồi thì có thể được đắc giới. Tuy vậy để ba nghiệp thanh tịnh thì việc lễ sám cũng rất gian nan, ngoài ra còn có cách thức thọ giới. Thọ giới từ người thì nhiều, còn thọ giới từ việc lễ sám Phật Bồ Tát thì ít. Trên kinh Chiêm Sát nói nếu lễ sám đủ thì được đắc giới, trên các kinh khác không có nói như vậy. Vì pháp này được Địa Tạng Bồ Tát gia trì, cũng chỉ có một pháp phương tiện này mà thôi.

Liên quan đến việc thọ giới thì chúng ta nói nhiều hơn một chút, bởi vì rất nhiều vấn đề không như pháp; không như pháp chính là nói không đúng. Phải làm sao? Tốt nhất là chúng ta tự mình thọ, ngoài ra phải dựa vào việc lễ sám thật nhiều. Bởi vào thời điểm này sự việc có thể tin tưởng được rất ít!

Giống như trong tâm chúng ta nhận định sẽ không xảy ra vấn đề nhưng khi làm lại xảy ra. Tóm lại là sự thực cùng với mong muốn trái ngược nhau. Do vậy sẽ hoài nghi rất nhiều giới. Ví dụ như thọ tam quy có đắc được không? Giới có giới thể, tam quy cũng có tam quy thể. Hãy làm theo Chiêm Sát thiện ác luân tướng sẽ giảm thiểu hoài nghi. Trong kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát nói nếu như nghĩ nhớ và quy y với Ngài thì có thể giảm bớt thống khổ trong địa ngục, giảm 40 kiếp khổ nạn nghiêm trọng, về sau không còn đọa vào ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh nữa.

Thậm chí một niệm quy y này, có nhiều người nói, chúng ta chỉ niệm Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát, hình như không nói đến quy y mà. Nhưng “nam mô” là tiếng Phạn, dịch nghĩa là quy y. Quay lại sự trong sạch là nghĩa của “quy”, cũng chính là làm cho mình thanh tịnh trở lại. Khi quy y với Địa Tạng Bồ Tát, bạn phải bày tỏ một chút, bày tỏ thế nào? Gần đây có vài đồng tu hỏi tôi rằng: Con tôi bị bệnh, bác sĩ không cách nào trị khỏi, cầu Phật Bồ

Tát đến gia trì, hiệu quả sẽ ra sao? Có thể có được sự gia trì. Nhưng khi cầu có thành tâm hay không? Quý trước Bồ Tát ngàn vạn lần không được nghĩ đó chỉ là một bức tượng, nếu là tượng thì liệu có thể gia trì được không? Mà phải tưởng đến pháp thân của Bồ Tát biến khắp pháp giới, ở đâu ngài cũng sẽ ứng hiện. Có lẽ chúng ta nên tại bức tượng này mà chí tâm hồi quang phản chiếu, như vậy có thể sẽ đạt được sự gia trì. Nhưng khi cầu phải đầy đủ tâm đại bi, cũng là nói tâm bồ đề. Tuy rằng đó là con cái chúng ta nhưng cũng là chúng sanh.

Rất nhiều đạo hữu chúng ta gieo số, nhưng gieo rất nhiều lần đều không tương ứng, tại sao? Địa Tạng Bồ Tát nói bạn không chí tâm, nhưng chính mình lại cảm thấy rất thành tâm rồi. Mới đầu thì không đủ chí thành bởi vì trong tâm còn trôi nổi bất định, không biết chí tâm đạt đến trình độ nào? Chúng ta nói niệm Địa Tạng Bồ Tát cũng tốt, niệm thánh hiệu của A Di Đà Phật cũng tốt, cần phải đạt đến chí tâm bất loạn. Chí tâm bất loạn này có rất nhiều cách giải thích. Tâm không tán loạn nhưng cũng không định. Tâm tán loạn thô thì không có nhưng tán loạn vi tế thì không ngừng, nhưng bản thân không thể hội, quán sát được. Tâm tán loạn vi tế còn bao gồm cả tâm nhẩn nại. Gieo một lần không tương ứng, gieo hai lần không tương ứng liền sinh ra phiền não. Tâm phiền chán sinh ra thì sao có thể đạt đến chí tâm? Trước tiên cần phải có tâm nhẩn nại. Bạn vừa ngồi xuống định tâm, hoặc mới lễ Phật, nhưng do trước giờ chưa từng làm như vậy nên rất khẩn trương, chưa gì đã nghĩ có làm được hay không. Sau khi lễ bái, sám hối, niệm Phật hay trì tụng xong nên ngồi tĩnh tâm một lát. Khi tay cầm sáu luân có số này, phải cúng dường và cầu nguyện một lát, muốn cầu cái gì thì bộc bạch ra! Bạn thấy khi chúng ta vào chùa thiết trai cúng dường đại chúng, duy chỉ có một thầy tác bạch cho bạn một lát. Khởi đầu nói bạn là người nơi nào, hoặc là Nam Thiệm Bộ Châu, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, hay Trung Hoa Dân Quốc, sau đó đọc địa điểm nơi bạn ở.

Hôm nay vì lý do gì làm Phật sự này? Trước tiên cần phải tác bạch cầu nguyện một chút rằng: Nay con thành tâm dùng tâm đại bi vì chúng sanh, nếu như vì chính mình thì sau đó dùng tâm hồ

thẹn mà tác bạch; rồi lẳng lẽ gieo qua một bên trên mảnh vải sạch, đừng gieo ra bên ngoài, cũng đừng dùng sức. Nếu không tương ưng thì cầu nguyện cúng dường một lần nữa; cứ thế không quá mười lần tuyệt đối sẽ được tương ưng. Tâm càng ngày càng trầm tĩnh, tác bạch càng ngày càng thành khẩn. Bồ Tát không gia trì thì lo lắng, hề lo lắng thì càng khẩn thiết. Chúng ta không nên nóng nảy, tâm chúng sanh chúng ta đặc biệt nóng nảy, bất cứ việc gì đều muốn đạt được ngay lập tức, đây là điều không thể nào. Tâm cần phải nhẫn nại, nếu một lần không thành thì làm lại một lần nữa. Cho dù cầu mãi vẫn không được, một lần không được, hai lần không thành, vẫn cần có lòng dũng mãnh và tâm nhẫn nại.

復次！未來世諸眾生等，欲求出家及已出家，若不能得善好戒師，及清淨僧眾，其心疑惑不得如法受於禁戒者。

***Phục thứ! Vị lai thế chư chúng sanh đẳng, dục cầu xuất gia cập dĩ xuất gia, nhược bất năng đắc thiện hảo giới sư cập thanh tịnh tăng chúng, kì tâm nghi hoặc bất đắc như pháp thọ ư cấm giới giả.***

*(Lại nữa, chư chúng sanh đời vị lai muốn cầu xuất gia và đã xuất gia, nếu không gặp được giới sư giỏi khéo và chúng tăng thanh tịnh, trong tâm nghi hoặc, không thọ trì cấm giới đúng như pháp.)*

Ở đây nói trong tâm có nhiều nghi hoặc. Ví dụ trước đây tôi học giới luật với lão pháp sư Hoàng Nhất, rồi học kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo, tôi mới biết lúc trước mình không đắc giới. Tại sao? Khi chưa đủ hai mươi tuổi mà thọ giới thì không đắc giới, đây là quy định của đức Phật. Nhưng chúng tôi thọ giới lần đó là 18 tuổi. Nghiêm tịnh sư hoặc một vị hòa thượng nào đó đã thay đổi phương pháp cho tì kheo thọ giới. Khi đại chúng ăn cơm, người ấy bị phạt quỳ tại trai đường, quỳ xong cũng tính là đắc giới. Đây là pháp môn phương tiện của Trung Quốc, nhưng không có được sự hứa khả của chư Phật Bồ Tát. Học giới rồi nghi hoặc càng tăng

thêm, vì đại sư Ngẫu Ích và đại sư Liên Trì đã nói từ thời Nam Tống đến nay, tại Nam Diêm Phù Đề không tìm được 5 tì kheo thanh tịnh, bao gồm cả Nam truyền và Bắc truyền đều không có. Đòi vị lai, ý nói đòi mặt pháp rất khó được thanh tịnh giới như pháp, phải làm sao đây?

但能學發無上道心，亦令身口意得清淨已，其未出家者，  
應當剃髮，被服法衣，如上立願；自誓而受菩薩律儀三種戒  
聚，則名具獲波羅提木叉出家之戒。

*Đã năng học phát vô thượng đạo tâm, diệt linh thân khẩu ý đắc thanh tịnh dĩ. Kỳ vị xuất gia giả, ưng đương thế phát, bị phục pháp y, như thượng lập nguyện, tự thệ nhi thọ Bồ Tát luật nghi tam chủng giới tự, tắc danh cụ hoạch Ba La Đề Mộc Xoa, xuất gia chi giới.*

*(Nếu có thể học tập và phát tâm vô thượng cũng khiến thân khẩu ý được thanh tịnh, tuy nhiên họ vẫn chưa xuất gia. Hãy nên cạo tóc, mặc pháp y rồi phát nguyện như trên, tự mình lập thệ thọ trì ba chủng tự luật nghi của giới bồ tát, được gọi là đầy đủ Ba La Đề Mộc Xoa của người xuất gia.)*

Chúng xuất gia nào không đắc giới, hãy quỳ trước Phật lễ Chiêm Sát sám nghi, khi được thanh tịnh rồi thì liền đắc giới. Nếu như chuyên vì cầu đắc giới mà lễ sám thì không Chiêm Sát bất cứ việc gì khác.

Người chưa xuất gia muốn xuất gia, nếu chưa nhận sư phụ thì nên đối trước chư Phật lễ sám cho ba nghiệp được thanh tịnh liền có thể được thế độ xuất gia làm tì kheo. Thí dụ đại sư Lục Tổ Huệ Năng tại Quảng Châu nhìn thấy lá phướn treo trước chùa bị gió thổi lay động qua lại. Hai vị xuất gia tại đó tranh cãi với nhau; một vị cho rằng do gió động, còn lá phướn không động; một vị khác nói do phướn động, không phải gió động, cả hai tranh cãi không ngừng. Đại sư Huệ Năng liền đi tới nói không phải phướn động, cũng không phải gió động, mà do tâm nhân giả động. Hai vị hòa



thượng này cảm thấy rất kì lạ liền báo cáo với Phương Trượng. Phương trượng nói đại sư là người tái lai, đã tu hành thành tựu nên thỉnh đại sư ở lại thăng tòa giảng pháp, và lấy pháp làm trọng. Đại sư sau khi thuyết pháp liền được hòa thượng phương trượng cạo tóc cho ông làm tì kheo, cũng không nghe nói đại sư Huệ Năng thọ giới tại đó. Sau khi cạo tóc xong thỉnh vài tì kheo làm chứng cho ông. Khi đức Phật còn tại thế, lúc một người xuất gia, Phật nói: “Thiện lai! Tì kheo thì râu tóc tự rụng.” Về sau mới dần dần hình thành có ba thầy, sau lại tăng lên thành mười thầy. Chúng ta cần phải học giới luật. Trong 20 bộ giới luật của Phật cũng có khai giới. Ví dụ Phật hứa khả cho tì kheo ăn thịt mà không nghe giết, không vì mình mà giết, nếu như thịt do chim thú ăn còn sót lại thì có thể ăn. Ngày nay, tì kheo không được ăn những loại thịt này, kể cả tịnh nhục cũng không thể ăn, ngược lại với Phật đề ra. Nhưng Phật cũng không thể nói bạn không đúng, về sau khi Phật nhập Niết Bàn cũng chế định không được ăn thịt.

Những vấn đề giống như vậy rất nhiều. Tất cả giới luật của Phật, tăng già, luật sa di đều không giống nhau. Nhưng giới mà chúng ta thọ đều là dựa theo “Tứ Phần Luật” của tông Nam Sơn. Một tạng luật này cần phải hạ công phu tu học, khi tự phát thọ giới, khó nhất chính là phát tâm bồ đề, thọ giới bồ tát. Tam tụ tịnh giới chính là nhiếp luật nghi giới, nhiếp chúng sanh giới, nhiều ích hữu tình giới. Nhiếp chúng sanh giới chính là làm lợi ích cho chúng sanh. Khi đạt được ba nghiệp thanh tịnh luân tương thì mới đầy đủ điều kiện thọ giới tì kheo, sa di ni, sa di.

名為比丘、比丘尼，即應推求聲聞律藏，及菩薩所習摩德勒伽藏，受持讀誦，觀察修行。

*Danh vi tì kheo, tì kheo ni, tức ứng thôi cầu thanh văn luật tạng, cập Bồ Tát sở tập ma đức lạc giá tạng, thọ trì đọc tụng quán sát tu hành.*

*(Gọi là tì kheo, tì kheo ni, tức cần tìm cầu giới luật Thanh Văn và Ma-Đặc-Lặc-Già tạng của Bồ Tát; rồi thọ trì đọc tụng và quán sát tu hành.)*

Sau khi thọ giới xong, 5 năm đầu xuất gia phải chuyên tinh tu học giới luật, đây là đức Phật chế định ra. Nếu như là năm tuổi hạ thì càng nghiêm khắc hơn. Hoàn toàn không phải xuất gia một năm thì được tính là một tăng lạp (một tuổi đạo), cần phải an cư kiết hạ, an cư một lần thì có một năm giới lạp, nếu không an cư thì không có. Vẫn có người không biết điều này, nhiều nơi cử hành an cư kiết hạ không đúng như pháp, cũng không có hiệu quả. Cái gì gọi là có hiệu quả? Cũng như chúng ta tổ chức giảng đường này giảng pháp, nếu như đã thọ giới bồ tát, ngày hôm đó có thể đi thỉnh pháp nhưng lại không đi, đó là phạm trọng giới bồ tát. Nếu như có kết giới, cũng chính là nói chỉ giới hạn bên trong phạm vi kết giới, còn bên ngoài kết giới liền không tính. Nếu như không kết giới thì ai ai cũng có thể đến. Đối với đạo tràng không có kết giới, ai có thần túc thông đều có thể đến. Cho nên việc kết giới có quan hệ vô cùng to lớn! Ví như nói đạo tràng này phía đông đến đây, phía tây đến chỗ kia, phía nam đến chỗ nọ, phía bắc đến chỗ này, cần phải đi giáp vòng. Trong chùa tất cả mọi người phải xướng to lên các giới hạn nói bên đông đến chỗ nào, bên tây đến chỗ nào. Mọi người khi đã biết thì không được tùy tiện rời khỏi kết giới đó, ở bên trong kết giới được tính là thanh tịnh. Cho nên cần phải học, không học thì làm sao biết? Mỗi ngày sau khi học giới luật xong, tăng nhân phải làm Phật sự, không phải mỗi ngày từ sáng đến tối đều lên chánh điện, điều đó không được tính là Phật sự. Khi đức Phật còn tại thế gọi là “pháp tăng yết ma”, yết ma là làm việc như xử lý sự vụ trong tăng chúng và khai hội. Trong Phật giáo, khai hội đặc biệt nhiều; đây là “pháp yết ma”, đó cũng là “pháp yết ma”; cần phải làm được cái này. Bởi khi chế giới, trong đạo tràng không cho phép có một tì kheo không thanh tịnh, nếu như phạm giới thì phải lập tức sám hối. Nếu nhẹ sẽ có ba vị hòa thượng làm chứng sám hối cho bạn; nếu nặng thì có khoảng năm vị; nếu càng nặng hơn thì càng

tăng thêm, nhiều nhất là khoảng hai chục vị tì kheo như vậy làm chứng sám hối.

“Ma-đắc-lặc-già” chính là “trí mẫu”; “tạng” có nghĩa là hàm chứa; mẫu có thể sanh ý, hàm chứa tất cả trí huệ, cho nên gọi là “trí mẫu”. Học trí huệ trước tiên cần học nghĩa “không”; học xong rồi đến học nghĩa “có”. Tất cả kinh luật luận đều kiến lập trên không và có. “Có” nhân vì trì giới mà đạt được “không”, chính là nói không chướng không ngại, tất cả mọi phiền não thảy đều tiêu trừ. Cái này rất sâu, cần phải hiểu được pháp “duyên khởi tánh không”. Điều này cần phải kết hợp tác phẩm của Bồ Tát Long Thọ và Bồ Tát Vô Trước mới có thể lí giải được.

Pháp Tướng Duy Thức của Bồ Tát Vô Trước và Không Tông của Bồ Tát Long Thọ, “Đại Trí Độ Luận” và “Bát Nhã Đăng Luận” của Tam Luận Tông chính là Ma-đắc-lặc-già. Ở đây phải tu ba nghiệp thanh tịnh mới có thể được thọ trì đọc tụng, cần phải thọ giới mới được tụng giới. Khi ba nghiệp chưa thanh tịnh mà tu những pháp môn định huệ này thì rất dễ nhập ma. Chúng ta nhìn thấy trong thất phóng quang, thiên nữ rải hoa, kì thực đó là ma nữ tới rải hoa. Bạn giảng kinh tốt sẽ hình thành chướng ngại cho ma, ma nữ liền tới rải hoa khiến bạn tự cho rằng mình rất giỏi, liền rơi vào lưới ma, cho đến cả thánh chúng cũng đều bị nhập ma. Khi ba nghiệp đã thanh tịnh thì ma không dám đến quấy nhiễu. Cho nên ba nghiệp có thanh tịnh hay không quan hệ vô cùng lớn. Người tin Phật không ít, nhưng tại sao người được cảm ứng lại rất ít? Bởi vì ba nghiệp không thanh tịnh.

Khi mọi người bói quẻ, khi chiêm sát, khi tụng kinh tu pháp, có sai tịnh phòng ốc hay không? Có thay đổi ý phục hay không? Phật sự gì cũng chưa làm mà đã gieo luân tương rồi. Tuy Địa Tạng Bồ Tát có nói niệm một ngàn câu danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát liền có thể gieo, nhưng những phương tiện trước đó cũng không làm hay sao? Trong kinh Chiêm Sát có nói cần phải kiến lập một gian tịnh thất. Tôi nói cái gian tịnh thất này bất luận là lớn hay nhỏ, một mét vuông cũng đủ cúng dường một tôn tượng Địa Tạng hoặc là tranh Địa Tạng đều được. Nhưng một khoảng nhỏ đó cần được làm cho thanh tịnh, cho đến thân thể cũng vậy. Nếu như nói phát tâm

bồ đề chỉ cần tâm thanh tịnh là được, đó là trên mặt lí, phải kết hợp giữa lí và sự. Niệm một câu A Di Đà Phật liền có thể sanh ra một thế giới Cực Lạc nhưng niệm đó phải là nhất tâm bất loạn, làm thế nào mới có thể nhất tâm bất loạn được? Phải niệm thế nào? Chẳng phải là niệm Nam Mô A Di Đà Phật như vậy hay sao? Không đúng. Những cách thức ban đầu cần phải làm, khi niệm Phật cả thân và tâm phải thanh tịnh, đạo tràng niệm Phật cũng phải thanh tịnh, khi niệm phải mắt quán mũi, mũi quán tâm, niệm niệm rõ ràng phân minh, niệm niệm phải từ khởi từ tâm, niệm niệm không rời niệm, niệm như vậy thì sanh về Cực Lạc Thế Giới không có vấn đề.

Thỉnh pháp là ngài Kiên Tịnh Tín Bồ Tát. Kiên định tín tâm chính là tuyệt đối không hoài nghi, bất luận là pháp gì cũng cần phải chiếu theo điều này mà làm. Có người tu hành không được mấy ngày hoặc không có hiệu quả; hoặc khi gặp sự tình gì đó trong đời thường trong tâm liền nghĩ rằng liệu tin Phật có đúng hay không? Tâm liền sanh ra hoài nghi, không tin nữa. Tự nhiên có âm thanh nói tâm tin Phật của bạn đã bị ma nghiệp quấy nhiễu rồi. Chúng ta xem thấy trong kinh Lăng Nghiêm hiện ra loại cảnh giới này, có thể trong ba ngàn đại thiên thế giới biến hiện ra các loại thân thông, đây là nghiệp ma, không phải nghiệp thánh. Nếu như ba nghiệp chúng ta cảm động được Thiên Long; Long cũng có nhiều loại, loại Long mà thông thường chúng ta nói tới đa phần đều ở trong biển. Long trong kinh Phật nói cũng giống như loài người vậy, mỗi loại đều có nhiệm vụ. Đại Lực Thần Long, không chỉ một cái tiểu thế giới này mà dù là một đại thế giới đều có thể lật. Nhưng phải có cảm mới được nếu không dù thần lực có lớn hơn nữa cũng không được. Có mười vị tì kheo hay năm vị tì kheo thanh tịnh thì tất cả ma nghiệp đều không thể làm gì được, tại sao? Bởi những tì kheo trì giới thanh tịnh này có tín tâm kiên cố, dám nói rằng tôi ở chỗ này không cho phép chúng gây náo động, đây là năng lực của mười phương ba đời chư Phật Bồ Tát.

若雖出家，而其年未滿二十者，應當先誓願受十根本戒。

***Nhược tuy xuất gia, nhi kì niên vị mãn nhị thập giả, ưng đương tiên thế, nguyện thọ thập căn bản giới.***

*(Tuy đã xuất gia nhưng số tuổi chưa đủ hai mươi, trước phải thế nguyện thọ mười giới căn bản.)*

“Mười căn bản giới” chính là mười giới sa di.

及受沙彌沙彌尼所有別戒。既受戒已，亦名沙彌沙彌尼。

即應親近供養，給侍先舊出家學大乘心具受戒者，求為依止之師。請問教戒，修行威儀，如沙彌沙彌尼法。

***Cập thọ sa di, sa di ni sở hữu biệt giới. Kí thọ giới dĩ, diệt danh sa di, sa di ni. Tức ưng thân cận cúng dường, cập thị tiên cự xuất gia học đại thừa tâm cụ thọ giới giả, cầu vi y chỉ chỉ sư, thỉnh vấn giáo giới, tu hành uy nghi, như sa di, sa di ni pháp.***

*(Và thọ những biệt giới của sa di, sa di ni. Thọ giới xong cũng được gọi là sa di, sa di ni. Nên thân cận cúng dường và làm thị giả cho những vị xuất gia trước, tức những vị đã phát tâm đại thừa và thọ nhận đủ giới, thỉnh làm thầy y chỉ, thưa hỏi giáo giới, tu hành các oai nghi như pháp của sa di và sa di ni.)*

Lại có cách giải thích “mười căn bản giới” chính là mười giới trọng của giới bồ tát. Đây là nói khi đã được thanh tịnh luân tướng thì chiếu theo điều này mà thọ giới sa di, sa di ni. “Biệt” là chỉ cho sự giải thoát, cũng là Ba La Đề Mộc Xoa. “Xoa” được dịch ra là “biệt giải thoát”. Có thể thân cận cúng dường người xuất gia đã lâu, hoặc người đã xuất gia và học đại thừa pháp trước mình. Người thọ đầy đủ giới rồi phải phát tâm đại thừa, chữ “túc” này là chỉ cho cụ túc giới tức giới tì kheo. Bạn thỉnh vị tì kheo này làm y chỉ sư của mình. Người mới xuất gia trong vòng năm năm cần phải có y chỉ sư. Người xuất gia thọ giới sa di, sa di ni phải chuyên y chỉ một vị thầy, nếu không y chỉ với một vị thầy là không được. Nhưng hiện tại không nói năm năm, ngay cả một năm đều không y chỉ, hôm nay mới xuất gia, ngày mai liền rời khỏi sư phụ. Một khi mặc lên y áo là có thể đến chùa miếu khác sinh hoạt nên người đó

liền rời khỏi. Dưới hai mươi tuổi không thể đắc giới, nhưng đối với người đạt được thanh tịnh luân tướng thì có sự khác biệt. Người xuất gia rồi liền phát nguyện thọ mười giới căn bản. Đại ý đoạn này là có nhiều cách nói về giới.

若不能值如是之人，唯當親近菩薩所修摩德勒伽藏，讀誦思惟，觀察修行。應勤供養佛法僧寶。

***Nhược bất năng trị như thị chi nhân, duy đương thân cận Bồ Tát sở tu ma đức lạc già tạng, độc tụng tư duy, quán sát tu hành. Ứng cần cung dưỡng Phật pháp tăng bảo.***

*(Nếu chẳng thể gặp người nào như thế, chỉ nên thân cận những vị Bồ Tát tu ma-đắc-lạc-già -tạng, đọc tụng suy ngẫm, quán sát tu hành. Nên phải cần tu cúng dường Phật pháp tăng bảo.)*

Muốn tìm một vị y chỉ sư mà tìm không được, tại sao như vậy? Nương theo pháp y chỉ của Bồ Tát đã nói thì phải y pháp làm thầy. Tự mình thọ trì đọc tụng “trí mẫu”, cũng có thể tụng một bộ kinh như kinh Kim Cang hay Du Già Sư Địa Luận đều được, phải tự mình tụng niệm nhiều lần, tụng đọc xong lại quán sát, chiếu theo những điều được giảng trong kinh mà tu hành, và thường tu đa cúng dường, cúng dường tam bảo. Tôi nói đối với việc cúng dường này có nhiều cách. Khi tu hành trong núi, giống như khi tu hành ở Chung Nam Sơn, một tháng, hai tháng, ba tháng, năm tháng muốn tắm giặt cũng không được, phải xuống sông tắm rửa, còn muốn bị đóng băng nữa! Một năm chỉ có hơn hai tháng là không có tuyết, phải đến đâu chứ? Điều kiện này thì không thể được, đắc được quán hạnh thù thắng.

Muốn cúng dường hương hoa, phải mua ở đâu? Không có, do vậy liền dùng việc học Phật pháp kinh điển coi như là cúng dường của bản thân, lấy công đức đọc tụng kinh điển cúng dường tam bảo; dùng pháp cúng dường là tối thắng nhất. Cúng dường đồ vật thế gian kém rất nhiều lần so với pháp cúng dường. Bản thân mình tu nhưng đây cũng là phương tiện đại từ đại bi của Địa Tạng Bồ

Tát, ngài biết đến thời kì mạt pháp; những điều kiện, yêu cầu phía trước đã nói đều không làm được.

若沙彌尼年已十八者，亦當自誓受毘尼藏中式叉摩那六戒之法，及遍學比丘尼一切戒聚。其年若滿二十時，乃可如上總受菩薩三種戒聚。

*Nhược sa di ni niên dĩ thập bát giả, diệc đương tự thệ thọ tì ni tạng trung Thức Xoa Ma Na lục giới chi pháp, cập biến học tì kheo ni nhất thiết giới tu. Kì niên nhược mãn thập nhị thời, nãi khả như thượng tổng thọ Bồ Tát tam chủng giới tu.*

*(Nếu sa di ni dưới 18 tuổi, cũng nên tự phát thệ thọ trì sáu giới pháp Thức Xoa Ma Na trong tì ni tạng, cùng học rộng tất cả giới tu của tì kheo ni. Người đó khi đủ hai mươi tuổi, mới có thể tổng thọ Bồ Tát tam chủng giới tu như trên.)*

Trong mười giới chỉ có sáu giới, “Thức Xoa Ma Na” gọi là học pháp nữ, chính là người nữ học giới pháp. Trong khoảng 18-20 tuổi có thời gian hai năm học tập 348 giới của tì kheo ni. Nếu như không thọ giới Thức Xoa Ma Na, sáu giới điều của người nữ, không thể xem “tì kheo ni luật tạng”.

Hiện tại rất nhiều đại đức chúng ta, người tại gia đều xem luật tạng, y theo tạng mà học tập, cái này không được xem, đặc biệt là mật tạng, trước khi quán đánh thì không được xem, xem xong rồi sanh khởi tâm hủy báng. Hoặc khi bạn phiền ra thì hồ ngôn loạn ngữ, tuyệt đối không được làm. Giống như trong “Du Già Sư Địa Luận” có một bộ luận liên quan đến nên bị cắt bỏ. Nếu chưa đoạn được phiền não, chưa đạt được ba nghiệp thanh tịnh mà xem hiểu hết bộ “Luật Tạng”, nhìn thấy vị tì kheo này phạm giới, vị tì kheo kia cũng phạm giới, tăng bảo chẳng có, đây là không được. Hoặc là đánh mất đạo tâm, nhận thấy giới luật nghiêm khắc quá! Thế vẫn có thể xuất gia được sao? Hoặc là đem ra giảng lại cho người khác; đây là phá phật, phá pháp, phá tăng ; do vì không được phép học, phải có tư cách là đã thọ giới rồi thì mới có thể học giới.

然後得名比丘、比丘尼

***Nhiên hậu đắc danh tỳ kheo ni.***

*(Sau đó được gọi là tỳ kheo ni.)*

Không luận là nam hay nữ, phải đạt được thanh tịnh luân tướng mới được gọi là sa di, hoặc thức xoa ma na. Chuyên học giới, cái đạo lý này từ thời Nam Tống trở về sau này rất nhiều người xuất gia đều không làm được. Ngẫu Ích đại sư rất ai thán, những người hoằng dương học luật về sau hoàn toàn chẳng biết những chế định luật lệ này, điều này nói rõ pháp bị diệt.

若彼眾生雖學懺悔，不能至心，不獲善相者。設作受想，不名得戒。

***Nhược bỉ chúng sanh, tuy học sám hối, bất năng chí tâm, bất hoạch thiện tướng giả, thiết tác thọ tướng, bất danh đắc giới.***

*(Nếu những chúng sanh này tuy học pháp sám hối nhưng không thể chí tâm, không đạt được tướng tốt. Giả sử tác pháp cho rằng mình thọ giới, như vậy không gọi là đắc giới.)*

Nếu như cũng tu học pháp sám hối, cũng suốt ngày từ sáng đến tối đều lễ sám nhưng không thể chí tâm, từ chí tâm này phía sau sẽ giải thích riêng. Tự nói mình thọ giới, cũng giống như chúng ta hiện tại thọ giới có vài trăm vài ngàn, kì thực chỉ có vài ba người thọ. Tại Tây Tạng chỉ cho phép được một người. Hiện tại do vì quan hệ đến thời gian nên đều không như pháp.

爾時堅淨信菩薩摩訶薩問地藏菩薩摩訶薩言：「所說至心者，差別有幾種？何等至心，能獲善相？」

***Nhĩ thời, Kiên Tịnh Tín Bồ Tát Ma Ha Tát vấn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát ngôn: “Sở thuyết chí tâm giả, sai biệt hữu cơ chủng? Hà đẳng chí tâm, năng hoạch thiện tướng?”***



(Lúc này, Kiên Tịnh Tín Bồ Tát Ma Ha Tát hỏi Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Nói về chí tâm có mấy loại sai khác? Có những loại chí tâm nào có thể đạt được tướng tốt.”

Kiên Tịnh Tín Bồ Tát đại biểu cho mọi người chúng ta hỏi ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng chí tâm mà ngài nói phải như thế nào mới được tính? Cần nói về sự sai khác và có mấy loại khác nhau? Tình huống gì mới có được tướng tốt hiện ra? Cái chí tâm này là nhân mà hoàn toàn không phải là quả. Chúng ta Chiêm Sát luân tướng, lễ sám, điều kiện tiền đề là phải chí tâm, về sau mới làm tất cả Phật sự khác, mới tạo được hiệu quả, cho nên cái chí tâm này rất quan trọng. Nếu như không có cái nhân chí tâm này, quả gì cũng không thành.

地藏菩薩摩訶薩言：「善男子！我所說至心者，略有二種何等為二？一者，初始學習求願至心。

**Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát ngôn: “Thiện nam tử! ngã sở thuyết chí tâm giả, lược hữu nhị chủng. Hà đẳng vi nhị?”**

**Nhất giả, sơ thủy học tập cầu nguyện chí tâm.**

(Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nói: “Thiện nam tử! điều chí tâm tôi nói ở đây đơn giản chia ra hai loại. Cái gì là hai. Một là Chí tâm của người mới bắt đầu học tập cầu nguyện.”)

Địa Tạng Bồ Tát nói với Kiên Tịnh Tín Bồ Tát hai loại. Một loại là cầu nguyện cũng chính là phát nguyện. Hướng về ngài Địa Tạng Bồ Tát mà nói rằng mình hôm nay cầu ngài Địa Tạng Bồ Tát gia trì cho mình gieo luân tướng. Tại sao? Khi cầu phải thành khẩn, nếu như khi cáo bạch bệnh khổ mà nước mắt tuôn rơi tựa như dâng lên sinh mạng của mình vậy, tâm cầu như vậy thì tương đương với chí tâm. Hồi tưởng đến bản thân từ vô lượng kiếp đến nay tội ác chẳng ngừng, chính là chí tâm.

Khi tôi ở Cổ Sơn, Phúc Kiến; thân giáo sư của tôi là Từ Châu lão pháp sư có thể là đã đạt đến cảnh giới chí tâm này. Khi giảng

giới luật cho chúng tôi ngài đau xót rơi lệ, thương xót cho cảnh tất cả chúng sanh hiện tại đều phạm giới, ông không có cách nào, cảm thấy rất bi thương. Còn lão hòa thượng Hư Vân thì sao? Trước đó vốn chưa từng có hiện tượng như vậy. Khi tôi còn là một chú tiểu hòa thượng, tâm hoài nghi đặc biệt nặng, làm bất cứ việc gì đều phải tự hỏi tại sao? Như thế nào sanh ra? Hiệu quả như thế nào? Tôi từ sau khi xuất gia, cho đến khi dám hỏi lão hòa thượng, cũng không dám hỏi lão pháp sư?

Trong thiền đường chúng tôi có một vị hòa thượng thủ tọa, người được mọi người nói rằng đã khai ngộ. Trong thiền đường ngoại trừ lão hòa thượng ra thì vị thủ tọa hòa thượng này là lớn tuổi nhất. Tôi liền hỏi vị thủ tọa hòa thượng, vị này đã tham học trong thiền đường sáu mươi năm rồi. Tôi hỏi: “Thưa lão hòa thượng! Từ Châu lão pháp sư thương khóc rơi lệ, tâm bi thương sâu nặng như vậy, người phát tâm Bồ Tát phải đặc biệt học hỏi đúng không?” Ông ấy nói: “Người khóc là A Nan, người không khóc là Ca Diếp.” Tôi liền đánh lễ đi ra, ông nói đều không sai! Ca Diếp là tổ thứ nhất, A Nan là tổ thứ hai, thiện tri thức thì đều phải học tập.

Có nhiều người thường ôm lòng oán hận vì tin Phật nhiều năm mà không được cảm ứng, bạn phát nguyện thế nào vậy? Bản thân hãy suy xét lại một chút. Phật nói bạn tu bố thí, bạn cái gì cũng không xả được, sao có thể có cảm ứng được chứ? Bảo bạn trì giới, từ giới thứ nhất bạn đã phạm, cho đến giới thứ năm, bạn thấy đều phạm hết. Làm sao cầu cảm ứng chứ? Tam quy thì không xả được, một khi thọ rồi thì vô lượng kiếp cho mãi đến khi thành phật, giả sử như đầu nhập ngoại đạo, nhưng rốt cuộc đều phải quay lại. Nghiệp này một khi đã tạo thì vĩnh viễn sẽ trôi quán theo bạn, khi chúng tôi giảng đến quyển hạ sẽ giảng điều này. Tâm cần phải học tập, nếu không phát được tâm chí thành cầu nguyện thì cần phải học tập, làm sao có thể khẩn thiết? Chính là như chúng ta vừa giảng, phải lưu xuất ra được tâm đại từ bi, không phải là tâm hư vọng, nếu cầu nguyện mà cầu một cách vô cùng khẩn thiết thì gọi là “chí tâm”.

二者，攝意專精成就勇猛相應至心。得此第二至心者，能獲善相。此第二至心，復有下中上三種差別。

*Nhiếp giả, nhiếp ý chuyên tinh, thành tựu dũng mãnh, tương ứng chí tâm. Đắc thử đệ nhị chí tâm giả, năng hoạch thiện tướng. Thử đệ nhị chí tâm, phục hữu hạ trung thượng tam chủng sai biệt.*

*(Hai là, nhiếp ý chuyên cần tinh tấn liền thành tựu được chí tâm tương ứng dũng mãnh. Người đạt được loại chí tâm thứ hai này, có thể đạt được tướng tốt. Chí tâm thứ hai này lại có ba loại thượng, trung, hạ khác nhau.)*

Nhiếp tâm là, khi niệm Địa Tạng Bồ Tát liền niệm chính mình thành Địa Tạng Bồ Tát. Ngay khi bắt đầu giảng tôi đã giảng qua Địa là “tâm địa”, tạng là “tánh tạng”, cũng chính là tánh hải của bản thân chúng ta. Địa Tạng Bồ Tát là tự tâm chúng ta biến hiện ra; mười phương chư Phật, tất cả pháp giới đều là do tự tâm biến hiện ra, tự tâm cầu tự tâm, phản văn văn tự tánh, là ý nghĩa như vậy, đều là kết hợp như vậy mà ra, nhiếp tâm đến mức tịch tĩnh thì vọng niệm đều không còn, chuyên tâm vào một việc thì thành tựu được tâm dũng mãnh. **Cái gì được gọi là tâm dũng mãnh? Khi có nhiều khó khăn chướng ngại to lớn mà đều có thể khắc phục được, lại càng tinh tấn hơn. Lễ đến buồn ngủ, cho đến lễ rất mệt nhọc, đến nỗi muốn ngã ra nhưng vẫn lễ. Hoặc là đi đến nhà tắm lấy một cái khăn lạnh lên lau lau xoa xoa rồi lại lễ tiếp. Ngay cả bỏ thân mạng cũng không thể không cầu được,** chí tâm dũng mãnh như thế. Phải có lòng chí tâm nhất niệm như thế thì cầu cái gì nhất định đều đạt được. Đáng tiếc là tâm dũng mãnh này đến nửa đường thì không trưởng dưỡng được, nếu như có thể kiên cố tín tâm trong thời gian đủ dài thì có thể thành tựu.

Lấy bản thân tôi làm ví dụ, khi tôi đến Cổ Sơn, tôi chỉ là một tiểu học sinh chưa tốt nghiệp, về sau tiến vào học viện quân sự, không liên quan gì đến văn học hay tôn giáo học. Sau khi xuất gia khảo thí ngay cả một bài văn chương cũng không viết được. Lão

hòa thượng xem liền cười nói: “Học Phật mà ngay cả trình độ trung học cũng không có, làm sao có thể vào đại học Phật giáo được?” Tôi lại phải cầu ngài mới đáp ứng cho tôi được bằng thính. Khi đó chúng tôi học tập đều viết tên của mỗi người đặt vào trong ống xăm nhưng trong đó không có tên của tôi. Những gì ông ấy giảng tôi hoàn toàn không hiểu! Ông ấy dùng khẩu âm Hồ Bắc mà tôi thì mới từ vùng Đông Bắc đến, đây là ngôn ngữ thứ nhất tôi không hiểu. Thứ hai là kinh Hoa Nghiêm cần tự mình đọc tụng, thật giống như sách nhà trời mà! Mỗi một câu đều rất dài rất dài. Trong phẩm “Thế Chủ Diệu Nghiêm”, toàn bộ là quý thần, tôi không có cách gì thâm nhập được!

Sau đó phải cầu lão pháp sư có pháp môn phương tiện gì không? Muốn tiêu trừ nghiệp chướng thì phải lễ vị Bồ Tát nào? Ông liền nói: “Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm” là được. Tôi hỏi: “Có còn phương pháp khác không?” Ông nói: “Cúng phật”. Tôi liền hỏi: “Lấy cái gì để cúng?” Khi tôi vừa xuất gia liền trì giới không giữ tiền, khi đến Phúc Kiến trong người không có một phân tiền, liền dùng thân thể này cúng dường. Khi chúng tôi ở phương Bắc thọ giới không đốt sọ não, tôi liền đốt 12 cái trên đánh đầu để cúng Phật. Lần thứ hai là đốt trên hai cánh tay mà cúng. Một nén hương đốt diện đăng, dùng mấy cái tim đèn buộc lại, đợi đến khi tim đèn cháy hết mới được đứng lên, những việc này tôi đều đã làm qua rồi.

Ở đây chúng tôi giảng về việc nhiếp các ý niệm, giữ tâm kiên cố và tinh tấn sẽ thành tựu tâm dũng mãnh. Có lúc các đạo hữu đệ tử hỏi tôi: “Vậy tại sao vẫn có thể giảng kinh được”. Là tôi cầu xin mà được, trải qua rất nhiều công phu khó nhọc. Năm thứ hai thì có sự biến đổi, lễ chưa đến nửa năm, tôi liền tìm thấy tên của mình nằm trong ống xăm. Lão pháp sư cười nói: “Thế nào? Vẫn chưa phục à? Vẫn muốn tinh tiến tinh tiến sao?” Tôi nói: “Đúng vậy, tôi muốn trải nghiệm một chút”. Ông nói: “Được, hôm nay anh hãy đến giảng đi!” Khi giảng xong rồi, những đồng tu nơi đó đều rất ngạc nhiên! Sau đó, lão pháp sư đi Phúc Kiến giảng dạy, ông ấy khai giảng sau đó bảo tôi giảng. Bộ kinh đầu tiên tôi giảng là “kinh A Di Đà”. Có phải là khai trí huệ không? Không phải? Thế trí biện

thông được khai mở. Những gì lão pháp sư giảng tôi đều có thể giảng, ngược lại, những gì ông không giảng tôi cũng có thể giảng, thời điểm này tôi đã hai mươi tuổi rồi, từ đó bắt đầu giảng kinh, về sau mở ra biện tài trí huệ! Tôi thỉnh lão pháp sư Hoảng Nhất, ông ấy không đi, tôi biện luận cùng với ông ấy, về sau cũng thỉnh được Từ Châu lão pháp sư đến phương bắc, pháp sư Viên Anh không đáp ứng, tôi liền thỉnh pháp sư Viên Anh đến Thượng Hải. Mọi người xem bộ “Ảnh trần hồi ức lục” liền biết được. Phật Bồ Tát gia bị nên hạ công phu một lần thì liền thu hoạch được một lần.

Thế nhưng báo ứng cũng cùng lúc đó ập đến! Báo ứng cái gì? Lúc trẻ đã xuất đầu lộ diện quá sớm, dễ làm thầy của người khác ư! Muốn làm thầy người khác cần phải cẩn trọng! Về sau phải ngồi tù 33 năm, đây đều do tự mình tìm. Nếu thời gian đó tôi học thêm mười năm, ai cũng không biết đến tôi, có thể chui vào núi sâu tu hành thêm, nếu vậy so với hiện tại sẽ thành tựu hơn rất nhiều. Cho nên đây là một việc tốt, làm sai cũng không hối hận, chỉ trách bản thân mình không có trí huệ. Phải cầu trí huệ và phải sám hối, tuyệt đối không được hối hận, do vậy phải nhiếp ý chuyên tinh; đừng mãnh tương ứng chí tâm thì cần phải hạ thủ một chút công phu.

Chúng tôi vẫn có rất nhiều đệ tử vẫn không kiêng cử ăn mặn, vẫn rất thích ăn. Ăn quen rồi không ăn không được, phạm là dùng bất cứ lí do khách quan thế nào thì người ta đều có lí do, hoặc là người nhà mới khách, nếu như tôi không ăn một chút, bị cho là quá cố chấp rồi. Nếu như bạn là người tu hành thì vừa bung li rượu ma liền nhập vào thân, chạm một chút cũng như vậy.

Ở Cổ Sơn có một lão hòa thượng, buổi sáng sớm thức dậy đi tản bộ, đi đến điện Thiên Vương nhìn thấy đèn sáp ở điện Già Lam đều bị chuột ăn hết, lão hòa thượng liền nói với Bồ Tát rằng: “Ngài vẫn còn hộ pháp chứ! Ngay cả đèn nến của mình cũng không giữ gìn được, thì sao có thể hộ pháp được chứ!” Nói vậy xong liền đi về. Ngày thứ hai thầy hương đăng liền tìm đến ông đưa ra hai con chuột nói: “Bồ Tát Già Lam hiển linh rồi.” Lão hòa thượng vừa nhìn liền giận dữ, chạy đến điện Già Lam nói: “Mới nói ngài vài câu, ngài liền không chịu được liền sát sanh rồi, ngài đi đi!” Bồ Tát Già Lam liền bị chuyển đi. Bồ Tát Già Lam cũng không phục, liền

thác mộng cho viên quan Thái Thú nói: “Tôi bị lão hòa thượng ở Cổ Sơn chuyển đi, ông phải giúp đỡ tôi.” Thái Thú nói: “Tôi làm sao làm được chứ? Ngài là thần Già Lam còn không làm được mà, tôi làm sao có thể làm được chứ?” Ngài nói: “Tôi nói cho ông một phương pháp, ông liền làm được. Ông hãy đến chùa, vì ông là trưởng quan của địa phương nên người xuất gia sẽ tùy thuận theo thế gian pháp mà chiêu đãi ông ăn cơm. Ông hãy cầm một li rượu lên, tôi liền tiến vào.” Thái Thú tỉnh lại mới hay nguyên lai là một giấc mộng, cảm thấy rất kì quái liền thí nghiệm thử xem. Ông đi lên Cổ Sơn. Bày bàn, bày rượu, ông liền yêu cầu với lão hòa thượng rằng: “Chủ nhà không châm rượu thì khách không uống.” Lão hòa thượng nói: “Nếu như tôi châm rượu một lần thì thần Già Lam sẽ tiến được vào điện Già Lam. Nếu uống thì tự ông uống đi.” Vị Thái Thú này vội vàng khấu đầu với lão hòa thượng.

Loại chí tâm thứ hai, mọi người gieo Chiêm Sát luân, cần phải có tâm nhẫn nại, nếu không thì không cần gieo nữa, mà cũng không được, nếu được thì thế nào? Nếu hỏi bệnh tình có thể khỏi không? Làm thế nào cũng không có câu trả lời, hãy căn cứ theo cách lí giải của tôi, hãy niệm thánh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, có thể giúp được bạn. Nếu chân thật chí thành mà cầu, họ có thể chữa trị được, nhưng phải có đầy đủ tâm dũng mãnh. Trong loại chí tâm thứ hai này có ba bậc sai khác là thượng, trung và hạ.

「何等為三？一者一心。所謂係想不亂，心住了了

*Hà đẳng vi tam? Nhất giả, nhất tâm, sở vị hệ tưởng bất loạn, tâm trụ liễu liễu.*

*(Những gì là ba? Một là nhất tâm. Cái gọi là hệ niệm không loạn, tâm trụ rõ ràng.)*

“Tâm trụ liễu liễu” chính là tâm niệm Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát từng tiếng từng tiếng trong tâm đều rõ ràng phân minh, đây gọi là hệ niệm nhất tâm bất loạn.

二者勇猛心。所謂專求不懈，不顧身命。



***Nhị giả, dũng mãnh tâm, sở vị chuyên cầu bất giải, bất cố thân mệnh.***

*(Thứ hai là tâm dũng mãnh. Cái này gọi là chuyên cầu không giải đãi, bất kể thân mạng.)*

Tuyệt đối không giải đãi, một tiếng chuông, hai tiếng chuông đều không hiện tượng, đến tiếng chuông thứ ba thì cho dù ngày hôm nay không hiện tượng cũng tuyệt đối không lên. Đây là so tính công phu với Địa Tạng Bồ Tát! Xem có chí tâm hay không, có tương ứng với Địa Tạng Bồ Tát hay không? Có thành khẩn hay không, ngài không ban cho thì con cứ thành khẩn cầu đến khi cầu nào được mới thôi. Người học Phật muốn thành đạo nếu như không có cái tinh thần này thì không cầu được! Tôi đã từng nghĩ như thế, khi tôi ở tù bị hành hạ không chịu nổi liền nghĩ mình sống làm gì? Có thể li khai trần gian này, tôi chuẩn bị đi, nhưng không dùng hành vi tự sát trên thế gian này để đi.

Tâm này phát ra thì buổi tối liền nằm mộng thấy người ta thỉnh tôi giảng kinh, rất đông người, chỗ ngồi của tôi rất cao, tôi mới đi lên được nửa đường nhưng làm thế nào cũng không lên được nữa! Lúc đó mọi người đều nhìn tôi chăm chú. Tôi không thể bước lên được chỗ ngồi, làm thế nào tôi cũng không đi tới được. Lúc đó trong mộng tôi khẩn trương đến mức chảy mồ hôi. Có một lão hòa thượng bước đến dắt tôi đi, tôi mới đi lên được. Tôi nghĩ không thể chết được nữa! Người nọ mang tôi đi lên vẫn để cho tôi giảng kinh thuyết pháp. Sau khi được sửa lại án oan tôi đến chùa Pháp Nguyên giảng kinh lần thứ nhất. Phó thư kí hội đồng tôn giáo quốc gia hỏi tôi có giảng kinh được không? Tôi nói để tôi thử xem, ngài bảo tôi giảng giới luật. 50 năm trước lúc giảng giới luật ở chùa Pháp Nguyên là giảng tại đại điện, cũng là giảng về Tứ Phần Luật. Lần này vốn dĩ là pháp sư Chánh Quả giảng, không biết thế nào ông ấy lại bị gãy chân nên mời tôi giảng. Lúc đó khi bước lên tòa tôi vô cùng cảm khái, đây được xem như là việc cảm ứng của tôi!

Từ năm 1950 đến năm 1982, nhờ có giấc mộng đó đã khiến cho tín tâm của tôi rất kiên định, không bỏ đường đạo nửa chừng, dễ phát khởi được tâm dũng mãnh, có thể giữ vững bền tâm là việc rất khó. Không kể sống chết ngày ngày đều ma luyện, cứ như thế

ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác suốt hơn 30 năm. Chư Phật Bồ Tát gia trì nếu không thì tôi đã sớm không còn nữa rồi. Hơn nữa tay chân thân thể cũng chẳng thương tổn gì cả, một lão già đã 77 tuổi mà đến nay vẫn còn giảng kinh được, tự tôi cảm nhận được là Phật Bồ Tát gia trì, đây chính là thần thông của tôi, vận dụng được sáu căn đều là thần thông. Tôi thấy như vậy đây, không biết chư vị đại Bồ Tát thấy thế nào?

Loại chí tâm thứ hai chính là không cần lo cho thân mạng, không có lo sợ, yêu cầu này nhất định phải làm được, đây gọi là không lo cho thân mạng. Thí như việc đại sư Thần Quang chặt tay, thà bỏ thân mạng để cầu pháp. Thời Đường pháp sư Huyền Trang đến Tây Tạng cầu kinh, cũng không phải chỉ một mình ông cầu kinh, còn có pháp sư Nghĩa Tịnh trẻ hơn ông một chút; ông ấy cũng là một người rất tài giỏi, chín bộ kinh và rất nhiều bộ luận là do pháp sư Nghĩa Tịnh phiên dịch. Ông ấy còn có một bài thơ như sau: “Tán Tổng Tề Lương Đường đại gian-Nhà Tán, Tổng, Tề, Lương, Đường thay thế nhau”, đây là nói về thời gian. “Cao tăng cầu pháp li Trường An-cao tăng cầu pháp rời Trường An, khứ nhân thành bách quy vô thập-người đi cả trăm nhưng về không được mười”, đi một trăm người, nhưng khi về không đến mười người, “Hậu giả an tri tiền giả nan-người sau biết được người đời trước có khó khăn”, người đời sau làm sao biết được khó khăn của người đời trước chứ? “Lộ viễn bích thiên duy lãnh kết- đường xa trời xanh chỉ thấy lạnh lẽo bao trùm”, sáng sớm ngày hôm đó, bích thiên-trời xanh chỉ cho ngày đó bầu trời cao, “lãnh kết-sự lạnh lẽo bao quanh” là do đi qua sa mạc, một trận gió lạnh thổi qua cho dù đã mặc áo ấm nhưng khó ngăn được cái lạnh giá, lúc này chỉ có cái lạnh giá bủa vây. “Sa hà già nhật lục bì đàn”, đường đi toàn những đụn cát nên rất khó khăn, mệt mỏi rồi, “Hậu hiền như vị am tử chi”, những hiền nhân, Bồ Tát đời sau học pháp không hiểu được những điều này. “Vãng vãng tương kinh dung dị khán”, khi cầm được pháp bảo cho là rất dễ dàng, ngược lên là có thể lấy ra được, nhưng lúc đó thật không dễ dàng như vậy! Giả như không có



những bậc đại đức như vậy đến Ấn Độ thỉnh kinh, bây giờ đi đến Ấn Độ thì ngay cả một quyển kinh cũng không có.

Khi đó truyền đến Trung Quốc lại gặp phải họa chiến tranh bị đứt đứt nối nối. Thiên tông làm thế nào mà phát triển được? Kinh sách không có, cũng không thể đọc tụng đại thừa, chính là “đồn siêu trực nhập, lập chứng bồ đề”! Quán tâm tham thiền, thiên tông bất lập văn tự. Sau đó lại có kinh sách! Từ Nhật Bản phiên dịch lại cũng rất nhiều, có lão cư sĩ Dương Nhân Sơn công đức bất khả tư nghì, tại nơi khắc kinh ở Kim Lăng, Nam Kinh có rất nhiều kinh là do ông ấy in ấn. “Nam Kinh tam đại bộ” của chúng ta rất nhiều bản không có, đều là do lão pháp sư Hoàng Nhất thỉnh từ Nhật Bản về, đích thân ngài chấm câu, và cũng tự mình hoằng dương. Đến đời Tống, những trước tác của luật sư Đạo Tuyên cũng không có nhưng ở Nhật Bản lại có. Hiện tại rất nhiều kinh điển đều bị đốt hết, lại từ nước ngoài truyền về.

Chúng ta chỉ cần chí tâm, chí tâm thứ nhất là học tập cầu nguyện, phát nguyện cầu cho Phật Pháp trụ thế dài lâu, nếu có một chút năng lực nào thì sẽ bỏ ra phần năng lực đó. Chư vị Bồ Tát các bạn phải xem chính mình thành Bồ Tát giúp cho Phật pháp trụ thế, bắt đầu từ bạn, niệm một câu A Di Đà Phật cũng tốt. Khi Phật pháp đều bị diệt hết thì “kinh A Di Đà” vẫn còn trụ thế thêm một trăm năm, Kinh A Di Đà là bộ kinh đến cuối cùng mới bị diệt.

三者深心。

***Tam giả thâm tâm***

*(Thứ ba là thâm tâm)*

Thâm tâm không dễ chút nào.

所謂與法相應，究竟不退。

***Sở vị dĩ pháp tương ứng, cứu cánh bất thoái.***

*(Cái gọi là cùng pháp tương ứng, cứu cánh không thoái chuyển.)*

Đây là quán tương ưng, “nhất thật cảnh giới, nhị chủng quán hạnh”, điều này về sau chúng tôi sẽ giảng.

若人修習此懺悔法，乃至不得下至心者，終不能獲清淨善相，是名說占第二輪法。

*Nhược nhân tu tập thử sám hối pháp, nãi chí bất đắc hạ chí tâm giả, chung bất năng hoạch thanh tịnh thiện tướng, thị danh thuyết chiêm đê nhị luân pháp”.*

*(Nếu người tu tập sám pháp này, cho đến không đạt được chí tâm bậc hạ thì cuối cùng không thể đạt được thanh tịnh thiện tướng, được gọi là pháp chiêm đê nhị luân).*

Pháp Chiêm Sát nhóm luân tướng thứ hai cần phải chí tâm, nếu như tiêu chuẩn thấp nhất của chí tâm cũng không có thì không đạt được thanh tịnh luân tướng. Chính là trong tâm không rỗng rang, không thanh tịnh thì ba nghiệp cũng không thể thanh tịnh thì nhóm luân tướng thứ hai cũng không tương ưng, điều này ý nói không dễ dàng gì có được thiện tướng.

善男子！若欲占察三世中受報差別者，當復刻木為六輪。

*Thiện nam tử! Nhược dục Chiêm Sát tam thế trung thọ báo sai biệt giả, đương phục khắc mộc vi lục luân.*

*(Thiện nam tử! Nếu có người muốn Chiêm Sát sự sai biệt thọ báo trong ba đời lại nên khắc mộc luân làm sáu cái.)*

Con số của sáu luân cộng thành là 189.

於此六輪，以一二三、四五六、七八九、十十一十二、十三十四十五、十六十七十八等數，書字記之。一數主一面，各書三面，令數次第不錯不亂。

*Ư thử lục luân, dĩ nhất nhị tam, tứ ngũ lục, thất bát cửu, thập thập nhất thập nhị, thập tam thập tứ thập ngũ, thập lục*

**thập thất thập bát đẳng số, thư tự kí chi, nhất số chủ nhất diện, linh số thứ đệ bất thác bất loạn.**

(Sáu luân này, dùng số:

(1,2,3);(4,5,6);(7,8,9);(10,11,12);(13,14,15);(16,17,18)

Các con số này ghi lên theo thứ tự, mỗi số ở trên một mặt sao cho thứ tự không được lộn xộn.)

Mỗi một luân có ba mặt, có một mặt không hiện số. Nhưng thứ tự của các con số này không được lộn xộn, cần có sáu cái luân, một luân là số 1, số 2, số 3 và một mặt để trống; một luân là số 4, số 5, số 6 và để trống một mặt; rồi số 7, số 8, số 9 và một mặt trống...; sáu luân này có hai con số khó đạt được nhất là 189 và 1. Gieo ba lần thì hai lần đều là trống không không hiện một số nào; lần thứ ba chỉ hiện một số 1 duy nhất, số này chỉ tu pháp đại thừa nhất định được thành tựu. Số 189 cũng là tu đại thừa được thành tựu, có thể nhanh chóng thâm nhập được pháp đại thừa. Con số khác giống như 2; 3 nếu như không phải là Địa Tạng Bồ Tát hóa thân hiện diện đạo tràng thì không thể nào gieo ra được. Có phải số nhỏ thì tốt không? Không nhất định như vậy. Số nhỏ cũng có số xấu, số lớn cũng có số tốt.

Cho nên vì sao phải niệm Địa Tạng Bồ Tát? Chính là thỉnh Địa Tạng Bồ Tát đến chủ trì. Đây chẳng phải là bói toán, nếu như đem nó biến thành bói toán thì không được. Đầu tiên niệm 1000 câu thánh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát; nếu như dùng nhóm luân thứ nhất và thứ hai thì còn cần phải lễ sám. Bởi vì chúng ta có nghiệp chướng, sau khi lễ sám rồi thì bảo đảm không đọa ba đường ác. Trong Kinh Địa Tạng cũng nói như thế; Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo cũng nói như thế. Nếu như không kiên định tín tâm thì sao? Vẫn là không thể làm được, cứ như vậy mà đọa địa ngục bởi vì không tin, bạn không kết được duyên với công đức của Ngài.

當知如此諸數，皆從一數而起，以一為本。如是數相者，顯示一切眾生六根之聚，皆從如來藏自性清淨心一實境界而起。依一實境界，以之為本。所謂依一實境界故，有彼無明。

**Đương tri như thử số, giai từng nhất số nhi khởi, dĩ nhất vi bản, như thị số tướng giả, hiển kì nhất thiết chúng sanh lục căn chi tự, giai từng Như Lai tạng tự tánh thanh tịnh tâm, nhất thật cảnh giới nhi khởi, y nhất thật cảnh giới dĩ chi vi bản. Sở vị y nhất thật cảnh giới cố, hữu bỉ vô minh.**

*(Nên biết các số như vậy đều la từ số 1 mà khởi lên, dùng 1 làm gốc; tướng của những số như vậy, hiển thị sáu căn của tất cả chúng sanh đều từ Nhất thật cảnh giới, tự tánh thanh tịnh tâm của Như Lai Tạng khởi lên, nương theo nhất thật cảnh giới và lấy đó làm chủ. Cái gọi là dựa vào nhất thật cảnh giới cho nên có vô minh như thế.)*

Tại sao cần 18 chủng tự? Vì hình thành 18 giới, sáu căn: mắt tai mũi lưỡi thân ý; sáu trần: sắc thanh hương vị xúc pháp và sáu thức là nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thân, thân thức và ý thức. ba lần sáu thành mười tám giới. Cho nên con số này là 18. Bởi vì con số 18 này tập hợp lại với nhau, thiện nghiệp cũng là số 18 này, ác nghiệp cũng là số 18 này, không rời khỏi 18 chủng loại. Thế nhưng làm cách nào mà biến hóa cũng không rời khỏi 18 chủng loại này. Tại sao lại từ 1 mà khởi? Dùng số 1 làm căn bản, từ số 1 lại tăng đến 1000, một vạn vạn, cho đến con số bao nhiêu cũng không rời khỏi “nhất thật cảnh giới”.

不了一法界，謬念思惟，現妄境界。分別取著，集業因緣生眼耳鼻舌身意等六根。以依內六根故，對外色聲香味觸法等六塵，起眼耳鼻舌身意等六識。以依六識故，於色聲香味觸法中，起違想，順想，非違非順等想，生十八種受。若未來世佛諸弟子，於三世中所受果報，欲決疑意者，應當三擲此第三輪相，占計合數。依數觀之，以定善惡。如是所觀三世果報善惡之相，有一百八十九種。何等為一百八十九種。

**Bất liễu nhất pháp giới, mậu niệm tư duy, hiện vọng cảnh giới, phân biệt thủ trước, tập nghiệp nhân duyên, sanh nhân nhĩ tị thiệt thân ý đẳng lục căn, dĩ y nội lục căn cố, đối ngoại sắc thanh hương vị xúc pháp đẳng lục trần, khởi nhân nhĩ tị thiệt thân ý đẳng lục thức cố, u sắc thanh hương vị xúc pháp trung, khởi vi tướng, thuận tướng, phi vi phi thuận đẳng tướng, sanh thập bát chủng thụ. Nhược vị lai thế Phật chư đệ tử, u tam thế trung sở thọ quả báo, dục sử quyết nghị ý giả, u ng đương tam trịch thử đệ tam luân tướng, chiêm kế hợp số, y số quán chi, dĩ định thiện ác. Như thị sở quán tam thế quả báo thiện ác chi tướng, hữu nhất bách bát thập cửu chủng. Hà đẳng vi nhất bách bát thập cửu chủng:**

(Không liễu giải được nhất chân pháp giới, nhớ nghĩ tư duy sai lầm nên hiện cảnh giới vọng, phân biệt chấp giữ, từ tập nghiệp nhân duyên mà sanh khởi nên sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý; do nương vào sáu căn bên trong đối với sáu trần là: sắc trần, thanh trần, hương trần, vị trần, xúc trần và pháp trần; khởi lên sáu thức là nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Đối với vật sắc thanh hương vị xúc pháp khởi lên ý niệm chống trái hoặc thuận theo, hoặc không trái không thuận, sanh ra 18 loại thọ nhận. Nếu đệ tử Phật đời vị lai đối với sự thọ báo trong ba đời nếu muốn giải trừ nghi vấn thì nên gieo nhóm luân thứ ba này ba lần, Chiêm Sát bằng cách cộng các con số ba lần gieo lại, y theo số đó mà quan sát để định là thiện hay ác. Các tướng quả báo thiện ác trong ba đời được xem tổng cộng có 189 loại. Những gì là 189 loại.)

Mỗi một pháp nếu quán chiếu trên mặt lí đều có thể nhận được những cảnh giới mong muốn, từng cái từng cái phân biệt thọ trì, ví như không được uống rượu, uống vào thì phạm giới! Thịt không được ăn, đây là đối với phạm phu chúng ta mà nói, chính là phân biệt ra để thọ giữ, lúc này liền tạo nghiệp. Tập là do trong tâm có niệm ác, thành cái nhân để tạo nghiệp, tập hợp tất cả ý lại tạo thành tất cả nghiệp, cũng chính là tập hợp tất cả khổ. Vô minh vọng niệm nên tạo thành cảnh giới, lại nhân vì cảnh giới vọng mà sanh ra vọng niệm nắm giữ. Điều ưa thích thì giữ lấy, điều không

thích thì muốn buông bỏ, nhưng lại bỏ không được, ưa thích nhưng không giữ được, những điều này càng chuyển biến thì càng thô; giữ không được thì muốn mạnh mẽ nắm lấy. Ai cũng biết tiền có thể làm ra đầy đủ năm món dục, không đạt được thì dùng thủ đoạn mà chiếm lấy, nhưng không có mạng thì cũng vô dụng, nhưng việc này rất nhiều, mạo hiểm kiếm tiền, cũng thọ hưởng được chút ít nhưng lại không hiểu được sau khi đạt được rồi sẽ rất thê thảm, sẽ luân chuyển như vậy. Tất cả mọi pháp đều từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý phân biệt đối đãi với sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp tạo thành nghiệp.

Đây là dựa vào nhất thật cảnh giới khởi lên hiện tượng hư vọng, thuận theo cảnh giới vọng trong tâm mà nắm giữ hay xả bỏ, tạo ra các loại nhân duyên, do vậy liền tạo thành sự luân chuyển trong đời đời kiếp kiếp. Mắt tai mũi lưỡi thân ý thuộc về sáu căn; đối với sáu trần bên ngoài là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; trong căn trần này sinh ra sáu loại ý thức. Khi nhãn căn đối với sắc trần, nhãn thức liền khởi phân biệt. Đây là màu trắng, kia là màu gì? Đây là cùng lúc sanh khởi. Nhãn căn một khi đối với sắc trần ngay lúc đó phân biệt sinh ra, nhưng đây là chỉ cho người tinh thần đầy đủ, không bị bệnh về tinh thần. Người bị bệnh tinh thần phân liệt, hoặc bị mất đi ý thức, mắt mở to nhưng không nhìn nhận được gì; cũng có khi chúng ta nhìn thấy nhưng không thể phân biệt, cảnh giới này ai ai cũng có, điều này là gì? Chúng ta hiện tại nói là nhập định. Chúng ta nghĩ điều gì đó mà nghĩ đến thâm nhập thì tự tánh hiển lộ ra, nghĩ đến chuyên chú thì mắt mở rất lớn, cho dù bạn đi ngay phía trước anh ta thì anh ta cũng không nhìn thấy bạn dù là người thân cũng không nhận ra. Đây là lúc căn đối với trần mà tác ý không khởi tác dụng; bởi vì không khởi tác dụng nên không khởi nên tướng phân biệt.

Một loại khác thì có chướng ngại, ví dụ như mắt đối với trần trong lúc có cách ngăn bằng một trang giấy, có trang giấy này nên không nhìn thấy trần cảnh bên ngoài. Nhưng có lúc là do cặp mắt bị hại, tức là căn bị hoại nhưng cái thấy không bị hoại, thức cũng không bị hoại, trần bên ngoài cũng không bị hoại. Cái gì cũng không nhìn thấy, chỉ thấy toàn màu đen.

Hoại đi “cái thấy”, phá đi “cái thấy”, thì kết quả sẽ như thế nào? Đúng sai phải trái đều không phân biệt được, khi mà không nhìn nhận được mọi người hay nói: “vấn đề này phải làm thế nào mới đúng, không làm được!” Họ nói: “tôi muốn làm như thế này!” Cho rằng như thế là đúng. Làm thế liền hồng bát! Cái nhìn này cũng bao gồm vấn đề của bản thân đối với bản thân, biết được vài bộ kinh đã tự cho rằng mình rất tài giỏi rồi, những lời nói trong kinh rất tương hợp với tôi, rất giỏi rồi. Đây gọi là “chưa đắc nói đã đắc”, “chưa chứng nói đã chứng”, liền gọi “phá tướng”, liền gọi “tà tri tà kiến”. Anh ta cho rằng đúng nhưng mọi người đều cho rằng không đúng, đây gọi là ngộ nhận sai lầm, phá kiến liền không còn. Căn, cảnh trần, cái thấy không hoại; nếu như cái thấy bị hoại trong khi căn không bị hư hại gì thì chúng tỏ người này bị bệnh thần kinh phân liệt, so với căn bị hư hại thì còn thống khổ hơn rất nhiều, có khi mắt không thấy, nhưng lỗ tai có thể nghe thấy. Bởi vì nhãn căn tuy không dùng được nhưng tai vẫn nghe được, thì tinh thần sẽ tập trung cao độ nơi nhĩ căn, nghe quen thuộc rồi thì chỉ cần nghe âm thanh bước chân liền biết được người nào đến. Tuy mắt không thấy nhưng có thể phân biệt được âm thanh. Mỗi chúng sanh đều có một căn đặc biệt linh mãnh, điều này vốn đợi đến khi giảng về danh tướng mới nói tỉ mỉ được, không thể làm lỡ thời gian nơi đây được. Sau này giảng đến “Bát thức quy củ tụng”, “Đại thừa quảng ngũ uẩn luận” sẽ lại giảng tường tận.

Căn tiếp xúc với Trần sinh ra sáu Thức, y theo sáu thức này trong sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp mà khởi phân biệt; nếu hợp với tâm thì gọi là “tướng thuận”, nếu không hợp với tâm ý thì gọi là “tướng nghịch”, không có cái được gọi là không thuận không nghịch, liền sinh ra 18 loại thọ. Bởi bên ngoài có 18 giới; mắt tiếp xúc một loại, tai tiếp xúc một loại. Mắt tiếp xúc với sắc nhìn thấy hoa, nhìn thấy màu sắc của hoa nên rất yêu thích, thọ rồi khởi lên sự thoái mái, hoặc nhìn thấy đau cả mắt không thoái mái. Điều này cho thấy căn trần của mỗi người tạo ra cái nhìn không giống nhau.

Đệ tử của tôi (chỉ cho Địa Tạng Bồ Tát) vì để giải quyết mọi nghi trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai nên gieo ba lần nhóm

luân thứ 3, nhóm luân này đều là con số. Cần phải gieo ba lần, ba lần cộng lại định ta thiện hay ác. Hỏi vấn đề này có thể làm được hay không? Tướng quán sát quả báo thiện ác trong ba đời có rất nhiều! Gồm 189 loại. Chúng ta cùng xem xét mọi người có thể hiểu được.

「一者求上乘得不退。

***Nhất giả cầu thượng thừa đắc bất thoái.***

*(1. Cầu thượng thừa đạt được không thoái chuyển.*

「二者所求果現當證。

***Nhị giả sở cầu quả hiện đương chứng.***

*(2. Quả mong cầu hiện đời chứng được.)*

Hoặc là tôi cầu được tín tâm, hoặc cầu sơ phát tâm trụ ở thập vị địa thì nhất định được thành tựu.

「三者求中乘得不退。

***Tam giả cầu trung thừa đắc bất thoái***

*(3. Cầu trung thừa đắc bất thoái)*

Đây là Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa.

「四者求下乘得不退。

***Tứ giả cầu hạ thừa đắc bất thoái***

*(4. Cầu hạ thừa đạt được bất thoái)*

Đây là cầu quả hạ thừa, chỉ cho không còn sanh tử nữa.

「五者求神通得成就。

***Ngũ giả cầu thần thông đắc thành tựu***

*(5. Cầu thần thông được thành tựu)*



Nếu như không cầu những thứ thượng thuật thì là cầu thần thông, chính mình có thể biết đời trước của mình là thế nào, chỉ cần tu hành đặc pháp thì có thể đắc.

「六者修四梵得成就。」

**Lục giả tu tứ phạm đắc thành tựu**

(6. Tu bốn phạm hạnh được thành tựu)

Bốn phạm hạnh là thanh tịnh hạnh, từ bi hỷ xả có thể đạt được chánh đạo.

「七者修世禪得成就。」

**Thất giả tu thế thiên đắc thành tựu**

(7. Tu thiên thế gian sẽ được thành tựu.)

Tứ thiên căn bản vẫn thuộc về thiên định thế gian.

「八者所欲受得妙戒。」

**Bát giả sở dục thọ đắc diệu giới cụ**

(8. Giới nào muốn thọ đều được diệu giới.)

Muốn cầu giới, sau khi lễ sám đạt được luân tướng thứ tám thì biết được đặc giới thế.

「九者所曾受得戒具。」

**Cửu giả sở tằng thọ giới đắc cụ**

(9. Giới nào từng thọ đều được đặc giới.)

Nếu như gieo ra luân tướng này chứng tỏ những giới đã thọ đời quá khứ đều được đặc giới.

「十者求上乘未住信。」

**Thập giả cầu thượng thừa vị trụ tín**

(10. Cầu quả thượng thừa nhưng lòng tin chưa vững)

Bạn cầu thượng thừa nhưng vẫn chưa đạt được lòng tin vững chắc.

「十一者求中乘未住信。」

***Thập nhất giả cầu trung thừa vị trụ tín***

(11. Cầu quả vị trung thừa nhưng lòng tin chưa vững)  
Lòng tin chưa có cho nên không đạt được tín tâm.

「十二者求下乘未住信。」

***Thập nhị giả cầu hạ thừa vị trụ tín***

(12. Cầu quả vị hạ thừa nhưng lòng tin chưa vững.)  
Tín tâm vẫn chưa thành tựu.

「十三者所觀人為善友。」

***Thập tam giả sở quán nhân vi thiện hữu***

(13. Người được xem xét chính là bạn tốt.)

「十四者隨所聞是正法。」

***Thập tứ giả tùy sở văn thị chánh pháp***

(14. Những gì nghe được đều là chánh pháp.)

Bạn muốn hỏi: Nghe Pháp sư Mộng Tham giảng bộ kinh Chiêm Sát, đó có phải là chánh pháp không? Gieo ra số 14 thì chứng tỏ đó chính là chánh pháp.

「十五者所觀人為惡友。」

***Thập ngũ giả sở quán nhân vi ác hữu***

(15. Người được xem xét là bạn ác.)

Bạn đừng thân cận người này, đây là người ác.

「十六者隨所聞非正教。」

**Thập lục giả tùy sở văn phi chánh giáo**

(16. Điều được nghe đều không phải là chánh giáo.)

Pháp được nghe là tà pháp.

「十七者所觀人有實德。」

**Thập thất giả sở quán nhân hữu thật đức**

(17. Người được xem xét thật sự có đức hạnh)

Quán sát người này thấy có đức hạnh thực sự.

「十八者所觀人無實德。」

**Thập bát giả sở quán nhân vô thật đức**

(18. Người được xem xét không thật có đức hạnh)

Là tương phản với trường hợp trên.

「十九者所觀義不錯謬。」

**Thập cửu giả sở quán nghĩa bất thác mậu**

(19. Nghĩa lí cần xem xét là không sai.)

Bạn xem thấy nghĩa lí của một đoạn kinh văn nào đó mà cảm thấy rất hoài nghi liền đi hỏi ngài Địa Tạng Bồ Tát, Ngài ấy nói điều đó không sai.

「二十者所觀義是錯謬。」

**Nhị thập giả sở quán nghĩa thị thác mậu**

(20. Nghĩa lí được xem xét là sai.)

Nghĩa lí được xem xét là sai lầm.

「二十一者有所誦不錯謬。」

**Nhị thập nhất giả hữu sở tụng bất thác mậu**

(21. Những gì tụng đọc là không sai)

Khi đọc tụng đại thừa, bạn thấy có một vài bộ kinh được dịch ra thể này, có một vài bộ kinh được dịch ra thể kia, đi hỏi Ngài Địa Tạng Bồ Tát, sẽ nói cho bạn biết điều đó không sai.

「二十二者有所誦是錯謬。」

**Nhị thập nhị giả hữu sở tụng thị thác mậu**  
(22. Những gì đọc tụng là sai.)

「二十三者所修行不錯謬。」

**Nhị thập tam giả sở tu hành bất thác mậu**  
(23. Những gì tu hành là không sai)

Tu hành như vậy có sai không? Sai thì không tu nữa, không sai thì tiếp tục tu.

「二十四者所見聞是善相。」

**Nhị thập tứ giả sở kiến văn thị thiện tướng**  
(24. Những điều thấy nghe là tướng thiện lành.)

Nghe được pháp này rồi muốn chứng thực xem có phải là tướng thiện hay không? Phía trước chúng ta đã giảng tu pháp được sự, ánh sáng màu lam quán nhập vào đỉnh đầu. Từ đỉnh đầu bài xuất ra những khí màu đen, bài xuất xong hết màu đen thì chuyển thành màu đỏ, sau lại biến thành màu trắng, rồi lại chuyển thành màu lam. Bạn muốn hỏi một chút xem đây có phải là tướng tốt hay không? Đây là trình tự quán sát chính xác. Nếu như là sai, vừa mới tu đã được màu lam thì đó là tà ma nhập thể, đừng ngộ nhận là Dược Sư Phật gia trì. Điều đó cần phải có thứ tự. Những điều này chúng ta không có cách nào làm chứng được thì gieo quẻ, Địa Tạng Bồ Tát sẽ cho chúng ta biết điều chứng của bạn có phải là chánh pháp hay không.

「二十五者有所證為真實。」

**Nhị thập ngũ giả hữu sở chứng vi chánh thật.**

(25. Những gì chứng được đều là chân thật.)

「二十六者有所學是錯謬。

**Nhị thập lục giả hữu sở học thị thác mậu**

(26. Những gì học được đều là sai.)

「二十七者所見聞非善相。

**Nhị thập thất giả sở kiến văn phi thiện tướng**

(27. Những gì thấy nghe không phải là tướng tốt.)

「二十八者有所證非正法。

**Nhị thập bát giả hữu sở chứng phi chánh pháp**

(28. Những gì chứng được không phải chánh pháp.)

「二十九者有所獲邪神持。

**Nhị thập cửu giả hữu sở hoạch tà thần trì**

(29. Những gì đạt được là do tà ma quỷ thần gia trì.)

「三十者所能說邪智辯。

**Tam thập giả sở năng thuyết tà trí biện**

(30. Những gì có thể nói ra đều chỉ là tà trí biện luận mà thôi)

「三十一者所玄知非人力。

**Tam thập nhất giả sở huyền tri phi nhân lực**

(31. Những cái biết huyền diệu không phải là năng lực con người).

「三十二者應先習觀智道。

**Tam thập nhị giả ưng tiên tập quán trí đạo**

(32. Trước tiên nên thực tập quán chiếu trí tuệ.)

「三十三者應先習禪定道。」

***Tam thập tam giả ưng tiên tập thiền định đạo***

(33. Trước tiên nên thực tập tu thiền định.)

「三十四者觀所學無障礙。」

***Tam thập tứ giả quán sở học vô chướng ngại***

(34. Xem xét thấy những điều học được không chướng ngại.)

Rốt cuộc tôi học thiền định có tốt hay không? Hay là trước tiên nên học trí tuệ mới tốt? Không biết đời trước tu tập như thế nào? Liền đi hỏi Ngài Địa Tạng Bồ Tát xem hiện tại học pháp môn này có gặp chướng ngại hay không?

三十五者觀所學是所宜。

***Tam thập ngũ giả quán sở học thị sở nghi***

(35. Xem xét thấy những gì đang học là phù hợp.)

Những gì tôi đang học có phù hợp với bản thân tôi hay không? Có phù hợp với những gì tôi đã học trong quá khứ hay không?

「三十六者觀所學非所宜。」

***Tam thập lục giả quán sở học phi sở nghi***

(36. Xem xét thấy những gì đang học là không phù hợp.)

「三十七者觀所學是宿習。」

***Tam thập thất giả quán sở học thị túc tập***

(37. Xem xét thấy những gì đang học đời quá khứ đã tu tập qua.)

Đời quá khứ đã học qua rồi.

「三十八者觀所學非宿習。」

***Tam thập bát giả quán sở học phi túc tập***

(38. Xem xét thấy những gì đang học đòi quá khứ chưa tu tập qua.)

Đòi quá khứ chưa học qua.

「三十九者觀所學善增長。」

***Tam thập cửu giả quán sở học thiện tăng trưởng***

(39. Xem xét thấy những điều đang học khéo tăng trưởng.)

「四十者觀所學方便少。」

***Tứ thập giả quán sở học phương tiện thiếu***

(40. Xem xét thấy những điều đang học thiếu phương tiện.)

Những gì đang học hiện tại không đủ phương tiện.

「四十一者觀所學無進趣。」

***Tứ thập nhất giả quán sở học vô tiến thú***

(41. Xem xét thấy những điều đang học không tiến triển.)

Học đã lâu mà không có tiến bộ.

「四十二者所求果現未得。」

***Tứ thập nhị giả sở cầu quả hiện vị đắc***

(42. Những quả mong cầu hiện tại chưa được.)

Hiện tại không đạt được.

「四十三者求出家當得去。」

***Tứ thập tam giả cầu xuất gia đương đắc khứ***

(43. Cầu xuất gia, nay được đi.)

Hỏi đi xuất gia có thành công hay không? Có thể xuất gia được.

「四十四者求聞法得教示。」

***Tứ thập tứ giả cầu văn pháp đắc giáo thị***

(44. Những pháp cầu được nghe sẽ được chỉ dẫn.)

Pháp môn muốn cầu sẽ có người hướng dẫn.

「四十五者求經卷得讀誦。」

***Tứ thập ngũ giả cầu kinh quyển đắc đọc tụng***

(45. Kinh điển mong cầu đều có để tụng đọc.)

Kinh điển mong cầu có thể đạt được đầy đủ để thọ trì đọc tụng.

「四十六者觀所作是魔事。」

***Tứ thập lục giả quán sở tác thị ma sự***

(46. Xem xét thấy việc làm đều là ma sự).

Hỏi xem việc làm như vậy có đúng hay không? Đó không phải là việc làm chính xác mà là ma sự.

「四十七者觀所作事成就。」

***Tứ thập thất giả quán sở tác sự thành tựu***

(47. Xem xét thấy việc làm sẽ thành tựu).

Khi gieo quẻ muốn hỏi xem hiện tại tôi làm việc này có thành tựu hay không?

「四十八者觀所作事不成。」

***Tứ thập bát giả quán sở tác sự bất thành.***

(48. Xem xét thấy việc làm không thành).

「四十九者求大富財盈滿。」

***Tứ thập cửu giả cầu đại phú tài doanh mãn***

(49. Cầu giàu có thì tài sản được sung túc.)

Có thể được giàu có hay không, thế hãy đi mua số xố đi! Nếu như sau khi mua mà gieo trúng số này thì rất tương ứng.



「五十者求官位當得獲。」

**Ngũ thập giả cầu quan vị đương đắc hoạch**

(50. Cầu quan chức thì nay đạt được.)

Không biết có cầu được làm ủy viên lập pháp hay không? Nếu như có thể đạt được thì nỗ lực làm!

「五十一者求壽命得延年。」

**Ngũ thập nhất giả cầu thọ mạng đắc diên niên**

(51. Cầu thọ mạng sẽ được kéo dài.)

「五十二者求世仙當得獲。」

**Ngũ thập nhị giả cầu thế tiên đương đắc hoạch**

(52. Cầu tiên đạo thì nay đạt được.)

Không cầu xuất li thế gian mà cầu tiên đạo thế gian; dù là tu luyện khí công hay tu tiên đều được thành tựu. Nhưng thành tựu này cần phải gặp được một vị thầy tu tiên mới được, cần có nhân duyên, nếu như có thể gieo ra số này thì có thể đạt được.

「五十三者觀學問多所達。」

**Ngũ thập tam giả quán học vấn đa sở đạt**

(53. Xem xét thấy học vấn đạt nhiều kết quả.)

Cầu học vấn được thông đạt.

「五十四者觀學問少所達。」

**Ngũ thập tứ giả quán học vấn thiểu sở đạt**

(54. Xem xét thấy học vấn ít đạt kết quả.)

Chỉ một phần nhỏ là có thể đạt được.

「五十五者求師友得如意。」

**Ngũ thập ngũ giả cầu sư hữu đắc như ý.**

(55. Cầu thầy, cầu bạn đều được như ý muốn.)  
Cầu thầy giỏi, hay bạn hiền đều được mãn nguyện.

「五十六者求弟子得如意。」

***Ngũ thập lục giả cầu đệ tử đắc như ý***

(56. Cầu đệ tử được như ý.)

Muốn thu một đệ tử mãn ý mình liền thu được.

「五十七者求父母得如意。」

***Ngũ thập thất giả cầu phụ mẫu đắc như ý***

(57. Cầu cha mẹ được như ý.)

Đây là nói việc trong đời quá khứ, hoặc là cầu một người cha tốt, một người mẹ tốt trong đời tương lai. Giống như thọ sanh đời nay của chúng ta, bản thân phát nguyện cầu xuất gia tu đạo, việc tu hành này có được ý tứ tốt của cha mẹ. Trước đây có một câu chuyện cười thế này: Trong “Cảm ứng Lục” có một người niệm Quán Thế Âm Bồ Tát rất cảm ứng, người đó đến chỗ của Diêm Vương, Diêm Vương nói: “Vì ngươi là người thiện nên khiến cho ngươi được mãn nguyện.” Người đó nói: “Con muốn tìm một công việc nào mà không cần làm gì cả, gia tài bạc vạn, nhà này phải là nhà có ngàn khoảnh dựa sông dựa núi, cha đỡ đật làm quan lớn. Nhưng cái gì cũng không cần phải làm, muốn một người vợ, hai người thiếp, ba căn phòng.” Diêm Vương nói: “Được! Anh hãy đến làm Diêm Vương đi, có chỗ tốt như thế thì chính tôi đã đi rồi!” Sau đó anh ta cầu thọ mạng sống hơn 100 tuổi, do đó không dễ gì cầu được như ý của mình.

「五十八者求男女得如意。」

***Ngũ thập bát giả cầu nam nữ đắc như ý***

(58. Cầu con trai, con gái đều được như ý.)

Đây là muốn cầu con trai, con gái ngoan.

「五十九者求妻妾得如意。」

***Ngũ thập cửu giả cầu thê thiếp đắc như ý***

(59. Cầu thê thiếp được như ý.)

Đây là căn cứ theo cổ chế của Ấn Độ, hiện tại pháp luật không cho có thiếp, ngoại trừ châu phi.

「六十者求同伴得如意。」

***Lục thập giả cầu đồng bạn đắc như ý.***

(60. Cầu đồng bạn được như ý)

「六十一者觀所慮得和合。」

***Lục thập nhất giả quán sở lự đắc hòa hợp.***

(61. Xem xét thấy những điều ưu tư được hòa hợp)

「六十二者所觀人心懷恚。」

***Lục thập nhị giả sở quán nhân tâm hoài khủ.***

(62. Người được xem xét trong tâm họ có tức giận).

Người đang được xem xét trong tâm họ ôm lòng phiền giận nhiều, ít nên thân cận họ.

「六十三者求無恨得歡喜。」

***Lục thập tam giả cầu vô hận đắc hoan hỷ.***

(63. Cầu không oán hận, được hoan hỷ.)

「六十四者求和合得如意。」

***Lục thập tứ giả cầu hòa hợp đắc như ý.***

(64. Cầu hòa hợp được như ý.)

「六十五者所觀人心歡喜。」

**Lục thập ngũ giả sở quán nhân tâm hoan hỉ.**

(65. Người được xem xét trong tâm họ hoan hỉ.)

「六十六者所思人得會見。」

**Lục thập lục giả sở tư nhân đắc hội kiến.**

(66. Người mình nghĩ đến, sẽ được gặp.)

Muốn gặp người nào đó có thể gặp được.

「六十七者所思人不復會。」

**Lục thập thất giả sở tư nhân bất phục hội.**

(67. Người nghĩ đến không được gặp lại.)

「六十八者所請喚得來集。」

**Lục thập bát giả sở thỉnh hoán đắc lai tập.**

(68. Người thỉnh mời đến sẽ tụ tập đến.)

Mời khách, mời người đến giúp đỡ bạn, có thể thỉnh được họ đến.

「六十九者所憎惡得離之。」

**Lục thập cửu giả sở tăng đắc ly chi.**

(69. Sẽ được rời khỏi người ghét, kẻ ác.)

「七十者所愛敬得近之。」

**Thất thập giả sở ái kính đắc cận chi.**

(70. Được thân cận với người yêu quý, kính ngưỡng.)

「七十一者觀欲聚得和集。」

**Thất thập nhất giả quán dục tụ đắc hòa tập.**

(71. Xem xét điều mong muốn có quy tụ, sẽ được hòa hợp quy tụ.)

「七十二者觀欲聚不和集。

***Thất thập nhị giả quán dục tụ bất hòa hợp.***

(72. Xem xét điều mong muốn có quy tụ, không hòa hợp quy tụ được.)

「七十三者所請喚不得來。

***Thất thập tam giả sở thỉnh hoán bất lai.***

(73. Người mời thỉnh đến sẽ không đến.)

Những điều này chẳng có gì để giảng, căn cứ quả gieo liền biết.

「七十四者所期人必當至。

***Thất thập tứ giả sở kì nhân tất đương chí.***

(74. Người được hẹn nhất định đến.)

「七十五者所期人住不來。

***Thất thập ngũ giả sở kì nhân trụ bất lai.***

(75. Người được hẹn không đến.)

Người nào đó tại chỗ nào đó sẽ không đến được chỗ này.

「七十六者所觀人得安吉。

***Thất thập lục giả sở quán nhân đắc an kiết.***

(76. Người được xem xét sẽ được an ổn, may mắn.)

「七十七者所觀人不安吉。

***Thất thập thất giả sở quán nhân bất an kiết.***

(77. Người được xem xét không được an ổn, may mắn.)

「七十八者所觀人已無身。

***Thất thập bát giả sở quán nhân dĩ vô thân.***

(78. Người được xem xét đã không còn thân thể nữa.)

Thân thể không còn hoặc là đã chết, hoặc là đã thành đạo, tái sinh rồi.

「七十九者所望見得睹之。」

**Thất thập cửu giả sở vọng kiến đắc đồ chi.**  
(79. Những gì muốn thấy liền được thấy.)

「八十者所求覓得見之。」

**Bát thập giả sở cầu mịch đắc kiến chi.**  
(80. Cầu mong tìm được cái gì đều tìm được)

「八十一者求所聞得吉語。」

**Bát thập nhất giả cầu sở văn đắc cát ngữ.**  
(81. Cầu những điều được nghe đều là lời tốt lành may mắn)

「八十二者所求見不如意。」

**Bát thập nhị giả sở cầu kiến bất như ý.**  
(82. Những điều muốn thấy không như ý)

「八十三者觀所疑即為實。」

**Bát thập tam giả quán sở nghi tức vi thật.**  
(83. Xem xét thấy điều nghi ngờ, đều là thật).  
Cảnh giới xem xét thấy đúng nên nghi ngờ vì đều là thật.

「八十四者觀所疑為不實。」

**Bát thập tứ giả quán sở nghi vi bất thật.**  
(84. Xem xét thấy điều nghi ngờ, đều không thật)

「八十五者所觀人不和合。」

**Bát thập ngũ giả sở quán nhân bất hòa hợp.**

(85. Người được xem không hòa hợp).

「八十六者求佛事當得獲。」

***Bát thập lục giả cầu Phật sự đương đắc hoạch.***

(86. Cầu Phật sự, hiện tại đạt được.)

「八十七者求供具當得獲。」

***Bát thập thất giả cầu cung cụ đương đắc hoạch.***

(87. Cầu có dụng cụ cúng dường, hiện tại đều được.)

「八十八者求資生得如意。」

***Bát thập bát giả cầu tư sanh đắc như ý.***

(88. Cầu có của cải để sống được như ý)

「八十九者求資生少得獲。」

***Bát thập cửu giả cầu tư sanh thiểu đắc hoạch.***

(89. Cầu có của cải để sống nhưng được rất ít.)

「九十者有所求皆當得。」

***Cửu thập giả hữu sở cầu giai đương đắc.***

(90. Những gì mong cầu hiện tại đều được.)

「九十一者有所求皆不得。」

***Cửu thập nhất giả hữu sở cầu giai bất đắc.***

(91. Có những mong cầu gì đều không được.)

「九十二者有所求少得獲。」

***Cửu thập nhị giả hữu sở cầu thiểu đắc hoạch.***

(92. Những gì mong cầu đạt được rất ít.)

「九十三者有所求得如意。」

***Cửu thập tam giả hữu sở cầu đắc như ý.***

(93. Những gì mong cầu đều được như ý.)

「九十四者有所求速當得。」

***Cửu thập tứ giả hữu sở cầu tốc đương đắc.***

(94. Những gì mong cầu nhanh chóng đạt được)

「九十五者有所求久當得。」

***Cửu thập ngũ giả hữu sở cầu cửu đương đắc.***

(95. Những gì mong cầu rất lâu đạt được.)

Phải trải qua thời gian rất lâu mới đạt được.

「九十六者有所求而損失。」

***Cửu thập lục giả hữu sở cầu nhi tổn thất.***

(96. Có điều mong cầu nhưng bị tổn hại)

Chẳng những cầu không được, ngược lại còn tổn thất những gì đang có.

「九十七者有所求得吉利。」

***Cửu thập thất giả hữu sở cầu đắc cát lợi.***

(97. Điều mong cầu đều được may mắn, thuận lợi)

「九十八者有所求而受苦。」

***Cửu thập bát giả hữu sở cầu nhi thọ khổ.***

(98. Có điều mong cầu nhưng phải chịu khổ)

「九十九者觀所失求當得。」

***Cửu thập cửu giả quán sở thất cầu đương đắc.***



(99. Xem xét thấy cái đã mất nay tìm được.)

一百者觀所失求不得

***Nhất bách giả quán sở thất cầu bất đắc***

(100. Xem xét thấy cái bị mất không tìm lại được.  
Ý nói sẽ không tìm được.)

一百一者觀所失自還得

***Nhất bách nhất giả quán sở thất tự hoàn đắc***

(101. Xem xét thấy những gì mất đi tự mình tìm lại được.)  
Không cần tìm nữa, tự tôi có thể quay lại.)

一百二者求離厄得脫難

***Nhất bách nhị giả cầu li ách đắc thoát nạn***

(102. Cầu cách li tai ách liền được thoát nạn.)

一百三者求離病得除愈

***Nhất bách tam giả cầu li bệnh đắc trừ dĩ***

(103. Cầu khỏi bệnh liền được hết bệnh, khỏe mạnh)

一百四者觀所去無障礙

***Nhất bách tứ giả quán sở khứ vô chướng ngại***

(104. Xem xét thấy điều đã qua không còn chướng ngại.)

一百五者觀所去有障難

***Nhất bách ngũ giả quán sở khứ hữu chướng nạn***

(105. Xem xét thấy điều đã qua có chướng nạn)

一百六者觀所住得安止

***Nhất bách lục giả quán sở trụ đắc an chỉ.***

(106. Xem xét thấy chỗ cư trú được an ổn.)

一百七者觀所住不得安

***Nhất bách thất giả quán sở trụ bất đắc an.***

(107. Xem xét thấy chỗ cư trú không được an ổn)

一百八者所向處得安快

***Nhất bách bát giả sở hướng xứ đắc an khoái.***

(108. Nơi đang hướng đến sẽ được an ổn vui vẻ.)

一百九者所向處有厄難

***Nhất bách cửu giả sở hướng xứ hữu ách nạn.***

(109. Nơi đang hướng đến có tai ách, chướng nạn.)

一百一十者所向處為魔網

***Nhất bách nhất thập giả sở hướng xứ vi ma võng.***

(110. Nơi đang hướng đến chính là lưới ma.)

一百一十一者所向處難開化

***Nhất bách nhất thập nhất giả sở hướng xứ nan khai hóa.***

(111. Nơi đang hướng đến khó khai hóa)

一百一十二者所向處可開化

***Nhất bách nhất thập nhị giả sở hướng xứ khả khai hóa.***

(112. Nơi đang hướng đến có thể khai hóa)

一百一十三者所向處自獲利

***Nhất bách nhất thập tam giả sở hướng xứ tự lợi ích.***

(113. Nơi đang hướng đến tự được lợi ích.)

一百一十四者所遊路無惱害

**Nhất bách nhất thập tứ giả sở du lộ vô nảo hại.**

(114. Con đường đang đi không có phiền nảo, họa hại.)

一百一十五者所遊路有惱害

**Nhất bách nhất thập ngũ giả sở du lộ hữu nảo hại.**

(115. Con đường đang đi có phiền nảo và họa hại).

Giống như ở đây nói có phiền nảo, họa hại nhưng không đi không được, vậy phải làm thế nào? Biết rõ là gặp phải chướng ngại hoặc bị đụng xe nhưng không đi không được thì phải làm sao? Liên niệm Địa Tạng Bồ Tát, niệm 1000 tiếng, chướng ngại giữa đường liền được tiêu trừ.

Bói tuy rằng cho thấy bạn không đi được, hoặc là mệnh vua khó trái, hoặc mệnh nước không thể không tuân, biết rõ là đánh chết người hoặc bị người đánh, không đi vì sợ chết nên đào ngũ, bạn sẽ bị bắn chết, phải làm sao? Hãy cầu Địa Tạng Bồ Tát gia trì.

一百一十六者君民惡饑饉起

**Nhất bách nhất thập lục giả quân dân ác cơ cận khởi.**

(116. Vua dân ác nên dấy khởi đói kém mất mùa.)

Đây là nói người lãnh đạo quốc gia, đối đãi với dân không tốt, không có cơm ăn.

一百一十七者君民惡多疾疫

**Nhất bách nhất thập thất giả quân dân ác đa tật dịch.**

(117. Vua dân ác nên có nhiều bệnh dịch.)

Các thứ bệnh truyền nhiễm như: ôn dịch, hoắc loạn (đây là tên thứ bệnh truyền nhiễm, nôn mửa, đi tả, mất nước, chữa không kịp có thể chết), ban chẩn, thương hàn...lây lan rất nhanh.

一百一十八者君民好國豐樂

***Nhất bách nhất thập bát giả quân dân hảo quốc phong lạc.***

(118. Vua dân tốt nên đất nước giàu có an lạc.)

一百一十九者君無道國災亂

***Nhất bách nhất thập cửu giả quân vô đạo quốc tai loạn.***

(119. Vua không có đạo đức nên đất nước tai ương loạn lạc.)

一百二十者君修德災亂滅

***Nhất bách nhị thập giả quân tu đức tai loạn diệt.***

(120. Vua tu đức nên tai ương, loạn lạc không còn.)

一百二十一者君行惡國將破

***Nhất bách nhị thập nhất giả quân hành ác quốc tương phá.***

(121. Vua làm điều ác nên đất nước sắp bị phá hoại.)

一百二十二者君修善國還立

***Nhất bách nhị thập nhị giả quân tu thiện quốc hoàn lập.***

(122. Vua tu thiện nên đất nước được xây dựng lại.)

一百二十三者觀所避得度難

***Nhất bách nhị thập tam giả quán sở tị đắc độ nạn.***

(123. Xem xét thấy chỗ lánh đi thoát được nạn.)

Nơi tránh nạn có thể ngăn chặn được ách nạn.)

一百二十四者觀所避不脫難

***Nhất bách nhị thập tứ giả quán sở tị bất thoát nạn.***

(124. Xem xét thấy chỗ lánh đi không thoát được nạn.)

Đến nơi đó cũng không thoát được nạn tai.

一百二十五者所住處眾安隱

***Nhất bách nhị thập ngũ giả sở trụ xứ chúng an ổn.***

(125. Nơi đang ở, mọi người được an ổn.)

一百二十六者所住處有障難

***Nhất bách nhị thập lục giả sở trụ xứ hữu chướng nạn.***

(126. Nơi đang ở có chướng ngại.)

一百二十七者所依聚眾不安

***Nhất bách nhị thập thất giả sở y tụ chúng bất an.***

(127. Chỗ đang nương tựa tụ họp, mọi người không an.)

一百二十八者閑靜處無諸難

***Nhất bách nhị thập bát giả nhàn tĩnh xứ vô chư nạn.***

(128. Nơi nhàn nhã, an tĩnh không có các ách nạn.)

一百二十九者觀怪異無損害

***Nhất bách nhị thập cửu giả quán quái dị vô tổn hại.***

(129. Xem thấy kì quái nhưng không tổn hại.)

Nhìn thấy kì quái tựa như không có gì tổn hại.

一百三十者觀怪異有損害

***Nhất bách tam thập giả quán quái dị hữu tổn hại.***

(130. Xem thấy kì quái, có chỗ tổn hại.)

一百三十一者觀怪異精進安

***Nhất bách tam thập nhất giả quán quái dị tinh tiến an.***

(131. Xem thấy kì quái, cần phải tinh tấn mới được yên ổn.)

一百三十二者觀所夢無損害

***Nhất bách tam thập nhị giả quán sở mộng vô tổn hại.***

(132. Xem thấy những điều trong mộng không gây tổn hại.)

一百三十三者觀所夢有所損

***Nhất bách tam thập tam giả quán sở mộng hữu tổn hại.***

(133. Xem thấy những điều trong mộng có gây tổn hại.)

一百三十四者觀所夢精進安

***Nhất bách tam thập tứ giả quán sở mộng tinh tiến an.***

(134. Xem thấy điều trong mộng chỉ cần tinh tấn liền an ổn.)

一百三十五者觀所夢為吉利

***Nhất bách tam thập ngũ giả quán sở mộng vi cát lợi.***

(135. Xem thấy điều trong mộng là may mắn, thuận lợi.)

一百三十六者觀障亂速得離

***Nhất bách tam thập lục giả quán chướng loạn tốc đắc li.***

(136. Xem thấy những chướng loạn sẽ nhanh chóng li khai được.)

一百三十七者觀障亂漸得離

***Nhất bách tam thập thất giả quán chướng loạn tiệm đắc li.***

(137. Xem thấy những chướng loạn sẽ dần dần li khai được.)

一百三十八者觀障亂不得離

***Nhất bách tam thập bát giả quán chướng loạn bất đắc li.***

(138. Xem thấy những chướng loạn sẽ không li khai được.)

一百三十九者觀障亂一心除

**Nhất bách tam thập cửu giả quán chương loạn nhất tâm trừ.**

(139. Xem thấy chương loạn đó phải một lòng trừ bỏ nó.)

Cần phải trừ diệt nó, không được suy nghĩ lung tung.

一百四十者觀所難速得脫

**Nhất bách tứ thập giả quán sở nạn tốc đắc thoát.**

(140. Xem thấy nhanh chóng thoát khỏi chương nạn.)

一百四十一者觀所難久得脫

**Nhất bách tứ thập nhất giả quán sở nạn cửu đắc thoát.**

(141. Xem thấy lâu mới thoát khỏi chương nạn).

一百四十二者觀所難受衰惱

**Nhất bách tứ thập nhị giả quán sở nạn thụ suy não.**

(142. Xem thấy nạn này gặp nhiều phiền não, suy bại.)

一百四十三者觀所難精進脫

**Nhất bách tứ thập tam giả quán sở nạn tinh tiến thoát.**

(143. Xem thấy nạn này tinh tấn liền vượt qua.)

一百四十四者觀所難命當盡

**Nhất bách tứ thập tứ giả mệnh đương tận.**

(144. Xem thấy nạn này tánh mạng sắp hết.)

一百四十五者觀所患大不調

**Nhất bách ngũ thập ngũ giả quán sở hoạn đại bất điều.**

(145. Xem thấy bệnh mắc phải là do tứ đại không điều hòa.)

“Sở hoạn” chính là chỉ cho bệnh hoạn, “bất điều” chính là tứ đại: đất, nước, gió, lửa không điều hòa.

一百四十六者觀所患非人惱

***Nhất bách tứ thập lục giả quán sở hoạn phi nhân não.***

(146. Xem thấy bệnh tật không phải do con người não hại.)

“Phi nhân” tức không phải người, bệnh này do tinh linh, quỷ thần não hại.

一百四十七者觀所患合非人

***Nhất bách tứ thập thất giả quán sở hoạn hợp phi nhân.***

(147. Xem thấy bệnh tật hợp phi nhân.)

一百四十八者觀所患可療治

***Nhất bách tứ thập bát giả quán sở nạn khả liệu trị.***

(148. Xem thấy bệnh tật có thể điều trị)

一百四十九者觀所患難療治

***Nhất bách tứ thập cửu giả quán sở hoạn nan liệu trị.***

(149. Xem thấy bệnh tật khó mà trị liệu được.)

一百五十者觀所患精進差

***Nhất bách ngũ thập giả quán sở hoạn tinh tiến sai.***

(150. Xem thấy bệnh tật này nếu tinh tấn thì sẽ khá hơn.)

一百五十一者觀所患久長苦

***Nhất bách ngũ thập nhất giả quán sở hoạn cửu trường khổ.***

(151. Xem thấy bệnh tật này phải chịu khổ dài lâu.)

Phải trải qua thời gian chịu khổ rất dài, chết cũng không chết, mà sống cũng không sống, trị cũng không trị khỏi được.)

一百五十二者觀所患自當差



**Nhất bách ngũ thập nhị giả quán sở hoạn tự đương tái.**

(152. Xem thấy bệnh tật này tự động sẽ khỏi.)

一百五十三者觀所患向醫堪能治

**Nhất bách ngũ thập tam giả quán sở hoạn hướng y kham năng trị.**

(153. Xem thấy bệnh tật này phải đến bác sĩ mới có thể điều trị được.)

Phải tìm đến bác sĩ trị liệu mới có thể trị khỏi bệnh.

一百五十四者觀所療是對治

**Nhất bách ngũ thập tứ giả quán sở liệu thị đối trị.**

(154. Xem thấy cách trị liệu này sẽ đối trị được.)

一百五十五者所服藥當得力

**Nhất bách ngũ thập ngũ giả sở phục dược đương đắc lực.**

(155. Thuốc đang uống có hiệu quả.)

Thuốc đang uống là trị đúng bệnh.

一百五十六者觀所患得除愈

**Nhất bách ngũ thập lục giả quán sở hoạn đắc trừ dĩ.**

(156. Xem thấy bệnh tật này được trị khỏi hẳn.)

一百五十七者所向醫不能治

**Nhất bách ngũ thập thất giả sở hướng y bất năng trị.**

(157. Thầy thuốc tìm đến sẽ không trị khỏi bệnh.)

Tìm phải thầy thuốc không đúng, cần nên tìm một vị khác.

一百五十八者觀所療非對治

***Nhất bách ngũ thập bát giả quán sở liệu phi đối trị.***  
(158. Xem thấy cách được chữa trị không trị khỏi được.)

一百五十九者所服藥不得力

***Nhất bách ngũ thập cửu giả sở phục dược bất đắc lực.***  
(159. Thuốc đang uống không có hiệu quả.)

一百六十者觀所患命當盡

***Nhất bách lục thập giả quán sở hoạn mệnh đương tận.***  
(160. Xem thấy bệnh tật này khiến mạng sắp hết.)

Từ điều 160 này trở về trước là nói đời hiện tại, 10 điều phía sau là hỏi về quả báo trong quá khứ.

一百六十一者從地獄道中來

***Nhất bách lục thập nhất giả tùng địa ngục mệnh tương lai.***  
(161. Từ địa ngục mà đến.)

一百六十二者從畜生道中來

***Nhất bách lục thập nhị giả tùng súc sanh đạo trung lai.***  
(162. Từ đường súc sanh mà đến.)

一百六十三者從餓鬼道中來

***Nhất bách lục thập tam giả tùng ngạ quỷ đạo trung lai.***  
(163. Từ đường ngạ quỷ mà đến.)

一百六十四者從阿修羅道中來

***Nhất bách lục thập tứ giả tùng a tu la đạo trung lai.***  
(164. Từ cõi A Tu La mà đến.)

一百六十五者從人道中而來

***Nhất bách lục thập ngũ giả tùng nhân đạo trung nhi lai.***

(165. Từ nhân đạo mà đến.)

一百六十六者從天道中而來

***Nhất bách lục thập lục giả tùng thiên đạo trung nhi lai.***

(166. Từ cõi trời mà đến.)

一百六十七者從在家中而來

***Nhất bách lục thập thất giả tùng tại gia trung nhi lai.***

(167. Từ người tại gia mà đến.)

一百六十八者從出家中而來

***Nhất bách lục thập bát giả tùng xuất gia trung nhi lai.***

(168. Từ người xuất gia mà đến.)

一百六十九者曾值佛供養來

***Nhất bách lục thập cửu giả từng trị Phật cung dưỡng lai.***

(169. Từng gặp Phật cúng dường mà đến.)

一百七十者曾親供養賢聖來

***Nhất bách thất thập giả từng thân cung dưỡng hiền thánh lai.***

(170. Từng thân cận, cúng dường Hiền Thánh mà đến.)

一百七十一者曾得聞深法來

***Nhất bách thất thập nhất giả từng đắc văn thâm pháp lai.***

(171. Từng được nghe pháp thâm sâu mà đến.)

Đây chính là Đại Bồ Tát, nghe Phật giảng kinh có thể đạt được pháp trọng yếu thâm sâu. Đây là 10 điều chỉ đời quá khứ, từ đường

nào đến? Quá khứ từng làm những sự tình gì? Quả báo đời tương lai thì không chắc chắn nhưng quá khứ thì khẳng định như vậy, tại sao không chắc chắn? Có phải do vẫn chưa chết hay không? Ngày ngày vẫn còn tu hành thì tùy thời đều có sự chuyển biến.

一百七十二者捨身已入地獄

***Nhất bách thất thập nhị giả xả thân dĩ nhập địa ngục.***

(172. Bỏ thân này sẽ đọa địa ngục.)

Sau khi không còn thân này liền phải đọa địa ngục.

一百七十三者捨身已作畜生

***Nhất bách thất thập tam giả xả thân dĩ tác súc sanh.***

(173. Bỏ thân này sẽ làm súc sanh.)

一百七十四者捨身已作餓鬼

***Nhất bách thất thập tứ giả xả thân dĩ tác ngạ quỷ.***

(174. Bỏ thân này sẽ làm ngạ quỷ.)

一百七十五者捨身已作阿修羅

***Nhất bách thất thập ngũ giả xả thân dĩ tác a tu la.***

(175. Bỏ thân này sẽ làm a tu la.)

一百七十六者捨身已生人道

***Nhất bách thất thập lục giả xả thân dĩ sanh nhân đạo.***

(176. Bỏ thân này sẽ sanh cõi người.)

Vẫn còn được làm người trở lại.

一百七十七者捨身已為人王

***Nhất bách thất thập thất giả xả thân dĩ vi nhân vương.***

(177. Bỏ thân này làm vua trong cõi người.)

Sẽ được làm vua một nước.

一百七十八者捨身已生天道

***Nhất bách thất thập bát giả xả thân dĩ sanh thiên đạo.***

(178. Bỏ thân này sẽ sanh cõi trời.)

一百七十九者捨身已為天王

***Nhất bách thất thập cửu giả xả thân dĩ vi thiên vương.***

(179. Bỏ thân này sẽ làm vua cõi trời.)

Mọi người đừng nên cho rằng thế giới chúng ta đây không có quốc vương, có rất nhiều địa cầu, không nhất định sau khi chết lại đến địa cầu này. Nơi Phật Thích Ca Mâu Ni hóa thân làm Phật có tới 100 ức (10 tỷ) địa cầu giống như địa cầu này của chúng ta. Có một ức mặt trời, một trăm ức mặt trăng, một trăm ức núi Tu Di. Trong Nam Thiệm Bộ Châu thuộc 4 đại bộ châu có 100 ức, mỗi đức Thích Ca Mâu Ni Phật đều là hóa thân Phật. Nếu niệm Phật Dược Sư thì sẽ đi đến thế giới Lưu Ly Quang của Phật Dược Sư; niệm A Di Đà Phật thì sẽ đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên nói ở đây vẫn chưa thể định được.

一百八十者捨身已聞深法

***Nhất bách bát thập giả xả thân dĩ văn thâm pháp.***

(180. Bỏ thân rồi được nghe pháp thâm sâu.)

Nghe pháp thâm sâu cũng không nhất định, có thể là ngay tại trên địa cầu này; nếu muốn đến nơi lúc trước ngài Ca Diếp đi thì lên núi Kê Túc. Hoặc là đi đến Ngũ Đài Sơn, không cần đi đến nơi khác, vì Văn Thù Bồ Tát đang thuyết pháp tại đó; nếu sinh đến đó liền có thể nghe pháp. Còn có một nơi không giống như mọi người biết đó là núi Chi Đề ở Phúc Châu, tỉnh Phúc Kiến. Trên núi Chi Đề có một ngôi chùa Hoa Nghiêm. Trong “Chư Bồ Tát Trụ Xứ Phẩm” của kinh Hoa Nghiêm có nói Núi Chi Đề có 1000 vị Thiên Quan Bồ Tát, những vị Bồ Tát này đều đội mũ sắt, không phải đội

mũ bằng trân bảo quý hiếm. Hoàng đế Khang Hi thỉnh chư Thiên Quan Bồ Tát này đến Bắc Kinh. Sau đó Thiên Quan Bồ Tát báo mộng cho hoàng đế Khang Hi nói rằng muốn trở về, hoàng đế liền dùng thuyền đưa họ trở về. Đến giữa đường, Long Vương muốn lưu lại một vị, liền lật thuyền, Thiên Quan Bồ Tát liền rơi vào trong biển, thế nhưng ở trên núi, vị Bồ Tát này lại về đến nơi trước rồi. Đây là một câu chuyện.

Khi mọi người đi triều bái, rất ít người triều bái ngọn núi này. Núi này thù thắng vô cùng, nhưng rất khổ cực. Bởi mọi người cúng dường đều là cúng dường chùa lớn, những địa danh lớn nổi tiếng. Nơi này chỉ có thể dựa vào làm ruộng, cày cấy. Đời sống rất cực khổ. Phải tới những nơi như thế thì mới thật sự là tu phước đức! Bỏ thân rồi nghe pháp thâm sâu cũng không nhất định, có thể sanh cõi trời, cũng có thể sanh về Thánh địa, cũng có thể sanh đến trời Đâu Suất, Phật Di Lặc đang thuyết pháp tại nơi đó; hoặc cũng có thể đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đang thuyết pháp tại đó; hoặc có thể sanh đến thế giới phương Đông của Phật Dược Sư, Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai đang thuyết pháp tại đó.

一百八十一者捨身已得出家

***Nhất bách bát thập nhất giả xả thân dĩ đắc xuất gia.***

(181. Bỏ thân rồi được đi xuất gia.)

一百八十二者捨身已值聖僧

***Nhất bách bát thập nhị giả xả thân dĩ trị thánh tăng.***

(182. Bỏ thân rồi được gặp bậc Thánh Tăng)

Sau khi bỏ thân này rồi có thể gặp được bậc thánh nhân đã chứng quả.

一百八十三者捨身已生兜率天

***Nhất bách bát thập tam giả dĩ sanh Đâu Suất Thiên.***

(183. Bỏ thân này rồi sanh lên cõi trời Đâu Suất.)

一百八十四者捨身已生淨佛國

***Nhất bách bát thập tứ giả xả thân dĩ sanh tịnh Phật quốc.***

(184. Bỏ thân này rồi sanh đến tịnh độ cõi Phật).

Tịnh độ nước Phật chính chỉ thế giới Cực Lạc vừa mới nói đến.

一百八十五者捨身已尋見佛

***Nhất bách bát thập ngũ giả xả thân dĩ tầm kiến Phật.***

(185. Bỏ thân này rồi được gặp Phật.)

Có thể được thấy Phật nhưng không chắc là chỉ cho vị Phật nào.

一百八十六者捨身已住下乘

***Nhất bách bát thập lục giả xả thân dĩ trụ hạ thừa.***

(186. Bỏ thân này rồi sẽ trụ bậc Hạ thừa).

一百八十七者捨身已住中乘

***Nhất bách bát thập thất giả xả thân dĩ trụ trung thừa.***

(187. Bỏ thân này rồi sẽ trụ bậc Trung thừa).

一百八十八者捨身已獲果證

***Nhất bách bát thập bát giả xả thân dĩ hoạch quả chứng.***

(188. Bỏ thân này rồi sẽ chứng được đạo quả).

一百八十九者捨身已住上乘

***Nhất bách bát thập cửu giả xả thân dĩ trụ thượng thừa.***

(189. Bỏ thân này rồi sẽ trụ bậc Thượng thừa.)

Tổng cộng có 18 quả báo cho đời tương lai, quá khứ có 11 quả báo, cộng lại là 29 điều. 29 điều cộng thêm 160 là 189 điều.

善男子，是名一百八十九種善惡果報差別之相。

**Thiện nam tử, thị danh nhất bách bát thập cửu chủng thiện ác quả báo sai biệt chi tướng.**

*(Thiện nam tử! đây gọi là 189 tướng quả báo sai khác.)*

Ở đây có 189 loại quả báo thiện ác khác nhau.

**如此占法**

**Như thử chiêm pháp**

*(Cách Chiêm Sát như vậy).*

Đây là phương pháp chiêm sát.

**隨心所觀主念之事。**

**Tùy tâm sở quán chủ niệm chi sự.**

*(Tùy thuộc vào sự chú tâm và ý niệm của người xem.*

“Chủ niệm” cái gì, những hiện tượng hiện ra khi Chiêm Sát đều tương ứng; hỏi về bệnh tật thì điều hiện ra đều là tình huống của bệnh tình, cái này thì rất dễ hiểu. Nếu hỏi đáp không tương ứng thì chính là không có hỏi đáp vậy.

**若數合與意相當者，無有乖錯。若其所擲所合之數，與心所觀主念之事不相當者，謂不至心，名為虛謬。**

**Nhược số hợp dĩ ý tương đương giả, vô hữu quai thác. Nhược kì sở trích sở hợp chi số, dĩ tâm sở quán chủ niệm chi sự bất tương đương giả, vị bất chí tâm, danh vi hư mậu.**

*(Nếu như con số tương đương với ý cần Chiêm Sát thì không có sai sót gì, nếu con số cộng lại của các lần gieo không tương ứng với sự việc trong tâm muốn xem xét, là do tâm không chí thành, gọi là hư dối.)*

Tâm vẫn là chưa thành khẩn, hoặc là khi niệm 1000 câu thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát mà vẫn nghĩ tưởng lung tung, hoặc là khi cầu nguyện tư tưởng không chắc chắn: một bên thì làm, một bên lại nghĩ có đáng tin cậy hay không.



其有三擲而皆無所見者，此人則名已得無所有也。

***Kì hữu tam trịch nhi giai vô sở kiến giả, thử nhân tắc danh dĩ đắc vô sở hữu dã.***

*(Người nào có ba lần gieo đều không hiện số thì những người đó được gọi là đã đắc vô sở hữu.)*

Gieo ba lần, toàn bộ đều không hiện số, cơ hồ không có khả năng. Nếu như điều này thực sự có xảy ra thì người này đã nhập vào cảnh giới “không”, hoàn toàn không còn vấn đề gì cả.

復次，善男子。若自發意，觀於他人所受果報，事亦同爾。

***Phục thứ, thiện nam tử. Nhược tự phát ý, quán w tha nhân sở thọ quả báo, sự diệc đồng nhĩ.***

*(Lại nữa, thiện nam tử! Nếu tự mình phát tâm vì người khác mà xem xét quả báo họ phải thọ thì mọi thứ đều giống như vậy.)*

Nếu như không phải hỏi cho mình mà hỏi cho người khác, thì cũng cần phải thay họ cầu một cách thành khẩn, cũng sẽ hiện kết quả.

「若有他人不能自占，而來求請欲使占者。應當籌量觀察自心，不貪世間，內意清淨。

***Nhược hữu tha nhân bất năng tự chiêm, nhi lai cầu thỉnh dục sử chiêm giả. Ứng đương trừ lượng quán sát tự tâm, bất năng tham thế gian, nội ý thanh tịnh.***

*(Nếu có người nào không thể tự mình chiêm, đến cầu thỉnh muốn bạn chiêm dùm. Phải nên suy xét, quán chiếu tâm mình, không thể vì tham danh lợi thế gian, trong nội tâm phải thanh tịnh.)*

Người khác không biết cách Chiêm Sát đến cầu bạn Chiêm Sát dùm họ; bạn tuyệt đối không được giống như bói quẻ đoán mệnh đời trước như nhận phong bì, nhận lễ vật. Làm như vậy tuyệt đối

không linh nghiệm. Cho dù là linh nghiệm thì bạn phải chịu quả báo. Không được tham danh vãn lợi dưỡng, không tham thế gian, trong tâm phải thanh tịnh; nếu không thanh tịnh, Chiêm Sát cho người khác còn có thể linh nghiệm được ư? Phải suy xét cho thật kĩ. Ngoài ra cũng cần lễ Địa Tạng Bồ Tát trước, cũng phải niệm 1000 câu thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát.

「然後乃可如上歸敬，修行供養，至心發願，而為占察

*Nhiên hậu nãi khả như trên mà quy kính, tu hành cúng dường, chí tâm phát nguyện, nhi vị chiêm sát.*

*(Sau đó mới có thể như trên mà quy kính, tu hành cúng dường, chí tâm phát nguyện, và vì họ chiêm sát.)*

Cần phải chí tâm phát nguyện, chúng ta tu trì pháp môn này, chủ yếu là vì niệm Địa Tạng Bồ Tát, tự nhiên đạt được lợi ích, không chiêm cũng được chỗ tốt, có thể cũng không cần phải lễ bái. Không phải là vì gieo quẻ mới cần niệm 1000 câu thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát sao? Bản thân ngoại trừ phát nguyện sớm tối tu hành, càng cần tăng trưởng lòng tin vào việc niệm thánh hiệu Phật.

「不應貪求世間名利，如行師道，以自妨亂。

*Bất ưng tham cầu thế gian danh lợi, như hành sư đạo, dĩ tự phương loạn.*

*(Không được tham cầu danh lợi thế gian, như những người làm thầy bói toán, tự gây hại chính mình.)*

Những thầy này chỉ cho thầy chuyên bói toán. Những thầy bói toán thế gian như đoán mạng, bốc thẻ (dùng mai rùa để bói thì gọi là bốc, dùng cỏ thì gọi là thẻ). Những người này muốn dùng Chiêm Sát luân để bói, có thành hay không? Không thành. Tà nhân hành chánh pháp, chánh pháp trở thành tà. Giống như chúng ta rút xăm bói quẻ, thỉnh hòa thượng có đức hạnh chí thành vì bạn rút sẽ được linh nghiệm. Chánh nhân hành tà pháp, tà pháp trở thành

chánh bởi vì nội tâm chánh. Do vậy mọi người khi bói quẻ, nội tâm nhất định phải chánh.

又若內心不清淨者，設令占察而不相當，但為虛謬耳。

**Hư nhược nội tâm bất thanh tịnh giả, thiết linh Chiêm Sát nhi bất tương đương, dẫn vi hư mậu nhĩ.**

(Lại nói, nếu nội tâm không thanh tịnh, giả sử có Chiêm Sát nhưng không tương ứng, chỉ là hư ngụy sai lầm mà thôi.)

Tham cầu danh lợi, nghĩ đến con đường tà đạo bất chính, hoặc nghĩ tưởng lung tung đều không được. Giả sử chúng ta là người nam, muốn tìm kiếm một người bạn gái, tìm người yêu, điều này có linh nghiệm không? Cũng có thể linh nghiệm, đây cũng không coi là tà niệm. Tâm chân chánh muốn tìm một người bạn đời thì có thể được. Quán Thế Âm Bồ Tát nói bạn tìm một người bạn đời, ngài Địa Tạng Bồ Tát sẽ nói cho bạn biết có phải người đó hay không? Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cũng nói cho bạn biết có đúng là người này hay không?

Loại chuyện thế này rất nhiều! Như chuyện hai vợ chồng cầu bạn đời! Cũng có người nam cầu người nữ, người nữ cầu người nam. Lần trước có một người đến tìm hòa thượng, hòa thượng nói với cậu ta hãy niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thì có thể tìm được, không được nghĩ việc bất chánh, tà đạo. Cậu ta liền niệm, ngay cả đến bữa cũng niệm quên cả ăn. Qua hai tháng, một cô gái chủ động tìm cậu ta, muốn kết bạn với cậu, cũng có mục đích kết hôn. Tôi nói cái tâm lí này có thanh tịnh hay không chủ yếu là không vượt qua cái chánh tri chánh giác nên có của nhân loại; nghĩ tưởng tà môn, con đường bất chánh, làm việc không hợp luân thường đạo lí thì không được. Cầu con cái trong những quẻ này cũng có, hoặc là tương lai khi thọ sanh muốn có cha mẹ tốt, mang mình đi làm việc chánh đạo.

復次，若未來世諸眾生等，一切所占不獲吉善，

**Phục thứ, nhược vị lai thế chư chúng sanh đẳng nhất thiết sở chiêm bất hoạch cát thiện.**

(Lại nữa, nếu chúng sanh nào đời vị lai bói ra mọi điều đều không tốt lành.)

Bất luận Chiêm Sát cái gì đều xấu ác, bởi vì nghiệp chướng bản thân quá nặng nề.

所求不得

**Sở cầu bất đắc.** (Mọi mong cầu đều không được.)  
Gieo luân tương thảy đều không tương ứng.

種種憂慮, 逼惱怖懼時,

**Chủng chủng ưu lự, bức não bố cụ thời,**  
(Quá nhiều lo lắng, khi bị bức bách lo sợ.)

Giống như những người này mà nói thì nghiệp chướng quá sâu nặng, không buông xả được, vừa ưu sầu vừa sợ hãi, lúc nào cũng quái ngại, cho nên phải làm thế nào mới không còn lo sợ nữa? Ngủ không được, buổi sáng ăn không nó, trong tâm lo sợ.

應當晝夜常勤誦念我之名字。若能至心者,

**Ứng đương trụ dạ thường cần tụng niệm ngã chi danh tự.**  
**Nhược năng chí tâm giả,**

(Phải nên sáng tối chuyên cần tụng niệm danh hiệu của ta, nếu người nào có thể chí tâm)

Phải làm thế nào? Phải chí tâm niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát.

所占則吉, 所求皆獲, 現離衰惱。

**Sở chiêm tắc cát, sở cầu giai hoạch, hiện li suy não.**  
(Chiêm Sát cái gì cũng đều tốt, mong cầu đều đạt được, hiện đời lìa khỏi mọi suy vi khổ não.)

Lúc này tất cả mọi phiền não, họa hại đều không thể xảy đến với bạn.

卷上竟

***Quyển thượng cánh.***  
*(Quyển thượng hết)*